

Lá Thư Ban Phụ Trách

Mùa Xuân 2012

Mỗi năm Lá Thư Ái Hữu Công Chánh cố gắng phát hành hai kỳ, một trong khoảng gần mùa Xuân, và một trong khoảng gần mùa Thu nhưng không bắt buộc phải đúng vào mùa đã ghi. Nội dung chính của lá thư là tình thân giữa anh chị em trong gia đình Công Chánh, chứ không phải đặc biệt viết về một mùa nào.

Ban phụ trách Lá Thư miền Nam California xin cảm ơn sự đóng góp tài chánh đều đặn của các Ái Hữu khắp năm châu, giúp cho Lá Thư đủ điều kiện để có hình thức càng ngày càng sáng sủa, đẹp đẽ và trang nhã hơn trước. Quan trọng hơn nữa là sự quan tâm và đóng góp bài viết, tin tức của các Ái hữu đã giúp cho Lá Thư được dồi dào phong phú. Ban Phụ Trách đặc biệt quan tâm đến tin tức sinh hoạt trong gia đình Công Chánh, rồi đến các kỷ niệm trong tình thân hữu, trong ngành nghề, và thêm các phần phụ khác cho Lá Thư bớt khô khan như giới thiệu các công trình xây cất đặc biệt cũ, mới, các chuyện vui, cách giữ gìn sức khỏe trong tuổi già, vài phóng sự du lịch, vài ba bài thơ, một hai chuyện văn chương cùng những vấn đề linh tinh khác có tính cách hấp dẫn, lý thú. Vì khuôn khổ của Lá Thư, những bài viết quá dài, trên 5 trang, có thể làm Ban Phụ Trách chúng tôi lúng túng khi phải lựa chọn bài đăng. Kỳ này vì có nhiều tin tức và sinh hoạt Ái Hữu nên chúng tôi phải tạm gác lại một số bài viết phụ, và sẽ sắp xếp đăng trong các số sau, khi thuận tiện.

Nhân dịp năm mới, Ban Phụ Trách Lá Thư xin chúc toàn thể các Ái hữu và Thân hữu cùng gia đình được vạn sự bình an, sức khỏe, và mong có nhiều dịp để gặp gỡ nhau, hàn huyên tâm sự.

Điều mà ban phụ trách mong mỗi nhất là được sự cộng tác mật thiết của tất cả quý Ái Hữu ở khắp nơi. Những ái hữu xưa nay ít hoặc chưa có dịp viết bài cho Lá Thư, nay hãy mạnh dạn viết lại một vài kỷ niệm trong tình thân hữu, hoặc trả lời một số câu phỏng vấn đăng trong lá thư trước, số 97 trang 14, cũng là khơi dậy hương xưa hâm ám tình bằng hữu. Xin Quý Ái Hữu gởi bài và đóng góp về Ban Phụ Trách trước ngày 30 tháng 7 năm 2012 để kịp đăng vào Lá Thư mùa Thu.

Chúng tôi cũng xin thông báo, Ban Phụ Trách Lá Thư đã lập trang nhà trên mạng có tên là **<http://www.ltahcc.com>** (lá thư ái hữu công chánh viết tắt) mà riêng AH Nguyễn văn Luân đã bỏ rất nhiều công sức từ lúc phôi thai cho đến lúc hình thành. Trong trang nhà này, dự trù có tất cả những Lá Thư Ái Hữu Công Chánh cũ, từ số 1 đến nay. Công việc này đang tiến hành và hiện nay trang nhà có khoảng 30 Lá Thư đã được hình thành trên mạng. Xin mời các Ái hữu vào xem.

Một lần nữa, ban Phụ Trách Lá Thư Công Chánh cảm ơn sự hăng hái và liên tục cộng tác của tất cả các Ái Hữu và Thân Hữu trên khắp năm châu.

Ban Phụ Trách Lá Thư Công Chánh.



AH Bùi Đức Hợp

Rất mừng được tin anh vẫn còn sung sức gánh vác LTCC. Hơn 10 năm rồi không gặp lại, kể từ khi tôi từ giã anh chị tại Baton Rouge, sang Phi Luật Tân. Thay vì kể lể dài dòng những gì đã xảy ra, tôi xin gửi tặng anh chị bài viết đ/k "Ai bảo thiện nguyện là khổ!".

Kể từ số tới, anh khỏi gửi bản in cho tôi, tôi sẽ đọc trên trang nhà AHCC.

BPT:

Cám ơn anh đã gửi tặng bài viết, bài này được chọn đăng trong LT 98. Theo lời yêu cầu của anh, BPT sẽ không gửi LT qua Bưu Điện nữa. Mong nhận được các bài khác của AH. Về Trang nhà AHCC, xin xem trả lời chung về Website công chánh tiếp theo phần trả lời AH Từ Minh Tâm.

• AH Dư Thích

Tôi rất tiếc không thể tiếp tục phụ giúp BPT LT cùng các anh, vì lý do sức khoẻ cá nhân & gia đình. Tuy nhiên tôi vẫn muốn được liên lạc với các anh BPT, nếu có điều gì cần sự góp ý trong khả năng của tôi có thể làm được, thì sẽ sẵn sàng xin các anh đừng ngại...

Hơn thế nữa, với BPT hiện hữu, mạnh mẽ, hăng hái, và đầy nhiệt huyết, chắc chắn sẽ có được sự đổi mới toàn diện LT AHCC thêm sáng kiến mới, tươi đẹp hơn...

Tôi xin được đề nghị hai (2) ý kiến cá nhân sau đây, được BPT xem lại, hay thăm dò cho các LT kế tiếp, nếu xét không thích hợp BPT có thể bỏ qua, coi như không có:

1/ Gửi thư thăm dò AH/TH xem có bao nhiêu độc giả có thể, hay đồng ý xem LT & download từ trên các trang nhà AHCC, mà không cần nhận LT theo ấn bản, hoặc muốn nhận thêm ấn bản để lưu giữ, và từ đó BPT có thể giảm thiểu chi phí in ấn, & nhất là bưu phí/công sức chuyển gửi....

2/ Khảo giá nhà in về LT với ấn bản màu, đề xuất bản số đặc biệt màu, cho LT99 hay LT100...(nếu giá cả không quá chênh lệch 20-50%...mà ngân quỹ LT có thể thanh toán được??? trắng đen \$4-5/một LT, thì \$6-7/LT thì cũng chấp nhận được)

Đây chỉ là ý kiến cá nhân tôi, từ lâu nay vẫn mong muốn có được LT AHCC màu thay vì trắng đen...cho nên từ các số LT92-96 gần đây, tôi đã cố gắng thăm dò số AH/TH có thể xem trên mạng được bao nhiêu? Bằng cách xin đăng lên trang nhà K6, K7 KSCC, và chuyển trực tiếp đến các bạn thân mà tôi có được email liên lạc. Tôi rất hân hoan với số AH xem LT màu trên mạng càng ngày càng đông thêm và thích thú hơn, hình ảnh thực tiễn & màu đẹp hơn... nhanh nhẹn hơn, không phải trông chờ ấn bản trắng đen gửi đến qua bưu điện nữa...(theo thăm dò của tôi, hiện nay có thể lên đến 1/3 (200 độc giả) của số LT gửi ra cho AH/TH

khắp mọi nơi, chưa kể các AH/TH còn lại tại quê nhà...

Chúc các anh trong BPT LT98-100 được thành công trong công việc chung của AHCC.

BPT:

Xin được dùng khoản trả lời AH Thích ở đây để nói về các AH đã từng cộng tác với LT.

1/ Khi nhận phụ trách LT #97, AH Khuru tông Giang đã cho biết là sẽ không tiếp tục cộng tác sau khi LT #97 ra đời, và ngay trong LT #97 cũng không muốn nêu tên trong Ban Phụ Trách đăng trên trang Bìa. Nhưng AH lại rất đặc lực giúp cho nhóm mới này RẤT NHIỀU. Xin xem đây là một lời Chính thức CẢM ƠN AH Giang.

2/ Chúng tôi xin cảm ơn sự cộng tác rất hăng say và hữu hiệu của anh từ khi LT #97 bắt đầu cho đến khi hoàn tất vừa qua. Nếu không có sự giúp đỡ này chắc LT không thể đến sớm như dự định. Thêm một lần nữa: Xin Cảm ơn, xin Cảm ơn.

3/ Ngoài ra AH Andrew Phi có cho biết là sẽ phụ một tay làm Layout nhưng không ghi tên vào BPT LT.

4/ Sự đóng góp của các AH Nguyễn Thái Hai, Nguyễn đình Duật, Lê nguyên Thông và Võ ngọc Khôi đã làm cho LT được hoàn tất như dự định ban đầu khi "nhóm Nam Cali" nhận phụ trách hồi đầu tháng Sáu là phải ra trong Tháng 9/2011, vào Mùa Thu.

Về các đề nghị của AH, BPT có ý kiến sau đây:

1/ Về Trang nhà AHCC, xin xem trả lời chung về Website công chánh tiếp theo phần trả lời AH Từ Minh Tâm.

2/ Về đề nghị in màu LTAHCC, BPT nhận thấy rằng LTAHCC từ số 96 đã rất đẹp cả phần trong lẫn ngoài bìa, do đó in màu thật sự không cần thiết; ngoài ra, qua email của một AH, in một lá thư màu giá gấp từ 8 tới 10 lần đen trắng.

• **AH Từ Minh Tâm**

Trang nhà AHCC là do em sáng lập và quản lý nhưng em không bao giờ có ý muốn giữ cho riêng mình vì tất cả tin tức và sinh hoạt đều nói về AHCC chúng ta.

Về chi phí điều hành tuy nhỏ nhưng cũng do nhiều ái hữu bảo trợ chứ không phải do em bỏ tiền túi ra làm.

Do tin tức và bài vở đều do ái hữu đóng góp nên có thể nói trang nhà AHCC là của chung AHCC chứ không phải của riêng em.

Em chỉ là người hiện điều hành và update tin tức, bài vở khi có ái hữu gửi đến. Nội dung trang nhà do đó ít bài vở hơn LTAHCC (nhiều AH có bài đăng trên LTAH CC lại không muốn đăng lên trang nhà AHCC nên em tôn trọng điều đó)

Hiện giờ chủ yếu trang nhà AHCC chỉ đăng tin vui buồn cho nhanh mà thôi, phần tin tức và bài vở rất ít vì không có người đăng bài và thật ra cũng không có người để update thường xuyên.

Trong tương lai, nếu Ái Hữu Công Chánh phát triển và muốn nhận quản lý trang web này thì em sẵn sàng bàn giao không điều kiện hoặc nếu có ái hữu CC nào có khả năng làm về website muốn nhận quản lý thì em cũng sẵn sàng bàn giao.

Nếu có tiền, chúng ta có thể nhờ người chuyên môn hơn để làm thì hình thức và nội dung sẽ hay hơn. Mà quan trọng nhất là vấn đề an ninh mạng. Đây là chuyện em rất lo vì hiện giờ trang web làm theo kỹ thuật cũ, rất dễ bị xâm nhập. Trang web AHCC mà bị hacker thì rất mang tiếng.

Trên đây là tâm tình của em kính gửi quý huynh trưởng. Mong nhận thêm ý kiến đóng góp ...

BPT:

Về Trang nhà AHCC, xin xem trả lời chung về Website công chánh.

**BPT trả lời chung cho 3 AH Bùi Đức Hợp,
Dư Thích và Từ Minh Tâm:**

Website aihuucongchanh thuộc RIÊNG của Anh Từ minh Tâm, KHÔNG có liên quan với Lá Thư Công Chánh, hoàn toàn ĐỘC LẬP với LTCC, mặc dù web vẫn được nhiều AH vào xem tin tức và ủng hộ (tôi là một trong các AH đã ủng hộ lúc ban đầu). Ví dụ như các LT CC vẫn được link để đọc trong website đó (qua website KSCCKhoa6 chẳng hạn). Trang bìa LT, kể từ LT số 92, đã có ghi:

*Trang Nhà Ái Hữu Công Chánh:
www.aihuucongchanh.com.*

BPT đã chính thức mở một website cho LTAHCC (xin xem thông báo trong số này) nhưng các website CC khác vẫn có thể tiếp tục upload LTAHCC.

• **AH Huỳnh Long Trị**

Cách đây 3 ngày tôi đã nhận được 2 quyển Lá Thư AHCC 97. Thành thật cảm ơn anh và Ban Phụ trách. Thật là một ngạc nhiên thích thú cho tôi khi nhận được 2 Lá Thư này. Mùa thu chánh thức mới được chưa đầy một tuần mà Lá Thư mùa thu đã đến tay các Ái Hữu rồi...

Xin anh và ban phụ trách nhận nơi đây sự cảm phục của tôi.

Tôi cũng thành thật cảm ơn anh đã đăng bài "Một chuyến đi khó quên" của tôi. Ngoài ra có vài chuyện trong Lá thư này tôi thấy hơi đặc biệt đối với tôi:

1-Bấy lâu nay tôi có ý định viết một bài "Vài chuyện vui trong lúc hành nghề" gửi xin Lá Thư, nhưng còn do dự. Nay đọc bài "Thư gửi các AHCC" như đòn khảy bên tai. Nên tôi sẽ viết một bài về đề tài này theo sự khuyến khích của AH Thiệp.

2-Tôi không ngờ bài "Cuộc hành trình 10 ngàn cây số với một lá phổi" đã được AH Bà Phan thanh Nguyên đọc và góp ý nữa.

3-Bấy lâu nay tôi cũng hơi thắc mắc về họ "Ái" của anh . Nhờ đọc bài "Nam Cali đón tiếp

tiếp anh chị Lê nguyên Thông" phần ghi chú mới biết họ của anh là "Nguyễn Phước". Hồi trước 75 có thời gian tôi làm việc tại Bộ Canh Nông có một anh bạn kỹ sư canh nông tên là Vĩnh Thăng. Tôi và các bạn khác thắc mắc về họ "Vĩnh" của anh. Anh mới giải thích và cho biết anh là gốc Hoàng tộc như anh vậy. Hồi nào đến giờ tôi nghe đến Ứng, Bửu, Vĩnh...mà chưa nghe đến Ái. Hôm nay mới biết thêm nữa.

4-Số điện thoại của tôi 0534775107 đăng trong "Danh sách AHCC" không còn đúng nữa. Xin anh thay vào đó số điện thoại này: (0)647160911. Xin cảm ơn anh. Chúc anh và các anh Ban phụ trách được nhiều sức khỏe.

BPT:

Cám ơn AH đã có lời khích lệ BPT LT. Để LT đến đúng hẹn trong mùa Thu, thật sự thì toàn thể nhân sự BPT tại Nam và Bắc California đã được động viên ra Bưu Điện để gửi hơn 600 LT trong vòng hai ngày đi khắp nơi trên thế giới.

Hy vọng LT tới, Mùa Xuân 2012, sẽ đến trong mùa Xuân: chúng tôi đã bắt đầu sửa soạn cho LT #98 ngay sau khi gửi LT #97 đến các AH. Nghe AH nói là sẽ viết bài "Vài chuyện vui trong khi Hành nghề" vì như được "đàn khảy bên tai" làm cho BPT rất thích thú và chờ đón bài của AH. Số điện thoại của AH sẽ được cập nhật.

*Còn chuyện thắc mắc của AH về họ "Ái" của tôi thì xin vẫn tắt như sau: Vua Gia Long có nhiều người con, người con trưởng là Hoàng Tử Cảnh không làm vua nối nghiệp cha mà ngôi vua được giao cho người con thứ, Vua Minh Mệnh. Vua Minh Mệnh đã đặt ra nhiều bài Thi dùng để đặt "tên" cho mỗi dòng con của vua Gia Long. Bài Thi cho dòng của Minh Mệnh được gọi là **Đế Hệ Thi**:*

**Miễn Hường Ứng Bửu Vĩnh,
Bảo Quý Định Long Tường,**

và thêm hai câu sau nữa không ghi thêm dài dòng (hy vọng được làm vua 20 đời??). Còn dòng của các Hoàng Tử khác thì gọi là **Phiên hệ Thi**. Như dòng của Đinh Viễn Quận Công (em thứ của Minh Mệnh) có các câu sau:

Tịnh Hoài Chiêm Viễn Ái,

Cảnh Ngưỡng Mậu Thanh Kha

và hai câu nữa. Các câu này được dùng để đặt "tên" cho có thứ tự: sau Bửu là Vĩnh, cũng vậy, sau Viễn là Ái. Như vậy khi Ái Văn gặp Vĩnh Thăng chẳng hạn thì biết là ngang hàng với mình và là bậc anh, phải kêu bằng Anh; còn nếu gặp Bửu Hiệp hay Bửu Đôn thì biết là ngang hàng Cha mình và phải kêu bằng Bác. Đại để cho biết vậy thôi chứ ghi ra hết thì chắc LT này sẽ chỉ đủ cho một bài trả lời này mà thôi.

- **AH Nguyễn vĩnh Tấn (CC K7)**

Thư số 1:

Trước hết, tôi xin rất cảm ơn bạn Nguyễn văn Thu (AHCC7) của tôi, đã có tấm lòng chịu khó tải về cho chúng tôi được hân hạnh thưởng thức toàn bộ nội dung tờ Đặc san thân yêu: Lá Thư Ái Hữu Công Chánh 97.

Lá Thư AHCC97, có một nội dung thật phong phú, đặc sắc, bài viết đều chuẩn mực, khiến tôi say sưa đọc, và bài tôi thích nhất là bài "Tình quê hương trong âm nhạc" của Ái Hữu CC6: Lê Ngọc Phượng. Bạn Ngọc Phượng đã soạn thảo rất đầy đủ, công phu, và bạn phải là rất sành điệu về âm nhạc VN nữa! Thật đáng phục.

Phần tôi thích tiếp theo là bài: "Đi bộ, môn thể dục của mọi người" của AH Hà Thúc Giảng. Bài viết thật là thiết thực và hữu ích cho sức khỏe con người chúng ta trong đời sống hằng ngày.

Và sau là, hôm nay, tôi muốn xin Ban Phụ Trách được đóng góp một bài viết ghi lại nỗi lòng nhỏ bé của tôi, khi mà giờ đây, tuổi tôi cùng gần thất thập, cũng sắp gần đất, xa trời

rồi! Nên được nói lên tấm lòng mình về người mình thương quý, cảm phục, đã tận tình cứu giúp mình, thì thật là hạnh phúc cho tôi biết bao!

BPT:

Cám ơn AH đã có lời bình cho các bài đăng trong LT #97. AH muốn "đóng góp một bài viết ghi lại nỗi lòng nhỏ bé của tôi", trong thư gửi cho LT, bài đó đã đăng trong LT này. Mong nhận được thêm các bài đóng góp khác của AH.

Thư số 2:

Xin rất cảm ơn anh Ái Văn đã nhận được thư cùng nỗi lòng của Tấn và anh đã có lòng hồi âm nhanh cho Tấn biết. Thật là may mắn và hạnh phúc cho Tấn biết bao khi bài của Tấn đã được anh Ái Văn xem và bài sẽ được cho đăng vào Lá Thư Ái Hữu Công Chánh số 98 .

Xin cảm ơn anh đã chu đáo chuyển thư Tấn đến bạn Hà Thúc Tầm, theo địa chỉ mới của bạn Thúc Tầm.

Một lần nữa, xin cảm ơn anh Ái Văn rất nhiều.

Thân chúc anh cùng Ban Phụ Trách và quý gia đình luôn vui, khỏe, sống đẹp, an khang, hạnh phúc mãi.

BPT:

BPT cũng xin chúc AH và gia đình được mọi sự như ý, bình an mạnh khỏe.

- **AH Hà Văn Trung**

Thư số 1:

Tôi đã nhận được LT #97 rồi. Cám ơn. Đang viết check gửi tiền ủng hộ đây.

Biết rằng "lời thật mất lòng", nhưng tôi phải nói Lá Thư Công Chánh của mình lúc sau này giống như một món ăn (tinh thần) theo régime diet vậy. Thú thật tôi cảm thấy đọc cũng được mà không đọc chắc cũng không có sao, trừ phi

mạnh ai nấy đọc riêng những bản tin và hình ảnh (hộp mặt) có dính líu tới mình.

Bài viết của tôi, lỡ phạm qui một chút là BPT không dám cho đăng lên Lá Thư (như dưới thời Nguyễn Đức Chí). Cái đó tôi rất thông cảm. May mà còn miếng đất của anh Từ Minh Tâm mà bài viết "Điền Địa Phân Minh" của tôi mới có cơ hội chường mặt ra cõi đời.

Bây giờ anh đòi bài viết của tôi, tôi cả gan gửi một hơi 2 bài đọc như thịt vịt Xiêm lai này để phá anh chơi và để xem anh (và mấy anh trong BPT) xử trí ra sao. Đứa con tinh thần của tôi, một khi đã trao cho các anh, thì quyền sanh sát thuộc về các anh. Xử lý ra sao tôi cũng biết thân cam chịu hết. Không đăng lên LT được, mấy anh giữ làm của riêng đọc chơi chắc không bỏ bễ ngang cũng bỏ bễ đọc.

Thư số 2:

Bài viết **Điền Địa Phân Minh** của tôi đang nằm tị nạn trên trang nhà AHCC, bấm vào box **Bài Viết** để kiểm thì có. Khi Tôi gửi bài viết này cho LT, thì được BPT (lúc bấy giờ do Anh Chí quán xuyến) trả lời là không đăng vào LT được vì LT còn phải gửi về VN cho anh em đọc nữa, nhưng sẽ chuyển qua anh Từ Minh Tâm để tùy nghi. Sau này tôi thấy nó lưu lạc trong mục Bài Viết của trang nhà AHCC.

I have a confession to make. Hồi còn đi làm, tôi thường ăn cắp giờ trong sở để viết lách lăng nhăng những điều suy nghĩ của mình theo kiểu thừa giấy vẽ voi. Những bài viết tôi gửi để thử thời vận với LT đều được viết ít nhứt là hơn 10 năm về trước như bài Lưu Bang hay bài Hậu Hắc Học chẳng hạn. Riêng bài BUSH-1-updated thì có đẻo gọt lại cho không mất thời gian tính. Nói tắt cả điều này ra để anh và các anh trong BPT không cần phải khó xử hay feel bad khi xử lý những bài viết của tôi theo chủ trương "để còn có nhau" của LT. Đối với tôi, đó chỉ là những bài viết lăng nhăng để giải tỏa tâm sự và ưu tư riêng của mình, có được "đăng

nhựt trình" hay không đều không có big deal, không có chạm tự ái gì hết.

BPT:

Cám ơn AH đã giúp cho LT có được nhiều bài viết rất độc đáo: nhiều AH trong BPT muốn đăng luôn cả mấy bài của AH gửi nhưng như vậy thì hết chỗ cho các bài của các AH khác, nên đã thảo luận, bàn lui bàn tới để chọn một bài cho số này. Đó AH biết bài nào đó? (xin đừng xem Mục Lục mà tự trả lời). Ngoài ra xin cám ơn sự Yểm Trợ Tài Chánh dồi dào của AH trong LT#97 cũng như trong LT này.

• **AH Tô Hữu Quý**

1/. Tập LTCC 97 nội dung rất phong phú, nhưng vừa phải, không sa đà về một lãnh vực nào. Một số bạn bè của mình họ rất thần phục ngành CC KL của tụi mình, vì các ngành khác họ cũng đông, cũng giàu có nhưng không đoàn kết bằng để xuất bản được một Lá Thư có tuổi thọ lâu năm như vậy.

2/. Bài "**Hoàn cảnh lịch sử Huế-Thừa Thiên**" của mình đăng chậm một kỳ mà lại hay và được nhiều may mắn, vì Ban BT đã bỏ công cho layout rất đặc biệt và công phu, nên đã nâng giá trị bài viết lên rất nhiều. Thành thật cảm ơn các anh trong Ban BT.

BPT:

Cám ơn AH đã khen và khích lệ. Bài viết của AH được chọn đăng trong số này.

• **AH Trương Bá Chu**

Xin cám ơn các Anh đã gửi LTAHCC số 97 vừa đẹp, vừa ý nhị. Đặc biệt trang nhà từ số 93 tới 96 đã mở kỷ nguyên mới cho trường. Mong rằng trong tương lai sẽ là xa lộ đóng góp bài vở cho lá thư theo hình thức "You Tube" hay "Face Book".

BPT:

Cám ơn AH đã khích lệ. BPT sẽ cố gắng làm tốt hơn cho các số tới. Trang nhà AHCC sẽ

được cải tiến từ số 98 (xin xem chi tiết trong phần trả lời AH Dư Thích).

- **AH Đoàn Công Cẩn**

Vài số báo gần đây tôi không nhận được mặc dầu địa chỉ của tôi không thay đổi; có lẽ là tôi không đóng tiền báo. Vậy tôi đề nghị cứ một năm một lần, xin gửi thư đến các hội viên để nhắc nhở. Việc này cũng thực tế thôi. Và cho biết tiền ủng hộ tối thiểu là bao nhiêu?

BPT:

Cám ơn AH đã đưa ra một vấn đề rất thực tế nhưng cũng rất tế nhị bởi vì nó có liên hệ đến “tiền bạc”, đây là tiền yểm trợ cho LTAHCC của chúng ta. Số tiền này chỉ là để chi phí cho việc in ấn và bưu điện cho 2 số báo một năm vào Mùa Xuân và Thu. Tiền yểm trợ này do đóng góp “tùy hỷ” của các AH năm châu, nó không phải là tiền niên liễm từ hội viên và cũng không có mức tối thiểu và tối đa. Do đó, nếu AH không nhận được báo có thể là do AH đã quên không gửi trả lại “Phiếu xác nhận địa chỉ” hoặc một lý do nào khác. Có rất nhiều AH từ lâu không gửi tiền yểm trợ, nhưng vẫn nhận được LTAHCC vì vẫn liên lạc thường xuyên qua thư tín với BPT hoặc gửi đăng bài viết...

Chắc bạn cũng biết LTAHCC của chúng ta đã trên 30 năm rồi vẫn tồn tại và càng ngày càng phát triển cũng nhờ vào sự yểm trợ cả về tài chánh lẫn nhân lực của tất cả các AH năm châu trong đó có bạn.

- **AH Lê Tuyết Vân**

Em rất cảm động khi nhận lá thư thăm hỏi của BPT LTAHCC miền nam Cali, và cảm ơn anh Ái Văn và BPT LTAHCC đã có nhã ý gởi cho em LTAHCC số 97.

Em xin kính lời hỏi thăm sức khỏe đến tất cả Quý Vị trưởng thượng AHCC và các Anh Chị trong đại gia đình Công Chánh.

BPT:

Cám ơn AH đã thăm hỏi. Hồi thân phụ AH (Anh L T) còn sinh tiền, tôi có dịp làm việc cùng với Anh ở Lò Ô cũng như sau này khi Anh về Sở Kiểm Soát Trọng Tài Xe, Mới đó mà đã hơn ba mươi năm rồi!! Thân chúc AH và gia đình được mọi sự như ý, bình an và mạnh khỏe.

- **AH Lê Lương Tứ**

Tập báo các anh in rất đẹp và dùng giấy tốt, nhìn rất có cảm tình. Đọc bên trong rất khúc chiết rõ ràng, tôi rất quý nó; cứ mỗi lần buồn, tôi lấy nó ra để đọc và tưởng tượng cảnh chúng ta cùng nhau trực gác ở sở hàng đêm khi tình hình Sài Gòn bất ổn và nhớ khi có một trái pháo rơi trước cổng Nha Kiều Lộ mà rùng mình... Nhớ lại dĩ vãng, anh em lưu lạc rày đây mai đó rất vất vả nhưng rất vui, vì nhờ vui mà tất cả anh em quên hết mệt nhọc và nhớ nhà. Tôi xin gởi lời thăm tất cả các anh em thuộc nhóm của Nha Kiều Lộ Sài Gòn.

Chúc cho tờ AHCC chúng ta trường tồn mãi mãi.

BPT:

Cám ơn AH đã có lời nhắc đến thời gian cùng làm việc với nhau dưới mái nhà Kiều Lộ. LTCC mong được nhận những bài vở đóng góp cũng như những nhận xét của AH hầu có thể mỗi ngày một tốt đẹp hơn.

AH Bà Lê Xuân Khế

Tôi, quả phụ Lê Xuân Khế, nhũ danh Bùi Thị Sâm, đã nhận được LAHCC 97, mùa thu 2011. Xin cảm ơn quý BPT.

Nay tôi 87 tuổi, già yếu, chậm chạp, ít đi đâu, tâm trí nhớ nhớ, quên quên. Tâm thành gọi là chút ít \$20, chi phiếu số 439, đính kèm thư này và gửi lời cầu chúc BPT LTCC cùng AH, THCC được luôn luôn bình an, sức khỏe dồi dào, vạn sự như ý.

BPT:

Xin cảm ơn AH đã yểm trợ LT. Thân kính chúc AH và gia đình thân tâm thường an lạc. Từ nay, xin AH đừng bận tâm về việc gửi tiền yểm trợ nữa, thanh thản tiếp nhận những số báo kế tiếp và cũng xin Bà đừng ngần ngại về việc yểm trợ LTCC mà cắt đứt liên lạc với LT. Đối với gia đình những cố AH, LT vẫn coi Quý Vị là thuộc đại gia đình Công Chánh và LTCC vẫn được gửi đi với tên người quả phụ

- **AH Nguyễn Tư Thị Diễm**

Cháu đã nhận được LTAHCC 97, cháu xin thành thật cảm ơn tất cả các bác, các chú trong BPT.

Mục “TIN BUỒN” của LT kỳ này đã in nhầm Bà Trần Nhị Khánh mới mất hồi tháng 7/11 vừa qua, còn Ông Trần Nhị Khánh đã mất từ năm 1997. Cháu biết rất rõ vì lúc sinh tiền, Cha cháu và Bác Khánh thân nhau mặc dầu Cha cháu và Bác Khánh chênh lệch tuổi khá nhiều. Cháu xin thưa để Chú rõ và đính chính lại vào LTAHCC 98.

Cháu xin cố gắng viết bài để gửi lá thư nhưng cháu không biết với tài mọn của cháu có được đăng trong lá thư hay không. Cháu có bài thơ “con cóc” kèm dưới đây để chú đọc chơi thôi, chú đừng phổ biến trên LTAHCC vì cháu không dám “Múa rìu qua mắt thợ”.

BPT:

Cảm ơn cháu đã cho biết tin tức về Ông và Bà Trần Nhị Khánh, BPT sẽ đính chính trong LT 98. Bài thơ “Đám cưới” của cháu hay lắm, không phải thơ “con cóc” đâu, có lẽ còn hay hơn những bài thơ của các thi sĩ ở khu Bolsa/Little Sài Gòn nhiều, sẽ đăng trong Lá Thư này. Mong nhận được các bài khác của AH.

- **AH Võ Quỳnh**

Cám ơn Anh rất nhiều đã gởi cho LT AHCC 97 (Mùa Thu 2011) với hình bìa tươi thắm “Lá Vàng”, cùng nhiều bài viết thú vị và hấp dẫn.

Tôi rất mong được nhận thêm nhiều số tới với nhiều bài viết...càng ngày càng hay. Mến chúc Anh và các bạn trong BPT vạn điều may mắn và hạnh phúc. Tôi gởi theo đây chi phiếu \$55 yểm trợ LTCC.

BPT:

Cám ơn AH đã có lời khen và yểm trợ LT AHCC. Xin thân chúc AH được mọi sự như ý, bình an và mạnh khỏe.

- **AH Nguyễn Cửu Đạt**

Cám ơn đã gởi LTCC 97. Xin gởi chi phiếu đính kèm để tiếp tục yểm trợ LTCC. AHCC “tuổi hạc” ngày càng cao, vậy mà tin tức, bài viết và hình ảnh vẫn dồi dào, xem quý cụ và quý phu nhân vẫn còn phong độ và yêu đời lắm lắm. Tôi thật xúc động thấy thư, bài viết và ảnh tang lễ của Anh Huân đăng trong cùng LTCC kỳ này và không khỏi cảm phục tâm trí thanh thản của Anh trong những ngày cuối cuộc đời...

BPT:

Cám ơn AH đã yểm trợ LTCC. Đúng như AH đã nói, AHCC chúng ta phần lớn đều trên 60, nhưng cũng đều là “già gân” cả. Đọc các bài viết, xem hình ảnh thì thấy vẫn còn phong độ, và trông vẫn còn “ngon cơm” lắm. Thân chúc AH vui mạnh

- **AH Bà Huỳnh Tấn Khiêm**

Cám ơn Anh đã gởi E-mail cho tôi. Tôi vẫn nhớ đến Anh vì ngày xưa anh Khiêm thường nhắc đến Anh. Tôi thường thay đổi chỗ ở với con tôi nên không nhận được LTCC. Anh có thể gởi LTCC cho tôi ở địa chỉ nhà em tôi là: Chị Huỳnh Tấn Khiêm (nhũ danh Nina

Nguyễn): 6150 Briar Glade Houston TX 77072, Phone: 501-650-3133. Đồng thời, tôi cũng xin Anh cho biết về tiền báo hàng năm.

Nếu thuận tiện thì xin Anh gửi luôn cho tôi các số 95, 96 và 97.

BPT:

BPT đã cập nhật địa chỉ mới của Chị và đã gửi 3 số 95, 96 và 97. Nếu nhận được, xin Chị cho biết để chúng tôi yên tâm và cũng xin chị đừng ngần ngại về việc yểm trợ LTCC mà cắt đứt liên lạc với LT. Đối với gia đình những cố AH, LT vẫn coi Quý Vị là thuộc đại gia đình Công Chánh và LTCC vẫn được gửi đi với tên người quả phụ. LTCC không phải là tờ báo bán, nên được gửi đến mỗi AH có địa chỉ dù có yểm trợ hay không. Vấn đề yểm trợ tùy theo hoàn cảnh, có nhiều AH gửi tiền yểm trợ vì mong muốn LT tồn tại lâu dài để giữ mối giây liên lạc trong đại gia đình CC. BPT chỉ mong rằng Chị và các AH khác thường xuyên liên lạc với LT, ít nhất 2 năm một lần để BPT chúng tôi biết rằng những số báo gửi đi không bị thất lạc.

Kính chúc Chị mạnh khỏe và thân tâm thường an lạc.

• **AH Trần Đức Hợp**

Đây là copy bài viết mà Hợp sưu tầm "Sống Ngày Nào, Vui Thêm Ngày Đó..." Nếu anh không mở được thì phải đánh máy lại mà thôi. Dùng bản copy đã gửi cho anh qua Bưu Điện vì có nhiều sửa đổi và thêm bớt để bài này rõ ràng và dễ đọc hơn.

BPT:

Xin cảm ơn AH đã yểm trợ và gửi bài vở cho LT. Bài viết Madrid được đăng trong số này. Vì còn nhiều bài từ các AH khác, nên các bài viết khác của AH sẽ được xem xét chọn đăng trong các số sau. Ngay cả bài Phỏng Vấn Anh AV cũng đành xếp lại dành cho các bài khác.

• **AH Ngô Trọng Anh**

Mẹ là Cháu (Chắt) của Sư Viên Thành, mà Hòa Thượng Trí Thủ là Sư Phụ của Tôi, chắc chắn là mẹ tu đạo Phật lai rai, nhưng theo ý riêng, mẹ đồn ngộ mau hơn ai hết.

BPT:

Cư Sĩ Tâm Tràng NTAh mà phán là Em đây được “đốn ngộ mau hơn ai hết” thì e chắc Em đây đã ngộ thiệt rồi: vì đã sáng mắt mau hơn AH hồi “học” chung ở Cao Học Long Thành nên sớm bị đuổi về nhà thay vì “thâm cứu” ở Trường rồi lại đi du học miền Bắc!! Mong được nhận nhiều bài viết của AH

• **AH Nguyễn Thiện Hải**

Xin gửi yểm trợ tám check (US \$25) đến BPT LTAHCC 2011. Rất cảm ơn quý Anh, tôi vẫn nhận được LTCC đều đặn, đó là liều thuốc bổ, rất quý báu cho tuổi thất thập như tôi.

Thật là niềm hạnh phúc vô biên khi mình đã được hưởng những tiến bộ khoa học, kỹ thuật của thế kỷ trước và những phát minh điện toán (như của Steves Jobs) ngày nay trước khi phải trở về thế giới bên kia:

Chán cõi đời, gởi chân nơi đất khách,

Nhẹ ân tình, thả gót cảnh bồng lai.

Tuổi hoa niên, đầu nặng mối u hoài,

Nay thanh thân, dạo chơi ngoài trần thế.

BPT:

Cảm ơn AH đã yểm trợ LT. Đúng như AH đã nói, thế hệ chúng ta được hưởng những tiến bộ khoa học vượt bậc. Nhớ lại hơn 30 năm trước (1977, 78), khi ra Bưu Điện đánh điện tín về VN, mình phải gõ từng chữ... nay thì với email, tin tức chỉ trong vài giây đã đến khắp nơi trên thế giới. Rồi thì với những phát minh thần kỳ khác như microwave, cell phone, LCD TV...làm cho cuộc sống thêm tiện nghi, và hạnh phúc.

Đọc mấy vần thơ của AH, thật sự trong lòng cảm thấy nhẹ nhàng, thanh thản.

- **AH Lê Thành Trang**

Gửi Văn Phiếu Xác Nhận địa chỉ với \$20 ủng hộ LTCC. Tiện đây xin thông báo các AH một tin vui: Anh Nguyễn, con trai của anh Tăng, trước đây là Chief Engineer Constr. Division của Department of Public Works, City of New Orleans vừa được thăng chức Director of Public Works của City. Xin thông báo tất cả AH và chia mừng với gia đình anh Tăng.

BPT:

Cám ơn AH đã yểm trợ LTCC và cho biết tin vui của anh Nguyễn. BPT cũng xin được đại diện AHCC năm châu chia vui cùng gia đình AH Phan đình Tăng. Thật là “hổ phụ sinh hổ tử”.

- **AH Lê Văn Ký**

Gia đình tôi đã nhận được LTAHCC số 95. Đã đọc các bài, xem hình ảnh sinh hoạt của các AHCC trong ngành khắp năm châu rất vui và thích thú. Tôi cũng xin góp vào 50 đô la để nuôi dưỡng LT, rất mong được nhận các LT sắp phát hành kỳ tới.

Tôi xin kính chúc AH và quý BPT cùng tất cả thân quyến bình an, mạnh khỏe, sinh hoạt hàng ngày tốt, vạn sự may mắn.

BPT:

Sự yểm trợ và thư tín từ các AH đã làm BPT chúng tôi thật sự cảm động và phấn khởi. Chúng tôi mong rằng LTCC lúc nào cũng là món ăn tinh thần của các AH năm châu.

Xin kính chúc AH và gia quyến được mọi sự như ý, bình an và mạnh khỏe.

- **AH Đoàn Đình Mạnh**

Tổng số tiền yểm trợ từ các AHCC Úc Châu là \$A550 (xin xem chi tiết trong DSAH

Yểm Trợ LTCC). Đã chuyển \$US450 đến BPT LT kể cả chi phí ngân hàng là \$A481. Phần còn lại là \$A69 cộng thêm năm ngoài chúng tôi còn dư \$A90 dùng làm chi phí chuyển LT và liên lạc. Sở dĩ năm ngoài có tiền dư là do chúng tôi nhờ AH Nguyễn Đức Chí đem tiền về Mỹ để khỏi trả lệ phí ngân hàng trước khi kịp tổng kết số tiền nhận được mà năm ngoài anh chị em AH&TH lại đóng góp nhiều hơn bình thường lên đến \$A740. Chúng tôi yêu cầu BPT đăng cho rõ sự việc.

BPT:

Cám ơn các AHCC Melbourne Úc Châu đã yểm trợ LT. Khi nào có dịp đến thăm Nam California, xin nhớ thông báo để các AH ở đây được đón tiếp.

- **AH Ngọc Khuê**

Em là Ngọc Khuê con của Ông Hồ Văn Trương, vừa nhận được số báo LTCC 97. Kèm theo đây, em xin gửi check \$20 để góp sự ủng hộ đến các anh chị đã viết bài báo, em đã và đang đọc, rất thích.

Ba má em hiện đang ở VN, mỗi năm tụi em vẫn về thăm thường. Em sẽ gửi số báo này dành cho năm tới mang về cho ba má. Em rất cảm ơn anh và mong các anh chị trong ban biên tập luôn dồi dào sức khỏe.

BPT:

Cám ơn AH đã yểm trợ LT. Thân chúc em và gia đình được vạn sự hanh thông và nhờ em chuyển lời kính chúc hai bác được mọi sự như ý, bình an và mạnh khỏe.

- **AH Bùi Mạnh Cần**

Tôi vừa đi chơi xa về thì nhận được LTAHCC số 97 (Mùa Thu 2011). Ảnh bìa rất hấp với cảnh trí của mùa thu bên ngoài. Nội dung gồm những bài rất hấp với nhu cầu hiểu biết của dân Công Chánh mình. Xin cảm ơn

toàn BPT LT và chúc quý anh dồi dào sức khỏe.

BPT:

Cám ơn AH đã có lời khen và yểm trợ LT.

Địa chỉ và điện thoại mới của AH đã được cập nhật. Xin thân chúc AH và gia đình vui mạnh và được vạn sự may mắn.

• **AH Tôn Thất Ngo**

Anh Văn,

Vừa rồi tôi với Anh có luận bàn hai chữ “vị tha”, một cử chỉ đáng quý. Nếu cử chỉ đó biến thành hành động cụ thể thì việc nhỏ việc lớn đều thành tựu.

Tôi biết anh đã từng lo cho LT từ hơn 30 năm nay trong hoàn cảnh khó khăn lúc ban đầu mà anh đã không sợ thì nay với hành động tích cực của anh, chắc chắn LT sắp tới sẽ đẹp hơn. Cám ơn anh đã quên mình để lo cho việc chung này. Anh cho tôi gửi lời thăm tất cả anh em dưới đó.

BPT:

Cám ơn Anh có thơ nhắc đến chữ Vị Tha. Xin giữ luôn trong lòng những lời anh chỉ bảo. Mong được nhận thêm bài vở đóng góp của anh.

• **AH Nguyễn Việt Cường**

Tôi về hưu đã được gần 2 năm. Sợ các anh dọa cắt liên lạc, nên phải điền phiếu XNDC này. Lỡ điền phiếu mà không gửi yểm trợ thì cũng kỳ. Các anh thiệt là **quá** khôn. Thân chúc các anh và LTCC được trường thọ.

BPT:

Thật là vinh hạnh được Anh khen là “quá khôn”, nhưng tất cả là chỉ vì muốn “giữ cho còn có nhau”, muốn LTCC được trường thọ. Cũng xin “thanh minh, thanh nga” với Anh và các AHCC năm châu v/v Phiếu XNDC. Phiếu

này không phải là để “dọa cắt liên lạc” như anh nói và cũng không phải là để nhắc nhở tiền yểm trợ, mà mục đích chính là muốn chắc chắn LTCC được nhận bởi tất cả AHCC năm châu. Kỳ phân phối LT 97 vừa rồi, một số LT đã bị trả lại vì địa chỉ thay đổi, như vậy AH có cảm thấy rằng tiền yểm trợ cho LTCC bị phí phạm không? Chỉ khi nào BPT thấy quỹ yểm trợ bị thiếu hụt không đủ chi phí cho LT thì lúc đó mới kêu gọi AH khắp nơi yểm trợ.

Cám ơn AH đã yểm trợ LT và thân chúc AH và gia đình được vui mạnh.

• **AH Bửu Hiệp**

Tôi mới nhận được LTAHCC số 97, trình bày rất mỹ thuật, nhiều bài vở xuất sắc.

Xin cám ơn anh và BPT rất nhiều. Trong BPT, tôi cũng xin nói vài lời về anh Dư Thích, người phụ trách sắp bài vở các nơi gửi đến.

Khi anh chị Nguyễn Quang Bê, anh chị Trần Trung Trực và Tôi lên Hoa Thịnh Đốn xem mùa hoa anh đào vừa rồi, và ở tại nhà anh chị Dư Thích. Tôi được mời ở trong một phòng; trong phòng có sắp đặt một bàn làm việc của anh Dư Thích. Nhìn thấy trên bàn, toàn bài vở của LT, ngổn ngang đầy đặc, đang soạn dở dang để gửi đi.

Nhận được LT, thích thú đọc từng bài, mới cám ơn tất cả sự cố gắng của BPT. Xin gởi anh chỉ phiếu để yểm trợ LT.

BPT:

Xin cám ơn AH đã khen và yểm trợ LT. Về anh Dư Thích, thì thật là “wonderful”. Mặc dù mới bình phục, Anh đã giúp BPT mới thật hăng say và tận tình để hoàn thành tốt đẹp LTCC số 97. Thân chúc AH và gia đình vui mạnh.

• **AH Đồng Sĩ Khiêm**

Đã nhận được LT AHCC # 97, không dám trích thượng ban khen AV và đồng nghiệp, chỉ

dám chúc mừng thành công ra được lá thư vừa đẹp vừa ON TIME.

Khi nhận được LT thì chuyện đầu tiên là đọc phần Thư Tín để xem ai còn liên lạc tha thiết với LT; kế đến là mục Sinh Hoạt để đếm coi bao nhiêu cái đầu bạc rồi; xong rồi nhìn qua phần báo Tài Chính và sau cùng mới đọc các bài AH gửi đăng. Tui có mấy nhận xét sau:

Tài Chính: xem danh sách không thấy tên mình mô hết; chết cha rứa là thiếu thủ tục “Đầu Tiên” cho LT rồi. Móc cuốn sổ check thì thấy đã đáp ứng thủ tục ‘đầu tiên’ vào tháng 3/2011. Hú hồn.

Ngoài ra xin đề nghị: Để tiết kiệm, không dùng bì thư như đã làm mấy lâu nay. Ngoại trừ báo Playboy (phải dùng bì thư để khỏi bị bà xã rầy) tất cả các magazines như: Civil Engineering, AARP v.v. đều gửi không dùng bì thư. Nếu sợ rách thì dùng thêm mấy miếng dán 3 phía của LT. Nếu thấy ngại thì Mẹ cứ thử gửi như rứa riêng LT kỳ tới cho tui.

Thư Tín: Hình như có hai người phụ trách mục này và Mẹ AV viết phần II. Có một chút nhận xét thấy Cò cần lưu ý. Theo như cách viết tiếng Việt trước ngày “Giải Phóng” thì chữ lót của tên cũng bắt đầu bằng chữ Hoa. Ví dụ: Đồng Sĩ Khiêm chứ không phải Đồng sĩ Khiêm như đã viết trong phần II của mục Thư Tín kể từ trang 5. Bạn mô phụ trách phần I của mục Thư Tín đã viết tên họ chữ lót theo đúng cách viết trước 1975. Tuy đây là một chi tiết nhưng thiết tưởng nên để ý. Nếu Mẹ AV muốn thì tui xin xung phong làm thầy Cò về phần này và như nói dưới đây. Xin nói rõ là chỉ “Cò” cách viết thôi còn mục trả lời thì không dám nhận.

Sinh-Hoạt: Xin gửi kèm theo đây hình chụp một số dân CC nhân dịp hôm họp mặt QH/ĐK. Hình này đã được cleared với AH Ngô Năm rồi. Vì một số dân CC bạn hàn huyên với bạn bè nên không làm răng góp cho đủ dân CC trong một hình được.

Cách viết tiếng Việt trước và sau 1975.

Như tui đã viết trong tờ LT trước, tiếng Việt trước 1975 cũng quá phong phú không cần phải dùng những danh từ mới sau 1975. **Phần này có hơi tế nhị vì đụng tới bài của những AH đã bỏ công ra viết bài. Nếu Mẹ thấy không tiện thì bỏ đi hí.**

Ví dụ: “sự cố” xin sửa là ‘tai nạn’; “Liên hệ” xin sửa lại là ‘Liên lạc’; “Tham quan” xin sửa lại là ‘thăm viếng’ hoặc ‘ngắm cảnh’ tùy trường hợp; v.v. và v.v. AH Quỳnh, Cần Thơ hình như trước 75 tên được viết với chữ “y”. Sau 75 chữ “y” bị chặt giò nên thành chữ “i”! Không chi bức mình cho bằng khi thấy USA bị ‘cải tạo’ viết thành ‘Mĩ’!!!

BPT:

Xin cảm ơn AH đã có lời khen. Đây là ý kiến của BPT về các nhận xét của AH:

Tài Chính: Tên của AH có trong DS Yểm Trợ/LT 97/Trang 141/Hàng thứ 3/Ở giữa.

Thư Tín: Thấy AH xem mục trả lời thư tín và nghĩ là có hai người trả lời Mục đó làm tôi dâm lo không ngờ AH đọc được văn phong của mỗi người. Kỳ rồi có 4 bạn trong BPT trả lời cho Mục Thư Tín. Còn riêng phần trả lời thơ này gồm có tôi (AV) viết một phần này thôi còn phần bên dưới do một bạn khác hầu đáp ứng với nội dung bức thơ của AH.

Viết hoa chữ đầu của tên lót? Không như AH viết ở trên, trước ngày 30/4/1975, có người viết hoa chữ đầu của tên lót, có người không. Xin xem bài “**Chữ Lót Trong Tên Việt Nam**”(Vào phút chót có nhiều bài về Sinh Hoạt nên bài này chưa có dịp ra mắt cũng như giải toả “théc méc” của AH). Nếu xem kỹ trong cuốn Kỷ Yếu Trường Công Chánh thì các Nghị Định bổ dụng chính thức từ thời Pháp qua Đế nhất Cộng hòa và Đế Nhị Cộng Hoà vẫn chưa thống nhất về chữ Lót viết Hoa hay không. Ngay cả trong các Nghị Định Bổ Dụng Giáo Sư của Trường Đại Học Sư Phạm (kể cả Ban Việt Hán), cũng như sách Lịch Sử cũng có cuốn không viết hoa chữ lót (Việt Sử Tân Biên của Phạm Văn Sơn). Như vậy mình không nên ‘Vô đoán’ mà “văn đoán” là chúng ta chưa thống

nhất về vấn đề này chứ không phải sau 4/1975 mới có chuyện thay đổi chữ lót viết không hoa!!

Sinh Hoạt: Về vấn đề danh từ mới, chúng tôi nghĩ rằng không nên thay đổi vì:

Có rất nhiều AH ở trong nước đọc và viết bài cho LTCC, phần lớn sau hơn 30 năm cũng đã quen với các danh từ mới này.

Bỏ ra ngoài khía cạnh chính trị, thành kiến và gác lại tính “tự cao, tự đại”, chúng ta không thể phủ nhận được các danh từ mới hiển nhiên đã được sử dụng ở trong nước từ tháng Tư năm 1975 và đã là một thành phần của ngôn ngữ dân tộc. Tương tự như năm 1954, khi di cư vào Nam, lúc đầu người miền Bắc thấy khó chịu khi nghe người miền Nam nói chữ “vào” thành chữ “vô”, cái “màn” thành cái “mùng”, nhưng sau thành quen thì cũng xong thôi.

Còn vấn đề viết chữ “Y” thành chữ “I”, không phải sau năm 1975 mới có chuyện này. Chúng tôi nhớ một tác giả cũng khá nổi tiếng ở miền Nam tên là Nguyễn Ngu Í trước 1975 đã đề nghị cách viết này và đã là một đề tài tranh cãi lúc đó; nhưng vì không có đa số, nên việc này đã chìm trong quên lãng. Riêng về tên của AH Trần Văn Quỳnh, chúng tôi đã check lại với các AH khác cùng thời thì đúng là tên Quỳnh viết “i ngắn” chứ không phải “y dài”. Dĩ nhiên, chúng ta phải tôn trọng tên riêng chứ không phải vì thấy khó chịu mà đem sửa đổi.

Nói tóm lại, ngôn ngữ của bất cứ nước nào cũng được làm giàu thêm, phong phú thêm qua thời gian, qua từng thời đại. Tiếng Việt, trải qua biết bao nhiêu thế kỷ, tiếp nhận nhiều nền văn hóa khác nhau, nên đã thật sự phong phú. Chính vì lẽ đó, ngôn ngữ đang được sử dụng nào cũng là một “Sinh ngữ” nên ta phải chấp nhận sự việc này hơn là bảo thủ một cách độc đoán. Do đó, chúng ta không thể nói vì “quá phong phú” mà từ chối những danh từ mới đã được đa số công nhận. Khi quan niệm như vậy, AH có cảm thấy quá khắt khe không?

• Bà Nguyễn Như Khuê

Tôi xin tự giới thiệu là Nguyễn Như Khuê, một độc giả rất trung thành với quý lá thư Ái hữu công chánh. Tôi không được hân hạnh thuộc thành viên của Ái hữu công chánh, nhưng nhờ có cô chú em là AHCC đã chuyển lá thư cho tôi khi cô chú đọc xong từ nhiều năm

qua. Tôi rất vui mừng mỗi khi nhận được lá thư AHCC đọc không bỏ sót bài nào. Bỗng tôi thoáng có ý nghĩ năm nay tôi đã bước qua tuổi 80 gần đất xa trời, muốn viết một cái gì để surprise cho con cháu. Tôi viết ra một phần nhỏ tuổi ấu thơ đầy khổ hạnh của tôi, cách đây hơn 70 năm, để rồi từ từ nguôi ngoai đi vào dĩ vãng. Lời văn không được trau chuốt nếu có sai sót xin nhờ ban phụ trách sửa và hy vọng được góp một phần rất nhỏ trong lá thư AHCC.

Xin chúc mọi sự an lành đến ban phụ trách lá thư, luôn vui mạnh, nhất là nhiều sức khỏe để tiếp tục duy trì lá thư AHCC ngày càng thêm phong phú.

BPT:

Chúng tôi rất hoan nghênh Bà đã viết bài cho LTCC. Bài viết thật cảm động và đã đăng trong số này. BPT mong nhận được các ý kiến đóng góp và các bài viết tiếp theo của Bà. Thân kính chúc Bà và quý quyến được luôn luôn bình an và mạnh khỏe.

• AH Trần Trung Trực

Đính kèm bài viết dài hơn trước nhiều của Bê để nhờ anh xem và bỏ dấu dùm cho. Sau đó xin anh gửi lại cho bạn Bê xem lại. Anh thấy thế nào? Nếu anh bận quá, tôi phải bỏ dấu dùm.

BPT:

Rất cảm ơn anh Trực đã bỏ công sức giúp “bỏ dấu” bài viết của anh Bê. Nhờ sự nhiệt tâm của anh, đốc thúc anh Bê viết bài tường trình sinh hoạt, rồi anh lại bỏ ra 1 giờ rưỡi đánh máy lại nên bài Hợp Mặt K6CC được đầy đủ và tốt đẹp hơn trước nhiều.

Cảm ơn anh Bê về bài tường trình. Tôi tính đề nghị anh Văn và Thiệp đổi thành “bài viết”, vì không chỉ thuần túy là tường trình sinh hoạt, mà còn có cả tâm tư, tình cảm của Tác Giả vào bài viết. Nhưng như vậy lại thiếu bài Sinh Hoạt của Khóa 6. Thôi thì xin anh cho LTCC thêm các bài viết khác cho những số kế tiếp nhé.

• AH Mai Trọng Lý

Tuy là “thợ vịn” trong BPT, nhưng vẫn có bốn phận như mọi AH khác là nuôi dưỡng LT AHCC của chúng ta.

Tôi xin gửi đến BPT chi phiếu \$50 (50 đô la) để:

1- Yểm trợ LTCC \$25.00

2- Quỹ Thượng Thọ \$25.00

Có được tham gia với các Anh trong BPT mới thấy công lao của quý Anh từ trước tới nay, đã phục vụ cho AHCC có một lá thư như ngày nay, để AH khắp năm châu giữ được tình Công Chánh.

Tôi đã được AH lão thành Lê Khắc Thi cho vào hàng “Bát tuần”, nên phải có trách nhiệm nuôi dưỡng “Bảng Thượng Thọ” cho đến ngày được hưởng.

Qua năm 2012, Bưu Điện Hoa Kỳ tăng giá tem, nên tôi xin đóng góp thêm cho BPT một vài đồng “Tem”

BPT:

Kính chào cụ Lý ạ, vì cụ đã được thăng lên hàng “Bát tuần”, nên chúng em trong BPT xin được cụ ban cho một châu phở Nguyễn Huệ nhé, để ăn khao thăng chức í mà! Xin cụ cho biết ngày nào nhé, chẳng mấy khi chúng em lại có một châu ăn “free”. Đùa cụ tí chơi, trở về thực tế, hết mơ mộng “tô phở”, BPT xin cảm ơn AH không những đã tham gia hết mình trong BPT, lại còn yểm trợ quỹ LTCC và quỹ Thượng Thọ. Thấy AH yêu đời như thế, BPT chúng tôi cũng mong được thọ trên bát tuần như các bậc lão thành khác để được họp mặt hàng năm với các AH năm châu.

• AH Bùi Ngọc Hảo

Tôi là em gái của Ái Hữu Bùi Hữu Tuấn và gia đình lấy làm cảm động về sự nhiệt tình của các Ái Hữu Công Chánh Paris đã đến dự đám tang của anh tôi qua đời ngày 2 tháng 11 năm 2011 tại Paris. Một lần nữa gia đình chúng tôi xin chân thành tri ân sâu xa tất cả các Ái Hữu Công Chánh khắp năm Châu.

BPT:

Chúng tôi được biết Ban Đại Diện AHCC ở Pháp đã có tham dự Tang lễ của AH BHTuấn rất đông. Ngoài ra có khoảng hơn 50 AH CC khắp Mỹ, Úc, Canada, Pháp đã nhờ Ban Đại Diện gửi đến gia đình AH BHT các lời Phân Ưu, Vòng Hoa v.v. Trong phần Sinh Hoạt ở

Pháp đang trong LTCC kỳ này, các AH sẽ có dịp biết thêm về Tang lễ này.

• AH Bửu Đôn

Nhân dịp Thu tới, thân tặng quý anh hình cây phong chụp trong vườn sau của nhà tôi, trên hình có ghi chú câu thơ Tây Sương Ký chữ Nho và tiếng Việt: *Thu lai thủy nhiễm phong lâm thúy - Ai mang Thu về nhuộm vàng rừng phong* Thân mến BĐ.

Thơ #2

Anh Ái Văn thân mến, theo đề nghị của anh Chí, xin gửi anh để tùy nghi, một hình Lá Thu Phong không có hàng chữ Hán trong hình.

Như quý anh chị biết, hình đầu tiên tôi gửi có một câu chữ Hán "Thu Lai Thủy Nhiễm Phong Lâm Thúy" bên phải tám hình. Có người khen câu đó viết đẹp, nên tôi xin đính chính rằng câu chữ Hán đó là do anh Tôn Thất Kỳ bạn học của tôi viết. Riêng tôi, chữ Hán cuốn Tam-Tự-Kinh học lúc Trung-Học, tôi đã trả hết cho thầy rồi :-)

Xin gửi lời thăm chị Văn. Mong sẽ gặp anh chị một ngày gần đây

Thân mến

Đôn & Khuê

BPT:

Anh Đôn kính mến:

Thấy ảnh Rừng Phong anh gửi mà cứ tiếc mãi: Phải mà có được ảnh này làm Bìa cho số Mùa Thu thì hay biết mấy!! Nhưng khổ một nỗi là khi làm số Mùa Thu (ra mắt tháng 9 thì phải làm khoảng trước một tháng) thì mùa Thu chưa tới, nay mùa Thu mới sang thì LTCC đang bắt đầu lo Mùa Xuân!!

Vậy nếu Anh cho phép, chúng tôi xin dùng Ảnh Rừng Phong này vào số LT#99 vào tháng 9/2012. Xin cảm ơn Anh.

Không biết anh chị khi nào mới chịu đi thăm cô Út ở đây. Anh Chị nhớ cho chúng tôi biết để gặp mặt hàn huyên.



Thơ: Phạm Nhuận

Nhạc: Hồ Đăng Lễ

Vừa phải

Tôi không biết gì với năm ngón tay Tôi không biết
 gì với tấm thân này Tôi không biết gì khi
 khói bay lên Khi chiều ngã xuống Dòng sông nước đầy của trời
 khói mây của tình đắm say. Tôi không biết gì ngày
 đêm năm tháng Mùa Xuân mùa Hạ mùa Thu mùa
 Đông. Hỡi ơi một lòng hỡi ơi một lòng ngày



Một Quan Niệm Về Dưỡng Sinh

Phương Chính Nguyễn Quang Đạt

Những năm gần đây vì điều kiện kinh tế khó khăn đã khiến cho bao nhiêu người vất vả lo toan trong cuộc sống. Người có việc thì phải làm gấp 3 gấp 4 lần hơn khi trước, người mất việc thì mòn mỏi trông chờ và phải luôn sống trong cảnh lo âu trước những chi phí cũng như nợ nần chồng chất. Riêng đối với người cao niên thì phần đông luôn có cảm giác cô đơn, buồn tủi nhất là đang ở nơi xứ lạ quê người. Áp lực trong cuộc sống đã khiến cho sức khỏe con người ngày càng suy dần theo năm tháng. Người kiệt sức, kẻ suy nhược tinh thần cùng bao chứng bệnh nan y khác bắt đầu phát sinh. Để đáp ứng nhu cầu sức khỏe cấp bách cho mọi tầng lớp trong xã hội, phong trào dưỡng sinh đã bắt đầu nở rộ khắp nơi. Mỗi môn mỗi nét như những đóa hoa muôn màu muôn sắc trong vườn hoa dưỡng sinh thế giới, và cũng không ngoài mục đích góp phần vào công ích xã hội, phục vụ nhân sinh. Có thể nói Thuật Dưỡng Sinh bao gồm ba yếu tố:

1. Ăn uống
2. Luyện tập
3. Nghỉ ngơi

I. Ăn uống:

Trong 3 yếu tố nêu trên thì “Ăn uống” có thể được xếp vào yếu tố hàng đầu trong thuật dưỡng sinh.

Người xưa có câu “Họa tòng khẩu xuất, bệnh tòng khẩu nhập”

Quả thật có bệnh mà cứ tiếp tục ăn uống không kiêng cử, thì dầu cho có luyện tập cách mấy thì bệnh tình cũng khó mà thuyên giảm.

Nhận thức được tầm quan trọng trong sự ăn uống để phòng chống bệnh tật, nhiều người gần đây cũng đã bắt đầu thay đổi cách ăn uống:

- Ăn rau cải, tào hũ, trái cây nhiều hơn.
- Không ăn thịt cá hoặc tập ăn chay trường.

Riêng đối với những ai ham thích ăn thịt thì hy vọng qua một đoạn trích dưới đây của tác giả Phan Lạc Tiếp, trong một bài viết nói về

nhà văn Nguyễn Phong, sẽ giúp thay đổi tâm thức một phần nào trong việc ăn uống:

“Cũng trong dịp này, nhà văn Nguyễn Phong cũng kể một câu chuyện của một người mê nhậu nhẹt như sau: “...anh ta rất khoái nhậu món lươn um. Như thường lệ, trước khi làm sạch nhớt, anh ta bỏ con lươn vào một chậu nước sôi, rồi dùng cái que nhỏ dìm con lươn xuống nước. Con lươn cố vùng vẫy để cái bụng trôi lên khỏi mặt nước nóng. Dìm nhiều lần như thế, nhưng cái bụng con lươn vẫn cứ trôi lên. Sau vớt con lươn ra, mổ bụng nó ra mới hay là con lươn đang có mang. Có lẽ nó đã cố gắng trôi cái bụng lên để con nó trong bụng khỏi chết chăng?” Sau câu nói này, anh Nguyễn Phong đã ngồi im, mọi người nghe cũng ngồi im, nhưng rất nhiều người đã đắm đuối những lệ. Trong giây phút ngập tràn xúc động này, anh Nguyễn Phong đã nói: “Mọi sinh vật đều tham sống, sợ chết, chúng cũng có tình thương, tình mẫu tử chứa chan. Con bò trước khi bị đẩy vào lò sát sinh cũng đã cố ghi bước lại và hai hàng nước mắt chảy. Những giờ phút đó, nỗi oán hận ngập tràn. Nỗi oán hận đó tiêu tán đi đâu? Nỗi oán hận đó thấm vào từng tế bào của thân thể nó. Khi chúng ta ăn những miếng thịt mang nỗi oán hận này, nỗi oán hận nhiều hay ít đã tạo nên những độc tố chống lại cơ thể chúng ta. Phải chăng đó là nguyên nhân gây nên những chứng bệnh hiểm nghèo mỗi lúc mỗi lạ trong cuộc sống của xã hội chúng ta? Tuy chưa có một cuộc nghiên cứu khoa học nào chứng minh đầy đủ điều này, nhưng cứ lấy cá nhân mình mà suy xét, tôi tin rằng mình dùng sự khôn lanh, tàn bạo để ăn thịt những động vật khác là một sự không công bằng. Oán oán chập chùng, muôn loài bị con người tàn sát, chắc không để chúng ta yên đâu.”

Quý vị có thể đọc thêm câu chuyện “Bên Trong Lò Sát Sinh Canada” của Bác sĩ Thú Y Nguyễn Thượng Chánh được đăng trên Việt Báo:

http://www.vietbao.com/D_1-2_2-282_4-112143/

- Ăn uống theo phương pháp dưỡng sinh Ohsawa: ăn cơm gạo lức với muối mè.
- Ăn uống theo phương pháp cân bằng âm dương của Giáo sư David Briscoe, một phương pháp ăn uống dưỡng sinh được cải tiến để thích nghi với đời sống hiện tại, đã được Hội Dưỡng Sinh USA tổ chức qua hai buổi hội thảo tại phòng sinh hoạt của Nhật báo Người Việt tại thành phố Westminster, CA.

Cả hai phương pháp nêu trên cũng không ngoài mục đích phòng ngừa và điều trị những chứng bệnh nan y, nhất là giảm thiểu bớt việc ăn uống những thức ăn độc hại được nuôi dưỡng hoặc tẩm bằng hoá chất.

Phương pháp dưỡng sinh thực dưỡng cũng đã giúp cho nhiều người với những kết quả rất đáng kể.

Nói đến việc ăn uống dưỡng sinh thì ngoài việc chọn lựa thức ăn kỹ lưỡng, phương pháp ăn cũng không kém phần quan trọng. Phải ăn như thế nào cho đúng cách?

- Khi ăn phải nhai thật kỹ, từ tốn, biến thức ăn thật nhuyễn hoà với dịch vị trong miệng tiết ra, để giúp cho bao tử tiêu hóa được dễ dàng.
- Ăn uống phải điều độ, vừa phải, không ăn quá no và cũng không để quá đói.
- Ăn cũng phải có giờ giấc nhất định và nhất là không được ăn quá khuya khiến cho bao tử khó bài tiết khi ngủ.
- Có thể áp dụng phương pháp 2-3-1. Sáng ăn tương đối, trưa ăn nhiều hơn một chút và tối ăn ít.

II. Luyện tập dưỡng sinh

Nói đến luyện tập dưỡng sinh thì hầu như đa số mọi người đều hiểu lầm và cho rằng đây là phương pháp luyện tập dành riêng cho người lớn tuổi hay những người có thể chất bệnh hoạn yếu đuối.

Luyện tập dưỡng sinh là luyện tập như thế nào?

Trước hết chúng ta tìm hiểu về ý nghĩa của hai chữ dưỡng sinh. Có thể tạm hiểu một cách đơn giản như sau:

Dưỡng là bảo tồn, điều dưỡng hay dinh dưỡng. Sinh là sinh lực hay sự sống. Như vậy có thể nói dưỡng sinh là phương pháp giúp cho cơ thể con người được duy trì trong trạng thái khỏe mạnh (thể chất) để có được một đời sống an vui (tinh thần).

Vậy luyện tập võ thuật cũng có thể gọi là tập dưỡng sinh hay không?

Như phần giải thích về ý nghĩa của dưỡng sinh được nêu trên thì tất cả những phương pháp nào đem lại một đời sống an vui, khỏe mạnh đều có thể gọi là dưỡng sinh, không nhất thiết phải gò bó trong một lãnh vực nào.

Võ thuật được chia ra trong hai lãnh vực: cương và nhu. Cương thì chú trọng rèn luyện sức mạnh của cơ bắp hay dương kinh. Nhu thì chú trọng đến sự luyện tập nhẹ nhàng, uyển chuyển, luyện khí hay âm kinh. Điểm cuối cùng của hai lãnh vực võ thuật nêu trên cũng đều đi đến sự kết hợp hài hòa của âm dương. Trong cương có nhu và ngược lại trong nhu có cương.

Trẻ thì khí huyết sung mãn nên thích tập các thể cương mãnh để gia tăng thêm sức mạnh nhất là về phần cơ bắp, gân cốt. Lớn tuổi thì sức khỏe hao mòn theo qui luật của thời gian nên thích luyện tập nhẹ nhàng, thích hợp với thể chất hơn và để duy trì sức khỏe. Cũng chính vì thế mà đa số mọi người đều cho rằng đây mới chính là phương pháp luyện tập dưỡng sinh. Điều đó cũng đúng, bởi vì khi nói đến dưỡng sinh thì mọi người đều liên tưởng đến những gì nhẹ nhàng, thanh thoát, tao nhã, nặng về phần tinh thần hơn thể chất, hay nói đến một đời sống tâm linh thì có lẽ thiết thực, gần gũi hơn.

Sau đây là một số câu hỏi thường được nêu ra trên lãnh vực luyện tập dưỡng sinh:

Hiện nay có rất nhiều phương pháp luyện tập như thể dục, khí công và thể thao, như vậy tập môn nào có kết quả hơn?

- Người viết xin mạn phép trả lời trong sự hiểu biết cá nhân như sau:



Tất cả các môn đều có cái hay riêng của nó, tùy duyên và thể chất của mình thích hợp với môn nào thì tập môn đó. Hằng năm các trường hay các trung tâm huấn luyện đều công bố những thành quả tốt đẹp của thành viên trong sự luyện tập. Điều đó cho thấy rằng tập môn nào cũng có kết quả nếu như tập đúng theo kỹ thuật.

Luyện tập dưỡng sinh khí công nói chung chú trọng đến các thao tác nhẹ nhàng, chậm rãi giúp khí huyết được lưu thông, khai mở các kinh mạch trong người. Các thao tác đa số đều đơn giản và tự nhiên vì dưỡng sinh là trở về với sự hồn nhiên (nhân chi sơ, tánh bản thiện) và tự nhiên của bản thể, thân tâm hòa hợp với thiên nhiên để đi đến vạn vật đồng nhất thể.

Đừng tập những gì quá cầu kỳ, phản với khoa học tự nhiên và không thực tế. Hãy vận dụng trí tuệ của mình trước mọi sự việc.

1. Thiền cũng được xem như một hình thức của dưỡng sinh, vậy nếu như chỉ có tập thiền không thì điều đó có giúp cho cơ thể được khỏe mạnh và điều trị được các bệnh không?

- Thiền giúp cho thân tâm hành giả được lắng đọng, giúp điều trị các chứng bệnh liên quan đến tinh thần như trầm cảm, lo âu, mất ngủ và cũng từ đó cũng tránh được chứng bệnh đau bao tử, huyết áp. Nhưng không có nghĩa là có thể trị được tất cả các chứng bệnh thông



thường như đau nhức, phong thấp vì thiếu vận động. Nên phối hợp tọa thiền với thiền hành hoặc với một vài động tác thể dục khác cho khí huyết được lưu thông thì tốt hơn. Ngày xưa vì thấy thể chất các sư tăng trong chùa yếu kém nên Đạt Ma Tổ sư đã sáng tác ra bộ Dịch Cân Kinh để giúp cho họ rèn luyện thêm gân cốt và gia tăng sức khỏe.

2. Vì sao các môn phái khác nhau nhưng nhìn chung các thao tác làm ấm người (nhiệt thân pháp) đều có nét tương tự như nhau?

- Vì đó là căn bản chung của võ thuật được lưu truyền lại qua kinh nghiệm và kết quả luyện tập của bao môn phái. Võ thuật ngày nay được xem như bộ môn khoa học của bản thể không còn là bộ môn bí truyền, được phổ biến rộng rãi khắp nơi trên thế giới qua những hình thức khác nhau. Có thể nghiên cứu trên youtube, video, sách vở sau đó phối hợp với kiến thức và kinh nghiệm để chọn lọc ra những chiêu thức thích hợp cho sự luyện tập. Nếu không rõ thì có thể tham khảo thêm với các võ sư, các huấn luyện viên để được giải thích, nắm vững kỹ thuật trước khi tập.

Các thể nhiệt thân pháp giúp cho cơ thể được thả lỏng, khí huyết được lưu thông trước khi qua những thao tác mạnh để tránh thương tổn đến gân cốt và cơ bắp.

Thông thường các thao tác được bắt đầu từ đầu và xuống dần tới chân. Tuy nhiên vì thời gian luyện tập trong buổi học có giới hạn nên các thể tập được gia giảm cho thích hợp với chương trình của bộ môn.

Đối với quý vị nào chưa từng tập võ có thể vào xem chương trình luyện tập của Dưỡng Sinh Thức Pháp qua link dưới đây để có thêm một ít khái niệm:

<http://www.duongsinhthucphap.org/chlt>

3. Thể dục dưỡng sinh và dưỡng sinh khí công khác nhau như thế nào?

- Thể dục dưỡng sinh thường chú trọng đến sự vận động thông thường của thân thể (không nhẹ quá và cũng không mạnh quá) giúp cho khí huyết được luân lưu để “khí thông thì bất thông”.

Dưỡng sinh khí công chú trọng đến kỹ thuật vận khí bên trong hơn là chỉ vận động tay chân bên ngoài, hít thở phải đúng cách để đạt được kết quả tối đa trong thể tập. Giúp khai thông các kinh mạch, gia tăng thêm sức mạnh của nội lực.

4. Kỹ thuật hít thở của dưỡng sinh ra sao?

- Các môn phái dưỡng sinh đều lấy sự vận công, luyện khí bên trong làm gốc, bên ngoài chỉ là hình thức để tạo nên sự khác biệt.

Nói chung đều phải hít thở sâu, chậm rãi và nhẹ nhàng, phối hợp với sự chuyển động lên xuống của hoành cách mô để kích thích các cơ quan trong nội tạng. Xin xem bài viết của ông Michael G. Le Quang về kỹ thuật hít thở được áp dụng trong chương trình luyện tập của Dưỡng sinh Thức Pháp:

“Trước khi bắt đầu vào học phương pháp thở theo kỹ thuật dưỡng sinh người tập cần phải biết rõ mình bị huyết áp cao -- hay bị huyết áp thấp. Phương pháp bắt buộc phải xác minh trọng điểm ấy trước khi áp dụng kỹ thuật tập thở dưỡng sinh. Bài hướng dẫn sau đây đặt trọng tâm vào trường hợp người bị **cao máu (hypertension/ blood pressure high)** vì đại đa số người lớn tuổi hay bị cao máu hơn.

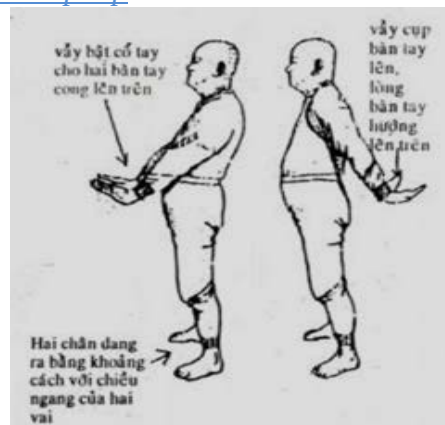
a/- Nguyên tắc căn bản là: nếu thở vào sâu thì **“nội khí”** [氣 氣: Hơi thở] sẽ dồn lên đầu, tất nhiên làm áp huyết cao hơn lên, là điều phải tránh. Vì lý do ấy, nếu bị áp huyết cao, thì lúc thở vào (tiếng Anh = inhale; tiếng Pháp = aspirer) ta phải thở nhẹ nhàng, tự nhiên, không cố gắng và tuyệt đối tránh thở sâu. Lúc thở ra (tiếng Anh = exhale; tiếng Pháp = expirer) thì trái lại ta nên thở thật dài, càng lâu càng tốt -- hay nếu cần thở ra mạnh để làm nhẹ đi áp lực của “khí” trong người;

b/- Lúc thở ra, giải đoạn quan trọng nhất, phải dùng **“Ý dẫn Khí”** (tức là tập trung ý nghĩ: Ý-Khí-Lực) và áp dụng phương pháp phản lực tự nhiên của hơi thở. Tại sao? Nếu ta quan sát kỹ thì sẽ nhận thức rằng khi thở ra (bằng mũi hoặc miệng) thì cũng cùng lúc có một luồng khí nạp vào thân, và khí này được hoán chuyển thành **“chân khí”** hay **“nội khí”** lưu chuyển trong thân. Nên nhớ hạ *hoành cách mô* (tiếng Anh = diaphragm) xuống bụng, hơi phình ra khi ta thở ra. Khi ta hít vào thì bụng phải thóp lại, kéo hoành cách mô lên. . Nhờ di chuyển hoành cách mô như vậy -- khi hít vào cũng như thở ra (giống

như một ống bơm hơi) – ta giúp các cơ quan trong nội tạng được kích thích. Dụng ý là phối hợp hơi thở với hoành cách mô để **chuyển khí** -- chuyển “khí” từ ngực (chấn thủy hay trung đan điền) xuống hạ đan điền (khí hải = lower part of the abdomen; pelvic region) và dần dần đi xuống hai bàn chân (huyệt “đũng tuyền”). Vì vậy nếu tập mà hai bàn chân cảm thấy ấm áp, là động tác đã đạt đúng tiêu chuẩn. Nói tóm lại, khi hít trở lại (thở vào) là ta đã hoàn tất một vòng tròn thở ra thở vào, tức là đã đi hết một chu kỳ.”

Có phương pháp luyện tập dưỡng sinh nào đơn giản nhất, ai cũng có thể tập được, nơi nào cũng có thể tập được mà mang lại kết quả cao?

- Phát Thủ Liệu Pháp. Có thể vào xem link: <http://www.duongsinhthucphap.org/phat-thu-lieu-phap>



5. Có thể tìm học các lớp dưỡng sinh ở đâu?

Có thể xem trong các tiết mục quảng cáo của các báo hoặc trong mục sinh hoạt cộng đồng.

Riêng tại Orange county có rất nhiều lớp dạy dưỡng sinh miễn phí được tổ chức tại các sân chùa, sân nhà thờ, sân trường học, Mile Square Park và các khu mobile home. Ngay trung tâm của Little Saigon trên đường Bolsa/Pagoda thì có Trung tâm Dưỡng Sinh Thức Pháp hướng dẫn miễn phí 6 ngày một tuần. Xin vào link: <http://www.duongsinhthucphap.org/class-schedule> để biết thêm chi tiết.

Xa hơn một chút tại Hazard/Magnolia thì có lớp Khí công Hoàng Hạc của Bác sĩ Võ sư Phạm Gia Cồn hướng dẫn vào cuối tuần.

III. Nghỉ ngơi

Nghỉ ngơi cũng là một trong ba yếu tố tối cần thiết trong thuật dưỡng sinh. Nghỉ ngơi giúp cho thần khí cũng như thể chất được bổ xung, hồi phục lại sau những hoạt động mệt mỏi và căng thẳng.

Nghỉ ngơi trong thuật dưỡng sinh không phải chỉ có ý nghĩa là phải ngủ, ngưng hoạt động mà bao gồm những sinh hoạt có tính cách nhẹ nhàng, thư thả, thanh tao như thiền định, uống trà (Trà đạo), nghe chim hót sau vườn, thưởng lãm hoa, đi bộ ngoài công viên, quanh bờ hồ, thăm viếng các vườn hoa, ngắm cảnh bình minh hay hoàng hôn, dạo trên cát biển hoặc du ngoạn các danh lam thắng cảnh ...

Nếu không có tiền và phương tiện du ngoạn phương xa thì có thể thực hiện một chuyến du hành trong tâm cảnh hay cảnh trí. Những cảnh này đôi khi xuất hiện lúc tham thiền và được khuyến cáo đừng để bị lôi cuốn để tránh cho tâm bị dao động.

Phật giáo có đề cập đến thức thứ 8 trong con người là A lại da thức hay còn gọi là Tạng thức. Thức này có nhiệm vụ lưu giữ tất cả các sự kiện từ thời quá khứ cho đến hiện tại, tiền kiếp cho đến hiện kiếp.

Đó là lý do tại sao đôi khi ta có thể chợt thấy được những hình ảnh lúc thức cũng như chiêm bao trong trí, mà suốt cuộc đời chưa từng biết đến.

Nương theo phương tiện này cho thuật dưỡng sinh, ta có thể ngồi yên nhớ về những kỷ niệm đẹp xa xưa (khoa thôi miên cũng áp dụng phương pháp tương tự để trợ giúp bệnh nhân đi vào tiềm thức tìm ra nguyên nhân của các chứng bệnh liên quan đến tinh thần như trầm cảm, sợ hãi). Hoặc khởi một niệm tưởng về cảnh sắc như sông, núi, biển, trời... thì các cảnh lần lượt hiện ra (vạn pháp do tâm sanh).

Làm sao giữ cho tâm được yên tĩnh lắng lúc tọa thiền?

- Sau đây là một đoạn trích trong “Những Lời Dạy Từ Các Thiền Sư Xưa” của Cư sĩ Nguyên Giác do Tu Viện Pháp Vương ấn bản:

“Sau khi thiền tập hơi thở một thời gian, bạn có thể cảm thấy hơi thở dịu dàng đến và đi, cảm thấy một số nơi trong thân chuyển động theo hơi thở đang lan tỏa,

thấy niệm tự biến mất khi bạn nhìn tới; bây giờ hãy thử cách này: lắng nghe sự vắng lặng.

Bạn biết rằng chúng ta luôn luôn nghe tiếng gì đó, dù trong thành phố hay trong rừng, âm thanh dễ thương hay tiếng ồn khó chịu. Đôi khi chúng ta nghe từ quá khứ mà chúng ta ưa thích nhớ lại, các ca khúc mà chúng ta mà chúng ta đã viết nhiều thập niên trước hay là giọng nói ngọt ngào của các bạn thời thơ ấu.

Bây giờ hãy lắng nghe sự vắng lặng, nghe trạng thái của tâm thức trước khi bất kỳ âm thanh nào khởi dậy. Nếu bạn nghe vài âm thanh kỳ dị trong đầu, cứ bỏ mặc chúng; chỉ lắng nghe sự vắng lặng trước khi âm thanh khởi dậy. Hãy cảm thấy hơi thở lan tỏa vào và ra thân bạn, và hãy lắng nghe sự vắng lặng. Bất kỳ âm thanh nào đến và đi đều chỉ là một trạng thái của tâm; sự vắng lặng trước khi âm thanh khởi dậy cũng là một trạng thái của tâm.

Bạn đang lắng nghe tâm, và bạn đang lắng nghe tánh nghe. Kinh Lăng Nghiêm dạy cách thiền tập này. Hãy lắng nghe trạng thái của tâm trước khi âm thanh khởi dậy.”

Quý vị có thể áp dụng phương pháp này trong tánh thấy.

Nói tóm lại, khi sống trong hoàn cảnh nào dù thuận duyên hay nghịch duyên, ta cũng nên cố gắng phấn đấu để giúp cho cuộc sống được thăng hoa tốt đẹp. Đừng vì thất bại mà thất chí sinh ra chán nản, lo âu khiến cho tinh thần suy nhược. Đừng vì thành công, luôn đắc ý mà sinh ra tánh kiêu căng tự phụ; hay quá tham vọng trong danh lợi, mà sinh ra hỏa khí trong người làm thương tổn đến nội tạng. Luôn giữ tâm lắng động, thần khí trung dung, hòa với thiên nhiên để có được một cuộc sống an vui tự tại. Và đó cũng chính là con đường của nghệ thuật sống dưỡng sinh.

Biết được, hiểu được thì bất cứ ai cũng có thể nói được, duy có làm được hay không là một chuyện khác? Cố gắng bền tâm thực hiện, được chút nào hay chút đó.

Có tu có chứng, có tập có khỏe

Phương Chính Nguyễn Quang Đạt
www.duongsinhthucphap.org

Hoàn cảnh lịch sử của

Huế – Thừa Thiên

Kỷ sư TÔ-HỮU-QUY



Cho đến nay chưa thấy có ai bỏ công tìm kiếm dấu vết của con người đầu tiên đặt chân lên trên đất Huế - Thừa Thiên và làm chủ ở đây từ bao giờ. Cổ sử của chúng ta cũng chỉ bắt đầu từ đời họ Hồng Bàng mà thôi (năm 2879-258 trước Tây lịch).

Theo sử sách còn lưu lại đến ngày nay thì Huế-Thừa Thiên vào đời họ Hồng-Bàng thuộc lãnh giới Bộ Việt-Thường bao gồm từ quận Hải-Lăng tỉnh Quảng-Trị đến quận Điện-Bàn tỉnh Quảng-Nam.

Mãi đến đời Thục An-Dương Vương thứ 44 năm Đinh-Hợi 214 trước Tây lịch, vua Trung-Quốc là Tần Thủy-Hoàng sai hai tướng Đồ-Thư và Sứ -Lộc đem quân đánh chiếm đất Bách-Việt, Âu-Lạc và Lĩnh-Nam rồi chia đất Lĩnh-Nam thành ba quận để cai trị như các quận ở bên Trung-Quốc. Huế-Thừa Thiên lúc bấy giờ thuộc Tượng-Quận (theo Trần-Trọng-Kim thì Tượng-Quận bao gồm cả Bắc Việt) hai quận kia là Nam-Hải và Quế-Lâm.

Năm Canh-Ngọ 111 trước Tây lịch, vua Hán Vũ-Đế sai Lộ-Bác-Đức và Dương-Bộc Diệt được nhà Triệu chiếm đất rồi chia Tượng-Quận thành ba quận nhỏ để cai trị, đó là Giao-Chi (nước ta lúc bấy giờ), Cửu-Chân và Nhật-Nam. Về sau quận Nhật-Nam lại bị chia ra thành năm huyện đó là: Châu-Ngô, Tỳ-Cảnh, Lư-Dung, Tượng-Lâm và Tây-Quyển. Đất Huế-Thừa Thiên thuộc huyện Tây-Quyển.

Năm Nhâm-Dần 102 sau Tây lịch, đời vua Hoà-Đế nhà Đông-Hán đã đặt quân cai trị ở đây. Nhưng vào cuối đời Đông-Hán, có người tên là Khu-Liên nổi lên ở đất Tượng-Lâm, giết chết Huyện Lịch, chiếm đất rồi xưng vua lập nước, đặt tên nước là Lâm-Áp(?), người Lâm-Áp thuộc nòi giống Mã-Lai, theo tôn giáo và chính trị của Ấn-Độ.

Cho đến năm Mậu-Thìn 248, người Lâm-Áp mới đánh chiếm được huyện Tây-Quyển của người Đông-Hán rồi cho quân lính phá thành cũ của nhà Hán mà xây đắp một thành mới lấy tên là thành Khu-Trúc tại làng Nguyệt-Bậu (tức làng Nguyệt-Biểu, Hương-Thủy, Thừa-Thiên).

Thành Khu-Trúc được tổ chức quân bị rất chu đáo, và được dùng làm căn cứ tiền phương để ngăn giữ mặt Bắc cho kinh đô nước Lâm-Áp lúc bấy giờ đóng ở Trà-Kiều (thuộc tỉnh Quảng-Nam) cách thành Khu-Trúc 140Km. Tuy vậy thành Khu-Trúc vẫn bị thất thủ vào tay người Trung-Quốc vào các năm Quý-Sử 353, Kỷ-Hợi 399, Quý-Sử 413, Canh-Thân 420, Quý-Dậu 433 và Ất-Sử 605. Đặc biệt vào năm Quý-Sử 413, đời vua Tống Văn-Đế, vua nước Lâm-Áp là Phạm Dương-Mại nhận thấy nước Trung-Quốc đang bị loạn lạc suy yếu bèn dâng sớ xin nhà Tống cai trị luôn đất Giao-Châu, đã thành lập từ năm Giáp-Thân 264 đời nhà Ngô, gồm đất Hợp-Phố, Giao-Chỉ, Cửu-Chân và Nhật-Nam, nhưng vua Tống không cho. Từ đó người Lâm-Áp đem lòng thù oán rồi thường hay quấy phá các huyện thuộc quận Nhật-Nam và Cửu-Châu. Sau vua Tống phải sai hai tướng Đàn-Hoa-Chi và Tông-Xác xua quân qua nước Lâm-Áp chém được tướng và lấy được nhiều của cải mới tạm yên.

Nước Lâm-Áp từ khi bị tướng Lưu-Phương đời Nhà Tùy năm Ất-Sử 605 sang đánh, Quốc vương là Phạm-Phạm-Chí dâng biểu tạ tội và xin triều cống. Đến đời Đường Thái-Tông, vua nước Lâm-Áp mất, Chư-Cát-Địa là anh em cô cậu lên làm vua và năm 758 đổi quốc hiệu là Hoàn-Vương quốc, đến đời Đường-Hiến-Tôn hiệu là Nguyên-Hoà, năm Mậu-Tý 808 người Hoàn-Vương lại đổi tên nước là Chiêm-

Thành⁽¹⁾ và sau khi thất thủ thành Khu-Trúc người Chiêm-Thành phải rút về Nam (Trà-kiệu, Điện-Bàn, tỉnh Quảng-Nam). Nhưng rồi dần dần người Chiêm-Thành chiếm lấy lại đất cũ và thôn tính luôn năm huyện của quận Nhật-Nam.

Nước Chiêm-Thành lúc bấy giờ rất hùng mạnh và thường hay xua quân từ thành Khu-Trúc đi quấy phá nước ta mãi cho đến khi vua Lê-Đại-Hành đích thân đem quân đi đánh dẹp hạ được thành, bắt được người và lấy được nhiều của cải, người Chiêm-Thành mới chịu triều cống nước ta.

Mặc dù chịu triều cống nước ta, nhưng người Chiêm-Thành vẫn thường hay sang quấy nhiễu, cho nên đến đời vua Lý Thái-Tông năm Giáp-Thân 1044 nhà vua phải đích thân đem quân dàn trận tại sông Ngũ-Bồ đánh với quân Chiêm. Trận này ta thắng lớn, bắt được 30 con voi trận, và hơn 5.000 quân Chiêm.



Năm Kỷ-Dậu 1069, vua Lý Thái-Tông lại đem quân đi đánh Chiêm-Thành và bắt được vua Chiêm là Chế-Củ (Rudravarman III). Vua Chiêm phải dâng đất ba Châu là Địa-Lý, Ma-Linh và Bố-Chính để chuộc mạng. Nay ba Châu đó đều thuộc về tỉnh Quảng-Trị.

Năm Ất-Mão 1075, vua Lý Nhân-Tông sai Lý Thường-Kiệt lập hoa đồ và đổi ba Châu trên thành Lâm-Bình, Minh-Linh và Bố-Chính đồng thời cho người Đại-Việt di dân đến lập nghiệp ở vùng đất mới này. Đó là cuộc Nam tiến đầu tiên của dân tộc ta. Dân Huế-Thừa Thiên có thể

đã có nguồn gốc từ đó trước khi có thêm hai Châu Ô-Lý...

Sử chép rằng sau khi vua Trần Nhân-tôn truyền ngôi cho con là Trần Anh-Tôn để làm Thái-Thượng Hoàng vào tháng 3 năm Tân-Sửu 1301 rồi Ngài ra tu ở núi Yên-Tử. Ngài thường muốn chu du khắp sông núi, nên khi nước Chiêm-Thành gửi phái bộ ngoại giao sang thăm nước ta năm Hưng-Long thứ 9 (1301) để thắt chặt tình giao hảo giữa hai nước, đức Thượng-Hoàng Trần Nhân-Tôn mới nhân cơ hội này đi theo phái bộ ngoại giao về thăm Chiêm quốc vào tháng Ba năm ấy. Thượng Hoàng ở lại đó 9 tháng, sống trong cung điện hoàng gia Chiêm-Thành. Vua Chiêm bấy giờ là Chế-Mân (Jaya Simhavarman III) tỏ lòng kính nể và chiêu đãi vô cùng trọng thị, nên trước khi về nước vua hứa sẽ gả con gái cho. Lúc đó Chế-Mân đã có vợ chánh thức người xứ Java tức là Hoàng hậu Tapasi. Đến tháng 6 năm Bính-Ngo, 1306, hiệu Hưng-Long thứ 14, Chế-Mân dâng hai Châu Ô và Lý làm sính lễ và xin cưới Công Chúa Trần Huyền-Trân về và phong làm Hoàng hậu Paramacvari và phế Tapasi làm thứ.

Mặc dù vậy, nhưng dân ta lúc bấy giờ muốn đánh dành đất với người Chiêm-Thành, chứ không muốn giao hảo bằng cách gả Công chúa nước ta cho vua Chiêm. Nên trong dân gian đã truyền tụng câu ca dao sau để mỉa mai:

“Tiếc thay cây quế Châu Thường

Để cho người Mán người Mường họ leo”.

Công chúa Trần Huyền-Trân về làm dâu nhà họ Chế nước Chiêm được hai tháng, hương lửa đang nồng thì Chế-Mân băng hà, vua Trần Anh-Tôn sợ tục lệ của người Chiêm-Thành sẽ hoả táng Hoàng hậu Paramacvari theo Quốc vương luôn, nên sai Trần Khắc-Chân (có sách ghi là Trần Khắc-Chung) mượn tiếng qua Chiêm phúng điếu để lập mưu đưa Công chúa Huyền-Trân trở về quê hương.

Sau khi có thêm được hai Châu Ô-Lý rồi, vua Trần Anh-Tôn cho đổi Châu Ô thành Châu Thuận và Châu Lý thành Châu Hoá. Thuận-Hoá có nghĩa là” bằng lòng thay đổi” theo chế độ cai trị của người Việt rồi cho gọi chung hai Châu một tên là Thuận-Hoá và sai tướng Đoàn Nhữ-Hải đi kinh lý, vẽ hoa đồ và đặt quan cai trị. Dân Đại-Việt từ đó ồ ạt kéo đến sinh cơ lập nghiệp tại đây. Đó là cuộc di dân lần thứ hai

⁽¹⁾ sách Trần-Trọng-Kim ghi năm 808, tài liệu “Khảo Cổ Tiệp Lâm” ghi 806, sách của Thái-Văn-Kiểm “Đất Việt Trời Nam” ghi 877 sợ không đúng vì sai khác đến 70 năm. Cũng có sách gọi nước Chiêm-Thành dưới nhiều tên khác nữa như Chiêm-Ba, Chiêm-Phù-Lao, Chiêm-Bát-Lao, Chiêm-Tur và Hồ-Tôn

xuôi về Nam của dân tộc ta. Dân Huế-Thừa Thiên một số lớn đã đặt chân lên đất Thuận-Hoá trong cuộc di dân chính thức này. Chúng ta cũng nên biết thêm:

* Châu Thuận gồm các huyện :

- Đặng-Xương tức Thuận-Xương, Hải-Lăng, thuộc tỉnh Quảng-Trị
- Phong-Điện, Hương-Trà , thuộc tỉnh Thừa-Thiên

* Châu Hoá gồm các huyện:

- Phú-Vang, Phú-Lộc, thuộc tỉnh Thừa Thiên
- Diên-Phước, Hoà-Vang, thuộc tỉnh Quảng-Nam.

Vì vậy mà khi gọi Thuận-Hoá để chỉ Huế-Thừa Thiên thì không đúng hẳn.

Sử chép rằng khi Chế-Mân chết đi thì Chế-Chí lên thay, thấy Trần Khắc-Chung lập mưu đem Công chúa Huyền-Trân về trong lúc nước Chiêm-Thành vẫn mất hai Châu Ô-Lý nên bực tức lập tâm bội ước và thường cho quân qua quấy nhiều đất Thuận-Hoá đòi lại đất cũ.

Tương truyền rằng thuở ấy có tướng Chiêm tên Lôi khi mang quân đến bờ Nam sông Lô-Dung - *tức sông Hương ngày nay* -, thuộc địa phận Thuận-Hoá thì gặp tướng của ta là Đoàn Nhữ-Hài đem quân đón đánh. Thấy binh tướng của Chiêm-Thành khá hùng mạnh, và lại sợ tình giao hảo Việt-Chiem kết thân chưa được bao lâu sẽ bị tan vỡ, nên tướng Hài — bàn với tướng Lôi rằng hiện giờ thế trận hai bên đã sẵn sàng, nếu xung trận thì chém giết tương tàn sẽ không tránh khỏi và tình hữu nghị của hai nước cũng bị sút mẻ, chỉ bằng hai bên nên thi nhau đấu trí mà thôi. Bên nào thua buộc phải rút lui về. Phía Chiêm-Thành thuận và hai bên y ước với nhau rằng hễ trong ba tháng tròn, bên nào xây thành lên cao hơn thì bên đó thắng.

Trong hai tháng đầu, quân Chiêm đông như kiến đào đất đổ lên đắp thành, trong lúc đó họ nhìn qua bên phía ta không thấy làm được gì cả. Nhưng đến tháng thứ ba tướng Hài bắt đầu cho quân lính dựng phen gót bằng tre đã làm sẵn trong hai tháng trước có vẽ hình gạch đá tươm tất. Đến ngày hết hạn giao ước, quân Chiêm thấy bức tường thành bên ta xây lên cao chót vót, lại rất ngăn nắp. Họ nghĩ rằng phía đối phương có thần linh giúp đỡ, nên họ hoảng

sợ kéo nhau chạy tán loạn, và để bức thành đất đang đắp dở dang đó lại. Ngày nay di tích đó dân địa phương Huế-Thừa Thiên gọi là thành Lôi, như một chứng tích lịch sử sống động chạy dọc theo sông Hương, đối diện với làng Kim-Long.



Cho đến năm 1311, vua Trần Anh-Tông cùng với tướng Trần Quốc-Châu và tướng Trần Khánh-Dur chia quân làm ba đạo đánh, bắt được vua Chiêm là Chế-Chí đem về và lập em là Chế Da-A-Bà lên thay, từ đó mối bất đồng giữa nước ta và Chiêm-Thành trở nên thâm cừ hơn nữa.

Đến năm 1368, vua Chiêm là Chế Bồng-Nga cho sứ sang đòi lại Châu Hoá, nhưng vua ta bấy giờ là Trần Dụ-Tông chẳng những không trả đất mà còn bắt giam sứ giả của họ nữa.

Năm Bính-Thìn 1376, dưới đời vua Trần Duệ-Tông, quân Chiêm lại qua đánh phá Châu Hoá thêm một lần nữa nhưng cũng không chiếm đất cũ lại được.

Cuối đời nhà Trần, thời thuộc Minh, nhà Minh đặt ra phủ Thuận-Hoá, gồm cả hai Châu, nhưng tháng 7 năm Ất-Ty 1425, vua Lê sai Trần Nguyên-Hãn và Lê-Nễ (có tài liệu gọi là Lê-Nỗ) đem quân thủy bộ đánh lấy phủ Tân-Bình và phủ Thuận-Hoá của nhà Minh.

Đầu đời Hậu-Lê, việc giao hảo giữa hai nước Hoa-Việt luôn luôn thân thiện, yên được mặt Bắc, người Đại-Việt mới khuyếch trương thế lực về phía Nam. Cũng trong thời gian này phủ Thuận-Hoá được cải lại là lộ Thuận-Hoá thuộc đạo Hải-Tây. Năm 1466 vua Lê Thánh-Tông đặt lộ Thuận Hoá thành Thuận-Hoá Thừa-Tuyên gồm ba Ty: Đô Ty, Thừa Ty và Hiến Ty bao gồm cả phủ Triệu-Phong và phủ Tân-Bình.



Khi vua Lê đuổi được quân Minh rồi, vua Chiêm là Jaya Simhavarman - Việt sử gọi là Bô-Đề - có sai sứ xin giao hảo, nhưng khi thấy vua Lê Thái-Tông còn nhỏ tuổi lên trị vì đất nước thì người Chiêm tưởng có thể thừa cơ đánh chiếm lại đất cũ được bèn khai chiến. Từ đó hai nước đánh nhau ba trận cho đến khi Chiêm-Thành đại bại mất nốt Châu Vijaya rồi bị tiêu diệt. Khi ấy Huế - Thừa Thiên mới hết nạn quấy nhiễu đòi lại đất cũ của người Chiêm-Thành.

Trận năm 1434 bộ binh người Chiêm đánh phá Hoá-Châu và thủy quân của họ thì đánh phá Cửa-Việt, tỉnh Quảng-Trị. Triều đình sai Đinh-Liệt, Lê-Khôi, và Lê-Chiếu huy động quân ba tỉnh Nghệ-An, Tân-Bình và Thuận-Hoá để đánh dẹp, nhưng khi quân ta đến Hoá-Châu thì quân Chiêm đã rút lui rồi, quân ta chỉ bắt được hai tên giữ voi người Chiêm đưa ra Đông Kinh cho xem binh lực của nước Đại Việt rồi thả về. Người Chiêm-Thành lúc bấy giờ lại có chiến tranh với người Chân-Lạp (Khmer) nên xin cầu hoà với nước ta, Chiêm Việt lại thân thiện.

Tình hình Việt Chiêm hoà hiếu như vậy cho đến khi Jaya Simhavarman V băng hà năm 1441. Nội loạn trong đất Chiêm lại nổi lên, vì con của Jaya Simhavarman V không được lên kế vị mà cháu là Mahavijaya - Việt Sử gọi là Maha Bí-Cái - lên nối ngôi, vua Chiêm sai sứ sang Trung-Hoa dâng lễ vật và mua chuộc lòng vua Minh, rồi cho quân qua đánh phá cướp bóc Hoá-Châu hai lần vào năm 1444 và năm 1445. Vua Lê Nhân-Tông tức giận, bèn một mặt đem đại binh vào đánh Mahavijaya năm 1446, một

mặt sai Nguyễn Thúc-Huệ sang kể tội người Chiêm với vua Minh.

Mùa xuân năm ấy, vào ngày 22 tháng Giêng, Lê-Thọ, Lê-Khả và Lê Khắc-Phục kéo đạo hùng binh vào đất Chiêm, lợi dụng nội loạn âm ý trong triều đình nước Chiêm, Lê-Khả mua chuộc được một người cháu của Jaya Simhavarman V là Maha Quý-Lai ám trợ cho quân của Đại-Việt tiến công và hạ được thành Chà-Bàn, bắt được Maha Bí-Cái cùng phi tần, thuộc hạ, thu được vô số voi ngựa và khí giới rồi đặt Maha Quý-Lai làm vua nước Chiêm.

Đến năm 1457, Maha Quý-Do lên nối ngôi, nhưng bị Maha Bàn-La-Trà-Duyệt giết chết rồi cướp ngôi truyền lại cho em là Maha Bàn-La-Trà-Toàn năm 1460. Quân Chiêm lúc đó rất đông, quân số lên đến cả 100.000 người, tiến sang đánh Thuận-Hoá. Thủ Ngự Kinh Lược Sứ Thuận-Hoá lúc bấy giờ là Phạm Văn-Hiến chống cự không nổi phải rút vào thành cố thủ và cho người về Đông-Kinh cấp báo xin cứu viện.

Năm 1471, vua Lê Thánh-Tông lại đi đánh Chiêm-Thành một lần quyết định nữa. Thoạt tiên vua sai Phạm Đình-Mỹ, Quách Đình-Bửu đi sứ sang Trung-Hoa kể tội người Chiêm với vua nhà Minh, đồng thời cho tích trữ lương thực rồi tể cáo ở Thái Miếu cầu xin các đấng Tiên Đế phù trợ cho cuộc xuất quân thành công. Lễ xong vua xuống chiếu thân chinh đi đánh Chiêm-Thành.

Từ ngày Mồng 6 tháng 11 năm Canh-Dần 1470, Vua cho Đinh-Liệt và Lê-Niêm chỉ huy 100.000 thủy quân đi trước, mười ngày sau ngài đem 150.000 bộ binh cùng tiến đánh quân Chiêm. Hai đạo quân thủy bộ liên lạc hẹn gặp nhau tại Thuận-Hoá. Ngày Mồng 2 Tết năm Tân-Mão 1471 vua huy động toàn quân tập dượt thêm một lần nữa rồi xuống lệnh tiến quân vào đất Chiêm. Quân Chiêm đánh rất hăng, nhưng cuối cùng Trà-Toàn nghe tin một viên Đại tướng Chiêm tử trận thì thất kinh, liền sai người xin cầu hoà, nhưng vua ta không thuận cứ tiến binh hoả tốc, ngày 27 quân ta hãm thành Thị-Nại (Quy-Nhơn), ngày 29 vây thành Đồ-Bàn (tỉnh Bình-Định).

Ngày Mồng 1 tháng 3, quân ta phá được cửa Đông thành Đồ-Bàn, tướng Lê Thọ-Vực vào thành trước tiên, tiếp theo là đại quân ta ào

ạt tiến vào bắt được Trà-Toàn và gia quyến cùng hơn 30.000 người, quân Chiêm chết và bị thương khoảng 40.000 người, chỉ một tướng Chiêm thoát được chạy vào Phan-Rang tên là Bồ-Trì-Trì, sau vị tướng này xin đầu hàng, được vua ta phong cho làm Chúa Chiêm-Thành.

Khi lấy được thành Đồ-Bàn rồi, vua ta bèn chia nước Chiêm-Thành làm ba tiểu quốc để dễ bề cai trị, và đặt tên ba tiểu quốc đó là Chiêm-Thành, Hoa-Anh và Nam-Phan, còn đất Đồ-Bàn, Đại-Chiêm và Cổ-Lũy thì vua Lê Thánh-Tông lấy cho lập Đạo Quảng-Nam. Nước Chiêm từ đó suy yếu dần và Huế-Thừa Thiên mới hết nạn quấy nhiễu của người Chiêm-Thành đòi lại đất cũ.

Năm 1490, vua Lê lại đổi Thuận-Hoá Thừa-Tuyên thành Xứ Thuận-Hoá, rồi đến đời Hồng-Thuận (1509-1516) đổi Xứ Thuận-Hoá thành Trấn Thuận-Hoá. Thuận-Hoá lúc ấy đã trở thành Thị trấn và khi vua Lê Trung-Hưng (1533-1548) lên ngôi, thì đó là một nơi đô hội đông vui.

Mãi cho đến đời Chúa Trịnh-Nguyễn, khi đã hết chiến tranh với người Chiêm-Thành mới có thì giờ tính đến chuyện xây thành đắp lũy. Tháng 10 năm Mậu-Ngọ 1558, Chúa Trịnh-Kiểm sai Nguyễn-Hoàng (Chúa Tiên) vào cai trị Trấn Thuận-Hoá. Sử chép rằng khi Chúa và bày tôi đến làng Ái-Tử (tỉnh Quảng-Trị) thì dân trong làng mang ra dâng bảy chum nước trong. Với ý định muốn xây nghiệp lớn, Chúa nghĩ rằng ta mới đến đất này mà đã có người đem “nước” ra dâng, chuyện này ắt thành công lớn, nên Chúa bắt đầu lập Dinh ở làng Ái-Tử, sau gọi là Dinh Cây-Khế (phủ Triệu-Phong, tỉnh Quảng-Trị), đó là gốc tích của sự bắt đầu của Kinh thành Huế ngày nay.

Năm 1570, Chúa dời Dinh về làng Trà-Bát, phía Nam làng Ái-Tử và cũng thuộc Phủ Triệu-Phong. Năm 1600, Chúa lại cho dời Dinh một lần nữa về phía Đông làng Ái-Tử, có tên gọi là Dinh Cát-Dinh trước khi dời hẳn về Thừa-Thiên. Khi Dinh đóng ở Cát-Dinh thì năm Giáp-Dần 1614 Chúa có cho người Bồ-Đào-Nha tên là Jean De La Croix đến lập lò đúc súng và vạc đồng ở Thuận-Hoá mà bây giờ nơi đó người dân gọi là Phường-Đúc.



Năm 1626, Chúa Nguyễn Phúc-Nguyên (Chúa Sãi) dời Dinh về Làng Phước-Yên (quận Quảng-Điền, tỉnh Thừa-Thiên) vì thấy nơi đây địa hình hiểm trở có tính chiến lược, cảnh trí có đầy sinh khí, rồi Chúa dời Dinh ra Phủ.

Năm 1687, —Chúa Nguyễn Phúc-Trần (Chúa Ngãi) lấy Phủ cũ để làm miếu thờ Chúa Nguyễn Phúc-Tân và xây Phủ mới ở làng Phú-Xuân (quận Hương-Trà, tỉnh Thừa-Thiên) về phía Đông-Nam bên trong Kinh thành Huế ngày nay. Chúa lấy núi Ngự-Bình làm án, rồi xây thành, dựng cung thất, trồng cây và mở đường.

Theo họa đồ của Giám mục Alexandre de Rhodes xuất bản tại Paris năm 1653, địa danh Thuận-Hoá được ghi là THOANOVA, và trong thế kỷ thứ 17 ấy người Châu-Âu đến buôn bán ở Đàng-Trong thường gọi Thuận-Hoá là SENNA hay SINGOA..., còn chữ Huế có thể là do chữ Hoá đọc trại ra.

Năm 1712, đến đời Chúa Nguyễn Phúc-Chú, (có tài liệu còn gọi là Nguyễn Phúc-Chu) Phủ lại được dời về làng Bát-Vọng (quận Quảng-Điền, tỉnh Thừa-Thiên), nhưng khi Chúa Nguyễn Phúc-Chú mất rồi, năm 1738 Chúa Nguyễn Phúc-Khoát lại dời Phủ về lại chỗ cũ nhưng về phía bên trái ở làng Phú-Xuân. Chúa Nguyễn Phúc-Khoát được thần dân thỉnh cầu lên ngôi vua năm 1744, và chia nước ra thành 12 Dinh. Dinh ở Phú-Xuân gọi là Chính-Dinh sau gọi là Đô-Thành. Lúc bấy giờ Chúa cho sửa đổi phong tục và y phục, lệnh bắt đàn bà mặc quần chứ không mặc váy như Đàng Ngoài nữa, quy định triều phục, lễ nghi và quân cách. Có lẽ y phục phụ nữ Việt-Nam đoạn trang, đẹp đẽ như ngày nay bắt nguồn từ sáng

kiến đó. Trong thời phong kiến đó câu “Ăn Bắc, Mặc Kinh”, hàm ý là không nơi nào phục sức, trang điểm, ăn mặc đoan trang đẹp đẽ như người ở Kinh đô. Kinh đô Thuận-Hoá còn gọi là Kinh đô Phú-Xuân.

Năm 1774, đời Chúa Nguyễn Phúc-Thuần, các tướng của Chúa Trịnh-Sâm là Hoàng Ngũ-Phúc và Bùi Thế-Đạt đem quân đánh chiếm được Kinh đô Phú-Xuân, do các tướng của Chúa Nguyễn như tướng Tổng hữu-Trường và Nguyễn Phúc-Tiếp chống giữ không nổi....

Ngày 18 tháng 5 năm Bính-Ngọ 1786 Nguyễn-Nhạc phái Nguyễn-Huệ làm Long-Nhương Tướng quân điều khiển các quân thủy bộ, Vũ Văn-Nhậm làm Tả quân Đô-Đốc, Nguyễn Hữu-Chỉnh làm Hữu quân Đô-Đốc và Nguyễn Lữ quản đốc Thủy quân. Hai đạo quân thủy bộ cùng tiến đánh Thuận-Hoá. Quân thủy đi đường biển vào Cửa Duyên-Hải (*cửa Thuận-An bây giờ*), quân bộ đi qua Hải-Vân quan (*đèo Hải-Vân bây giờ*). Ngày 24 tháng 5 năm Bính-Ngọ 1786 thì lực quân bốn mặt đánh vào đến An-Nong, chủ tướng bên Trịnh là Hoàng Ngũ-Hồ, còn có tên gọi khác là Quyên, người Nghệ-An, đem quân chống cự không nổi, vì hết thuốc đạn, phải tự vẫn trên mình voi.

Khi quân Tây-Son kéo đến đánh thành Thuận-Hoá, tướng của Chúa Trịnh là Phạm Ngô-Cầu tục gọi là Quận Tào lúc ấy đang trấn giữ thành Thuận-Hoá cử Phó tướng Hoàng Đình-Thê đem quân nghinh chiến, nhưng quân thủy bộ của Nguyễn-Huệ đã vây hãm thành Thuận-Hoá rồi. Vách thành thì cao mà chiến thuyền của Tây-Son thì ở dưới chân thành nên rất khó bắn lên, sau nhờ đến lúc nước lũ từ trên nguồn bắt thần đổ về làm nước sông Lô-Dung (sông Hương bây giờ) lên cao, nâng thuyền Tây-Son lên cao nên mới bắn được vào thành và hạ được thành.

Trong lúc Hoàng Đình-Thê liều chết cố đánh giữ thành Thuận-Hoá như vậy, Phạm Ngô-Cầu lại kéo cờ hàng mà không tiếp viện, cho nên Hoàng Đình-Thê thua trận, đành phải tự cắt cổ chết trên mình voi cùng với hai con và

một tướng khác tên là Vũ Tá-Kiên. Cuối cùng, mặc dầu Quận Tào đầu hàng nhưng rồi cũng bị chém. Thành Phú-Xuân lại lọt vào tay nhà Tây-Son trị vì gần 30 năm.

Mãi đến năm 1801, Nguyễn Vương mới đem quân muốn chiếm lại thành Phú-Xuân. Khi thủy quân của Nguyễn Vương tiến vào cửa Tư-Dung (*cửa Tư-Hiển ngày nay*), gặp tướng của quân Tây-Son là Phò Mã Nguyễn Văn-Trị đem quân lập đồn chống giữ tại núi Quy-Son (*tức là núi Rùa gần núi Tuý-Vân ngày nay*). Nguyễn Vương đánh mãi không thắng, bèn sai các tướng Lê Văn-Duyệt và Lê-Chất đem bộ binh đánh tập hậu, làm cho Nguyễn Văn-Trị bất ngờ và chịu thua phải bỏ đồn mà chạy lên cửa Duyên-Hải (*tức là cửa Thuận-An ngày nay*), cùng hiệp lực với tướng Phan Văn-Sách tử thủ cứ điểm này. Quân Nguyễn Vương thừa thắng kéo Thủy quân vào cửa Duyên-Hải, đó là ngày 9 tháng 6 năm Tân-Dậu 1801.



Thủy quân của Nguyễn Vương thời đó nổi tiếng rất hùng mạnh nhờ có thủy quân người Pháp yểm trợ, chiến thuyền có đến 378 chiếc lớn nhỏ, trong đó có sáu chiếc do những người Pháp chỉ huy, đó là Vannier (*có tên Việt-Nam là Nguyễn Văn-Chấn*), Chaigneau (*có tên Việt-Nam là Nguyễn Văn-Thắng*), De Forsans (*có tên Việt-Nam là Lê Văn-Lăng*) và Barizy chở cả thảy 15.000 quân đổ bộ vào cửa Duyên-Hải, đánh tan quân Tây-Son và bắt được các tướng của Tây-Son là Phan Văn-Trị, Phan Văn-Sách, rồi kéo quân lên đánh Thành Phú-Xuân. Vua Quang-Toản phải bỏ chạy. Nguyễn Vương là một người mưu lược nên sai tướng là Nguyễn Văn-Trương đem thủy binh chặn đánh tại sông Linh-Giang là đường rút lui của vua Quang-Toản, nhưng vua Quang-Toản vẫn mở được đường máu rút ra Bắc. Nguyễn Vương ào ạt kéo quân vào Thành Phú-Xuân, nơi mà gần 30 năm về trước đã bị quân của Chúa Trịnh (*Chúa Trịnh hay vua Quang Trung*) đánh đuổi, đó là lúc 8 giờ sáng, ngày 15, tháng 6, năm Tân-Dậu 1801.

Tháng 5 năm 1802, Nguyễn Vương xưng vua, lấy hiệu là Gia-Long, rồi trích ba huyện

Quảng-Điền, Hương-Trà và Phú-Vang thuộc Phủ Triệu-Phong đặt ra Dinh Quảng-Đức.

Đến năm 1805 lấy địa điểm thành cũ của Chúa Nguyễn, đắp lại thành mới và nói rộng hơn để làm Kinh thành.

Cho đến năm 1821, Minh-Mạng thứ 2, Vua đổi Dinh Quảng-Đức thành Phủ Thừa-Thiên, năm 1823 lại đặt ra các chức Phủ-Doãn, Phủ-Thừa để cai trị dân. Cách tổ chức này áp dụng cho đến ngày 09 tháng 3, năm 1945, khi quân đội Nhật-Bản đảo chánh và lập Chính phủ Lâm thời Quốc Gia Việt-Nam. Chính phủ mới này đổi Phủ Thừa-Thiên thành Tỉnh Thừa-Thiên trong dịp tổ chức lại nền hành chánh của xứ sở. Danh từ Tỉnh Thừa-Thiên còn tồn tại cho đến bây giờ.

Còn danh từ Thị-Xã Huế thì do người Pháp thường gọi và có từ năm 1932 trong thời Pháp thuộc (La Mairie de Hué, hay La Ville de Hué) mà không có Dự hoặc Nghị định nào được ban hành.

Từ những dòng lịch sử được ghi lại một cách khiêm tốn ở trên cũng đủ cho chúng ta thấy Huế-Thừa Thiên là một tập hợp mồ hôi, xương, máu, tài thao lược và gương hy sinh của các bậc tiền nhân trong cuộc Nam tiến vĩ đại của dân tộc. Cũng từ những dòng lịch sử đó cơ hồ như cho chúng ta thấy dấu dẫu trên đất Huế-Thừa Thiên cũng có dấu vết của anh hùng liệt sĩ đã quyết sống còn để dành từng tấc đất, từng bờ lau ngọn cỏ để xây dựng thành một cõi non sông gấm vóc như ngày hôm nay mà sử sách không ghi hết tên tuổi. Vì vậy, chúng tôi nghĩ bỏ công sưu khảo về Huế-Thừa Thiên để tìm khả năng phát triển và xây dựng là một việc làm cần thiết mà ai cũng có bồn phận lưu tâm./.

Hè 1972, THQ

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- VIỆT- NAM SỬ LƯỢC: Trần Trọng-Kim. (tái bản lần thứ 7) -1964.
- LE ROYAUME DE CHAMPA : Georges Maspéro, (Paris Bruxelles) -1928.
- VIỆT SỬ KHẢO LƯỢC: Dương-Ky – 1949.
- LÊ THÁNH-TÔNG: Chu-Thiên – 1943.
- QUANG-TRUNG NGUYỄN-HUẾ: Hoa-Bằng, (tái bản lần thứ 2) -1951.

- VUA QUANG-TRUNG: Phan Trần-Chúc - 1937.
- TÀI LIỆU BIÊN KHẢO: Học giả Bửu-Kế (Chưa xuất bản) – 1974.
- CỔ-ĐỒ HUẾ: Thái văn-Kiểm – 1960.
- ĐẤT VIỆT TRỜI NAM: Thái Văn-Kiểm ...
- NGÀY VIỆT-NAM CHIA BA: Nhất-Thụ, (Thời nay-số 94) -1963.
- KHẢO CỔ TIỀN LÂM: Trần Mạnh-Đàn - 1931

BÀI THƠ KHAI BÚT

NĂM NHÂM THÌN

(2012)

Sáng mông một, nắng wơm Vàng rực rỡ

Ngàn cây Xanh, lộc biếc nhuộm môi cười,

Hoa dưới Đất: Trắng, Hồng chen sắc Đỏ...

Dâng lên Trời nhan sắc một mùa vui....

Diễn trang Lộc Xuân ngày đầu năm Nhâm Thìn (23/1/2012)

LÊ PHƯƠNG NGUYỄN

Phỏng Vấn AH Nguyễn Thúc. Minh

Người phỏng vấn: AH Nguyễn Thiệp

H - Xin anh cho biết sơ lược về tiểu sử (Tên họ, tuổi, đi làm năm nào, tại sở nào khi còn ở VN, tại sở nào khi ra ngoại quốc, về hưu năm nào).

Đ - Tôi tên Nguyễn Thúc Minh, sinh năm 1943, tốt nghiệp Khóa 5 KSCC (1962-1966). Làm việc tại Tổng Nha Kiều Lộ, Phó Ty Kế Hoạch (Tr. Ty Ô. HT Khiêm, Chánh sự Vụ Ô. LC Túc). Anh TM Đức (K5), thuộc Sở Nghiên Cứu Cầu, và tôi được hai Ông CSV xin cho vào chánh ngạch sớm nhất trong khóa. Chính vì lý do này, khi Sở Dụng Cụ Gia Định thiếu hai Trưởng Ty, Ô. CSV TV Tấn nhận anh Đức và tôi. Anh Đức là Tr. Ty Kỹ Thuật, còn tôi là Tr. Ty Công Tác Cơ Giới và Công Trường, sau đổi tên Ty Dịch Vụ, văn phòng tại Suối Lồ Ô. Vài tháng sau, anh LT Hiếu nhập ngũ SQTBTĐ, tôi kiêm luôn XLTV Ty Trữ Liệu. Khoảng tháng 7-1967, tôi nhập ngũ khóa 26 SQTBTĐ. Anh TĐ Thọ thay thế tôi tại Ty Dịch Vụ. Tôi xin mở dấu ngoặc ở đây, hình như anh Đức có cái duyên với anh A Văn, còn tôi thì với anh LT Hiếu. Anh Đức thay thế anh Văn ở Ty Kỹ Thuật. Khi anh Văn chuyển từ Trường Huấn Luyện Kiều Lộ sang làm CSV Sở Nghiên Cứu Vật Liệu thay thế anh MH Thành, anh Đức lại thay thế anh Văn làm Hiệu Trưởng Trường HLKL. Còn tôi thay thế anh Hiếu ở Ty Trữ Liệu, và năm 1975, anh Hiếu, tôi cùng 2 anh nữa thuộc Sở Dụng Cụ vội vã rủ nhau đi trình diện (Thông cáo của “cách mạng” ghi rõ “học tập” có 10 ngày thôi mà, nhằm nhò gì!), trong khi ở Tổng Nha Kiều Lộ, hầu hết bạn bè tôi được “học tập tại chỗ”.

Sau khi hết giai đoạn 1 Thủ Đức (còn đeo alpha), tôi được chọn lên làm Giảng Viên Khoa Công Chánh, thuộc Văn Hóa Vụ, Trường Võ Bị QG Đà Lạt.

Tôi dạy ở trường VBĐL tới đầu năm 1975 mới được biệt phái về Sở Dụng Cụ. Lúc đó CSV là Ô. DH Hớn. Được vài tháng tôi được “tuyển lựa” đi “tu nghiệp” tại “Đại Học Cải Tạo” 3 năm và thực tập 1 năm (tổng cộng 4 năm), sau khi tốt nghiệp ở Đại Học này tôi tự

cấp cho mình bằng PhD (vì cũng mất 4 năm hậu Đại Học, ngang hàng với anh bạn tôi ở Canada là TM Đức, PhD, không dám so sánh với các PhD khác).

Sau khi tốt nghiệp trường “Hậu Đại Học cải tạo” này, tôi làm việc tại Viện Thiết Kế, đường Trần quang Khải, Dakao, thuộc phòng Quản Lý Kỹ Thuật. Tại đây tôi gặp anh LT Bửu, hai anh em chân trong, chân ngoài, để kiếm sống thêm (Chị Bửu còn truyền nghề pha cà phê cho bà xã tôi để kiếm thêm tiền sinh sống). Anh ĐH Hứa là boss của tôi thời gian đầu (sau anh định cư ở Pháp). Năm 1981, anh Bửu ra đi tìm tự do. Tháng 2-1982 tôi theo chân anh (tôi đi một mình, để lại vợ và 4 con).

Đến đảo Galang 1 (Indosnesia) được vài tuần, thật là may mắn, tôi gặp được anh LT Bửu từ Galang 2 ra chơi (anh cũng đi một mình). Lúc đó anh sắp được đi định cư tại Mỹ, anh để lại cho tôi một số quần áo và \$100 singapore. Anh nào đã từng ở đảo mới thấy sự giúp đỡ này là quý hóa như thế nào! Thời gian này tôi cũng nhận được thư từ của nhiều bạn bè Công Chánh, ĐT Nam gửi giấy bảo trợ và tin tức học thi EIT cho tôi.

Tháng 12-1982 tôi được định cư tại Mỹ, vừa kịp nộp đơn thi EIT. Tháng 4-1983 đậu EIT, phải chờ 1 năm sau mới được thi và đậu PE tháng 4-1984. Nhờ bạn bè như các anh ĐT Nam, NX Đốc, NA Tề, PV Ân, LT Bửu, T Thành... gởi cho sách vở, tài liệu học thi, chứ mua sách thì tốn tiền lắm. Ngày mới qua, tôi ở Los Angeles, vùng Korean Town. Nhìn danh sách AHCC ở gần mình mới dám gọi phone. Anh L Đãi, không quen biết tôi trước đó, cũng ghé thăm và giúp đỡ tài liệu học thi. Anh Chị ĐT Nam từ Fountain Valley đến thăm, thấy tôi ở trong cư xá 1 phòng, chung với 9 người khác kể cả 3 cô em gái của người bạn cùng nhà. Chị Nam thấy vậy cứ tủm tỉm cười và nói “không thể để ông Minh ở như thế này được”. Thực ra thì 3 cô này ở giường tầng kê trong một kho nhỏ cạnh phòng khách, còn anh em chúng tôi ngủ cả ở phòng ăn, phòng khách. Khi bà xã tôi

và các con sang đoàn tụ (sau 8 năm xa cách), tôi đã được bà ấy gán cho huy chương “Tiết Hạnh Khả Phong”.

Tháng 2-1984, anh T Thành và tôi là hai người Việt Nam thứ 2 đồng hạng (rủ nhau trình diện cùng ngày) được làm việc tại Caltrans, Dist. 08, San Bernardino (người VN đầu tiên làm tại Dist.08 là anh B Hiệp, du học Mỹ trước 1975, kẹt lại, ra trường làm tại Texas. Sau mới về làm cho Dist 08).

Tháng 2-1990, tôi bảo lãnh được gia đình đoàn tụ.

Tháng 12 năm 2003 tôi xin về hưu, được hơn 20 năm thâm niên (cộng cả giờ sick leave không dùng).



Tiệc Về Hưu của NT Minh, Caltrans Dist.08 - 12/2003

H - Xin anh kể các sinh hoạt tiêu biểu trong một ngày của một người đã về hưu như anh.

Đ - Tôi hay dậy trễ, điêm tâm nhẹ với café phin, rồi vợ chồng tôi đi tập Taichi, lớp của Thầy Hằng Trường. Về thì tới giờ lunch. Khi thì bà xã tôi nấu ăn qua loa, khi thì ra quán phở. Lúc này kinh tế xuống, hàng ăn ế ẩm, phở đưa nhau bán 50% off. Có tiệm bán 50% off khá đông khách, tới lúc trở lại giá bình thường thì lại vắng như chùa bà đanh. Cuối cùng để sống còn, tiệm lại phải 50% off trở lại. Buổi chiều thì job của tôi là job “on-call”. Có ba đứa con ở gần, khi thì nhờ đón cháu này, đưa cháu nọ. Khi thì nhờ sửa giùm ba cái vật vãnh ở nhà, nếu không sửa được thì coi xem thợ làm ăn có tốt không...Ngoài những việc không tên, không thời khóa biểu đó, tôi còn việc nhà bà xã giao

cho (ưu tiên số một). Ngày trước thì remodel nhà, bây giờ hết remodel lại tới sơn phết, v.v và v.v... Không hết việc đâu các anh ạ. Tôi phải lấy cớ “làm LTCC” bà ấy mới để cho yên đó. Vậy thì tôi khuyên các anh bắt chước tôi “**trốn việc quan đi ở chùa**” mà gia nhập LTCC.

H - Tại sao anh quyết định về hưu?

Đ - Tôi có quyết định về hưu đâu? Câu này nếu trả lời đúng thì phải viết là: “N/A”. Nhưng thôi, anh Thiệp đã hỏi thì tôi phải giải thích rõ ràng hơn:

Người quyết định cho tôi về hưu là bà xã tôi. Tôi hỏi lại bà ấy để trả lời anh thì bà ấy nói là: Sao mới về hưu có 7 năm rưỡi mà anh đã nhớ nhớ, quên quên (tới đây tôi phải mở một đầu ngoặc, bà ấy còn nói một câu mà không biết có nên kể ra không, thôi tùy anh xem rồi kiểm duyệt: Việc gì cũng quên, sao chuyện “ấy” lại không quên cho người ta nhờ). Bà xã tôi tiếp: Ngày đó thấy anh cũng cực khổ nhiều, làm ở Công Chánh có hơn 1 năm thì đi lính hơn 7 năm. Biệt phái về được có vài tháng lại đi “cải tạo” 3, 4 năm. Sau đó lại vượt biên, vợ chồng con cái xa cách 8 năm đằng đẳng. Thôi thì anh về hưu sớm đi để “hưởng phước” vì “cuộc đời đó có bao lâu mà...không về hưu sớm” (¹). Tôi nghe bùi tai bèn nộp đơn liền, và lại tôi có bao giờ dám “cãi” lại bà ấy đâu (Anh Nguyễn văn Luân sắp thu nhận tôi vào hội của anh ấy).

Sau khi đã về hưu rồi tôi mới có thời gian suy nghĩ đến câu hỏi này của anh (câu trả lời trên là của bà xã tôi). Để trả lời câu hỏi của anh, tôi tự đặt câu hỏi ngược lại “tại sao lại phải đi làm?”

Rồi tôi đưa ra một số câu trả lời:

Thoạt đầu, đi làm, nếu được làm đúng nghề của mình, là điều ai cũng mong ước, nhất là còn trong tuổi lao động. Sau là để có đủ tài chánh, chi phí cho đời sống hiện tại và dành dụm cho cuộc sống lúc xế chiều.

Sau khi tạm đủ, có người thích tiếp tục làm để dành dụm giúp cho con, cháu. Có những người yêu nghề, không đi làm thì thấy buồn bực, trống rỗng...

(¹) Phóng tác nhạc Trịnh Công Sơn

Mỗi người mỗi trường hợp, mỗi hoàn cảnh, không ai giống ai, không ai đúng và cũng chẳng ai sai.

Cả nhân tôi, tôi thấy rằng tạm đủ cho cuộc sống về hưu, vì chúng tôi không có nhiều nhu cầu. Có làm thêm mấy đi nữa, cũng không có thể làm giàu được. Vả lại con cái đã lớn, có công ăn việc làm, mình không phải lo lắng nữa. Còn nói là vì yêu nghề thì tôi cũng có yêu đây chứ, nhưng yêu đã gần 40 năm rồi (tính tới lúc về hưu) nên tình yêu cũng giảm bớt đi. Phải nói là bà xã tôi cũng có lý (đối với tôi), lý do chính là: “Cuộc đời đó có bao lâu mà hững hờ...”⁽²⁾.



Quý Phu Nhân AHCC Khóa 5&4, tư gia AC Đào Tỳ Nam

H - Khi về hưu, anh mất cái gì, được cái gì? Mất thú vui nào, được thú vui nào?

Đ - Với cá nhân tôi, từ nhỏ tới lớn, thích thức khuya dậy trễ (chứ không phải thức khuya dậy sớm). Thức khuya bao lâu cũng được, nhưng phải dậy sớm thì cả là một cực hình. Vậy thì cái được lớn lao nhất của tôi là được dậy trễ, hay nói đúng hơn, muốn lúc nào dậy cũng được. Khi về hưu, mình có nhiều thời giờ làm bạn với cái computer hơn, đọc và trả lời



Họp Khóa 5 CC tại tư gia Anh Chị Đào Tỳ Nam 2006. Kỷ Niệm 40 Năm Réunion. Khách mời: Khóa 4 gồm AC Văn, AC Luân (tới sau) và A. Nguyễn Đức Nhuận (K6).

diện thư của bạn bè, đọc sách báo, đọc truyện... ôi nhiều thứ lắm. Về hưu không phải lo tới “project due date” gần kề mà công việc thì còn dờ dang. Còn muốn gặp bạn bè cùng sở cũ ư? Weekend nào mà chả có pot luck họp bạn kỷ niệm 40 năm, 45 năm ra trường của khóa mình, khóa bạn bè, hoặc đón bạn phương xa. Về hưu có nhiều

thời gian giúp con cháu. Cuộc sống ở Mỹ quá bận rộn, việc dậy dỗ con cái chiếm nhiều thời gian của thế hệ thứ hai, chứ không như thời chúng mình ngày xưa, tương đối nhàn nhã hơn. Bởi thế giúp đỡ con cái được phần nào hay phần đó. Hầu như về hưu “được rất nhiều mà mất chẳng bao nhiêu”⁽³⁾.

H - Nghe nhiều người nói về hưu còn bận hơn thời đi làm, anh có cảm giác đó không? Tại sao?

Đ - Bạn hay không là tùy mình, muốn bận thì tìm việc mà làm, hoặc cứ hỏi bà xã là không lo thiếu việc làm đâu. Muốn rảnh thì như quốc văn giáo khoa thư đã dạy: “Việc hôm nay *cứ* để ngày mai”. Duy chỉ có một điều làm tôi có cảm giác bận rộn là những việc giúp con, giúp cháu: lúc thì chờ dài ra không có việc, lúc thì 2, 3 đứa gọi “on-call” cùng lúc.

H - Nếu được chọn lại ngày về hưu, thì anh sẽ về hưu sớm hơn hay trễ hơn, hay vẫn như cũ. Tại sao?

Đ - Về sớm hơn càng thích chứ, nhưng không đủ sở hụi. Thôi thì cứ bằng lòng với những gì mình hiện có. Vì thấy đã đủ chi phí cho tuổi già, vậy thì tội gì phải về hưu trễ hơn?

H - Về hưu rồi, có vui không? Có sướng không? Nếu được xin anh cho vài ví dụ.

Đ - Hình như với câu hỏi này, tôi có trả lời rãi rác đâu đây trong mấy câu trước.

H - Anh còn hoài bão gì không? Tại sao?

⁽²⁾ Nhạc Trịnh Công Sơn

⁽³⁾ Phóng tác thơ Xuân Diệu

Đ - Thú thực với anh, bây giờ nếu còn hoài bão gì thì cũng “too late!”, làm sao mà thực hiện được? Chỉ mong sao cho sức khỏe tốt để còn nhiều thời gian gặp gỡ bạn bè và vui cùng con cháu. Nhưng lý do chính là bản tính của tôi: “Tôi không phải là vua nên mộng ước thật bình thường...”⁽⁴⁾, câu hát này nhập tâm tôi vì một anh bạn cùng phòng thời ở VBĐL hát cả ngày.

H - Nếu trở lại, anh có chọn lại nghề Công Chánh không? Tại sao. Và nếu chọn nghề khác, thì anh chọn nghề nào?

Đ - Khi thi vào Công Chánh, tôi nộp đơn vào cả 3 trường Công Chánh, Điện và Công Nghệ. Thú thật tôi chỉ nghe nói tới Kỹ Sư Điện (tên gọi có vẻ oai lắm), còn KSCC và KSCN tôi không biết là sẽ làm những công việc gì. Tôi bèn tham khảo ý kiến ông Bác làm ở Bộ Công Chánh, Bác nói làm KSCC nhiều quyền lợi hơn, KS Điện hay Cơ Khí cũng phải làm cho Bộ Công Chánh, chứ làm gì có Bộ Điện, Bộ Cơ Khí. Có thể ví như KSCC là con đẻ của Bộ CC, còn KSĐ hay CK chỉ là con nuôi. Thế là tôi chọn Công Chánh. Bây giờ càng thấy mình chọn đúng: qua Mỹ việc tiếp tục hành nghề công chánh không khó khăn lắm, vì lý thuyết công chánh không thay đổi nhiều so với các ngành khác như điện, cơ khí... Vậy thì đại gì mà đổi nghề khác nếu được trở lại. Và lại sau này nếu VN có chiếm được nước Mỹ, mình di tản qua Anh, Pháp gì đó. Mình vẫn có thể thi PE license lại để làm việc (Ừ mà với tuổi tôi bây giờ, đã về hưu, làm sao thi lại PE? Thôi câu trả lời này để “gà” cho những anh chưa về hưu, bảo đảm anh Thiệp sẽ chấm điểm cao).

H - Anh có tiếc điều gì chưa hoàn tất được trong tuổi trẻ không?

Đ - Tiếc nhiều lắm chứ, tiếc rằng sinh ra trong giai đoạn đất nước loạn ly, học công



Các Chị Lý, Minh, Thiệp, Nam, Văn và Luân chụp tại tư gia Anh Chị Ái Văn ngày 9/30/11, nhân dịp AC Văn đãi tiệc Mừng sức khỏe anh Văn và LT97 hoàn tất.

chánh mong sau này góp phần vào việc xây dựng đất nước đẹp đẽ hơn. Thế mà chỉ mới bắt đầu hành nghề công chánh có hơn 1 năm, thì phải đổi nghề dạy học 8 năm (dù rằng dạy về các môn công chánh). Sau đó lại đi cải tạo, vượt biên.

Thời gian còn lại, đi phục vụ đất nước người. Nhưng mà tiếc cũng vô ích, ai mà kéo lại được thời gian hoặc là thay đổi được thời cuộc?

H - Xin anh kể một vài chuyện vui trong thời gian làm nghề Công Chánh.

Đ - Thời gian tôi làm việc với Công Chánh ở VN quá ít ỏi. Ở Mỹ thì chưa nghĩ ra chuyện gì vui. Chỉ nhớ lại thời gian đi nhận việc tại Dist. 08. Anh T. Thành chở tôi từ vùng Los tới San Bernardino bằng I-10 East. Khi đi đã nghiên bản đồ kỹ lưỡng, sẽ chuyển sang 215 và Exit đường San Bernardino. Ai dè tới I-15 anh Thành đã đổi freeway (tưởng là 215), cũng gặp đường San Bernardino, vẫn nghĩ mình đi đúng đường. Nhưng lạ quá, đi mãi chẳng thấy thành phố đâu, trời thì tối, hai bên đường đồng không mông quạnh. Tôi bảo với Thành, thôi chết rồi, khi còn ở VN, tôi toàn làm việc ở thành phố. **Bây giờ qua Mỹ, lại phải đi làm việc ở nơi giống như “Kinh Tế Mới” ở VN!** Khoảng nửa tiếng sau mới tới San Bernardino City. Hú vía! Không phải “Kinh Tế Mới”. Chỉ vì mình đi lộn đường.

H - Xin anh kể một vài chuyện ‘đáng buồn’ mà anh đã gặp trong thời gian còn đi làm.

Đ - Thú thực tôi chưa nghĩ ra. Khi nghĩ ra sẽ bỏ tức sau. Nhưng mà thôi, chuyện buồn nên quên đi, tốt hơn cho sức khỏe của tuổi già.

H - Bây giờ, thì anh thấy cái gì là quý nhất? Tại sao?

Đ - Không biết đây có phải câu hỏi mẹo không? Nếu không phải thì tôi xin trả lời: Với tuổi này thì Sức khỏe là quý nhất, vì không sức khỏe thì “cái quý” cũng không còn quý nữa.

⁽⁴⁾ Nhạc Trần Thiện Thanh

H - Bây giờ, anh còn điều gì ưu tư không? (Gia đình, xã hội, thế giới, tài chánh, kinh tế, sức khoẻ v..vv)

Đ - Thực sự thì đã là con người, khó mà tránh khỏi những ưu tư căn bản như Gia đình, Sức khỏe... Nhưng càng già, càng cố gắng bớt những ưu tư đó càng tốt. Tôi có người bạn đã qua khỏi 2 cơn bệnh hiểm nghèo, bệnh tim rồi tới ung thư bao tử. Tôi nghĩ rằng sự lạc quan, ý chí phấn đấu của anh cũng là yếu tố giúp anh qua cơn hiểm nghèo. Vậy thì cứ theo chỉ dẫn của KS kiêm Nhà Văn Nguyễn Hiến Lê “Quảng gánh lo đi để Vui Sống”.



NT Minh, Đức, Oánh, 2 AH, Thu, Phụng tại Vũng Tàu

H - Khi còn trẻ anh định chọn nghề gì trước khi vào ngành Công Chánh?

Đ - Nếu nói về chọn nghề thì phải trở lại thời kỳ đầu xong Tú 2, đó là thời điểm quan trọng nhất cho mình chọn nghề. Cũng thú thật là thời đó tôi chỉ ước mong được du học Pháp (vì ảnh hưởng văn hóa Pháp và Pháp Văn là sinh ngữ chính, Anh văn thì bập bẹ), còn nghề thì Kỹ Sư Điện, Cầu Cống, hoặc Cử Nhân Toán cũng được. Nhưng rồi mộng không thành. Ở VN chỉ còn Trung Tâm QGKT là nơi tôi thích nhất, và tôi đã được nhận vào học như đã kể trên, dù rằng thời đó bị gọi tên là “Kỹ Sư Trường Đua”.

H - Khi còn trẻ, anh có mơ ước và cầu nguyện một điều gì, mà Trời không cho anh. Bây giờ nghĩ lại, anh có thấy là ‘may’ mà điều ước đó không thành sự thực? Điều gì, viết ra cho anh em cười chơi.

Đ - Câu hỏi này hay đấy chứ, xin anh cứ giữ câu này cho các anh em khác. Nhưng tôi nghĩ mãi không ra nên xin anh cho khát lại một dịp khác.

H - Anh có lo âu gì về tình hình kinh tế hiện tại sẽ ảnh hưởng đến đời sống còn lại trong tuổi già về sau không?

Đ - Hoàn toàn không, từ VN qua Mỹ với hai bàn tay trắng, mình còn sống được, lại sống đầy hy vọng vào tương lai. Bây giờ hầu như chúng ta ai cũng khá hơn thời gian đó nhiều, vậy cho dù kinh tế có xấu hơn nữa, mình cũng còn sung sướng hơn thời gian sau 75, lúc còn ở VN gấp bội.

H - Trong Công Chánh, xin anh kể tên 3 bạn trong những bạn thân thiết. Xin kể vài kỷ niệm về họ.

Đ - Bạn thân thiết hồi đi học công chánh, còn kéo dài tới nay, tôi có một nhóm chứ không chỉ ba người. Nhóm đó gồm anh ĐT Nam (thủ quỹ), HT Minh, TM Đức, NA Tề, NH Oánh và tôi.



Thực tập Công Chánh. Kể từ trái qua phải - Hàng đứng: HT Minh, Đức, Thu, các SVCC khác. Hàng ngồi - Phụng, Tề, Oánh, Nam, NT Minh, các SVCC khác.

Kỷ niệm thì có nhiều lắm, nhưng có những kỷ niệm vui vẻ nhất lại không thể kể ra cho bà con cô bác được (chỉ có 6 người nhóm của tôi và thêm bạn LN Phụng K-6 biết). Vậy tôi xin kể 1 kỷ niệm vui khác: Hàng năm cứ cuối khóa, sau khi thi xong môn chót của lớp học, nhóm chúng tôi (ngoại trừ Đức không được gia đình cho phép ngủ tại nhà bạn) tụ tập tại nhà NH Oánh, ở đường Lê đại Hành, gần trường Công Chánh. Chúng tôi chơi phé nhỏ, cả đêm không ngủ. Sáng hôm sau cả nhóm kéo nhau ra bến xe đò để đi Cấp tám biển. Trên đường ra bến xe, ghé ngang nhà Đức, hú lên 1 tiếng làm dấu

hiệu. Đức trong nhà chạy ra với 1 túi hành lý nhỏ. Gia đình có biết thì hạ hồi phân giải, chờ đi Cấp về chịu tội cũng bỏ. Ôi những kỷ niệm đơn sơ như vậy, nhưng lại không bao giờ quên được.



Khóa 4,5&6 CC đón tiếp AH DN Chí (VN) và AC TM Đức (Canada) tại tư gia Anh Chị Hà Trọng Minh 2007

H - Về hưu rồi, anh có đọc sách nhiều không? Đọc nhiều hơn khi còn đi làm hay đọc ít hơn. Đọc sách loại gì?

Đ - Tôi thích đọc sách, đề tài thì hăm bà làng. Nghiên cứu kỹ thuật, văn nghệ, tin tức và nhất là tiểu thuyết đủ loại. Đương nhiên là về hưu có nhiều thì giờ đọc sách hơn. Thường thì đọc trên computer. Từ ngày có Ipad lại đọc nhiều hơn vì thuận tiện, có khi mãi mê tới 3, 4 giờ sáng. Sáng hôm sau phải ngủ trễ. Nhưng mà “who cares?”. Về hưu sướng như thế đấy!

H - Về hưu rồi, thì các anh chị thường đi du lịch, xin cho biết đi đâu? Xứ nào vui nên đi? Xứ nào đừng đi. Hay là nằm nhà cho khỏe, đừng đi đâu cả. Xin một lời khuyên.

Đ - Về vấn đề này thì tôi thuộc loại “i tờ”. Xin hỏi HT Minh, TL Duyệt, ĐT Nam, A Văn...Thời gian họ ở trên cruise, hoặc khách sạn nhiều hơn ở nhà. Sở dĩ chúng tôi không đi du lịch vì bà xã tôi bị say sóng, say xe, say đủ thứ, qua Mỹ 21 năm rồi mà chưa rời khỏi Cali. Tháng 3 vừa qua, nhân dịp đón tiếp vợ chồng HQ Bảo xuống Cali chơi. Các bà A Văn, ĐT Nam, HT Minh mới “dụ dỗ” bà xã tôi tham dự chuyến cruise 7 ngày vừa qua. Nếu cứ từ chối hoài thì “mất mặt bầu cua” quá, nên bà xã tôi “liều mình” nhận lời. Cũng may mà đã chuẩn bị thuốc dán (say sóng), chị Bảo còn cho thêm thuốc uống cho chắc ăn. Cuối cùng thì “quân ta bình yên vô sự”, chỉ có 1, 2 lúc vẫn bị “lắc lư con tàu đi”. Có điều là bà xã tôi không tham dự

được 2 chuyến đi bằng ghe nhỏ và bằng xe Bus tại 2 cảng nên cũng bớt vui. TM Đức nghe tin gọi phone hỏi thăm : “tao nghe nói bà xã mày **đám** đi cruise hả?”.

H - Xin cho một lời nhắn chung cho anh em bạn bè trong Công Chánh.

Đ - Tôi xin chịu thôi, đến nhắn nhủ bản thân mà tôi còn làm chưa xong thì còn nhắn nhủ ai! Tôi cứ tự nhủ, ráng tập thể dục đều đặn, thể mà chỉ được ít lâu, rồi lại bữa đực, bữa cái. À mà có chứ, điều này tôi đã nói trong câu hỏi thứ nhì. Nên lấy cơ gia nhập LTCC, hoặc viết bài cho lá thư công chánh, hay **ít nhất cũng trả lời những câu hỏi của anh Thiệp**. Như vậy các bà xã sẽ để cho mình được thông thả, vì biết đâu một ngày nào đó, ông xã mình chẳng trở thành văn sĩ có tiếng như Trầm Cà Mâu, thì có phải được thơm lây không!



Tôi “nói có sách mách có chứng”, gia nhập BPT Lá Thư Công Chánh là được Anh Chị Ai Văn đãi nhậu dài dài!



2 0 0 6

MÁY HÌNH KỸ THUẬT SỐ

Lê Nghiêm Hùng

Theo yêu cầu của Bác Quân Nhiệm Lá Thư kỳ này, Phụ Tá Phó Nhóm tôi mạo muội trình bày bài “Máy Hình Kỹ Thuật Số” này để dụ dỗ các bác trong hội đi mua máy hình để bấm hình người lý tưởng của mình tùy theo hoàn cảnh. Đối với các bác chơi máy hình kinh nghiệm đầy mình thì vài giòng này quá ấu trĩ, còn bác nào chưa thông thạo thì sau khi xem hy vọng các bác sẽ có được một vài hiểu biết sơ đẳng về kỹ thuật và sử dụng thứ đồ chơi này. Xin miễn bàn về lịch sử máy hình vì các bác đã quá rành vấn đề này rồi.

MÁY HÌNH KỸ THUẬT SỐ.

Máy hình này có thể thu video hay chụp ảnh bằng cách ghi hình vào một bộ phận cảm ứng điện tử.

Máy hình này có những lợi điểm hơn máy phim vì các bác chụp xong có thể coi ngay hình mình chụp xem có tốt không, nếu không các bác chụp lại phây phả, máy phim thì phải mang ra tiệm cho nó rửa rồi chờ kết quả mà còn tốn tiền nữa.

Nguyên tắc máy hình phim và máy hình số như nhau: Hộp máy, ống kính để thu hình. Khác biệt là bộ phận ghi hình: Phim cho máy phim và bộ phận cảm ứng điện tử cho máy hình số.

Các loại máy hình số

Máy “compact” (nhỏ gọn dút túi được).



Máy này thường được gọi là “point and shoot” được các bác sử dụng nhiều nhất. Máy này chụp ban ngày ánh sáng đầy đủ thì kết quả tốt.



Phần lớn hình được ghi bằng hệ JPEG (viết tắt của Joint Photographic Expert Group vào bộ ghi nhớ hình của máy như CF (Compact Flash), SD, SDHC, memory-stick v.v...



Hệ này có thể coi hình ngay sau khi download vào computer hoặc đem bộ ghi ra tiệm để in.). Máy này dễ sử dụng nhưng nếu các bác muốn thay đổi hoặc nhào nặn tấm hình theo ý thì hệ JPEG này có phương tiện rất hạn chế. Ống kính của loại máy này rất đa dạng, từ wide angle đến supertelezoom tùy các bác thích loại nào thì mua loại đó. Tuy nhiên chất lượng của ống kính thì không được tốt như các ống kính của máy lớn.

Máy DSLR (Digital Single Lens Reflex)



Máy này trên nguyên tắc thì cũng như loại compact: có hộp máy và ống kính để thu hình. Tuy nhiên cái khác biệt là bộ phận nhạy cảm điện tử để ghi hình ảnh lớn hơn loại compact rất nhiều do đó hình ảnh được ghi nhận tốt hơn. Và ống kính có thể thay đổi để thoả mãn nhu cầu của các bác phó nhòm khó tính: chụp chân dung người đẹp cho nó chuẩn thì xài ống kính gì, chụp hoa, chụp cảnh, chụp chim, chụp thú vật hoang dã v.v.. thì ống kính nào đạt tiêu chuẩn.



Ngoài ra còn có những bộ phận điều chỉnh vận tốc ghi hình, khẩu độ ống kính, thay đổi độ nhạy cảm của bộ phận nhạy cảm. Những chức năng này giúp các bác điều chỉnh hình ảnh để tăng thêm chất lượng của nó.

Khi chụp xong các bác làm gì để có ảnh?

Tuỳ theo khả năng của các bác: khả năng kỹ thuật (am hiểu cách sử dụng phần mềm làm ảnh của máy hình số, khả năng tài chánh (mua computer, máy in, giấy in mực in) và thì giờ (về hưu hay còn đi làm, bác gái có than phiền gì về việc bác ngồi hàng giờ để loay hoay với mấy cái hình bá láp...đó không?)

Nếu các bác không có vấn đề gì về hai thứ lằng nhằng kể trên thì:



1. Bác đem cái bộ ghi hình của máy vào computer (bác cần phải có cái dụng cụ đọc bộ ghi) download vào hồ sơ hình của bác. Sau đó bác xài photoshop hay ACDC hay giản dị hơn dùng Picture It v.v.. để sửa hình của bác theo ý muốn. Sau đó thích hình nào bác in ngay ra bằng cái máy in bác đã gắn vào computer của bác.

2. Nếu hình in ra không vừa ý, các bác làm lại, cho tới khi nào bác hài lòng thì thôi. Kiểu này hơi tốn (giấy in, mực in). Rẻ hơn thì bác chép hình nào bác ưa vào flash drive hoặc các bộ ghi khác rồi đem ra Costco, Walmart, Target thuê họ in.

Từ nãy đến giờ đông dài về những chuyện tào lao về máy hình, in hình mà không cho các bác biết làm sao chọn và mua máy hình gì, kiểu nào cho tốt.

Bản về chuyện này thì đã có rất nhiều tạp chí chuyên môn đề cập tới, viết ra tốn nhiều thì giờ và trang giấy lá thư của các bác.

Tốt hơn là các Bác mua tờ consumer report số bàn về máy hình rồi cứ theo đó mà mua thì các bác yên chí 80% là các bác không bị hớ.

Các Bác cứ viết lời sỉ vả hoặc khuyến khích, hay thắc mắc về cho Bác Quản Nhiệm Văn, Bác Văn sẽ cố gắng giải toả những ản ức đó cho các bác.

Phụ Tá tôi cũng chỉ làm như vậy mà thôi.

TÔI LÀM VIỆC TẠI HÃNG

THE RALPH M. PARSONS

LÊ-NGỌC-MINH

Trưa thứ Sáu, ông Tom Jimenez Trưởng Phòng họa-đồ của Chevron ở El Segundo đem tôi ra tiệm ăn Rafael's đãi tôi một bụng chi-mi-chăng-ga để pha-rờ-oeo. Thứ Hai sau đó, tôi lái xe lên Pasadena trình-diện ông Trưởng Phòng họa-đồ của hãng The Parsons Company.

Tuần trước lên đây để ông anh-teec-viu, tôi đã từng nghe nói ông này là một tay vừa khó tính vừa khó chịu của Parsons, luôn luôn nhăn



nhó như khi ăn ớt và gần như chưa có ai làm ông vừa ý bao giờ cả... Sau khi đã anh-teec-viu tôi cả nửa tiếng về các vấn đề kỹ-thuật, ông lạnh lùng và thẳng thừng cho tôi biết :

- Tôi chỉ có 5 tờ họa-đồ cho công-tác này mà thôi. Lý-do tôi muốn anh là vì người của tôi đang bận hết, anh sẽ một mình hoàn-tất công-tác này, với một tay kỹ-sư cụ-phách của hãng; Hai người sẽ hoàn-tất công-tác trong vòng 5 tuần – five weeks– tôi muốn anh biết rõ, anh chỉ có 5 tuần mà thôi, sau 5 tuần tôi sẽ không thể giữ anh ở lại thêm một ngày nào nữa... Anh nghĩ anh có thể nhận được việc này không?

- Tôi không thấy gì trở ngại và tôi hiểu, tôi có 5 tuần để hoàn tất 5 tờ họa-đồ, sau đó, tôi thất-nghiệp!
- Đúng! Thứ Hai anh bắt đầu được không?

Năm tuần lễ để hoàn-tất trọn một công-tác với 5 tờ họa-đồ? Tôi không nghĩ câu chuyện sẽ giản-dị như vậy. Tôi tin tưởng rằng, nếu tôi đặt được một bàn chân vào hãng này thì tôi sẽ có thể đặt được thêm bàn chân nữa, nói theo kiểu Mỹ, là tôi sẽ vào làm hãng này được lâu dài hơn.

Hôm tôi vào làm, ông Trưởng Phòng giới-thiệu tôi với anh kỹ-sư “cụ-phách” trông trẻ trung, có vẻ hiền lành, dễ chịu, tên Tom Rich. Anh ta xéch-hen tôi, hỏi thăm ba điều bốn chuyện rồi đưa cho tôi một xấp giấy:

- Tôi phải đi công-trường ở Santa Suzanna. Anh xem cái hồ-sơ kỹ-thuật này để làm quen với công-tác, mai mình bàn về công việc.

Rồi anh ta xách cặp đi mất đất. Tôi mở hồ-sơ kỹ-thuật ra xem. Đây là bản mô-tả công-tác, do khách hàng trao cho hãng, có nghĩa là Parsons biết là phải làm những gì. Santa Suzanna là một phòng thí-nghiệm “mật” của chính-phủ nên tôi không bàn về công-tác ở đây; Tuy nhiên sau khi xem bản mô-tả công-tác, tôi thấy 5 tờ họa-đồ không thể trình bày hết công-tác, tôi làm bản ước-tính họa-đồ (sheet count) theo ý tôi... Phải cần tối thiểu 14 tờ họa-đồ, không phải 5 tờ (chẳng gì tôi đã từng là principal designer tại hãng Santa Fe, đã từng trách-nhiệm những gióp hàng năm bảy trăm triệu đô, cái gióp này với năm tờ họa-đồ thì đâu đáng cái kí-lô gì! Xin lỗi, cho tôi “gáy” một phát!). Tôi liệt-kê ra thành một danh-sách, ghi

rõ trong đó mỗi tờ tôi sẽ trình bày cái gì, bộ phận chính của mỗi tờ tôi sẽ dùng tỷ-lệ bao nhiêu, rất ư là rõ ràng.

Sáng hôm sau khi Tom vào, tôi thảo-luận với anh ta về điều này, Tom nghe, xem lại, trầm ngâm... Rồi anh ta nhận là tôi có lý... Sau đó anh sách cả xấp hồ-sơ đi họp với ông Trưởng Phòng họa-đồ (ông Trưởng Phòng ngồi



ở lầu khác, cách chỗ tôi cả 5-10 phút đi bộ). Hơn tiếng đồng hồ sau, anh Tom trở về và thảo-luận lại với tôi, cho tôi biết là hai người sau khi xem bản ước-tính của tôi, họ tìm ra một cái lỗi tổ-tông, là thay vì 5 tờ, có lẽ mình cần tới 14 tờ họa-đồ như tôi ước tính... Nhưng mà bao nhiêu thì bao nhiêu, hợp-đồng đã ký với chính-phủ rồi, không hồi được nữa, lỗ lã gì cũng phải làm.

Thế là tôi bắt tay ngay vào việc, khởi đầu bằng mấy tờ họa-đồ tiêu-chuẩn. Công việc tiến-hành tốt đẹp, nhưng vì số họa-đồ đột ngột gia tăng, ông Trưởng Phòng yêu-cầu tôi mỗi ngày làm 12 giờ, kể cả thứ bảy. Tuy hơi mệt, nhưng tôi lượm tiền ngon lành, mỗi ngày 350\$, ngày thứ bảy 450\$, một tuần 2,200\$! Vào tuần lễ thứ 4, khi công-tác đang chạy ngon lành, tôi đã làm được khoảng 40 - 50% công-tác, Tom và ông Trưởng Phòng họa-đồ hót hơ hót hải chạy vào, bảo tôi ngưng công-tác ngay, đưa đi in cho họ hai bộ họa-đồ, bất kể tôi làm đến đâu, sau đó họ chạy biến đi họp... Chiều tối hai người về cho biết khách hàng đổi “đi-zai”, họ bằng lòng trả tiền cho hãng tất cả những gì

tôi đã làm (ít ra hãng cũng không bị lỗ!), sáng mai bắt đầu lại từ zero!

Hôm sau, tôi và Tom bắt đầu lại từ số không. Họa-đồ kỳ này tính ra là 25 tờ, ông Trưởng Phòng họa-đồ kỳ này còn chéch với tôi để méch-sua là ông không ước-tính sai. Vì nhiều họa-đồ hơn, ông Trưởng Phòng buộc phải thuê thêm một tay họa-viên nữa phụ với tôi và tôi “bị” đôn lên làm trưởng-toán. Lại làm OT. Hai ba ngày, ông Trưởng Phòng ghé chỗ tôi, in lấy tờ họa-đồ đem đi để “chéch”, nhưng tờ nào ông trả về tôi cũng vàng khè (theo quy-ước về chéch họa đồ, vàng là đúng, đỏ là sai, phải sửa, xanh là bỏ đi), thỉnh thoảng mới có hàng chữ đỏ mà ông muốn thêm vào, đôi khi ông viết đỏ



vào rồi ông lại tự bôi đi... Hai tháng rưỡi sau, công-tác gần hoàn tất, anh phụ-tá của tôi bị lây-óp, tôi lại cu-ki làm một mình cho đến hết công-tác. Trong khi đó, họa-đồ nào hoàn-tất được đưa ra công-trường ngay, đổ móng bê-tông, họa đồ sườn sắt đưa ra làm chi-tiết rồi cắt sắt, đục lỗ, hàn... Chở đến nơi, lắp ráp, ăn khớp rụp rụp. Công-tác này thuộc loại “mật”, mà lại làm trong một căn-cứ mật nên không phải xin phép tắc của thành phố.

Tháng sau, công-tác hoàn-tất, tổng-cộng tôi đã làm ở đây được hơn 4 tháng (ban đầu dự trù chỉ có 5 tuần). Tuy hết việc, nhưng tự trong thâm-tâm, tôi vẫn không nghĩ rằng tôi sẽ thất-nghiệp. Thứ Tư, ông Trưởng Phòng điện-thoại cho tôi “Mây ai xi-iu”, thì tôi đoán là giờ thất-

nghiệp đã điếm (?). Ông bảo tôi công-tác thật sự chấm dứt, và ngày chót của tôi là 5 giờ chiều thứ Sáu tới; tôi có thể rời văn-phòng, có nghĩa là về sớm, lúc 1, 2 giờ nếu tôi muốn, hãng vẫn trả lương tôi đến cuối ngày. Ông cho biết tôi làm rất “gút gióp” và ông muốn thuê tôi làm thường-trực, nhưng hiện thời không còn gióp. Ông cũng nói khi nào tôi thất-nghiệp, điện-thoại cho ông, nếu ông có việc, ông sẽ thuê tôi ngay! Tôi cảm ơn ông đã giữ tôi quá 5 tuần...

Ông cười:

- À há! Hồi đó tại sao tôi lại có thể ước-tính chỉ có 5 tuần!

Rồi thứ Sáu cũng đến. Một giờ chiều, ông ghé qua văn-phòng tôi :

- Anh có thể lại đây sáng thứ Hai được không? Tôi sẽ cố tìm cho anh cái gì...

Sáng thứ Hai tôi đi làm như thường. Ông Trưởng Phòng tạt qua, nói tôi ghé phòng nhân-viên khai lý-lịch để họ gửi đi sưu-tra, chuẩn-bị làm công-tác “tối mật”. Trong khi chờ đợi sưu-tra, ông gửi tôi sang làm việc với một tay phụ-tá của ông là Gary Parson (không có chữ S), tay này cũng nổi tiếng là khó tính, mấy anh cựu-trào ở đây cho biết:

- Tên nó là Parson, nó tưởng nó là chủ hãng Parsons !

Anh Parson này đặt tôi ngồi ngay sau lưng anh ta, và vì anh ta rất hay “lặn”, anh ta dặn tôi trả lời điện-thoại cho anh khi nào anh vắng mặt. Tôi cứ y kế thi-hành. Hai ba ngày sau, một hôm anh ta đi ngang, thấy tôi moi trong thùng đồ nghề của tôi ra một cái bao thư có một số hình câu cá và một số hình cắt từ trong báo ra mấy anh câu được cá này, cá kia, tip the scale... (tôi không biết câu cá, mà cũng chẳng thích, nhưng trước kia làm ở hãng cũ Santa Fe, có một anh hay câu cá, cho tôi nguyên bao thư đó), anh Parson vô lấy xem, rồi phê-bình, giảng giải, kể chuyện đi câu của anh... Thế là tôi trở thành bạn nói chuyện câu với anh. Anh đem vào cho tôi xem những hình ảnh anh chụp khi

đi câu chỗ này, chỗ kia... (anh thường đi câu ở Owens Valley, mà tôi thì hay đi chụp ảnh trên Owens Valley... ở miền thượng-du California) bản đồ chỉ vùng nào có cá, cách thức anh làm những cái mồi để câu nhừ (fly fishing...) đến nỗi anh ta cho cả tôi cái cần câu thoát-hiêm muu-sinh, xếp rất ngắn, gọn, đựng trong cái hộp rất nhỏ... Ngày nào anh ta cũng kể cho tôi nghe chuyện đi câu, đến nỗi tôi thuộc cả tên mấy loại cá, những vùng nào có cá, cá nào thích ăn mồi gì, tháng mấy câu ở đâu, cá nào bé quá thì không được câu, giẫy câu này mấy pao, giẫy kia mấy pao... mua rớt ở đâu, mua chì ở đâu, mua mồi ở đâu, làm mồi câu nhừ như thế nào... Còn công việc, anh bảo tôi bày tờ giấy ra cho có, khi nào thấy có người thì làm bộ bận rộn, nếu không lấy tạp-chí ra mà đọc... Lý-do là



công-tác của anh thuộc loại “restricted”, có nghĩa chưa đến nỗi “mật”, nhưng chỉ những giới-chức liên-hệ mới được lại đó, ngoài ra cửa văn-phòng lúc nào cũng khóa, đến nỗi ông Trưởng Phòng họa-đồ, khi nào muốn vào, phải điện-thoại hỏi trước rồi một lúc sau mới được vào. Tôi cứ y kế thi-hành (!) được hơn hai tháng... Rồi anh Parson một hôm bảo tôi:

- Gióp này hết giờ rồi, tôi phải bảo anh Trưởng Phòng nó gửi anh đi chỗ khác...

Tuần sau, tôi được gửi đến làm việc với một anh kỹ-sư trưởng người Hoa, tên Chung. Công-tác của anh này cũng thuộc loại “restricted”, do đó văn-phòng này cũng rất ít người được phép bén mảng tới, công việc tương-đối rảnh. Về công việc, tôi phải làm việc lai rai, 5 cho đến 10 ngày một tờ họa-đồ (phé quá !), mỗi ngày một giờ OT !

Rồi tôi khám phá ra anh Chung này là một tay chơi ảnh, mà anh chụp ảnh màu. Anh đang đọc sách để học cách tráng phim và phóng ảnh đen trắng... Tôi nói chuyện nhiếp ảnh với anh, thế rồi tôi với anh Chung này ngày nào cũng bàn chuyện nhiếp ảnh, bàn về máy ảnh, ống kính, phim, máy đo sáng, đến Ansel Adams, Edward Weston, Eliot Porter, John Sexton... tạp-chí về ảnh đen trắng... Anh mới mua cái máy field 4x5, thường được gọi là máy khổ lớn, anh ta lại phải học về cách bẻ ống kính, về zone system, thế là anh đem máy vào văn-phòng, mấy ngày liền tôi truyền-đạt kiến-thức bẻ ống kính và zone system cho anh. Tôi còn chỉ cho anh ta biết chợ trời nhiếp ảnh ở Sequoia Club,



thành phố Buena Park, nơi mỗi tháng người ta tụ tập nhau lại bán các dụng-cụ nhiếp ảnh cũ, mới giá cả rất rẻ... Anh ta ghé thăm, mua lủ khủ một mớ đồ, sáng thứ Hai đem vào cho tôi xem. Tôi và anh ta rất tương-đắc về nhiếp ảnh, còn công-tác, anh ta bảo rằng công-tác này là công-tác trường-kỳ, cứ lai rai...

Nhưng số tôi là số con rệp. Một hôm công-tác của anh Chung bị ngưng bất-từ, cả ban đồ-án chỉ còn lại một số nhân-sự tối-thiểu, một số nhân-viên bị cho nghỉ việc, tôi lẽ ra cũng chung số-phận, nhưng anh Chung bảo tôi ngồi yên đây, để anh đi vận-động. Anh Chung sang gặp một ông giám-đốc đồ-án người Ấn-Độ, công-tác của ông này đang trôi chảy, anh ta nói sao

đó, ông Ấn Độ đồng-ý nhận tôi vào đồ-án của ông ta ngay. Anh Chung trở về nháy mắt với tôi, ra cái điều... Rồi anh kêu Trưởng Phòng họa-đồ nói tự-sự, anh ta còn giúp tôi dọn đồ sang công-tác... Ấn-Độ.

Số là hãng Parsons có rất nhiều chuyên-viên người ngoại-quốc như Việt-Nam, Ấn-Độ, Trung-Hoa, Phi-Luật-Tân, Đông Âu... Còn Mỹ da trắng là thiểu-số (gần như bất cứ văn-phòng đi-zai nào Mỹ Caucasian cũng là thiểu-số!). Khi nào ông Giám-Đốc đồ-án là Ấn-Độ thì các kỹ-sư, phụ-tá chính toàn là Ấn-Độ... Khi nào ông Giám-Đốc đồ-án là Phi-Luật-Tân thì các kỹ-sư, phụ-tá chính toàn là Phi-Luật-Tân... Phe Mít ta cũng vậy. Tôi là loại chuyên-viên tạm thời, lại là loại tép riu nên tôi qua các kẻ hở chót lọt. Công việc của đồ-án này là loại bình thường không có gì đặc-biệt, có nghĩa là ngày làm 8 giờ, tôi cứ lai rai làm và công-tác kéo dài khoảng hai tháng.

Rồi cái số con rệp của tôi lại tái-xuất. Công việc của mấy ông Ấn-Độ rồi cũng từ từ tàn lụi. Tôi là nhân-viên tạm thời nên bị sa thải trước. Ông Trưởng Phòng họa-đồ kéo tôi vào một văn-phòng trống, đóng cửa lại rồi bảo tôi:

- Bây giờ, thật sự là không còn công-tác nào cho anh cả. Tuần lễ này là tuần chót của anh. Tôi đang chờ lệnh khởi-công một công-tác lớn, có thể là trong một tháng rưỡi nữa. Nếu Parsons bắt được công-tác này, tôi muốn mượn anh thường-trực. Anh làm ơn giữ liên-lạc, điện-thoại cho tôi hai ba tuần một lần. Tôi đã tiếp xúc với job shop của anh, bảo họ lo tìm việc tạm thời nào đó cho anh và họ đã có việc cho anh rồi. Chúc anh may mắn!

Tôi cảm ơn ông rồi ra điện-thoại cho job shop của tôi. Anh này cho biết đã tìm được việc cho tôi và thứ Hai tôi đi làm chỗ mới. Tôi hỏi đi đâu, anh ta trả lời :

- Về làm lại cho Chevron!

Ái bào thiện nguyện là khổ!

Bùi Đức Hợp

*Hạnh phúc vốn có từ hoạt động (thiện nguyện).
Nó là dòng suối chảy, chứ không phải là ao tù nước đọng
(John Mason Good)*

Sau khi hoàn tất công tác kiến thiết làng Việt Nam tại Palawan, Phi luật tân, tôi quay về VN thành lập Nhóm thiện nguyện Sơn Nam. Tôn chỉ của Nhóm là giúp đỡ đồng bào nghèo khó. Nhóm không quyền góp tiền bạc, chỉ dựa trên tài, lực của mình. Thấy Nhóm đi công tác bằng xe ôm, xe đồ, ăn cơm bụi, một số thân hữu gọi chúng tôi là Nhóm CNN (Con Nhà Nghèo).

Nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập Nhóm, tôi xin phép sơ kết một vài thành quả. Vui cũng nhiều mà buồn không phải là ít, đôi khi nước mắt và nụ cười trộn lẫn trên vành môi. Đẽo rồi khóc thương cho số phận nghiệt ngã của cả một dân tộc.

Mồ mắt

Để số người chữa trị tăng gấp đôi, Nhóm hợp tác với các hội thiện nguyện khác như Hội Giúp người mù USA, VNHELP, Chữ Thập Đỏ



Thiện Tâm v. v. trên căn bản vốn 50/50. Tính đến nay, Nhóm đã tài trợ mổ mắt:

- 15 ca tại Tỉnh Nam Định
- 231 ca tại Tỉnh Yên Bái
- 691 ca tại 3 tỉnh miền Đông Nam phần

Độc thư đề ngày 1/5/11 của chị DC, tôi không cầm được nước mắt, trên đời sao lại có người giàu lòng nhân hậu như chị: "Con đã nhận được thông tin cũng như hình người mổ mắt. Con xúc động và vui mừng lắm. Thưa bác! mình có thể làm thêm nữa không bác? Nếu làm được, con vẫn muốn làm thêm nhiều nữa. Con vẫn đợi trông những công trình của bác đề xướng. Xin bác luôn nhớ đến con nhé! Mỗi tuần con dành một số tiền làm từ thiện. Tới nay con để cũng khá nhiều nhưng chưa có việc gì làm thêm nên nôn nóng lắm. Mong bác giúp con." Đó là lý do Nhóm quyết định mổ mắt khẩn cấp thêm cho 241 bệnh nhân tại 3 Tỉnh Bình Phước, Đồng Nai và Bà Rịa; nếu để lâu, họ sẽ bị mù suốt đời.

Thông thường, Nhóm hoặc Hội lập danh sách những bệnh nhân nghèo (có sổ nghèo) và chở họ lên bệnh viện tỉnh giải phẫu mắt. Chúng tôi không gặp một khó khăn nào, ngoại trừ Tỉnh Yên Bái. Chính quyền ở đây ra lệnh ngưng công tác vì không có giấy phép. Họ đòi quyền lập danh sách, và dành ưu tiên cho những bệnh nhân nghèo yêu XHCN. Trời ơi! sao lại có sự phân biệt đối xử giữa người nghèo yêu hay không yêu XHCN.

Nhóm bạn phản nản: "Mồ ở miền Bắc, tiền trả đã cao mà lại nhức đầu nhiều vì bác sĩ, bệnh viện, nhà nước đáng lẽ là những người cộng tác, nhưng hờ ra là họ làm tiền bệnh nhân, hết trò này đến trò khác, chẳng nơi nào giống nơi nào, chỉ khổ cho người nghèo".

Một thành viên trong VN Project than phiền: "Nhiều khi tôi cảm thấy bức mình vì chỉ khám 2/3 dân nghèo, còn 1/3 là người của họ".

Không vì vậy mà nản lòng, chúng tôi vẫn kiên trì xông pha giữa 2 lần đạn!

Cứu trợ

Song song với chương trình "khơi nguồn ánh sáng", Nhóm tham gia cứu trợ tại nhiều nơi.

- Lập quỹ Tình Thương giúp nông dân nghèo vay vốn
- Quỹ mua hòm trợ giúp các hộ nghèo không tiền mua áo quan chôn cất thân nhân
- Quỹ Bác Ái giúp đồng bào lâm cảnh khôn cùng
- Tham gia cứu trợ lũ lụt miền Trung¹

Nhóm bạn than phiền rằng trong đợt cứu trợ tháng 1/11 tại vùng thượng du Bắc Việt, Nhóm chỉ có thể phát tận tay gạo và mền cho một số đồng bào nghèo, số còn lại bị chính quyền địa phương tìm mọi cách ngăn cản. Lệnh ban ra: "Đò thuyền nào chở 3 bản dân tộc sang sông Hồng nhận quà sẽ mất giấy phép hành nghề lái đò. Tại hai bản gần kề, người nào nhận quà sẽ được mời về trụ sở làm việc". Họ còn tung tin: "Gạo đã bị cha làm phép, ăn vào sẽ lên cơn điên". Trong suốt thời gian phát phẩm vật cứu trợ, công an rình rập, kiểm tra sổ thông hành, hết hạnh học người phát rồi dọa nạt người nhận.

Công tác cứu trợ lũ lụt miền Trung cũng gặp nhiều khó khăn. Chính quyền chắt vắn: "Tôi không biết các ông là ai, nên tôi không hợp tác với các ông, chúng tôi không cho phép các ông tự phát đồ". Họ đòi phải có giấy phép hoặc lệnh lạc từ trên xuống².

Một thiện nguyện viên khác cho hay: "Dù mình có làm cách nào chẳng nữa, thì họ vẫn có cách ăn bớt, trừ khi là mình cho họ một khoản".

Tiếp đến, báo chí trong nước cũng phản ánh một số quan xã dùng tiền cứu trợ để gửi vào tài khoản riêng của cá nhân, hoặc khấu trừ số tiền cứu trợ cho mỗi gia đình để xây công làng sau này.

¹ Trận bão lụt tại 3 tỉnh miền Trung tháng 10/2010 khiến 100 người chết, hàng nghìn ngôi nhà bị ngập, hầu hết tài sản lúa gạo, trâu bò hoa màu đều bị nước cuốn trôi

² Để được phát đồ cứu trợ thẳng tới tay người nhận, Nhóm hay Hội cần thông báo cho chính quyền sở tại. Không có họ, ai là người cung cấp danh sách những hộ nghèo, ai thông báo, ai cho phép địa điểm tập trung, ai giữ gìn an ninh trật tự?

Cứu đói

Mỗi lần về nước, tôi thường ghé thăm bãi rác thành phố. Tại Nam Định, tôi bắt gặp một cụ già mù lòa đang nhai ngấu ngiến sớ mít lấy từ bao rác. Người đói ở khắp mọi nơi trên địa cầu. Hàng nghìn dân ở Jamaica, Honduras, El Salvador sống nhờ vào thức ăn phế thải trên bãi rác. Tại bãi rác ở Nicaragua, một bé trai ăn ngon lành nửa trái táo bám đầy ròi bọ. Trong khi đó tại HK, người ta đổ vào thùng rác hàng tấn bánh mì chưa quá hạn. Hình ảnh cụ già VN và em bé Nicaragua cứ ám ảnh tôi hoài. Từ đó,



tôi từ khước tiệc tùng do bạn bè, họ hàng khoản đãi³, và thành lập quỹ Bác Ái cứu đói khẩn cấp bằng đồng tiền tiết kiệm hàng tháng của mình, bằng số tiền 401K hàng năm, trong đó có cả những đồng xu lượm trên lối đi. Chị DC, một thành viên của Nhóm liên tục đóng góp, quỹ hết rồi được đóng đầy.

Việc làm của Nhóm như muối bỏ bể⁴ nhưng nói lên tấm lòng yêu thương đồng bào trong cơn hoạn nạn, như ông bà ta đã dạy:

*Dù xây chín bậc phù đồ
Không bằng làm phúc cứu cho một người*

Nhà thờ

Chủ trương của Nhóm là chỉ xây nhà thờ ở những vùng sâu vùng xa mà kinh phí không quá 10.000 USD. Chúng tôi hoạch định thiết

³ Mong bạn bè, họ hàng thông cảm và thứ lỗi

⁴ Ông Trần Đình Trường, chủ nhân tàu Trường Xuân đã tặng 2 triệu USD để cứu đói Ethiopia, trong khi đó... (tôi không dám nghĩ thêm để khỏi tủi lòng).

kế, giám sát thi công và mở lớp học xây dựng cơ bản huấn luyện thầy thợ tại chỗ. Nhóm đóng góp 50% vốn, còn 50% do dân đóng góp dưới hình thức nhân công và vật liệu địa phương⁵. Giữa chốn rừng thiêng nước độc, trong xóm nhà gianh toi tã, đồng bào rất cần nơi nương tựa vững chắc. Nhà thờ mới xây không những là chỗ dựa tinh thần mà còn là **nơi trú ẩn** cho đồng bào lương cũng như giáo, khi trời giông gió bão lụt. Tính tới nay, Nhóm đã xây dựng 15 nhà thờ tại Giáo phận Hưng Hóa. Nhà thờ đầu tiên là Hoàng Thắng vào năm 2005, nhà thờ thứ 13, 14 xây tại Tân Hợp và Quế Thượng, nhà thờ thứ 15 đang xây tại Đồng Lũ⁶. Một bạn thắc mắc:

- Tại sao không xây chùa?

Tôi thưa rằng nếu tổ chức bên Phật Giáo cũng chặt chẽ như bên Công Giáo, nghĩa là ngày đầu tháng và ngày rằm đều có Phật Tử lên chùa lễ bái tụng kinh, Nhóm sẽ xây không những một (1) mà tám (8) chùa trong vùng đèo heo gió hút này, như đã làm tại chùa Vạn Pháp bên Phi.

Chúng tôi gặp nhiều khó khăn trong buổi ban đầu. Công an theo dõi kiểm tra, chặn đường. Họ nghi kinh phí do Rôma tài trợ. Tôi thành khẩn khai báo: "Đây là số tiền của tôi, số tiền dành dụm trong suốt 25 năm lao động nơi xứ người". Quả là chuyện khó tin đối với họ!

Cố vấn

Nhận làm cố vấn kỹ thuật cho hội thiện nguyện VNSSA, VNHELP, Nhóm duyệt xét các công trình xây dựng mà kinh phí trên 100.000 USD như trạm y tế, nhà thờ (Văn Môn, Tân Khai, Hòa An), cầu đường v. v. Nhờ vậy, các hội, đoàn có thể tiết kiệm một số tiền đáng kể. Tỉ như công tác nâng cấp đường La Mã, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre đang thực hiện, bên A có thể giảm chi 1 tỷ ĐVN.

Gương thiện nguyện

Lòng nhân ái đã thôi thúc cá nhân cũng như đoàn thể lên đường làm thiện nguyện. Bà Chen Shin Chu làm nghề bán rau tặng 320.000 USD vào quỹ từ thiện. Xuất thân từ nghề phu xe, ông Dư Bạch Niên tặng 1.3 tỷ cho Quỹ. Nhà tỷ phú Bill Gates và ông W. Buffet cam kết hiến dâng toàn bộ tài sản cho Hội Từ Thiện, và còn nhiều nữa. Trong khi đó, các thiện nguyện viên người Việt không những hiến dâng tiền bạc kiếm được bằng mồ hôi nước mắt mà còn trực tiếp tham gia công tác. Điển hình như:

- Chị ND trong nhóm "Nam & Dzung mission": Chị vừa bỏ tiền túi, vừa gây quỹ cho những hoạt động từ thiện của Nhóm; từ cứu lụt, cứu đói, cho đến bắc cầu, xây nhà tình thương. Trong 3 năm qua, chị đã liên tục tổ chức mổ mắt 1724 ca gồm 3 đợt ở Sài Gòn, 2 ở Bến Tre, số còn lại là ở miền Bắc. Chị rong ruổi hành trình từ Bắc xuống Nam, từ miền xuôi lên mạn ngược, không quản ngại mưa gió, miễn sao phẩm vật, tiền bạc cứu trợ đến tận tay người nhận. Chị khiêm tốn nói: "Hoạt động của



Nhóm là chui, xong chỗ này, chúng tôi rời đi chỗ khác". Nơi nào có buồn khổ là nơi đó có bàn tay an ủi của chị.

- Anh NĐH trong hội Chữ Thập Đỏ Thiện Tâm: Ngoài công việc "dự toán kiến thiết" làm vào buổi tối, anh dồn hết thời gian ban ngày vào công tác từ thiện. Ngày nào cũng vậy, từ 1 giờ khuya, nhà anh nhận nhíp người ra vào, họ chuẩn bị nấu cháo gà công nghiệp đủ cho **1000** bệnh nhân nghèo. Sau đó, anh túi bụi với các hoạt động từ thiện khác như tổ chức mổ mắt tại bệnh viện, xây nhà tình thương cho người

⁵ Vì tự làm lấy, giá thành công trình chỉ bằng 1/2 giá thầu

⁶ Nhà thờ thứ 13 và 14 do anh chị Lữ tài trợ, nhà thờ 15 do chị DC góp vốn.

nghèo. Anh tâm sự công việc mà anh thích nhất là lái xe cứu thương chở bệnh nhân hấp hối hoặc chết từ quê về tỉnh. Anh chở miễn phí, đôi khi còn bỏ tiền túi ra mua quan tài. Anh làm việc quên mình, lấy cái vui của thiên hạ làm hạnh phúc cho mình.

Nhóm chúng tôi rất may mắn được cộng tác với quý anh chị. Quý anh chị là nguồn động lực khích lệ chúng tôi phải dấn thân hơn nữa. Thiện nguyện viên rất cần sự khích lệ từ mọi phía. Chúng tôi đã tìm thấy hạnh phúc trên đường đi, chứ không đợi tới cuối đường.

Chống đói

Mỗi lần chúng tôi về VN cứu trợ, anh bạn đồng hương phản đối liền: "Việc cứu trợ là nhiệm vụ của nhà nước, mang tiền về chỉ làm lợi cho chế độ đàn áp dân". Còn ông Khuyết Danh viết trên nguyệt san Hiệp Nhất số ra tháng 6 năm 2011: "...Trong lúc mải mê làm công việc bỏ tất cứu nhân độ thế tại VN, vô hình trung chúng ta đã hà hơi tiếp sức cho chính quyền cộng sản được rảnh tay chuyên chú vào việc đánh phá các cộng đồng người Việt hải ngoại qua các nghị quyết #36, và đàn áp bỏ tù những nhà tranh đấu cho phong trào đấu tranh dân chủ trong nước...".

Cứ mỗi lần nghe "khuyến cáo", tôi "hóa giải" bằng cách đem chuyện nhà sư Thích Chơn Viên, Ngài lạc quyền tiền bạc của cộng đồng người Việt tại Úc Châu, rồi bay sang Miến điện, phát tận tay cho nạn nhân lũ lụt; cộng



đồng người Việt tại Cali rầm rộ tổ chức lạc quyền ngoài trời để lấy tiền giúp dân Nhật bị động đất sóng thần. Hành động như vậy, chúng ta đâu có củng cố chế độ độc tài quân phiệt của tướng Than Shwee đàn áp dân Miến hay ủng hộ chính quyền của Thủ Tướng Naoto Khan. Theo tôi, công việc thiện nguyện không những là nghĩa vụ của chúng ta đối với đồng bào nghèo khó trong nước mà còn góp phần vào việc xây dựng tự do dân chủ cho quê hương. Một khi người dân có cơm ăn áo mặc, bệnh tật có thuốc men, người mù được sáng mắt, trẻ em được cấp sách tới trường, họ sẽ tự động đứng lên đòi quyền làm người. Tôi đã thấy nhiều người mù được sáng mắt (trong chương trình khơi nguồn ánh sáng), người đói có cơm ăn (trong chương trình cứu đói) đang vùng dậy đòi công bằng.

Nói một thôi một hồi, tôi thấm mệt!

Anh bạn xưa tay: "Hiều rồi! khổ lắm, giải thích mãi!"

21/6/2011 là ngày kỷ niệm 10 năm thành lập Nhóm. Hè về trên thung lũng Silicon. Hiên Lãm Thúy yêu dấu của tôi đẹp như bức tranh tiên cảnh. Sương mù vật vờ trên đỉnh núi Hamilton, cảnh tràm liễu⁷ trước Hiên rung rinh nhẹ. Vị thơm nồng của khói cà phê quyền với hương rừng của hoa tràm đỏ dịu tôi vào hành trình "**10 năm thiện nguyện**".

Tuy vất vả gian nan vượt qua 2 lần đạn, chúng tôi cảm thấy vui vì đã tới bờ hạnh phúc, nơi đây hy vọng bắt đầu le lói trên những khuôn mặt đọa đầy của cả một dân tộc.

⁷ Tràm liễu (Red flower cajuput tree) còn gọi là tràm bông đỏ. Cây cao khoảng 7m, thân giống thân tràm, cành rủ như liễu, hoa đỏ tươi tập trung ở đầu cành

Tản mạn nhân ngày Giỗ Bố

Thiên Hương

Trước ngày giỗ một tuần, hai ông anh bên Mỹ đã gửi điện thư báo tin, đề anh em và các cháu sống trong cùng Tiểu Bang tham dự.

Lại sắp đến ngày giỗ bố. Năm nào cũng vậy, gần tới ngày giỗ là tôi lại nhớ bố, nhớ mẹ, nhớ người chị thứ tư da diết.

Có năm qua Mỹ chơi nhân dịp giỗ mẹ, trước khi đi (lúc còn ở Úc) tôi đã nghĩ qua Mỹ lần này sẽ giỗ mẹ linh đình. Vậy mà qua đến nơi mấy anh em lại quên mất. Trên đường ra phi trường trở lại Úc mới nhớ ra. Thiệt tẻ thì thôi. Đành tự an ủi chắc mẹ tôi đã siêu thoát nên đâm ra mấy anh em đều quên ngày giỗ.

Từ đó, trong cuốn lịch ở mấy tính, năm nào tôi cũng ghi ngày giỗ bố và mẹ, để gần ngày giỗ, máy sẽ nhắc cho khỏi quên. Bố mẹ chắc cũng buồn lòng, nhưng có lẽ cũng thông cảm cho đám con cái sống giữa thế giới bận rộn và lăm chuyen này.

Có năm mấy anh em đi chơi chung trên du thuyền. Giỗ mẹ trên boong tàu, thức ăn cúng là các món của nhà bếp du thuyền, nhang là nhang thơm mua trong tiệm bán đồ lưu niệm khi ghé Half Moon Cay. Mấy anh em tề tựu quanh chiếc bàn, trò chuyện trong ngày giỗ mẹ. Nhắc lại những chuyện xưa, chuyện nay, để thấy nước mắt cay cay.

Ngày giỗ hình như đã mất đi những trịnh trọng từ lâu lắm rồi.

Ngày xưa, mỗi lần đến ngày giỗ, mẹ đã chuẩn bị đi chợ từ trước đó mấy ngày. Đậu xanh, măng khô, bóng ngâm trước hai ngày. Trước ngày tiên thường, đã lục đục hầm măng, hầm giò heo, nhồi vịt. Đến ngày tiên thường, sáng thức sớm, tôi phải đãi đậu xanh trong lúc các chị tôi đã lục đục băm thịt, băm tôm, cắt rau củ cho chả giò, gói, bóng. Buổi chiều, ông

anh thứ sáu ngồi bên nồi chè đậu xanh đánh. Chỗ xôi hừng hực trên bếp thơm lừng, các nồi ninh, nồi hầm thơm ngào ngạt trên các bếp lò rừng rực. Bao nhiêu là việc, mấy chị em xúm xít chia nhau. Xé gà, băm tôm, băm rau răm, hành ngò cho món bún thang. Băm lòng vịt, đầu cánh vịt, rau quế cho món tiết canh. Rồi rang đậu phụng, chiên bánh phồng tôm, quán



chả giò, chiên chả giò, nhặt rau, rửa rau, trộn gói. Mỗi người, mỗi việc dưới sự điều khiển tài tình và diêm dăm của mẹ. Xế chiều, chú tôi và các em con chú từ Tùng nghĩa lên. Từ mấy hôm trước, bàn thờ đã được lau chùi cẩn thận, các đĩa trái cây, hoa đã được bày biện sẵn sàng. Những quận giấy vải nhiều màu, giấy vàng, giấy bạc cũng đã được quán sẵn từ trước. Các ngọn đèn trên bàn thờ đã được bật lên, hình ảnh ông bà lung linh. Gian gác như huyền ảo giữa mùi nhang thơm. Khi những mâm thức ăn đã được sắp lên, ba mẹ tôi trịnh trọng thay áo lên thắp nhang khấn vái. Sau đó, chú tôi và chúng tôi lần lượt lễ khấn. Bữa cỗ tối, cả nhà quây quần, nghe bố kể chuyện ngày xưa. Sợi dây liên lạc giữa chúng tôi và tổ tiên hình như được thắt chặt thêm, hàn gắn lại những mối lòng lèo.

Sang ngày giỗ chính, cũng những bận bịu từ sáng sớm, làm thêm món nọ món kia. Bếp lò lại hừng hực, mấy chị em lại tùm tít bận rộn. Đến khoảng mười một giờ, thím tôi còn từ Tùng nghĩa mang lên thêm đôi ngỗng quay

vàng ngậy. Trước bữa trưa, việc của tôi và ông anh kể là đem xôi chè, trái cây sang biếu các



nhà hàng xóm. Đến trưa, cả nhà lại quây quần ăn uống, trò chuyện. Giỗ xong, anh em tôi xúm xít trong vườn xem anh tôi hóa vàng. Những quần giấy vàng mã nhiều màu xanh đỏ, những xấp tiền, vàng giấy xoắn mình trong lửa để thành khói bay lên, để lại những miếng tro lớn. Lúc ấy, chúng tôi như thấy ông bà đã trở về để nhận những thành tâm từ con cái và rồi lại bay đi sang thế giới của họ. Dọn dẹp xong, họ hàng ra về, căn nhà trở lại yên tĩnh. Cuộc sống lại êm đềm, êm như những chuyện cổ tích.

Ngày giỗ, như thế đi vào ký ức tuổi thơ, đi vào mỗi tình thâm gia đình, hàng xóm. Đã bao năm biết làm sao quên.

Bây giờ, đến ngày giỗ. Tẩn mẩn nấu nồi chè kho từ hôm trước. Mùi đậu xanh không thơm như mùi đậu xanh Việt nam, thiếu cả nước hoa bưởi. Nấu nồi xôi vò cũng thiếu chút mỡ gà béo ngậy. Các thức cúng phần nhiều là món mua sẵn. Hoa quả bánh trái dư thừa, các lễ vật cũng đầy đủ nhưng vẫn thiếu thiếu một cái gì đó. Thiếu sự chuẩn bị rạo rực, thiếu sự trịnh trọng lễ bái, thiếu bố, thiếu mẹ, thiếu vắng anh em, và thiếu nhiều thứ chỉ cảm thấy không có mà không thể kể tên. Đó có phải là nỗi nhớ. Ừ, thì nhớ. Nhớ bố, nhớ mẹ, nhớ các anh các chị. Nhớ những tí mĩ của bố mẹ ngày xưa. Bố mẹ gần như một đôi hoàn chỉnh. Mẹ chinh chu trong cơm nước, con cái. Bố chu toàn trong cách sắp xếp nếp ăn ở, học hành cho con cái.

Từ khu vườn, từ cái hòn non bộ, từ những cái chuông điện, dàn đèn trên bàn thờ, dàn đèn trong phòng ngủ, đèn cầu thang bố lắp đặt rất

kỹ lưỡng. Tất cả chỗ bố ngồi đều có một cái chuông điện để bố gọi con cái. Chuông của bố lúc nào cũng là hai tiếng reng để ra mở cửa, và những tiếng reng khác nhau ở mỗi chuông để chúng tôi có thể nhận vị trí. A, bây giờ mới nhận ra bố là nhà giáo, mà hệ thống điện trong nhà như do một chuyên viên điện gắn vậy. Có lẽ vì thế mà người chị thứ tư quá giỏi về điện.

Bố còn là một nhà trang trí. Vào các dịp Tết, bố lại chẳng đèn kết hoa rực rỡ trong nhà như có đám cưới. Dàn bàn thờ nhà tôi rất đẹp, dưới sự chỉ dẫn của Bố, mẹ may những tấm màn, kết những chiếc hoa quanh bàn thờ, bệ thờ, quanh ảnh của tổ tiên rất trang trọng và khéo léo.

Bố còn là một ... bác sĩ vườn nữa chứ. Cứ mỗi năm, bố lại lên viện Pasteur mua thuốc chích ngừa đậu mùa, dịch tả, dịch hạch về chích cho cả nhà và cho cả hàng xóm. Bố rất kỹ, chủng ngừa đậu mùa cho con cháu ở gót chân nên mấy anh em và đám cháu, nên chẳng ai có cái sẹo chủng ngừa đậu mùa ở cánh tay. Có lẽ vì vậy mà đám con cháu túa theo học y, nha nướm nướp.

Bố còn là một nhà quản thủ thư viện riêng cho chúng tôi, bố gom sách vở cho đọc. Bố làm cho mỗi đứa một con dấu riêng có tên của mình để đóng lên sách vở. Bố làm tử vi cho mỗi đứa. Bố có một cuốn Lịch Thế kỷ, trong đó, gạch rõ ngày, giờ sinh của mỗi đứa con. Chín đứa chứ ít ỏi gì, mà đứa nào bố cũng nhớ rành rọt ngày sinh tháng đẻ, cả ngày ta lẫn ngày tây.

Mỗi đầu năm học, bố bọc sách vở hết cho đám con, trang đầu tiên, bố ghi tên, lớp, trường. Chữ bố rất đẹp, những cuốn sách vở bố bọc rất sắc nét, các ông anh bà chị tôi chắc giống bố nên làm gì cũng rất khéo léo. À, cái khéo léo tí mĩ này chắc còn phải kể thêm công của mẹ. Ít người gói bánh chưng, giò chả chắc và đẹp như mẹ. Ít người may những cổ áo sơ mi rất sắc nét như mẹ. Ít người xếp những đĩa trái cây đẹp

như mẹ. Chúng tôi thật quá may mắn có được bố mẹ như thế.

Tôi nhớ hoài chiếc hòn non bộ xinh xắn của bố. Chiếc bệ bằng xi măng bố đúc lấy, tỉ mỉ đắp hình những con cá bơi lội. Những hòn non bộ nhỏ phủ đầy những lớp rêu xanh, có cái chùa nho nhỏ, có hai ông tiên ngồi đánh cờ. Có một cây sung nhỏ xít phủ những chiếc lá xinh xinh lên mái chùa. Có đủ cả bốn ông ngư, tiều, canh, mục đi rải rác quanh núi. Những con cá vàng mắt lồi to với chiếc đuôi xòe rộng lộng lẫy, thỉnh thoảng lại vạch những đám rong trên mặt nước để trời lên tóp tóp. Mỗi chiều thức dậy, bố hay ngồi cạnh bể, xem báo và uống trà, có khi là một chút rượu trong cái ly nhỏ xíu xíu.

Ngôi trường tiểu học bố tôi làm Hiệu Trưởng, bố tôi cũng thiết kế rất khéo léo. Con đường nhỏ trải xi măng kéo dài từ dãy lớp học phía dưới lên khu nhà mẫu giáo, lên dãy phòng học mới. Dưới hàng cây khuynh diệp xanh ngợp bóng lá là những chiếc ghế đá cho học sinh nghỉ mệt sau khi chạy dõn trong giờ chơi. Hình ảnh ngôi trường đó còn hoài trong tâm khảm của anh em chúng tôi và của rất nhiều học sinh cũ của trường.

Bố rất thích hoa, tỉ mỉ gom đủ loại, đủ màu của những cây geranium về trồng phía trước nhà. Ngôi nhà chúng tôi là ngôi nhà độc nhất có dàn hoa leo đỏ trong dãy phố. Bao năm bố trồng hoa quỳnh, mà hoa quỳnh ở Đà Lạt sao khó ra hoa quá. Trưa nào hai bố con cũng tỉ mỉ nhìn cánh quỳnh xem có cái nụ nào hé ra, mà bao nhiêu năm không có. Đến một năm hé ra được ba nụ. Bố mừng lắm.

Ngày hoa quỳnh nở, mẹ đã chuẩn bị cho cả nhà ăn cơm sớm. Bố đã cho đem cây quỳnh ra phòng khách và chuẩn bị cả dàn đèn từ mấy hôm trước. Tối hôm quỳnh nở, chúng tôi và đám bạn hàng xóm ngồi quây lấy bố mẹ và anh chị trước cây quỳnh. Dưới ánh đèn trắng hơi xanh, những cánh hoa quỳnh từ từ hé nở. Chiếc bông quỳnh khe khẽ cựa mình, vươn lên dịu

dàng, không gian nhẹ như tơ. Chúng tôi nín thở nhìn những cánh hoa từ từ mở, đưa vào một thế giới trong veo tinh khiết. Chiếc máy nhạc chạy chậm chậm những bản hòa âm cổ điển. Hương hoa quỳnh thật dịu, mùi thơm nhẹ nhàng như không như có. Đêm ấy như đêm huyền thoại. Ngày hôm sau, thức dậy, những cánh hoa đã dần dần cụp xuống, khép lại những cơn mơ đẹp.

Chỉ ba tháng sau, bố tôi bị đứt mạch máu não. Hôm ấy, tôi đang học thi Tú Tài một, hai giờ sáng xuống nhà uống nước, bố còn thức đọc báo. Mẹ hỏi *sao học khuya thế con*. Bố nói khẽ, *bà đừng hỏi, con ngại, cứ để nó thức học*. Thế mà vừa vào giường, đã nghe mẹ la thất thanh. Chạy vội xuống, miệng bố đã méo xệch. Mẹ nói *ông ấy đánh rơi tờ báo, cầm cánh tay và hỏi tay ai thế này, rồi mê đi*. Cầm vội máy đo huyết áp.

Bố tôi bắt đầu mê man, học trò, nhà giáo đến thăm nườm nượp. Nhìn bố nằm, tôi ngơ ngác. Không còn dáng dấp gì của một người đàn ông cao lớn, năng động, ăn nói hoạt bát vui vẻ. Bố không nghe, không ăn, không uống. Mỗi lần đổ nước cháo, nước súp cho bố, thật khó khăn, Anh tôi từ Sài Gòn lên bằng xe của bệnh viện, *mấy ngày rồi không ăn uống thế này!* Anh nói và lặng lẽ ra sau vườn, lần đầu tôi thấy anh khóc. Khi xe chở bố, mẹ và hai ông anh đi rồi. Tôi quay về căn nhà vắng lặng, cầm lấy quyển vở mà không thể nào học được. Nước mắt cứ lặng lẽ, lặng lẽ chảy dài. Nhà còn lại hai anh em, ông anh kế sắp sửa thi Tú Tài hai và tôi thi Tú Tài một. Hai anh em, hai bàn học, lặng câm với một nỗi buồn như nhau.

Bố mẹ ở Sài Gòn gần một năm. Lúc trở lên, bố liệt nửa người, bên phải không hoạt động được, tay trái chống nạng. Dù chống nạng, ngày nào, cũng đúng chín giờ sáng, bố mặc quần áo thật đàng hoàng, bắt đầu ra cửa đi bộ khoảng hai tiếng, có lúc bố còn đi cả lên khu Hòa Bình, những con dốc, những cái nắng,

những giọt mồ hôi không làm chùn bước chân của bố. Dù mưa nhẹ, gió mạnh, bố vẫn kiên cường bước, chỉ ở nhà lúc mưa thật lớn. Trưa về, ngủ trưa xong, bố ngồi nắn nót tập viết bằng tay trái. Nhìn bố cặm cụi đi, cặm cụi viết, mới thấy sự nhẫn nại và quyết tâm của bố. Những lúc mệt mỏi, bố ngừng tay nhìn ra cửa. Những cây hoa như muốn đền bù, những năm ấy ra hoa thật rực rỡ.

Năm 79, anh tôi vượt biên không thành, bị bắt ở Bến tre. Bố lo lắng. Tôi cũng bế con vượt biên, chuyển đi ở Phan thiết. Trời tuần ấy mưa dầm dề nên chuyển đi phải hoãn lại, lúc trở về bố đã nằm trên giường bệnh. Mẹ nói mấy ngày trước bố lo lắng, và câu nói cuối cùng trước khi bố ngã xuống là *giờ này chắc mấy mẹ con con Hương đã đến nơi rồi*. Bởi vậy khi mở cửa cho tôi, bà chị cả đã nói *Sao không đi nữa đi, mày giết bố rồi*. Câu nói ấy ám ảnh tôi cả đời, và là niềm ray rứt không nguôi.

Bố nằm mê man hơn hai năm. Hơn hai năm ấy, tôi cũng chẳng săn sóc bố được mấy vì về sống ở Sài gòn. Mọi việc trông nom giao cả vào tay mẹ tôi, người chị lớn và ông anh thứ sáu. Một ngày tháng 10 chị tôi về Sài gòn, hỏi thăm bố, chị nói *bố vẫn mê man, và ở lưng, bắt đầu vài chỗ có dấu hiệu thoái hoá*. Từ lúc ấy tôi làm gì cũng như người mộng du, suốt từ chiều đến đêm và sáng hôm sau, lúc nào cũng niệm Phật cho bố mau được giải thoát. Đến chiều nghe tin bố tôi mất. Bố thật sự đã được giải thoát nhưng khi nào tôi mới thoát ra được nỗi đau mất bố.

Lên Đà Lạt đưa tang, trước nhà dàn hoa giấy và hai cây trà mi, nở hoa rực rỡ. Đến tận bây giờ, tôi chưa thấy ở đâu có hai cây hoa trà mi đẹp như thế. Hai cây thật to, phủ đầy những cánh hoa trắng và tím, điểm lất phất một chút lá xanh. Những cây sau vườn cũng thật tươi tốt,

tất cả như nở rục lên để đưa bố tôi về nơi yên nghỉ. Để rồi vài tháng sau đó, những cây này bắt đầu héo úa. Ngay cả cây thông sau nhà cũng tàn đi kỳ lạ. Những bông hoa đã để tang bố và theo bố tôi ra đi.

Nhưng hình ảnh của bố như còn mãi trên những con đường quanh bờ hồ, những con dốc Địa dư, dốc ga. Tôi vẫn nghe như có tiếng bố dạy chúng tôi những bài ca tiếng Pháp. Tôi vẫn nhìn thấy hình dáng bố mỗi tối, trịnh trọng trong tấm áo khoác, lên lầu lễ và sau đó đi một vòng xem chúng tôi học. Tôi vẫn nhớ tấm lưng của bố mà tôi và người anh kế chia nhau ôm lấy vào những buổi ngủ trưa. Tôi vẫn nhớ nụ cười của bố, tiếng nói của bố. Tôi vẫn nhớ gương mặt thân thương của bố mỗi lần tôi tia râu cho bố sau khi bố bệnh. Mỗi lần treo các khung hình hay tranh ảnh, tôi vẫn phải ngắm soi thật kỹ, vì chỉ sợ bố nhúu mày khi những bức tranh treo không thẳng. Mỗi khi làm xong một công việc nào cho sở, tôi vẫn phải kiểm đi kiểm lại chỉ sợ bố bực mình vì những sai sót nhỏ nhoi.

Bố vẫn theo tôi trong khắp mọi nẻo đường. Bố mẹ đã cho tôi quá nhiều để tôi có được ngày hôm nay, nhưng bố mẹ lại ra đi quá sớm nên tôi chẳng kịp đền bồi. Nước mắt luôn chảy xuống, nên bố mẹ chỉ cho đi mà chẳng bao giờ nhận.

Nếu bố mẹ còn, thì những ngày tháng này sẽ vui vẻ biết bao nhiêu. Nhưng bố mẹ đã ra đi, để ngày tháng luôn ray rứt vì không trả được hiếu. Để những ngày như hôm nay, ngày giỗ bố, chỉ biết thấp nén nhang thơm cầu mong bố mẹ siêu thoát.

Không có bố mẹ, sao có được con.... Biết trả ơn sao cho vừa, Bố mẹ ơi... Thương lắm.

Thiên Hương, Tháng mười 2011

Madrid, Mùa Thu 2010 trong mắt ai...

Trần Đức Hợp

Từ thành phố Malaga thuộc vùng Costa Del Sol, hai chúng tôi đã đến Madrid bằng xe lửa cao tốc AVE mất 2 giờ 45 phút. Tốc độ trung bình của tàu trên đoạn đường này là 275km/giờ. Nhà ga Attocha Renfe ở Madrid rất lớn, với những kiến trúc vừa cổ xưa vừa tân kỳ, rất đẹp. Tôi đã lựa chọn trước khách sạn Europa ở trên mạng Internet cho chuyến viếng thăm thủ đô Tây Ban Nha và tôi thấy mình không lầm. Khách sạn nằm ngay giữa trung tâm thành phố, khu Plaza Del Sol, rất thuận tiện cho việc di chuyển đến những địa điểm mà du khách nhất thiết phải tới. Từ nơi đây có thể đi bộ đến những nơi cần thăm viếng như những Viện bảo tàng Prado, Reina Sofia, Thyssen,... Quảng trường Plaza Mayor, Hoàng cung Palace Reil của Tây Ban Nha, thánh đường Almundina, công viên Jardin Botanico, công viên Retiro... Đại lộ lớn nhất ở Madrid là Gran Via, có thể coi tương đương như đại lộ Champs Élysées của Paris, nơi đây có hàng trăm ngôi nhà cao tầng cổ kính với bề mặt được chạm trổ và điêu khắc rất mỹ thuật, và đang được thành phố Madrid long trọng kỷ niệm 100 năm tuổi của chúng.

Đường Phố và Giao Thông Công Cộng

Ngoài những phương tiện di chuyển công cộng như xe Bus, xe Lửa, xe Taxi,... thì mạng lưới xe điện ngầm (Metro) gồm 11 tuyến đường được xem như một hệ thống giao thông hữu hiệu và tiện lợi cho mọi người dân ở Madrid cũng như những du khách đến thăm viếng từ khắp nơi trên thế giới. Trên bản đồ, các đường Metro này được biểu hiện bằng những màu sắc khác nhau, rất dễ dàng và tiện tìm kiếm. Các trạm Metro được quy hoạch, dàn trải đều khắp các nơi trong thành phố. Trạm nào, trạm nấy đều rộng rãi, sạch sẽ, sáng sủa và không đâu có những hình vẽ hay chữ viết bậy bạ được gọi là Graffiti như thường thấy ở các thành phố khác ở Âu Châu như Paris, London, hay Roma...

Bên trong các trạm Metro có nhiều hệ thống thang cuốn, và thang máy cho người già yếu hoặc cho du khách có hành lý nặng. Hệ thống bán vé tự động bằng máy rất dễ sử dụng vì có bảng chỉ dẫn "Touch" bằng những ngôn ngữ thông dụng ở châu Âu: Anh, Pháp, Đức, và tất nhiên, tiếng Tây Ban Nha.



Dọc theo những con đường lớn là những vỉa hè dành cho khách bộ hành rộng rãi với hai hàng cây xanh bóng mát làm cho thành phố càng duyên dáng và đáng yêu. Những phiến đá hoa cương cứng và bằng phẳng lót đường với những hàng ghế gỗ dài dành cho khách bộ hành nghỉ chân. Để bảo vệ an toàn lưu thông, một làn phân cách giữa người đi bộ và xe cộ bằng một hàng rào lan can bằng nhôm cao khoảng 1m bóng láng, đã được dựng lên. Lưu thông ở đây không bị ùn tắc như ở nhiều thành phố lớn khác ở châu Âu với hệ thống bảng chỉ đường rất ít, và rõ ràng, được mọi người tôn trọng với ý thức cao. Riêng đại lộ Gran Via đã được phân chia rõ ràng với làn xe Bus và xe Taxi ở trong cùng bên phải tạo ra sự thuận lợi cho giao thông công cộng. Điều này chứng tỏ các kỹ sư Giao thông ở Madrid đã thiết kế và phục vụ hữu hiệu cho người dân Madrid và du khách, không bị ùn tắc và trễ nãi giao thông như ở các thành phố khác trên thế giới.

Công việc bảo quản đường phố về mặt vệ sinh đã được làm thật tốt, có thể nói hơn hẳn nhiều thành phố khác ở châu Âu như Paris, Berlin, London, Moskva, Vienna,...

Việc quét, tưới, chà mặt đường và những vỉa hè, lề đường ...đã được thực hiện thường xuyên và liên tục trong ngày với đội ngũ công nhân vệ sinh trong bộ quần áo đồng phục gần giống như đồng phục của các cảnh sát giao thông công lộ.

Trong thành phố những bức tượng đồng vinh danh người quét đường đã được dựng lên ở những quảng trường lớn chứng tỏ người dân và chính quyền ở Madrid rất tôn vinh công việc của họ, trái với những hình tượng của các vị lãnh đạo nhà nước hay các nhà độc tài như tướng Franco ... thì chẳng thấy hình tượng được dựng lên ở đâu cả, và người dân ở nơi đây cũng chẳng thêm tưởng niệm hay ghi nhớ những bộ mặt độc tài, toàn trị và đáng ghét đó.



An Ninh Công Cộng ở Madrid.

Không giống như các xứ “hậu cộng sản” mà tôi đã đi qua như Moskva, Peking, Hà Nội,... cảnh sát giao thông ở Madrid có ý thức rất cao trong việc điều hành lưu thông rất hữu hiệu và họ làm việc rất nhã nhặn với người dân và du khách. Với vóc dáng cao lớn và khỏe mạnh, những cảnh sát giao thông trong bộ y phục đẹp và gọn gàng với hai màu xanh lục đậm và xanh lá mạ, họ có một thái độ làm việc rất chuyên nghiệp và rất dễ thương, không một

chút hống hách, cửa quyền, đã hướng dẫn người dân đi lại một cách lịch sự, hữu hiệu và với tinh thần trách nhiệm cao. Rất nhiều nữ cảnh sát lưu thông xinh đẹp trên những xe Motor hai bánh đã làm cho thành phố Madrid càng đáng yêu thêm dưới mắt người du khách đến từ phương xa.

Văn Hoá Ẩm Thực ở Madrid.

Với hàng triệu du khách đến Madrid từ khắp nơi trên thế giới, không kể từ các cựu thuộc địa nói tiếng Tây Ban Nha, dọc hai bên phố các tiệm ăn Tapas mọc lên như nấm chứng tỏ người Madrid rất biết thưởng thức các món ăn của mình để thết đãi thực khách. Món cơm chiên Paellas trộn cà ri trong đó có tôm, hến, và mực trên nền cà chua đỏ trông rất bắt mắt. Nhưng theo khẩu vị của người Việt thì khá nhạt nhẽo và khô cứng. Riêng món heo sữa nướng trong những Restaurants phục vụ dưới hầm ở khu Plaza Mayor mà tôi đã được thưởng thức thì thật ngon lắm. Một đặc điểm riêng của Madrid là những cửa hàng Jambon / giăm-bông heo với những đùi lợn hun khói có đến hàng ngàn chiếc, treo dày đặc trên trần nhà, nhiều đến nỗi người ta dám treo những biển hiệu đề là Viện bảo tàng giăm-bông ở đây... Giá cả có lẽ làm chúng ta phải trợn mắt lên vì ngạc nhiên: nhiều món giá 1 kg giăm-bông có thể giao động từ 8 Euros/kg đến 80 Euros/kg, chắc hẳn đó là tùy thuộc nguyên vật liệu, cách chế biến, hay thời gian để lâu năm,... mà người viết chưa biết thưởng thức nên không thể hiểu nổi.

Giải Trí và Hội Hè.

Dọc theo đại lộ Gran Via có nhiều nhà hát ca, vũ, nhạc, kịch và nhiều rạp chiếu bóng. Tôi may mắn đã được coi một buổi trình diễn vở “Hô Thiên Nga” của đoàn vũ ba-lê Moskva tại đây. Những vũ công xinh đẹp và nhỏ bé người Nga đã làm rất nhiều khán giả Madrid say đắm.

Rất nhiều gia đình đã đến xem và mang theo cả những khán giả tí hon mà rạp đã phải cung cấp những ghế đệm cao cho các cháu bé. Những tràng pháo tay nồng nhiệt, liên tục, và

râm ran không ngớt. Tôi cũng tình cờ được dự hai lễ hội lớn ở đây. Gần quảng trường Cibelet có một Hội Liên Hoan của các quốc gia nói tiếng Spanish từ khắp nơi trên thế giới đổ về.



Với những trang phục sắc sảo, nhiều màu sắc và nhiều vẻ đặc trưng cho từng nước như điệu múa váy xoè của Mexico, hay điệu vũ Tango tình tứ và lãng mạn Argentina, Peru, Colombia, Chile, hay Cuba,... và những vũ công xinh đẹp này đã chụp hình chung với các du khách đến xem một cách rất tự nhiên không một chút e dè hay xa cách. Không một khẩu hiệu hay biểu ngữ mang màu sắc chính trị nào đã được áp đặt cho bất cứ một đoàn nào cả, ngay cả đoàn ca múa đến từ Havana của Cuba ở vùng đảo Caribbians. Một điều không nằm trong chương trình của tôi là trước khi rời Madrid tôi được chứng kiến cuộc diễn hành quân sự của các binh chủng Tây Ban Nha, với các chiến đấu cơ tối tân và hiện đại như F-18 Super Hornets, Euro Fighters Typhoons, F-16 Fighting Falcons, Tornados,... mở màn và những đoàn máy bay vận tải C-130H Hercules, và những loại trực thăng kiểu mới như Puma, H-60 Blackhorse, AH1-G Super Cobra, hay H-64 Apaches theo sau... Tiếp đến dưới đất là các chiến xa loại mới như Leopard, các thiết vận xa, xe tăng hạng nặng M-109, xe truyền tin kiểu mới,... rồi sau đó các quân, binh chủng đặc biệt khác từ truyền thống cho đến hiện đại trong những bộ lễ phục đẹp mắt đi diễn hành trước công chúng hai bên đại lộ. Đặc biệt có những quân chủng với y phục lạ mắt như trượt tuyết với đôi Ski trên vai trong binh phục màu trắng bông tuyết đã được khán giả hai bên đường tán thưởng bằng những tràng pháo tay liên tục... Ngoài ra, những đoàn Kỳ binh trên lưng những con ngựa cao lớn và bóng bẩy và

những kỵ mã trong những nhung phục đẹp mắt là những hình ảnh khó quên trong buổi lễ.

Văn Chương và Báo Chí.

Người dân Madrid rất thích đọc sách báo hằng ngày. Các cửa hàng sách đông nghịt người xem và mua sắm. Các sách của các nhà văn Tây Ban Nha hay của các nhà văn tên tuổi nổi tiếng trên thế giới đều có bán rộng rãi, tự do, và phổ biến tại đây. Không một giới hạn hay cấm kỵ nào như ở một số quốc gia trên thế giới.



Trên màn ảnh nhỏ ở mỗi gia đình đều có đủ các chương trình của các đài truyền hình khắp nơi trên thế giới như đài BBC, NBC, CNN, A Rập, NHK (Nhật), Nga,... và rất nhiều đài truyền hình tư nhân, địa phương nổi tiếng Tây Ban Nha. Ở đây có tới gần 500 đài khác nhau.

Kinh Tế và Buôn Bán

Ngay cả trong thời kỳ suy thoái kinh tế năm 2010, Madrid vẫn là một trung tâm thu hút du khách đến từ khắp nơi trên thế giới, các quảng trường trên đường phố nơi nào cũng đông đúc và náo nhiệt. Chúng tôi đã phải đổi khách sạn tới 3 lần trong 6 ngày tại Madrid vì do chúng tôi không đặt phòng trước, họ dành ưu tiên phòng cho những đoàn du lịch "Tour" đông người. Kỹ nghệ phục vụ du lịch tại đây phát triển và đã đem lại một nguồn ngoại tệ to lớn cho Madrid nói riêng, và Tây Ban Nha nói chung. Một số cửa hàng buôn bán nhỏ đã phải đóng cửa trong tình trạng suy thoái kinh tế toàn cầu, như ta biết, Tây Ban Nha cũng bị suy thoái nặng, chỉ thua có Hi Lạp... Tuy nhiên kỹ nghệ

phục vụ du lịch thì vẫn hoạt động khoẻ và hữu hiệu.



Dân Chủ và Xã Hội ở Madrid

Chúng tôi rời Madrid sau hai tuần thăm viếng Tây Ban Nha đi từ vùng biển Costa Del Sol ở Andalusia, phía Nam và đến thủ đô Madrid ở phía Bắc. Những gì mắt thấy, tai nghe, cảm nhận, và hiểu được,... đã để lại những ấn tượng thật sâu sắc và thật đẹp trong trái tim chúng tôi trong chuyến đi đầy thú vị và hữu ích này.

Đáng chú ý nhất là trình độ chính trị của người dân đã thăng hoa và đã được biểu lộ thật rõ rệt trong những lần tiếp xúc với chúng tôi tại nhiều nơi trong thành phố Madrid.

Một chi tiết nhỏ chúng tôi chứng kiến: Dưới bầu trời âm u với mưa nặng hạt ở quảng trường Puerta Del Sol nơi khách sạn chúng tôi ở, đã có những đoàn biểu tình không chút ồn ào, đi lại trong trật tự, và họ hô những khẩu hiệu, trên tay cầm những tấm bảng nhỏ, và họ không dùng loa phóng thanh để gây những tiếng động ồn ào hay gây chú ý cho du khách. Đây là một biểu hiện của cuộc “diễn biến hoà bình” đòi cải tiến dân chủ và xã hội của các nước tự do và tiến bộ (nhưng chính quyền này lại không do người dân trực tiếp và thực sự bầu lên). Khác hẳn ở các chế độ độc tài, sự kiện này sẽ bị coi là âm mưu lật đổ chính quyền.

Các chính đảng và các tổ chức xã hội Tây Ban Nha nhờ những cuộc biểu tình như thế mà hiểu rõ được những đòi hỏi chính đáng của dân chúng để chỉnh sửa và thay đổi những khiếm khuyết và cải tiến những phương pháp làm việc

để từ đó hoàn thiện không ngừng và nâng cao mức sống của người dân nơi đây.

Người dân Tây Ban Nha với truyền thống cường quốc từ những thế kỷ xa xưa (thế kỷ 16,17,...), nhưng họ không có thái độ kiêu căng hay hách dịch với những người đến từ các xứ cù thuộc địa. Sau khi chế độ độc tài Franco bị sụp đổ tháng 11, năm 1975, người dân Tây Ban Nha rất hiểu, trân trọng, và quý mến các quyền tự do và dân chủ của họ. Các đảng phái chính trị và những nghiệp đoàn công nhân ở đây đã từ từ chuyển hoá nền cai trị từ độc tài, chuyên chính, cứng rắn, tập quyền trung ương của chế độ Franco trở thành nền dân chủ nghị viện, tự do và đa đảng.



Quá trình chuyển hóa này đã được người dân Tây Ban Nha thực hiện với ý thức cao độ, và cũng đã gặp phải những khó khăn và trở ngại lúc ban đầu qua những cuộc trưng cầu dân ý, và qua những lá phiếu bầu cử tự do, trực tiếp và kín.

Điều này đã đem lại xã hội dân chủ “thực sự” cho người dân nơi đây; đã chuyển biến quyền hành từ xã hội bảo thủ, nặng nề, kém hữu hiệu và tiến đến một xã hội tiên bộ với mục đích nâng cao đời sống của người dân cả vật chất lẫn tinh thần và quá trình này đã không phải trải qua những cuộc nội chiến hay cách mạng đổ máu như ở các nước độc tài quân phiệt, giáo phiệt ở nhiều nơi trên thế giới.

Trần Đức Hợp (Hopthuysan16@yahoo.com)

Những Mùa Xuân Của Cuộc Đời

nguyễn cửu tuyên

Cùng với cái ấm áp mà mùa Xuân đem về, sau những tháng ngày dài của mùa đông lạnh giá, cái sức sống vươn lên, không gì ngăn cản nổi của mùa Xuân, cỏ cây nảy lộc đâm chồi, thú vật rời hang ổ tìm ra ngoài đón ánh sáng, trên cành chim chóc líu lo vui hót, đã làm cho mùa Xuân trở thành mùa của hy vọng, là mùa đẹp nhất trong năm. Mùa Xuân đến còn mang theo bao nhiêu háo hức, đợi chờ.

Cũng vì vậy mà khắp nơi, nhân loại lấy mùa Xuân làm điểm khởi hành cho một năm mới, thêm một tuổi đời, thêm một chín chắn, thêm một khôn ngoan...!



Chu kỳ thiên nhiên cứ thế mà tái diễn.

Đó là mùa xuân của đất trời, là mùa Xuân của vạn vật. Mùa Xuân của màu xanh.

Mùa Xuân nào cũng giống mùa Xuân nào.

Đối với một người, mùa Xuân, là một cái mốc đánh dấu một giai đoạn cuộc đời.

Giai đoạn thay đổi, mùa Xuân này cũng thay màu ...

Tuổi thơ sống với hiện tại, trưởng thành sống với tương lai, về già sống với quá khứ. Sáu bảy mùa Xuân đầu của cuộc đời, có kỷ ức mà không có kỷ niệm.

Với thời gian, những mùa Xuân khác tiếp nối theo, bước vào cuộc đời hoạt động, sống hằng ngày lo hằng ngày, còn lại chỉ nghĩ tới tương lai, ngày mai phải làm gì, ngày một phải làm gì, cứ phía trước mà bước tới. Nhắc làm gì chuyện hôm qua. Sống như mình không bao giờ ... chết.

Rồi "*Chợt một ngày tóc trắng như vôi...*"

Bảy mươi mùa xuân đã đi qua rồi còn gì!

Mỗi tình gắn bó ban đầu giữa sức mạnh thể lực và sức mạnh tinh thần đã tưởng như keo sơn gắn bó, nay đang càng ngày càng lỏng lẻo, sợ chẳng mấy chốc mà tan rã. Tự nhiên bỗng thấy thích tìm về quá khứ, cố lục lại những bóng hình thân thương, những kỷ niệm êm đềm, một chút gì còn sót lại trong kỷ ức, đi tìm lại cái quá trình đã tạo nên cuộc đời mình.

Một căn nhà hai gian ba chái, nửa tân nửa cổ. Phía ngoài xây gạch, lợp ngói quét vôi trắng. Hai bên cửa chính, nhìn ra một hàng hiên cũng bằng gạch xây, trên có giàn hoa thiên lý, dựng bằng những cành *hóp* (một loại tre nhỏ thân cây rất thẳng, trồng làm hàng rào. Những thân cây đẹp được dùng làm cần câu cá) khằng khiu nứt nẻ, là một dãy bốn cái cửa sổ ô kiếng theo kiểu nhà của người Pháp, bên ngoài che chở bằng mấy cánh lá sách. Phía trong, nền nhà tráng xi-măng bóng láng, soi được mặt người. Khung nhà rường với hàng cột gỗ, mỗi chân cột được đặt trên cái đế bằng đá xanh đều tròn như cái đĩa, chống đỡ những vì kèo chạm trổ công phu. Vách ngăn trong nhà là những bức trám giăng cũng bằng gỗ, chạm hoa khảm xà cừ. Cửa thông đóng mở và gài bằng chốt, cách

mặt đất cỡ hai mươi phân tây. Muốn bước qua cửa phải co chân ngang đầu gối. Gần sát với mái nhà là cái *rầm thượng*, biết là có mà chưa bao giờ tôi đặt chân lên ...

Đó là những gì còn lại trong ký ức căn nhà của ông bà nội tôi, nơi tôi đã qua gần trọn tuổi thơ, cái tuổi chỉ biết có vui hoặc không vui, dứt khoát không có buồn hay không biết buồn là gì.

Nhà ông bà nội tôi nằm theo con lộ, bên kia lộ là dãy nhà bằng gạch mới cất, còn lại chung quanh là những căn nhà tranh lụp xụp không biết cất từ hồi nào. Cái xóm nhà lá này tôi biết rõ lắm. Dựa vào tường nhà ông bà nội tôi là nhà ông Võ, bán guốc gỗ. Nhà mẹ Giáo ở phía



trước mặt, tôi hay chạy qua mua hột muông với trái hồng quân. Xa xa một chút là nhà mẹ Dung bán mắm ruốc, rồi mẹ Ngọan, bán nước chè xanh với kẹo đậu phụng Huế, tôi mê cái loại kẹo này dữ, nay vẫn thèm....

Dãy nhà trước mặt được gọi là nhà nhưng cất để cho thuê, mỗi nhà chỉ là một căn phòng dài hơn bình thường một chút mà người thuê nhà đã khéo léo sắp đặt để vừa ở vừa buôn bán. Vệ sinh thì có lu nước sau

nhà. Có việc lớn thì tìm ra ruộng.

Căn giữa dãy nhà là cửa hàng quán, xắc, và bán thuốc lá Cẩm lệ của ông Lâu. Ông Lâu người Quảng (nam), chắc nịch, vui tính. Trên môi bao giờ cũng dán điếu thuốc đã tắt ngấm không biết từ bao giờ.

Đầu kèo bên trái dãy nhà là cửa hàng tạp hóa của bà Phong, cũng là chủ nhân dãy nhà cho thuê đó, bà Phong có tật mỗi sáng ra là hách xì cả mười cái liền, nổi tiếng ai cũng biết (cầu chúc bà được yên nghỉ).

Đầu kèo bên phải là cửa hàng của ông Định, bán mặt hàng gì thì tôi cũng quên mất. Tôi nhớ tên vì ông Định có bộ râu quai nón, khá hiếm, mà tôi nghe người lớn trong xóm thường phê bình đàn ông "*râu hàm quai nón* .." tôi cũng thấy sợ, chắc đó là lý do tôi không để ý tiệm ông Định bán cái gì!

Nằm chèn giữa cửa hàng thuốc cấm lệ của ông Lâu và cửa hàng tạp hoá của bà Phong là tiệm may của *anh* Triêm. Tôi kêu *anh*, không phải vì *anh* Triêm trẻ hơn ông Lâu và ông Định, đầu gì thì *anh* Triêm cũng lớn hơn tôi khá bộn, chẳng qua cái thừa ấy, mỗi lần ông bà nội tôi nói chuyện với nhau về ai đó thì ông bà nội tôi kêu người đó bằng ông hoặc kêu bằng ...thằng.



Có dạo tôi kêu *anh* Triêm bằng *chú* bà nội tôi nghe được, hỏi tôi liền "*thằng nó chú mi hồi mô ?*"

Bây giờ kể chuyện *anh* Triêm tôi cũng còn nhớ diện mạo của *anh*. Tôi quên nói là phía trước cái thêm, có giàn thiên lý, đi xuống bốn bậc thang là cái *cươi* (sân trước nhà, sân sau nhà thì gọi là *vườn*), một bên có cây mai vàng (cây mai vàng này sau sinh nhiều chuyện buồn cho ông nội tôi lắm), một bên có cây dừa.

Cái *cươi* này nằm bên trong một hàng rào bằng cộtximăng thông gió. Vô ra bằng cái cổng gỗ hai cánh sơn màu xanh lá cây.

Cái cổng rào này là do *bác* Nậm thợ mộc, nhà dưới bên đồ chớ khách qua còn hên, làm lâu lắm rồi. Nhà *bác* (gọi *bác* vì là người có *qua lại với ông nội tôi*), cách nhà chị Thu con ông Chánh đờn cò một hàng dăm bụi (*Chị Thu là con hát, thỉnh thoảng Mẹ tôi cũng có trò chuyện với chị, tuổi chị cũng vai vế cô dì của*

tôi. Cho tới bây giờ tôi cũng không hiểu do đâu mà tôi gọi chị bằng chị, Chắc chị là con hát nên ai muốn kêu gì thì kêu chẳng phải tội lệ gì chẳng? Còn ông Chánh thường chơi đàn cò cho những buổi chiều vắn lên đồng trong cái am cũng gần đó). Cái đậu này đối với tôi quan trọng lắm. Nó ngăn khúc sông cùng bờ ra hai cái bên riêng biệt. Bên phía nhà bác Nậm là bên đò, người qua lại thường xuyên, với lại mấy chị, mấy mẹ hay xuống bên này rửa chén rửa nồi. Còn phía bên nhà chị Thu thì vắng vẻ, buổi trưa hè ông nội tôi thường xuống tắm, biết là không sâu nên để mặc cho tôi thỉnh thoảng một mình xuống câu cá bóng cát, sướng chưa! Không có cái hàng đậu này thì e mấy mẹ lại đem nồi niêu qua bên này rửa, cá bóng cát chạy hết thôi. Tôi nói cái hàng đậu quan trọng là vậy!

Còn cái cổng sơn xanh, là nơi giải trí của tôi. Cứ thò một chân vô khoảng trống giữa hai thanh gỗ rồi đứng lên, chân kia chỏi chỏi xuống đất biến cánh cửa thành cái xích đu, thích lắm.

Ông nội tôi mà thấy chú Khoai, con mợ Viên là em bà nội tôi mà đu như thế thì ông rầy dữ lắm, còn thấy tôi mà đu trên cánh cổng thì "coi chừng kẹp tay nghe con".

Quên làm sao được!

Bây giờ nhớ lại...Người ta nói người già thì mau nước mắt, đúng là mình già rồi!

Nhớ tới hôm đó, tôi vừa ra đến cổng thì bên kia đường anh Triêm đưa tay vẫy vẫy gọi tôi. Tôi băng qua đường "nì má biểu tui may cái áo này cho em, xong rồi đó, đem về đi" rồi chìa cho tôi một cái áo sơ mi cụt tay, dưới có hai túi, phía trên cũng có hai túi nữa. Chiếc áo đó có in hình không biết bao nhiêu là con bướm vàng trên nền màu xanh lá cây thiết đậm.

Tôi chưa bao giờ thấy (có) cái áo đẹp như vậy. Tôi không nói ngoa, mãi hôm nay, tôi thấy như cái áo đó còn mặc trên người!

Thấy tôi ngần ngại anh Triêm tiếp "à nì, coi cái áo kia ra, mặc thử cái áo mới coi răng nè"

Tôi nghe lời anh, mặc cái áo vào người. Hình như áo hơi chật sao ấy, nhưng khi tôi nghe anh nói được rồi về đi, là tôi lẹ làng quay bước, tay quơ vớ cái áo cũ nhả nhúm còn vắt trên chiếc máy may trầy xước đầy thương tích của anh Triêm.

Về tới nơi, Mẹ tôi từ trên nhà bước xuống, thấy tôi mặc cái áo lạ, hỏi thì tôi nói "Mạ ơi, áo Mạ may bên anh Triêm cho con, xong rồi nì" Mạ không nói gì, chắc lúc đó Mạ nhìn vẻ mặt hí hửng của tôi khi tôi cầm cái áo cũ đi xuống bếp tìm chị Chắt, giờ này chắc chị (chị Chắt, chắc chị.. một ngẫu nhiên thú vị!) cũng gánh



được mấy đôi nước đổ đầy cái ảng (bồn chứa nước xây bằng gạch tráng vữa thường cao cỡ tám chín mười phân, dài cỡ một thước rưỡi, rộng cỡ một thước. Cái ảng thường xây gần ống xối để lợi dụng hứng nước mưa) sau nhà rồi, đặt giao cái áo cũ cho chị giặt. Tôi trở lại nhà trên thì không thấy Mạ tôi đâu.

Đến chiều thôi là tôi biết rành mọi chuyện. Tôi biết cái áo đó anh Triêm may cho con của người ta mà ...may xấu quá người ta không lấy.

Tôi biết chuyện Mạ tôi xạc cho anh Triêm một trận "nì áo người ta chê mà đưa con tui mặc hí" nhưng rồi Mạ cũng trả tiền mà trả tiền đầy đủ cho anh Triêm để tôi được giữ cái áo. Hôm đó chỉ còn mấy ngày nữa là TẾT.

Sáng mùng một Tết năm đó tôi mặc một bộ đồ mới, với cái áo màu hoa cà; không phải cái áo của anh Triêm mà là đồ Mạ đã mua sẵn cho tôi.

Tính ra cái áo của anh Triêm, cái áo màu xanh lá cây thiết đậm có nhiều con bướm vàng đó, tôi chỉ mặc độc một lần. Cái lần từ tiệm anh Triêm về tới nhà ...

*Montauroux, một đêm mùa Thu.
Nguyễn cửu Tuyên.*

HẬU HẮC HỌC

(Nguyên văn của tác giả Lý Tôn Ngô. Bản dịch của Hà Văn Trung)

Ta kể từ khi đi học biết chữ rồi, bèn muốn học làm anh hùng hào kiệt. Ta mới đi cầu điều đó trong Tứ Thư Ngũ Kinh, thì điều đó mênh mang quá cầu mãi không đắc được một cái gì hết. Đi cầu nơi Chư Tử Bá Gia cùng là Nhị Thập Tứ Sử, vẫn cũng cầu mãi mà không đắc được một chút gì. Ta cho rằng những bậc anh hùng hào kiệt thời cổ, chắc phải có cái bí quyết gì đó mà họ không chịu truyền cho đời sau. Chẳng qua vì ta là người bầm tính ngu si lỗ mãng, cho nên mới tìm không ra cái bí quyết đó mà thôi. Thế là ta cứ âm thầm lục lạo tìm kiếm mãi, đến độ bỏ ngủ quên ăn, như vậy hằng bao nhiêu năm trời. Một hôm ngẫu nhiên nhớ lại mấy nhân vật của thời Tam Quốc, bất giác hốt nhiên đại ngộ mà reo lên rằng: Đắc chi hi! Đắc chi hi! (Được rồi nhỉ! Được rồi nhỉ!). Những kẻ đời xưa sở dĩ được gọi là anh hùng hào kiệt, chẳng qua là “diện hậu” (mặt dày) “tâm hắc” (tim đen) mà thôi vậy.

Anh hùng đời Tam Quốc, đứng đầu là Tào Tháo. Cái sở trường đặc biệt của y hoàn toàn là ở chỗ tim đen. Y giết Lữ Bá Xa, giết Không Dung, giết Dương Tu, giết Đồng Thừa Phục Hoàn, lại giết hoàng hậu, hoàng tử, hung hăng bất chấp mọi thứ, lại còn trợn mắt phơi gan mà nói trắng ra rằng: “Ta thà phụ người, chứ không để người phụ ta.” Trái tim đen tới mức đó, thật là đạt tới cực điểm rồi. Có



được cái bản lãnh cỡ đó, đương nhiên một đời xưng hùng là phải.

Kẻ đứng kế đó phải kể là Lưu Bị. Cái sở trường đặc biệt của y hoàn toàn là ở chỗ da mặt dày. Y dựa Tào Tháo, dựa Lữ Bố, dựa Lưu Biểu, dựa Tôn Quyền, trốn bên đông, chạy bên tây, gởi thân ăn nhờ ở đậu nơi nhà người ta mà vẫn điềm nhiên không biết xấu hổ là gì. Với lại



Lưu Bị qua nét vẽ của Diêm Lập Bản
- một họa sĩ thời Đường

bình sanh rất giỏi khóc, cứ hề gặp chuyện nào bế tắc không giải quyết được, thì hướng tới người khác khóc một trận, lập tức chuyện bại thành thắng mà lập công. Bởi vậy lời tục có chỗ nói rằng: cái giang san

của Lưu Bị là do nơi khóc mà ra đó. Ấy cũng là một bậc anh hùng có bản lãnh vậy. Y và Tào Tháo, có thể xưng là “song tuyệt”. Trong lúc họ hâm rượu luận anh hùng, thì một tên trái tim đen nhút, một tên da mặt dày nhút, cùng đối diện một bàn với nhau, tên này không làm gì tên kia nổi, tên kia không làm gì tên này nổi. Nhắc tới đám người cỡ như Viên Bôn Sơ chẳng hạn, thì đều cho là không nhằm nhò gì. Bởi vậy Tào Tháo mới nói: “Anh hùng trong thiên

hạ, duy chỉ có sứ quân và Tháo này mà thôi vậy.”

Ngoài ra còn một tên Tôn Quyền nữa. Y cùng với Lưu Bị là đồng minh với nhau, lại còn có tình anh vợ em rể với nhau nữa. Bỗng nhiên đột kích chiếm lấy Kinh Châu, đem Quan Vũ giết đi. Trái tim màu đen, giống giống cờ Tào Tháo, có điều đen không tới cùng, mới quay lại cùng với Thục cầu



Tôn Quyền qua nét vẽ của Diêm Lập Bản - một họa sĩ thời Đường

hòa, cái mức độ đen của y, so với Tào Tháo thành ra hơi thua một chút. Y với Tào Tháo cùng sánh vai xưng hùng, tranh hơn kém với nhau chưa ai chịu thua ai. Ấy vậy mà tới thời Tào Phi thì lại xuống nước xưng thần. Bề dày của da mặt, giống giống cờ Lưu Bị, có điều dày không tới cùng, ngay sau đó lại tuyệt giao với Ngụy, cái mức độ dày của y so với Lưu Bị thành ra hơi thua một chút. Y đen tuy không bằng Tháo, dày tuy không bằng Bị, nhưng mà hai thứ đều gồm có đủ, cho nên không kể y là một anh hùng cũng không được. Bọn họ ba người, mỗi người đem bản lãnh của mình thi triển ra, thì thằng này không chinh phục được thằng nào, mà thằng nào cũng không chinh phục được thằng này, thành ra cái thiên hạ của thời bấy giờ, không chia thành ba không được.

Sau này Tào Tháo, Lưu Bị, Tôn Quyền lần lượt chết đi, cha con nhà Tư Mã mới thừa thời mà quật khởi lên. Họ Tư Mã này có thể kể là đã được bọn Tào Lưu đào luyện, nên tập trung mọi sở trường của thiên hạ về cho mình mà thành công mỹ mãn về cái môn Hậu Hắc Học. Y có thể ăn hiếp cô nhi quả phụ của người ta,

trái tim đen bằng cờ của Tào Tháo. Y có thể chịu nổi cái nhục nhận lấy khăn yếm của đàn bà, da mặt dày có thể nói là còn hơn da mặt của Lưu Bị nữa. Ta đọc sử tới đoạn nói về việc Tư Mã Ý chịu nhục nhận lấy khăn yếm, cảm lòng không đau mà vỗ bàn la lên rằng: “Thiên hạ ắt phải gom về cho họ Tư Mã thôi!” Bởi vậy cho đến cái thời kỳ đó, thiên hạ không thể nào không nhứt thống được. Đó đều là “sự hữu tất chí, lý hữu cố nhiên” vậy.

Gia Cát Võ Hầu là một bậc thiên hạ kỳ tài, số một sau đời Tam đại, đưng phải tay lì số một là Tư Mã Ý cũng đành bó tay thôi. Ông ta đã hạ quyết tâm “cúc cung tận tụy, tử nhi hậu hĩ”, nhưng rốt cuộc cũng không lấy được một thước một tấc đất nào của Trung nguyên, chỉ có nước ói máu ra mà chết thôi. Đủ thấy rằng, kẻ có tài của một bậc vương tá cũng không phải là địch thủ của một Hậu Hắc danh gia.

Ta đem việc của mấy người đó ra mà nghiên cứu tới lui mãi, mới phát hiện ra cái bí quyết mà từ ngàn



Tranh vẽ Khổng Minh

xưa không ai chịu truyền lại cho đời sau cả. Một bộ Nhị Thập Tứ Sử, có thể “nhứt dĩ quán chi” mà nói tóm lại rằng “Hậu Hắc mà thôi” vậy. Nay ta hãy lấy chuyện đời nhà Hán ra mà chứng minh điều đó một chút xem sao.

Hạng Vũ là một bậc anh hùng “bạt sơn cái thế”, chỉ hét lên một tiếng là cả ngàn người đều ngã ra thành đồ bỏ hết. Vậy thì tại làm sao mà phải bỏ thân tại Đông Thành, làm trò cười cho thiên hạ? Sự thất bại của ông ta, chỉ cần hai câu ngắn gọn của Hàn Tín là đủ diễn tả hết rồi: “Phụ nhơn chi nhân, thất phụ chi dũng”. Phụ nhơn chi nhân (nhân nghĩa theo kiểu của đàn bà) là lòng còn biết cảm thấy bất nhẫn, căn bệnh của nó là ở chỗ trái tim không đen. Thất

phu chi dững (dững mãnh theo kiểu của kẻ thất phu) là dẫn cơn tức khí không nổi, căn bệnh của nó là ở chỗ da mặt không dầy. Trong cuộc yến tiệc tại Hồng Môn, Hạng Vũ và Lưu Bang cùng ngồi một bàn tiệc. Hạng Vũ kiếm đã cầm nơi tay rồi, chỉ cần kê vào cổ Lưu Bang đi một đường nhẹ nhẹ, thì cái chiêu bài “Thái Tổ Cao Hoàng Đế” lập tức có thể treo lên rồi. Ấy vậy mà ông ta lại bồi hồi bất nhẫn, nhẹ để cho Lưu Bang đông mắt. Trong vụ chiến bại nơi miền Cai Hạ, nếu ông ta chịu sang dò qua sông Ô Giang, sau này mang quân trở lại tái chiến, thì chưa biết “huơu chết về tay ai.” Ấy vậy mà ông ta lại nói lạch lạch rằng: “Tích này cùng với tám ngàn đệ tử miền Giang Đông qua sông sang hướng tây chinh chiến, nay không có một tên nào được trở về. Cho dù các bậc phụ huynh miền Giang Đông còn thương tưởng đến ta, thì ta còn mặt mũi nào mà thấy lại họ cho được? Cho dù họ không nói ra, Tích này há lại không biết tự hổ thẹn với lòng hay sao?” Những lời nói đó, thiệt là tầm bậy hết chỗ nói. Ông ta một đảng thì nói “không mặt mũi thấy người”, một đảng còn nói “còn thẹn với lòng”. Vậy chớ cái “mặt” của kẻ địch nó sanh ra làm sao, cái “lòng” của kẻ địch nó sanh ra làm sao, lại không chịu khó khảo sát cho rõ, mà nói ngược ngạo rằng: “Đây là trời bỏ ta, chớ không phải tội ta thua giặc.” Nói như vậy e ông trời cũng không chấp nhận được sự oán trách đó. Chúng ta lại lấy cái bản lãnh của Lưu Bang ra mà nghiên cứu xem. Sách Sử Ký ghi rằng: Hạng Vũ nói với Hán Vương rằng: “thiên hạ loạn lạc bao nhiêu năm nay cũng vì hai chúng ta mà thôi. Nay ta nguyện cùng Hán Vương khiêu chiến để quyết đấu một phen trông mái xem nào.” Hán Vương bèn cười và tạ rằng: “Ta thà đấu trí chớ không thêm đấu lực.” Thử hỏi hai chữ “cười” và “tạ” từ ở đâu mà sanh ra vậy? Khi Lưu Bang tiếp kiến Lịch Sanh trong lúc đưa tở gái rửa chân cho mình, Lịch Sanh trách ông ta phách lối khi tiếp kiến người có tuổi, thì ông ta lập tức đứng lên tạ lỗi. Thử hỏi hai chữ “đứng lên” và “tạ lỗi” lại do đâu mà sanh ra vậy? Còn nữa, cha ruột của mình đang lâm vào cái thế thân nằm trên thớt (bị Hạng Vũ bắt, dọa sẽ làm thịt nấu canh nếu Lưu Bang không chịu hàng), ông ta bèn xin được chia một bát canh

(lý do trước đây Lưu Bang và Hạng Vũ từng thề làm anh em với nhau, nay nếu Hạng Vũ mà giết cha Lưu Bang thì cũng như giết cha Hạng Vũ vậy.) Con ruột của mình, Hiếu Huệ, Lỗ Nguyên, khi bị binh Sở rượt nà tới, ông ta đủ can đảm xô xuống xe. Sau này giết Hàn Tín, giết Bành Việt, “hết chim thì đem cung đi cất, hết thỏ thì đem chó đi nấu.” Xin hỏi trái tim của Lưu Bang trạng thái nó ra thế nào, đâu có dễ gì một kẻ “phụ nhor chi nhân, thất phu chi dững” như Hạng Vũ kia nằm mơ mà nhìn thấu được? Thái Sử Công khi trước tác bộ Sử Ký, chỉ nói Lưu Bang thì long chuẩn long nhan, Hạng Vũ thì mắt có hai đồng tử, chỉ có cái da mặt dầy hay mỏng của từng người, trái tim đen hay trắng của từng người thì một chữ cũng không thấy mô tả tới. Như vậy e rằng phải hổ thẹn với cái danh là một nhà viết sử giỏi chăng?

Cái mặt của Lưu Bang, trái tim của Lưu Bang, so với người khác thì đặc biệt không giống nhau, có thể xưng là bậc thánh dưới gầm trời này vậy. Nói về chữ Hắc của ông ta, thì thiệt là “Sanh hòa an hành, tông tâm sở dục bất dữ cự” (từ lúc sanh ra đã có sẵn và cùng theo sát bên người rồi, bất cứ lúc nào hễ lòng muốn là có ngay không lìa xa một bước.) Chỉ đến cái phương diện Hậu của ông ta, thì phải thêm một chút học lực trong đó nữa. Nghiệp sư (thầy dạy nghề) của ông ta là Trương Lương trong đám Tam Kiệt. Mà nghiệp sư của Trương Lương là Ý Thượng Lão Nhân (ông già trên cầu.) Cái hệ thống y bát chơn truyền của bọn họ hãy còn rành rành ra đó có thể khảo cứu được. Câu chuyện trên cầu nhận sách, những sự kiêu cộ của ông già chẳng qua chỉ là để dạy cho Trương Lương có cái da mặt thật dầy vậy thôi. Cái đạo lý này, trong tác phẩm Lưu Hầu Luận của Tô Đông Pha đã nói thật là rõ ràng rồi. Trương Lương là một kẻ có “túc căn” (căn cơ hay căn bản có sẵn từ kiếp trước) cho nên mới được chỉ điểm có một lần bèn theo lời dạy mà đốn ngộ ngay. Bởi vậy ông già trên cầu mới kỳ hện gặp lại khi nào Trương Lương thành bậc vương hầu khanh tướng rồi đã. Cái loại “vô thượng diệu pháp” ấy, không phải là thứ pháp mà những kẻ “độn căn” (căn cơ trì độn, ngu muội) có thể lãnh hội được. Cho nên sách Sử

Ký mới nói: Lương cùng với kẻ khác nói chuyện, thì không có ai hiểu được và tính ngộ cả, độc có một mình Lưu Bang là rành thôi. Lương mới nói rằng dường như trời đã truyền thụ sẵn cho Bái Công rồi vậy. Như vậy đủ thấy rằng cái môn học văn này hoàn toàn là do ở tư chất có sẵn. Minh sư (thầy hay) cố nhiên là khó được, nhưng mà hảo đồ (trò giỏi) cũng không phải dễ gì mà tìm cho ra. Vào lúc Hàn Tín cầu phong cho được làm Tề Vương ấy, Lưu Bang cơ hồ đã làm lỡ chuyện, toàn nhờ ông thầy nghề ở bên cạnh nhắc tuồng, giống như thể ở trường trung học, giáo sư sửa bài cho học sinh một thứ vậy. Với cái thiên tư cỡ như Lưu Bang vậy, mà có lúc còn có thể sai lầm, vậy thì cái sự tinh thâm của môn học văn này, cứ theo đó mà có thể nghiệm thấy rồi vậy.

Lưu Bang thiên tư đã cao, học lực lại tinh thâm, dám đem những cái thói thường truyền tụng như là ngũ luân, như là quân thân, phụ tử, huynh đệ, phu phụ, bằng hữu, mỗi mỗi đều phá tan. Rồi đem những điều lễ nghĩa liêm sỉ ra quét sạch bách hết. Bởi vậy mới đủ khả năng bình định hết thủy quân hùng, thống nhất bốn biển một nhà. Một mạch trải qua bốn trăm mấy chục năm, cái hơi thừa của cái Hậu Hắc của ông ta mới chịu tiêu tan, cái hệ thống của nhà Hán do đó mới chịu chấm dứt.

Trong đời Sở Hán, có một người, da mặt dày sỏ một, nhưng tim thì không đen, rốt cuộc thất bại. Người ấy là ai? Là người mà ai cũng biết hết ấy là Hàn Tín vậy. Cái nhục “lòn trôn giữa chợ” y đủ sức nhین nổi, trình độ “dày” của y đâu có thua gì của Lưu Bang. Chỉ kẹt một chút là đối với chữ “đen” thì thiếu phần nghiên cứu. Hồi lúc y làm Tề Vương, nếu quả như chịu nghe theo Khoái Thông (xúi Hàn Tín tách ra làm vua nước Tề không cần theo Hán của Lưu Bang) thì đương nhiên những lời nói ấy quý vô giá. Đằng này y lại lệch lạc nhớ tới cái gọi là cái ơn chia cơm xẻ áo của Lưu Bang mà mạo mạo muối muối nói rằng: “Mặc áo của người, thì phải ôm cái mối lo của người; ăn cơm của người, thì phải chết vì công việc của người.” Sau này nơi lầu chuông Trường Lạc, đầu mình văng mỗi nơi một khúc, tam tộc bị tru di, thì sai lầm thật chính là do y tự chuốc lấy

vậy. Y đã từng chê Hạng Vũ là “phụ nưon chi nhân”, dù biết y cũng biết rằng trái tim mà không đen thì làm việc sẽ bị thất bại. Nhưng mà y cũng chịu thất bại ngay điểm đó. Cái đó cũng khó trách Hàn Tín cho được.

Đồng thời có một người nữa, trái tim thì đen sỏ một, da mặt lại không dày, rồi cũng thất bại. Người đó là người mà ai ai cũng biết hết đó là người họ Phạm, tên Tăng. Lưu Bang phá được Hàm Dương, bắt được Tử Anh, hồi binh về vùng Bá Thượng, không xâm phạm tơ hào nào của dân chúng. Phạm Tăng lại trăm phương ngàn kế nhứt định đem Lưu Bang đặt vào cửa chết. Màu đen của tim y, phảng phất như của Lưu Bang vậy. Kẹt một chút là da mặt không dày, nhین tức không nổi. Khi Hán Vương dùng kế của Trần Bình để ly gián vua tôi của y, thì Tăng nổi giận đòi ra đi. Trở về tới Bành Thành, thì lưng nổi ung nhọt lên mà thối. Phàm là kẻ đã ra làm việc lớn, thì đâu có cái vụ động động một chút là nổi cáu lên như vậy? “Phạm Tăng bắt khứ, Hạng Vũ bắt vong” (Phạm Tăng không bỏ ra đi, thì Hạng Vũ không bị diệt vong.) Nếu y có thể ần nhẫn một chút, những sơ hở của Lưu Bang có rất nhiều, bất cứ lúc nào cũng có thể tấn công vào. Y hậm hực ra đi, đem cái mạng già của y cùng với cái giang san của Hạng Vũ làm cho tiêu ma cùng một lúc, đó là vì không nhẫn được việc nhỏ mà làm hư đi việc lớn vậy. Tô Đông Pha còn dám xưng y là một “nưon kiệt” e rằng là quá khen chăng?

Căn cứ vào sự nghiên cứu trên đây, “Hậu Hắc Học,” cái môn học ấy, phương pháp thật là đơn giản, dùng đến thì thần diệu vô cùng, dùng nhỏ hiệu quả nhỏ, dùng lớn hiệu quả lớn. Lưu Bang và Tư Mã Ý học hết môn học đó rồi, bèn thống nhất thiên hạ. Tào Tháo và Lưu Bị mỗi người học được một phần, cũng xưng cô xưng quả, cát cứ tranh hùng như ai. Hàn Tín, Phạm Tăng, mỗi người cũng học được một mớ, chẳng may sanh bất phùng thời, nhè sanh nhằm cùng một thời với tay hậu hắc kiêm toàn là Lưu Bang, cho nên mới phải đi tới chỗ thất bại. Nhưng mà hồi họ còn sống, nhờ vào một mớ nghề học được mà tranh thủ được tước vị công hầu, hiển hách một thời. Sau này khi đã chết rồi, thì trong sử sách họ cũng chiếm riêng một

chiếu. Người sau nhắc đến sự tích của họ, ai ai cũng lấy làm thích thú. Điều đó chứng tỏ Hậu Hắc rốt cuộc không phụ ai bao giờ.

Ông trời sanh ra con người, cho chúng ta mỗi người một cái bản mặt mà cái bề dày thì có sẵn trong đó, cho chúng ta mỗi người một trái tim mà cái màu đen thì cũng có sẵn trong đó. Nhìn bề ngoài, cái mặt rộng không mấy tấc, trái tim lớn không quá một nắm tay, dường như không có gì đáng lạ cả. Nhưng mà nếu khổ công khảo sát, thì sẽ thấy cái “dày” của nó thì vô hạn, mà cái “đen” của nó thì không có gì so sánh nổi. Tất cả những cái gọi là công danh phú quý, nhà cửa thê thiếp, ngựa xe áo quần của con người trên cõi đời này, không có cái nào là không từ chỗ đó mà ra cả. Sự kỳ diệu của tạo hóa sanh ra con người thật không thể nào tư nghì nổi. Đám chúng sinh độn căn, trong người sẵn mang vật chí bảo, mà bỏ đi không dùng, có thể nói là thiên hạ chỉ đại ngu vậy.

Hậu Hắc Học gồm có ba bước công phu. Bước thứ nhất là “Hậu như tường thành, Hắc như mai thán” (dày như vách thành, đen như than đá). Da mặt lúc ban sơ, giống như một tờ giấy, rồi từ phân mà dày ra thành tấc, rồi thành thước thành trượng, thế là “Hậu như tường thành” rồi đó. Màu sắc của trái tim lúc ban sơ, có màu trắng như sữa, từ màu trắng sữa thành màu xám tro, rồi thành xanh lam, tiền tới nữa là “Hắc như mai thán” rồi vậy. Tới được cảnh giới này, chỉ mới được kể là xong bước công phu sơ bộ mà thôi. Bởi lẽ vách thành tuy dày, đại bác bắn vào còn có khả năng phá vỡ nó ra; than đá tuy đen, nhưng màu sắc dễ ghét, mọi người đều không ưa tiếp cận với nó. Bởi vậy mới kể là công phu sơ bộ thôi.

Bước thứ hai là “Hậu nhi ngạnh, Hắc nhi lượng” (dày mà cứng, đen mà bóng.) Người mà tinh thâm về môn Hậu học, thì dù cho bạn có đánh đấm hấn thế nào, hấn cũng không nhúc nhích cục cựa. Lưu Bị là hạng người này, cho đến đời Tào Tháo cũng chào thua hấn ta. Người mà tinh thông về môn Hậu học, thì giống như bảng hiệu lên nước bóng, càng đen chừng nào thì khách càng đông chừng nấy. Tào Tháo

chính là hạng người này. Hấn là một tên khét tiếng có trái tim đen, nhưng mà các bậc danh lưu miền Trung nguyên đều dốc lòng nghiêng theo hấn, thật là “trái tim đen bóng, bảng hiệu lên nước.” Có thể đạt tới bước thứ hai này, cố nhiên là hơn bước thứ nhất một trời một vực rồi, nhưng mà vẫn còn để lộ dấu tích, có hình có sắc. Cho nên bản lãnh của Tào Tháo chúng ta chỉ nhìn qua một cái là thấy tống hết.

Bước thứ ba là “Hậu nhi vô hình, Hắc nhi vô sắc” (dày mà không có hình tích, đen mà không có màu sắc.) Chí hậu chí hắc như vậy mà trên trời dưới đất và hậu thế cứ cho là bất hậu bất hắc. Cái cảnh giới này thật không dễ gì mà đạt tới cho được, chỉ có thể cầu nơi các bậc đại thánh đại hiền thời cổ mà thôi. Có kẻ hỏi rằng: “Cái thứ học vấn này, làm gì mà tinh thâm đến thế?” Ta xin nói: “Bộ Trung Dung của phái Nho gia, phải giảng tới chỗ “vô thanh vô xứ” mới được ngừng nghỉ. Những kẻ học Phật, thì phải tới chỗ ‘bồ đề vô thụ, minh kính phi đài’ thì mới kể là chứng quả. Huống chi Hậu Hắc Học là một bí quyết mà từ ngàn xưa không ai chịu truyền lại, thì đương nhiên phải làm cho tới mức “vô hình vô sắc” mới gọi là rốt ráo.

Tóm lại, từ đời Tam Đại cho đến nay, vương hầu khanh tướng, hào kiệt thánh hiền, kể không xiết kể. Mà cái sự thành bại của họ không có một cái nào là không do từ chỗ đó mà ra cả. Sách vở còn đầy đủ ra đó, sự thật không dễ gì vu khống cho được. Độc giả nếu có thể dựa gốc vào đường lối chỉ điểm của ta mà tự mình đi lục lạo tìm kiếm, thì tự nhiên sẽ “tả hữu phùng nguyên, đầu đầu thị đạo (bên phải bên trái đều gặp lại được cái gốc cái ngọn, chỗ nào chỗ nấy cũng đều là đạo cả.)



Chuyện kể đời tôi

Lâm Viên

Những điều tôi tường thuật nơi đây là thật, nhưng rất có thể một số quý vị sẽ nghi ngờ; Đó là cuộc sống của tôi vào cuối thế kỷ 20. Từ năm 1952 tôi được người côi Âm phù hộ và kiểm soát, cụ thể như thế nào từ từ tôi sẽ kể lại nơi đây. Thời kỳ mà khoa học đã tiến rất xa trên nhiều lãnh vực, mà tôi lại đề cập đến đời sống vô hình như người bị tâm thần hoặc mê tín dị đoan.

Ngã rẽ thứ nhất:

Trước khi Nhật đến tôi học rất khá, luôn đứng hạng nhì hoặc hạng ba ở lớp nhì nhất niên và vài tháng đầu của lớp nhì nhị niên, do có Ba tôi kèm. Khi chiến tranh có vẻ sắp xảy ra, Mẹ tôi đem hai em tôi về quê. Một mình tôi đến ở trọ nhà người chị con ông Bác ruột. Thỉnh thoảng Ba tôi về thăm, nhưng sau Ba tôi bị đổi qua Lào, tôi vẫn ở nhà người chị. Sau đợt công tác ở Lào, Ba tôi được trở về Hỏa xa Nha trang nên Mẹ tôi trở vào cùng hai em mượn nhà sống đoàn tụ. Được chừng hơn nửa năm, Ba tôi đi mở đường chiến lược QL 14 dọc dãy Trường Sơn, theo dự trù của thực dân Pháp để chống Nhật. Thế là Mẹ tôi phải trở về quê. Từ đó tôi trở nên lười học vì tinh thần bị giao động và không được sống dưới mái ấm gia đình, không ai săn sóc kèm chế sự lêu lổng phóng túng của tôi. Những ngày nghỉ học và suốt mấy tháng hè, mỗi buổi sáng biển êm, tôi ra biển ngụp lặn nhưng không hề biết bơi, chỉ chọi đập lặn sát đáy biển nước trong vắt để lượm vỏ sò vỏ ốc. Có khi chạy theo các xe ngựa, đeo vào sau để đi chỗ này chỗ kia không trả tiền; Phần

nhieu là bị đuổi xuống, té sấp té ngửa, cho đến đủ kinh nghiệm không bị té nữa lại càng đeo xe ngựa để đến trường cho đỡ một đoạn đường đi bộ rất xa. Không nhớ vì sao tôi lại về ở với Cô ruột tôi ở Nha-trang, có chồng làm nghề kim hoàn, 3 người con trai và 2 người con gái. Gia đình sống rất nghèo khổ, dân có cánh bò đầy nhà nhất là trên vách nhà vệ sinh. Việc ăn uống thật đạm bạc, gạo mốc gạo mục, quanh năm không có một miếng thịt, chỉ có cá kho, cá canh mà tôi không hề biết ăn. Ở nhà Cô tôi năm ba tháng gì đó, tôi về ở trọ gia đình người bà con tại An-cự Huế. Thời kỳ ở trọ tại đây, tôi lại rất khốn đốn vì quanh năm phải ăn cơm gạo mục nát độn bắp khô, khoai sắn khô sâu và một đực khoét. Nhà họ chuyên buôn bán ngũ-cốc nên những thứ nào bán không được thì đem về nấu cho toàn gia đình ăn, ngoại trừ các cháu nội của họ, trong khi Mẹ tôi có đem gạo ruộng và đóng tiền hàng tháng cho họ. Vậy là tôi chịu đựng cảnh sống ăn độn đó suốt 7 tháng học tiểu học (lớp nhì nhị niên) và tôi bị tiêu chảy hàng đêm. Cứ đến nửa đêm là ruột sôi ào ào—nhưng không dám ngủ, chờ đi cầu vì sợ bung ra quần, thắm vào chần mền thì rất là lớn chuyện. Mùa mưa lại còn khổ hơn vì mưa phùn dai dẳng, lạnh vô cùng mà nửa đêm phải mang toi lá ra vườn. Khi đào lỗ để “đi” vào, chẳng biết chỗ ấy có ai “đi” vào chưa vì không đèn đuốc, xong rồi cào đất lấp lại. Xong động tác mang toi đội nón cuốc đất đào lỗ là đủ sồn ra quần, chưa kể đạp nhằm cóc hoặc rắn rết có thể bị cắn chết toi. Thời gian này tôi học với thầy Tráng-Cử khoảng 6 hay 7 tháng, bị Thầy không

cho lên lớp nhứt (lớp 5 tiểu học) vì không học đủ niên khoá, và lại học sinh quá đông, lớp nhứt không còn chỗ chứa thêm học sinh vừa cũ (thi tiểu học bị rớt), vừa mới từ lớp dưới lên. Rất may là có ông Đốc Th. Hiệu Trưởng trường Gia hội và con trai cùng trang lứa với tôi đến chơi, nghe trường hợp của tôi, ông đem tôi và con trai ông ra thử sức, rồi cuộc tôi được ông đem qua học lớp nhứt ở trường tiểu học Gia-hội. Qua giai đoạn học lớp nhứt với thầy Đoàn-Nê, tôi ở trọ nhà Bác họ trong thành nội, được ăn gạo ruộng (giã bằng tay) còn đủ chất cám, nhưng lại không hề có thịt cá, một ngày như mọi ngày, chỉ có rau muống luộc chấm với mắm nêm pha thêm nước lạnh cho gia đình và thợ thuyền ăn. Bác tôi và một cháu nội trai đích tôn có tiêu chuẩn riêng, có tôm cá thịt thà đầy đủ; Vợ con Bác rất đông nên họ cùng ăn uống với thợ. Tôi chưa bao giờ biết ăn mắm nêm pha loãng như thế, Mẹ tôi có cho tiền ăn quà vặt nên tôi dùng tiền đó nhờ mấy bà chị mua giùm tôm chua, ớt dầm nước muối hoặc nước mắm để ăn với cơm. Suốt năm ăn uống như vậy nhưng tôi vẫn khỏe mạnh, ngủ được nhiều, không bị tiêu chảy. Sau khi đậu tiểu học, tôi lại trở về ở trọ nhà bà con ở An-cựu để đi học ở trường Việt-Anh cho gần, nhưng lại phải chịu đựng cảnh ăn cơm độn ngũ cốc cho đến ngày 9-3-45 là ngày thầy trò già biệt nhau trong ghen ngào, tương lai mù mịt. Từ đó tôi không hề được gặp lại quý Thầy Cô giáo dù chỉ một người. Bạn học tôi chỉ gặp được vài người sau khi về Huế đi học lại, nhưng họ cũng đã lập gia đình. Riêng chị Tôn-nữ-thị-Ph còn độc thân vì bị bệnh giật kinh phong, nhưng cũng có mở một kiosque ngay đầu cầu Trường-Tiền bán dụng cụ học sinh và sách báo, thấy tội nghiệp cho chị bạn.

Phần đông ở tuổi tôi hoặc lớn hơn, ai cũng lận đận trong việc học hành vì hoàn cảnh chiến tranh, nhưng tôi có hơi khác: Rất thường bị xa

gia đình, sống thiếu dinh dưỡng khổ cực, không có điều kiện tiếp tục học vì cha mẹ không có nhà ở thành phố. Cũng vì vậy mà tôi mang một bệnh kinh niên về tiêu hóa, ăn cơm xong phải nằm hơn 2 giờ mới đi đứng được, học hành hoặc làm việc được.

Ngã rẽ thứ 2:

Sau 9-3-45 tôi về quê ở với Mẹ, suốt ngày hụp lặn ngoài sông, hoặc đi câu cá, bắn chim với ná giây thun. Tôi còn đam mê thú nuôi chim từ khi nó chưa mọc lông, chim sẻ chim sáo rất dễ thương. Ở tuổi 14 không biết lo gì, vì tất cả đã có cha mẹ lo rồi. Thế là tôi rong chơi suốt ngày thoải mái, được ăn ngon và sống trong không khí gia đình. Khi Việt Minh cướp chính quyền, Ba tôi không được sử dụng nên trở về quê an phận. Từ đó tôi cũng vừa lên 15, 16. Bao nhiêu công việc nặng nhọc trong nhà ngoài ngõ đều do tôi đảm trách: gánh nước, xay lúa giã gạo, trồng trọt trong vườn hoặc rẫy trại. Có lúc tôi phải mang 1 gùi vải đi bán ở các xóm xa, nhưng không bán được vì con trai 15, 16 tuổi bán vải không ai mua. Ba tôi nghĩ đến cuộc sống cố định ở quê nên lo xây cất một căn nhà cho khang trang đẹp đẽ. Ông và tôi phải tự đúc những viên gạch với cát sạn và vôi Long-thọ Huế. Song song với những công việc đó, thỉnh thoảng Ba tôi có dạy tôi học toán và chút ít về hội họa công chánh. Vào thời điểm đó VM đã bắt đầu đánh Pháp và khủng bố, ám sát giết chóc xảy ra liên tục. Mỗi đêm đều có người bị chém giết, chặt đầu, mổ bụng. Ban ngày thì đồn Pháp tra tấn đánh đập những người bị tình nghi theo kháng chiến. Mạng sống hồi đó rất bấp bênh, nhất là đối với những người đã làm việc cho thực dân trước đây như Ba tôi. Thỉnh thoảng Cán bộ VM vào nhà yêu cầu cho tôi theo họ đi vào rừng, gọi là chiến khu, để tham gia hoạt động du kích. Khoảng giữa năm 1947 tôi phải lên đi vô Đà-nẵng để lánh mặt. Tạm giải quyết được vấn đề của tôi, nhưng vì thế Ba

tôi cũng phải trốn vào Đà Nẵng sau tôi 6 tháng, hơn nữa Ông đã từng bị VM theo dõi vì không hợp tác với kháng chiến. Tại Đà-nẵng, Ba tôi được tái sử dụng với ngạch trật cũ và hưởng lương truy lãnh 3 năm không đi làm trong thời gian trước đó.

Ngã rẽ thứ 3:

Xem như tôi được một thời êm ả tươi đẹp trong đời vì tránh được bom đạn và cảnh giết chóc, được ăn ngon ngủ kỹ và nuôi mộng làm giàu: Vào thời điểm đó những người chủ tiệm chụp ảnh rất giàu nên tôi không để ý đến chuyện học hành nữa. Làm công chức đâu có khá bằng hành nghề tự do và lại nghề này cũng có vẻ thanh nhàn hơn các nghề khác. Học nghề được hơn 4 năm, tay nghề chưa vững mà ông anh rể tôi đã bàn với Ba tôi cho tôi ra nghề, xem như Sư phụ cho tôi “xuống núi”. Vào thời kỳ 1950-1951 đồng tiền rất có giá trị mà Ba tôi bỏ ra 20 ngàn đồng, tương đương 10 tháng tiền lương của một công chức, để thuê một cửa tiệm theo thể thức “sous locataire” nghĩa là thuê lại trong 10 tháng hợp đồng còn lại của họ. Sau khi hết hợp đồng, nếu muốn tiếp tục sẽ phải điều đình với chủ nhà. Tôi bị thất bại ngay vì sau khi khai trương tiệm chừng 3 tháng, Tòa án ra lệnh sai áp cửa tiệm tôi đang hành nghề để tịch biên tài sản của người cho tôi thuê nhà lại, người này bị khánh tận nên tôi bị vạ lây. Tôi phải thuê mướn luật sư biện hộ để được tiếp tục duy trì tiệm và khỏi bị tịch thu đồ đạc máy móc hành nghề. Triệu chứng bắt tường trước mắt, thu nhập lại không đủ sở hụi: Hàng tháng chi phí 2 ngàn đồng tiền thuê nhà, 2 ngàn đồng tiền mướn thợ, 1 ngàn đồng tiền thư ký giữ sổ sách và tiếp khách, chưa kể điện nước, giấy và phim cùng hóa chất, thuế má v.v...tổng cộng gần 6 ngàn, mà thâm vào chỉ được 4 ngàn mỗi tháng. Phần lương tôi xem như không có lấy một cắc bạc. Ba tôi vào Đà-nẵng sống được vài tháng thì bị dị ứng nên bị ngứa quá nặng, Ông nghĩ

là không thể sống nổi nên đề nghị tôi nên lấy vợ để Ông còn có thể lo cho một đám cưới đàng hoàng trước khi Ông qua đời. Ba Má tôi chọn vợ cho tôi đâu đó rồi tuy rằng tôi chưa hề biết mặt cô vợ tương lai ấy. Thế là tôi phải tìm cách đi xem mặt cô nàng mà không cho cô ấy biết. Tôi biết hai mẹ con cô ta có một cửa hàng nhỏ tại chợ Hàng Đà-Nẵng. Lúc ấy thì tôi được 19 tuổi và cô ta 17, xinh xắn dễ nhìn nên tôi chịu ngay. Một thời kỳ thơ mộng làm quen với cô, đến nhà thăm rồi cô đến nhà tôi chơi nhưng chỉ nói chuyện với em gái tôi thôi. Chúng tôi chỉ thoáng nhìn nhau chứ không hề trò chuyện. Có lúc cô nàng bị cảm nặng tôi đến thăm mà cô không biết, riêng tôi có lên tiếng chào hỏi nhưng cô mê man không trả lời. Thế là tôi ngồi ì ở phòng ngủ cô cả giờ mà không dám đụng đến tay sợ cô ta mất ngủ, và lại chúng tôi chưa hề nắm tay nhau bao giờ. Chúng tôi cũng chưa hò hẹn với nhau, ngoại trừ đi chơi chung với em gái tôi, mà tôi chỉ giữ vai trò làm thợ chụp hình. Tôi chỉ gần gũi cô ta qua những tấm ảnh, hoặc đến nhà cô ta chỉ để thấy mặt chứ rất ít trò chuyện, vì cô ta quá thận trọng. Một năm trôi qua chuyện của chúng tôi chưa đi đến đâu, đột nhiên Ba cô từ Huế vào đem cô về không chịu gả cho tôi. Mẹ cô chỉ là tình nhân của Ba cô vì Ba cô đã có vợ con rồi và thuộc gia đình quyền quý danh phận. Mỗi tình đầu của chúng tôi tuy chưa tỏ lộ, nhưng gián tiếp nhìn nhận nhau là đã hứa hôn. Thế là một lần hôn nhân bị gãy đổ, thất bại. Sự nghiệp làm ăn cũng tiêu tan.

Ngã rẽ thứ 4: (sau khi có vợ: thâu ngân viên và tiếp viên tiệm hình của tôi)

Tôi xin Ba tôi đi học lại, để vợ ở nhà tiếp tục trông coi tiệm hình trong khi anh thợ chính của tôi cũng rút lui (quit job), tình nguyện vào lính với cấp bậc hạ-sĩ-nhút được ổn định cuộc sống hơn. Vợ tôi phải vừa lo chợ búa nấu nướng cho Ba Má tôi vừa phụ trách cửa tiệm; cũng phải

đứng máy chụp căn cước cho khách nhưng phải mượn thợ để chụp ảnh nghệ thuật, sửa phim (retouche) và ảnh rọi lớn, duy trì tiệm cho đến hết thời hạn giao kèo thuê nhà. Tôi đến trường Pellerin xin thi nhập học lớp 3è¹ (chương trình Pháp) bị rớt phải vào lớp 4è¹ (chương trình Pháp). Buồn rười rượi vì nghĩ rằng học như vậy biết chừng nào mới có được mảnh bằng để xin vào công sở, vả lại tuổi 20 sắp phải đi quân dịch với cấp bậc Trung-sĩ, đang chờ Sở tuyển mộ trung binh gọi. Thôi thì đến đâu hay đó, tôi vẫn tiếp tục học lớp 4è với tình trạng buồn nản chán chường. Sau 1 tháng học lớp 4è thấy có vẻ quá dễ, và nhân có một bạn trẻ xúi tôi lên lớp 3è học với anh ta “cho vui” (Anh này là học trò cũ, quen biết nhiều, lại tính nghịch, biết tôi có vợ qua sự tiết lộ của người anh họ bên vợ, loan ra cả trường kể cả các Frères cũng biết). Thật là chuyện giỡn chơi với tôi vì tôi đã thi sắp lớp mà không đậu làm sao có thể nhảy lên theo anh ta được. Anh ta mách cho tôi một kế tuyệt vời mà tôi không dám nghĩ tới: xin Frère Supérieur sát hạch lại. Kết quả được mỹ mãn, tôi được học lớp 3è chung với bạn trẻ đó sau 1 tháng đã phải học lớp 4è. Rất phấn khởi khi làm một bài luận Pháp văn tại lớp tôi được điểm cao nhất. Nhưng sau qua những môn toán lý hóa thì tôi mù tịt không hiểu nổi những gì thầy dạy hướng hồ làm bài tập tại chỗ....Trước biến cố 9-3-45 tôi chỉ học được đúng 1 năm rưỡi trung học, sau đó bỏ học hơn 6 năm mà giờ đây nhảy bằng hai ba lớp, thật là quá khó cho tôi. Đầu óc rối bời, lo vợ lo con, lo phải đi quân dịch nên tôi gặp nhiều trở ngại trong việc học, thật quá sức học của tôi. Tôi tính phải bỏ học vì nếu xuống lớp 4è thì biết tới bao giờ mới có được mảnh

bằng, mà tiếp tục thì không thể học nổi, e “trở về làng cũ học cày cho xong”.



Từ trái sang phải Thiếu tá Ngụy Quỳnh (mất tháng 4/75 vì đạn pháo kích) Nguyễn văn Ngọc (GD VNTT)ĐN gục chết tại VP), Lâm Viên, Sư huynh Humbert, Trịnh văn Sách, Trần quốc Toản, phía sau Huỳnh văn Mẫn, ảnh nhỏ LV 3-4 tuổi

Khổ một nỗi là nếu trở về Đà-nẵng thì thấy xấu hổ với bạn bè thuộc giới thợ thuyền đủ các ngành, nhất là với quý Ông bạn ruột của Ba tôi đã cố võ khuyến khích tôi đi học lại (họ đã thết đãi Ba tôi và tôi một bữa ăn nhà hàng rất sôm tụ). Tiếc thôi lương nan, tôi đánh liều trình bày hoàn cảnh với Frère Humbert dạy toán lý hóa, xin cho phép tôi được nhìn các bạn làm bài tập; Đồng thời sau mỗi bữa ăn tối, tôi phải đạp xe đến nhờ Mai duy B và Võ đại Th chỉ bài.. Trước 9-3-1945 tôi cùng học chung lớp với hai chị em sinh đôi là chị Tôn-nữ-thị-Ph, Tôn-nữ-thị-Lộc, các anh Nguyễn-văn-Mùng, Tạ Hàm, Nguyễn-công-Hàm, Lê bá Nghệ... Trong vòng 2 tháng, nhờ có 2 bạn cũ giúp, không những tôi theo kịp các bạn mà còn được lãnh thưởng hạng 3 trong đợt thi đệ nhất tam cá nguyệt sau 2 tháng học, chỉ kém môn Anh văn. Tiếp tục học thì tôi càng khá hơn và thậm chí tiếc sao không dám đi học lại sớm hơn nữa. Nghĩ lại nghề chụp hình chỉ cần học một vài năm cũng

¹ Lớp 4è (chương trình Pháp) tương đương với lớp đệ Ngũ hoặc lớp 8 bây giờ (năm thứ 3 trung học). Lớp 3è (chương trình Pháp) tương đương với lớp đệ Tứ hay lớp 9 hiện nay (năm thứ 4 trung học).

đủ trình độ và khả năng. Còn tôi sau hơn 4 năm mới được “xuống núi” gọi là ra nghề, vì sự phụ tuy là anh rể bà con nhưng đâu có hết lòng truyền dạy nghề, , thật uổng phí một thời gian vô cùng quý báu.

Đến ngày thi thì tôi và quý Frères cảm chắc là tôi sẽ đậu, nhưng tôi biết tôi sẽ không qua được những môn thi vấn đáp. Điều này quý Frères không biết là tôi chưa học các môn vấn đáp, chỉ lo cho đậu thi viết trước đã, những môn vấn đáp sẽ tính sau. Thế là tôi đậu thi viết mà rớt vấn đáp.

Ngã rẽ thứ 5:

Lúc gần thi viết tôi bị kiết lỵ rất nặng sau khi uống nước sông Bến-ngự trong nồi chưa đun sôi. Chị y- tá cho tôi uống Stovarsol mà không dặn uống thật nhiều nước nên tôi mang bệnh dai dẳng suốt đời: Sau mỗi bữa cơm tôi đau tức hông phía bên trái, đầy hơi, ợ chua phải nằm xuống nghỉ ngơi, không cử động trong vài giờ, rồi mới ngồi dậy học được hoặc làm lụng. Cho nên sau khi bị kiết lỵ tôi hết mong nghĩ tới việc học hành, kể cả học cho qua kỳ thi vấn đáp này, một thử thách vô cùng quan trọng cho cả cuộc đời, cho cả cuộc sống của tôi về sau nữa. Tôi không ngờ được sự học hành của tôi phải chấm dứt một cách oan uổng, sau khi tôi đã vượt qua được những khó khăn ban đầu.

Phải đi làm để kiếm sống và nuôi vợ con, tôi xin được việc ở Tiểu-đoàn Công binh Pháp đóng gần Cổ-viện Chàm Đà-nẵng, với công việc của họa viên bắt đẽ đồ, lương tháng được 2 ngàn rưỡi, vào giữa năm 1952 cũng tạm đủ sống nhưng thiếu chỗ ở. Ba Má tôi đang ở Cư-xá chật hẹp mà tôi cũng phải tá túc với Ba Má cùng 3 đứa em và 1 người giúp việc. Một thời gian vợ chồng chúng tôi đã phải ngủ dưới mái

hiên.

Lại



Lâm Viên vào nghề Công binh Đông dương Pháp ở Kho đạn cũ đường Nguyễn bình Khiêm Saigon

cũng nghe lời xúi dục của một ông bạn của Ba tôi bảo tôi đòi tăng lương, vì ông bạn ấy chỉ là một trắc lượng viên mà được lãnh 7.000 \$ một tháng (1951). Thấy họ được nhiều tiền quá, tôi “tương bở” nên cũng yêu sách đòi tăng lương. Yêu sách không được đáp ứng, tôi làm eo nghì việc và cũng là dịp cần ôn lại các môn sử địa, văn chương và luyện đánh máy thể vào môn Anh văn. Vốn vẹn còn hơn 1 tháng nữa là phải thi vấn đáp mà thấy 3 cuốn sách dày cộm phát ngán, chán nản không biết học cách nào cho kịp, e phải đầu hàng. Phần thì phải đi làm mất gần 2 tháng không hề học được chút nào. Ba tôi khuyên cố gắng lấy cho được mảnh bằng mới có tương lai. Phải vâng dạ cho qua trướng nhưng lòng dạ thì rối bời, không có hy vọng gì học được một nửa những cuốn sách ấy, thấy rớt là cái chắc. Thôi thì cũng cố gắng, học được chút nào quý chút đó, mỗi món chỉ học được 1/4 cuốn sách chứ không hơn. Ngày “vác chiếu” đi thi tôi rất may mắn, trúng tủ cả mấy môn, liền đánh điện tín cho Ba tôi báo cáo: “examen parfait” mặc dầu chưa công bố kết quả.

Thế là kỳ này tôi quyết định xin nhập ngũ Trường SQTĐ Thủ-đức để giải quyết vấn đề

sinh kế. Vào gần cuối năm 1952, tại Tỉnh Quảng-nam Đà-nẵng, thuộc đợt trình diện nhập ngũ của tôi chỉ có 3 người có bằng trung học được gọi khám sức khỏe để vào học Khóa 2 Thủ-đức, trong đó có tôi. Tôi không bị trở ngại về sức khỏe, vậy mà đợt hoài đợt mãi chẳng được gọi. Có thể vì tôi còn quá trẻ, lo gì thoát nổi nhập ngũ, nên bị đưa vào những đợt sau. Túng đường bí lối, tôi phải về Huế ăn dầm ở đề nhà anh bạn trước đây làm thợ cho tôi, nay đang phục vụ tại phòng tuyển mộ trung binh Huế, nhờ anh ấy giúp thúc đẩy hồ sơ nhập ngũ của tôi để kịp đi khóa này. Chờ đợi cũng khá lâu không có tin trả lời của Thủ-đức, trong khi tôi mong ngóng được vào kịp khóa 2 đã khai giảng. Tôi nghĩ rằng đảng nào cũng phải nhập ngũ thì đi ngay cho rồi, chờ đợi thêm 6 tháng hoặc 12 tháng sẽ không có tiền ăn cho vợ con. Thấy tôi bí lối làm ăn, anh bạn mới nghĩ ra cách cầu xin kẻ khuất mặt hoặc thần linh chỉ đường dẫn lối may ra xoay sở được. Anh bạn là một chức sắc Cao-đài, một tôn giáo rất tin vào thần linh qua phương tiện cầu cơ và thờ mọi tôn giáo kể cả Khổng và Lão giáo. Anh ta đem bàn cơ và nhang đèn, trầm đốt cho bốc khói cho có vẻ huyền bí và trang trọng, anh bạn bày cách khẩn cầu. Miếng Cơ được làm bằng mảnh ván hòm. Một hồi lâu cơ bắt đầu kéo những ngón tay tôi và tay vợ tôi di chuyển một cách khó khăn chậm chạp, chạy vào chữ “giáng”, tiếp đến là chữ xôi, chữ kẹo v.v... Thế là chẳng có thánh thần nào nhập mà chỉ có ma, quỷ đòi ăn; họ cũng cho biết tên tuổi, chết ở đâu, con cái nhà ai, nguyên do nào bị chết. Người lớn nhập vào thì xưng hô là ma, trẻ nhỏ thì xưng là quỷ. Anh chị bạn xác nhận có sự việc đó xảy ra nên vợ chồng tôi cũng chịu khó đi ra chợ xép gần nhà mua xôi và bánh kẹo cúng cho nó, một chú quỷ đói nhỏ chết đuối sau vườn, nơi cái mương đào để ngăn chặn rễ tre. Nó cho biết bị chết đuối vì trong lúc ngồi đi cầu, tay nắm vào một thân cây để khỏi té nhưng không ngờ cây

đó bị tróc gốc nên nó té xuống mương nước và chết đuối. Sau đó vợ chồng tôi tiếp tục cầu cơ nữa thì 2 bàn tay chúng tôi di chuyển rất nhanh, rất mạnh. Chúng tôi xin được biết danh tánh thì Mẹ vợ tôi cho biết tên họ đầy đủ nhưng không nói năng gì dài dòng thêm, có vẻ như đang bị xúc động và im lặng. Thế là tôi cầu cứu Bà hướng dẫn vợ chồng tôi phải làm gì để sống với tâm trạng rất tuyệt vọng và bối rối, tuy cũng không đặt niềm tin nơi Bà lắm, vì làm sao mà Bà có thể chỉ bày mình đang ở cõi trần này được, và lại Bà cũng không có kiến thức gì cả trước lúc chết; Nhưng bí lối quá cũng phải cầu may, xin Bà dạy bảo con đường làm ăn thử xem có lối thoát nào không? Được biết trước đây Bà bị CS bắn một loạt đạn vào nhà, ở dốc đường Nam-Giao, trong nhà có 4 mẹ con nhưng chỉ một mình Bà bị trúng đạn chết cách đây vài ba năm (kể từ ngày Bà nhập Cơ, khoảng 1949 hoặc 1948). Vợ tôi nghĩ là vì Bà bán rau trái hoa quả cho Pháp, bị VM ngăn cấm mà Bà không tuân lệnh, hoặc vì bạn bè của người anh vợ tôi làm cho Pháp thường đến chơi, có lẽ muốn tán tỉnh vợ tôi, nên có vấn đề ghen tuông giữa những chú nhóc CS và trai tráng ở thành... Tôi xin Bà cho biết kết quả hồ sơ xin nhập học khóa 2 SQTB Thủ-đức thì Bà bảo không được vào lính, nếu đi lính sẽ chết, và lại Bà bảo rằng Bà đã dấu hồ sơ của tôi rồi. Mỗi ngày tôi yêu cầu vợ tôi phải cùng tôi mời Bà xuống (giáng) nhưng vợ tôi sợ lắm không muốn gặp Bà nhiều. Có lẽ vì một lý do thâm kín nào đó vợ tôi đã gây nên cái chết của Bà nên không dám gặp Bà. Một mình tôi cầu thì cơ không chạy. Hôm khác Bà nhập cơ bảo chúng tôi nên vào Saigon kiếm sống. Tôi thưa với Bà là chúng tôi không có tiền mua vé máy bay, mà lúc đó không có đường bộ vì Phú-Yên, Quảng-ngãi Bình-định là chiến khu của VM. Bà nói là Bà sẽ cho 8 ngàn đồng để bay vô Saigon. Huyền hoặc quá nhưng tôi vẫn cứ theo hỏi Bà tiền ở đâu mà có, Bà trả lời là ở kho đạn. Vậy

là đêm nào chúng tôi cũng đem đèn pin đến phạm vi một kho đạn xưa cũ, nay không còn dấu vết gì, ở Thành nội Huế, rọi quanh khắp vùng cầu may, chỉ mong lượm được tiền của ai đánh rớt. Rốt cục chúng tôi cũng lượm được một số tiền tương đương 4 tháng lương của một công chức công nhật, hoặc của một hạ-sĩ quan (hạ sĩ nhất trở lên). Đoán già đoán non, nghi rằng có thể tiền của người đi phát lương đánh rớt. Hôm khác thì Bà lại cho biết sẽ đến chỗ nào trong Nam để xin việc làm. Ban đêm đi rọi đèn pin khắp vùng tìm tiền, ban ngày cầu xin Bà chỉ dẫn thêm cho chính xác, vì mọi sự thấy mơ hồ như đang sống trong ảo ảnh, không mấy tin tưởng nơi Bà lắm. Bà bảo đến Kadát hoặc Stacar xin việc và đến kho đạn mà lấy 8 ngàn. Bà còn nói thêm rằng nội trong vòng 4 tháng sẽ “có nhà”. Tối tắm mặt mày tôi chỉ nằm thờ dài thờ vắn, nhưng Bà có vẻ phấn khởi như đã biết trước mọi việc, không ngáp ngừng do dự trong lúc giáng cơ cho hướng dẫn. Khoảng một tuần sau, bà chị họ con Ông Bác ruột của tôi, cũng là vợ của sư-phụ dạy tôi nghề hình, tìm tôi nhờ thuê người và xe về làng tôi tháo dỡ bộ sườn gỗ nhà Ba Má tôi, đem lên Gia-hội cho Mẹ chồng chị tôi, vì có tin Pháp bắt phá tất cả những nhà cửa trong xóm nằm trong phạm vi bán kính 2 km, đặc biệt là nhà xây gạch. Trong lúc thất nghiệp, rảnh rỗi mà giúp Sư-phụ việc này là cũng phải thôi, mặc dầu cũng đang cần xin cầu cơ mỗi ngày. Vợ chồng tôi thuê xe vận tải lớn và mượn 4 thanh niên lao động cùng về làng. Tôi thấy một đoàn xe vận tải đậu dọc QL1 và nhiều người nhón nháo chạy tới chạy lui. Một toán người trong xóm mà tôi rất quen biết và cũng là hàng xóm cũ hốt hải chạy ra báo tin là VM đang về trong xóm, ngăn cản không cho tháo dỡ nhà. Đoàn xe dài khoảng 2km nằm một bên đường chờ ngóng tình hình. Vợ chồng tôi cũng đợi ngoài đường với bụng đói và mệt. Đột nhiên gặp được một Bà Cụ hàng xóm, trước kia tôi hay đến xay lúa giã gạo nhờ cối xay của Cụ,

Cụ bảo rằng có một đại-úy ở đồn dưới nghe đầu muốn mua cái sườn nhà của Ba tôi. Tôi như được gặp một Bà Tiên ở trần thế. Tôi tìm gặp được má vợ của Đại-úy đó, họ mặc cả với tôi, kết cuộc bán được với giá 9000 đồng. Thanh toán tiền mượn xe và thuê người mất 500\$ và tiền trả nước cho Xã trưởng 500\$ còn lại đúng 8000\$ để mua 2 vé máy bay và tiêu xài trong thời gian chưa tìm được việc làm. Trước khi đi Saigon Mẹ vợ tôi cũng có nhắc đến Bà Dì ruột của vợ tôi ở Thủ-đức. Tôi xin Mẹ vợ cho phép tôi được cầu Bà lên để chỉ đường sinh sống cho tôi khi tôi bị bế tắc, Bà nói rằng nhà Dì thờ Chúa, Bà không đến được. Dì ở Thủ-đức, lưu lạc vô Nam đã không hề gặp lại nhau khoảng 30 năm, vậy mà Bà biết trong nhà Bà Dì ở Thủ-đức có thờ Chúa. Vậy là có điều gì liên hệ đến v/đ tâm linh, thần linh hay tôn-giáo? Phải chăng có ai đó phía tôn giáo của Bà ngăn cản, hoặc Bà nể sợ Chúa? Lúc mới vào Saigon, mỗi ngày vợ chồng tôi cùng đưa con gái đầu lang thang xuống trung tâm Saigon-Chợ lớn đi tìm việc, ăn cơm trưa, còn bữa sáng bữa tối được Dì Dượng cho ăn rất tử tế. Vậy mà cũng gần sạch túi vì phải tốn tiền đi xe đò Thủ-đức xuống Saigon-Chợ lớn, ăn tiêu dọc đường đi tìm việc làm, không hề có người quen chỉ dẫn chỗ xin việc. Một hôm tôi lang thang ngang qua đường Lê-thánh-Tôn, thấy một cái bảng đen lớn dựng ngoài lề đường, dán giấy niêm yết của Sở Lao-động cho biết Nha Công-binh Đông-dương Pháp đang cần một họa viên. Thế là ngày hôm sau để vợ con ở Thủ-đức, tôi đi xuống Trung-tâm Saigon tìm đến địa chỉ đã niêm yết xin vào làm, và được thu nhận ngay. Đó là Nha Công-binh (Chefferie du Genie) mà trước kia là một kho-đạn, từng bị một cậu bé tầm xăng vào người chạy vào đốt cháy. Kho đạn nằm trên đường docteur Angier, sau này là đường Nguyễn-binh-Khiêm. Huyền thoại anh hùng Lê-văn-Tám hiện giờ đang được đem ra mổ xẻ tranh cãi tại Việt-Nam. Nghiệm

lại thấy số tiền 8000\$ đúng phong phóc về số lượng, nhưng sau đó mới dính dáng đến hai chữ “kho đạn”, nơi vào làm đầu tiên của tôi, cơ sở Công-binh Pháp . Trước khi vô Saigon Bà bảo tôi đến “Kadát” hoặc “Stacar” (nguyên chữ của Bà ghi) mà xin việc, nhưng tôi không hề biết 2 chữ đó là cơ quan gì, vì nếu tôi biết thì đến Kadát xin làm có thể được ngay, không phải đi lông bông cả tháng trời, rất hồi hộp vì xài đã hết tiền. Thế là nhảy từ Công-binh qua DIA rồi Công-chánh mất 7 năm mới vào Địa-chánh tức là Cadastre còn Stacar là một hãng xe thơ miền Trung có trước 1945 do Ba tôi cho biết. Thật linh ứng, vì cho đến cuối đời công chức, tôi phục vụ tại cơ quan Kadát. Chuyện có nhà sau 4 tháng thì quá huyền hoặc, khó mà tin được. Ở nhà mướn là may chứ nhà cửa ở Saigon đâu dễ gì mà tậu, chỉ có trúng số độc đắc mới may ra. Tôi chưa từng sống ở Saigon nên nghĩ bụng rằng ở chốn phồn hoa đô-thị, nhà cửa phải xây gạch lợp ngói, nền gạch bông đang hoang. Nhà như vậy rất đắt tiền, mà Bà cho biết chỉ tới đa 4 tháng sẽ “có nhà” quả là một điều khó tin. Dù cũng lạc quan nhưng tôi không hề mong được thành sự thật. Vậy mà điều đó có thật: Một tháng đi lông bông, sau khi có việc làm, tôi thuê một căn nhà vách ván thùng, lợp tôn, nền đất. Được 3 tháng thì chủ nhà gạ bán, cho trả góp vì họ cũng đang cần ở nán lại một thời gian. Điều kiện dễ dàng, chồng tiền trước 3000\$ sau đó trả dần mỗi tháng 1000\$ trong 3 tháng. Vậy là tôi tậu được một căn nhà nhỏ ở xóm lao động gọi là xóm Bến-cỏ. Sau khi làm ở TSN tôi tu bổ thêm trần nhà và vách ván gỗ mỏng, nền xi-măng và nới rộng bếp phía sau, tính chuyện ở lâu dài. Tuy ở trong xóm nghèo nhưng cũng thấy vui vì tiền bạc cũng khá. Ăn uống quá rẻ so với giá sinh hoạt ở Đà-nẵng hoặc Huế. Tôi làm việc dưới quyền của một Thiếu-tá người Pháp hơi lớn tuổi nhưng rất hiền lành và thân thiện. Ông ta không hề tỏ vẻ thực dân, chuyện trò thân mật, thăm hỏi gia

cảnh tôi và bày vẽ cách ăn uống để tránh tật bệnh v.v...Nhân đọc mục thư tín trong lá thư số 93, thấy có ái hữu Nguyễn văn Tỵ nhắc đến cơ quan DIA, nơi đây tôi cũng từng có ân oán giang hồ với cơ quan này từ đầu năm 1953 đến giữa năm 1955 như sau: làm tại Công binh Pháp được hơn 3 tháng, đọc báo thấy Nha DIA Tân-sơn-nhứt cần ước toán viên, tôi bỏ Công binh nhảy qua DIA ngay. Nơi này trả lương khá hơn nhiều, cộng thêm tiền làm ngoài giờ đều đặn quanh năm, mà lại đúng sở trường và ước muốn của tôi. Có xe vận tải đưa đón nhưng sau chừng 6 tháng tôi mua một chiếc Vespa mới toanh đi làm được thoải mái tự do hơn. Thời kỳ này toàn thể nhân viên thuộc phòng kỹ thuật chúng tôi làm việc không có Trưởng phòng. Vị Trưởng phòng người Pháp lai tên Martin, vừa mới trắc nghiệm tay nghề tôi vài ba tháng trước đây bị thôi việc, hình như vì lý do tiết kiệm ngân quỹ. Chúng tôi vừa làm việc vừa nói chuyện thoải mái ồn ào như cái chợ, miễn là việc ai nấy làm. Khu trưởng chỉ cử một hoạ-viên thâm niên trong nhóm chúng tôi tiếp xúc với Ông ta để lãnh việc về và nộp lại cho Ông sau khi xong. Sếp tên là Marcuard, chánh kỹ-sư và Ô. Marquetti lo về tiền lương. Bên văn-phòng chính DIA có Giám-đốc tên Masson, Trưởng phòng kỹ thuật là Ông Sivigliani. Về sau có thêm Ô. Bilhouet Kỹ sư cầu đường tăng cường, nhưng Ông ta chỉ thỉnh thoảng đến Khu, xet qua phòng chúng tôi dòm dòm mỗi bàn một chút rồi đi gặp mấy Sếp. Hai sếp Marcuard, Sivigliani và Ô. Masson đều có dạy ở trường CDCC. Làm tại Khu Đại Công tác hàng không (grand travaux aeronautiques) được hơn 2 năm thì Pháp rút về nước...Thế rồi Thầy Tạ Huyền tiếp thu DIA đặt tên là Nha Công tác Phi trường sau cùng là Nha Căn-cứ Hàng Không. Tôi được chuyển giao cho Kỹ sư Phạm văn Ba, Ông này rất điềm đạm nhưng hơi có vẻ nghiêm nghị. Kỹ sư Ba giao cho tôi vẽ một dãy cư xá kiểu mẫu trên những khu đất trống gần cơ sở

DIA cũ. Bộ họa đồ chưa hoàn tất nhưng tôi không muốn làm họa viên, vai trò của tôi là ước toán viên, và lại lương sụt mất hơn một nửa. Tôi định qua Lào làm cho Công chánh Lào: Có ông Giám đốc về Saigon tìm họa viên và ước toán viên, họ chỉ muốn tôi qua đó làm thử và tìm chỗ ăn chỗ ở đầy đủ rồi mới đem vợ con lên sau. Tôi bỏ ý định đi Lào, bỏ luôn kỹ-sư Ba với bản đồ Cư xá vẽ dở dang, về Đà-nẵng ở luôn 3 tuần không xin phép. Đầu óc hoang mang vì cuộc sống bị xáo trộn nhưng sau đó tôi cũng trở lại làm cho kỹ-sư Ba được vài tuần thì có thông tư xét đơn xin chuyển về miền Trung. Kỹ sư Ba không hề thắc mắc về sự vắng mặt vô kỷ luật của tôi. Tôi làm đơn xin về Đà-nẵng nhưng không được, họ chỉ dành ưu tiên cho những tỉnh Quảng-ngãi, Bình-định và Phú-Yên để tái thiết sau khi có hiệp định Genève. Tôi có kế hoạch phải đi học thêm để tiến thân nên không thích về các tỉnh lẻ. Tôi được bổ sung vào Phòng Kỹ-thuật Khu CC Nha trang, thời kỳ Ông Trần-văn-Nam làm Trưởng Khu. Lúc đó nhiều Kỹ-sư mới tốt nghiệp mà người nổi tiếng hách nhất là Kỹ-sư Nguyễn - đình-Hách, hiện giờ không biết Ông ở nơi nào. Tôi công nhận là Ông ta giỏi nghe cấp dưới, chịu về kinh nghiệm thực tế, lại rất hách với cấp trên cũng như đã dám thách thức Giáo-sư sát hạch thi tốt nghiệp: “xin đặt cho tôi câu hỏi nào mà Giáo sư cho là khó nhất” (posez moi la question vous jugez la plus difficile). Ông tốt nghiệp thủ khoa KSCC lúc đó. Nhân dịp vẽ một đồ án một cầu gỗ, tôi đề nghị với Kỹ-sư Hách sửa vài điểm, Ông chịu nghe tôi và đã từng nói với tôi là “khi nào anh thấy có gì không ổn thì signaler dùm tôi”. Trưởng Phòng Kỹ-thuật là Cụ Đình-gia-Bái, sau là Cụ Lê-huy-Bính. Quý Cụ rất hiền lành phúc hậu và rất biết tôi nổi danh “quậy” tại đó. Quậy với những ai và quậy thế nào thì những vị K/S trẻ bổ nhiệm về Phòng KT thời điểm tôi phục vụ tại đó biết rõ. Chánh-Kỹ-sư Nguyễn-văn-Thường thay thế

Cụ Trần-văn-Nam. Tôi xin Ông Trưởng Khu cho tôi đi học phổ thông trong giờ hành-chánh, được chấp thuận với điều kiện phải đi làm bù ngày thứ bảy và chủ nhật (trực điện thoại). Lúc đó Phòng Kỹ-thuật chưa có việc nhiều nên tôi đem toán ra luyện để chuẩn bị thi vô trường CDCC; gặp dịp thi tuyển, tôi đậu được 3 nơi một lượt: nhập ngạch họa-viên, nhập ngạch trắc-lượng-viên địa-chánh và trúng tuyển vào học lớp Dự-bị Trường CDCC ban Công-chánh. Trong lúc chờ được bổ dụng về Tổng Nha Địa-chánh, tôi phải nhập học bên Trường CDCC không có lương, chỉ được học bổng 1000\$ một tháng. Học được vài tháng thì bỏ học để về làm họa viên trong ngạch ở Tổng Nha Địa-chánh, lương cao hơn gấp đôi lương họa-viên công nhật. Sau khi trình diện Ô. Tổng Giám Đốc (Cụ Ng.x.Q cán bộ CS nằm vùng sau 30/4 ra chào đón Ban Quân-quản) tôi được Cụ bảo rằng “sau khi xong thời gian tập sự, tao sẽ cho mày tiếp tục vào lại Trường CDCC” học có lãnh lương. Nhưng sau đó chừng 5-7 tháng thì Cụ vào tù và tôi hết hy vọng vào lại Trường CDCC. Cái số tôi được cấp trên đỡ đần nên Ông TGD mới cũng chấp thuận cho tôi vào lại trường CDCC nhất là nhờ Cụ TGD cũ đã bắc thang cho tôi leo.... Vì vậy mà tôi phải học ban địa-chánh một cách tự nguyện. Mẹ vợ tôi đã chỉ cho tôi từ 7 năm trước giờ đây (1958) đã ứng nghiệm. Thật quá linh hiển. Quý vị thấy nên gọi Bà là gì? Bà là một Bà Tiên đối với tôi, và một Bà Tiên thứ hai nữa đã chỉ cho tôi tìm ra được số tiền 8 ngàn đồng để bay vào Saigon tìm kế sinh sống và được gặp nhiều may mắn khác nữa. Cũng phải nói thêm là Bà vẫn theo dõi cuộc sống của vợ chồng tôi lúc chúng tôi đang sống ở Nha-trang. Trước khi được nhập ngạch họa-viên địa-chánh, vợ chồng tôi cứ gây gổ nhau mãi vì tôi chưa có cuộc sống toại nguyện, tiền bạc thường hay bị thiếu hụt. Bà la chúng tôi “ăn ở không phải đạo”. Một thời gian vợ tôi bỏ về Đà-nẵng đi làm khâu ngân viên cho người

chị dâu (vợ của người anh họ) trúng thầu Câu-lạc-bộ Sĩ-quan ở Đà-nẵng. Vợ tôi lại gọi cô em vợ vào cho tôi vì trước đó ở với gia-đình Cậu ruột quá nghèo túng không thể nuôi được nữa. Chỉ một mình tôi sống với cô em vợ ở tuổi “teen” thì làm sao ổn. Thế là chúng tôi có một mối tình vụng trộm, nhưng chỉ có hình thức chứ chưa xâm phạm tiết hạnh cô ta, tuy không thiếu “những món lẻ tẻ”. Tôi và cô em vợ lập bàn cầu Cơ và được Bà nhập vào bảo người em vợ tôi phải về sống với người Anh ruột ở Huế, nếu không thì cô em sẽ bị tôi “hại” đó. Tôi phải xem Bà là nhà tiên tri ở cõi Âm, dẫn đường chỉ lối cho chúng tôi trong cuộc sống, theo dõi chúng tôi, có khả năng tiếp xúc với người thế gian. Bà không có hành nghề bói toán hoặc đồng bóng lúc còn sống. Vậy mà Bà biết trước tương lai của tôi như đã nói trên. Đối với tôi, Bà không phải là ma, mà là một bậc thần linh hoặc một giới gì cao cả khác thường, vô hình nhưng đang hiện hữu đâu đó trên cõi giới ta bà này...Tôi hoàn toàn lệ thuộc vào Bà, nể sợ Bà vì những sự kiện đã hiển hiện rất linh thiêng trong đời sống của tôi, đúng cho đến gần suốt đời tôi với chữ “ka đát” huyền hoặc . Bà đã theo dõi hành vi bất chính của tôi, cũng như tạo điều-kiện thuận lợi cho tôi giúp đỡ tiền bạc cho cô em đang khốn khó qua được Úc sinh sống, dù rằng con cái vẫn còn sinh sống tại VN, vì lớn tuổi hoặc đã lập gia đình



VỊNH TẾT NGHÈO

*Xuân Tết năm nay chán mở nghèo
Rượu trà chưa có nói chi heo
Rủ bày con, vợ đi xem Tết
Ngóng chừng thiên hạ đón Xuân sao?
Phố, chợ, xe, người chen léo nhéo
Quán hàng bày bán đủ đồ thôi!
Nhón nhác đàn con nhìn lẻo đẻo
Mứt, pháo, dưa, hoa thầy muốn đeo
Khuyên hờ lũ nhỏ ráng nghe theo:
Bánh mứt dắt đường ăn kiết bụng,
Dưa đỏ hạt nhiều kệt kẽ răng,
Hoa thơm khi độc hư đường mũi,
Pháo hồng to tiếng nổ đình tai.
Thôi về, ta hãy mừng Xuân cũ
Rượu thịt ngày xưa nhớ lấy mùi
Mứt, bánh, dưa, hoa chừng nhấp vị
Pháo dòn tiếng nổ lắng thâm nghe
Năm ngoái con mừng Xuân Tết đủ
Năm nay ăn Tết thế là dư!*

Tô Hữu-Quy
20 Tết Bình-Dần, 1976

CÔNG CHÁNH LÀ GIẢI PHÁP CHẤN HUNG KINH TẾ

Vân-Phổ Hoàng Đồng

Kinh-tế gia người Anh John Maynard Keynes (1883-1946) khuyến-cáo một nền kinh-tế hỗn-hợp; với lãnh-vực tư chiếm ưu-thế nhưng chính-phủ đóng một vai trò đáng kể trong lãnh-vực công. Mô-hình kinh-tế Keynesian đã được dùng làm nền tảng phát-triển kinh-tế vào cuối Thời Đại-Suy-thoái, sau Thế-chiến thứ II và thời-kỳ bành-trướng kinh-tế của thập-niên 1970 (1945-1973). Dù mô-hình kinh-tế Keynesian bị mất một ít ảnh-hưởng gây nên tình-trạng lạm-phát cao, tăng-trưởng kinh-tế chậm, và thất-nghiệp giữ nguyên mức độ cao (stagflation) vào năm 1970. Tuy-nhiên khủng-hoảng tài chánh toàn-cầu, năm 2007 đã làm sống lại tư-tưởng Keynesian.

Lý-thuyết Keynesian gợi ý một quan-niệm “cần-kiệm nghịch-lý”. Nếu tất cả mọi gia-đình cố-gắng tiết-kiệm nhiều hơn, trong thời gian ngắn hạn sẽ hạ thấp **nhu-cầu tổng-thể** và giảm lợi-tức quốc-gia. Giảm lợi-tức có thể ngăn-chặn các gia-đình đạt tới những mục-tiêu dành dụm tương-lai. .

Phương-sách cuối cùng chính-phủ sẽ là người **tạo nhu-cầu**. Kêu gọi chi-tiêu cho các công-trình hạ-tầng cơ-sở phù-hợp tốt đẹp với lý thuyết Keynesian. Trên nguyên-tắc mỗi một đồng dollar chi-tiêu của chính-phủ có thể làm gia-tăng hơn một dollar nếu nó dẫn đến một nền kinh-tế sáng lạn và kích-thích giới tiêu-thụ và các công-ty chi-tiêu nhiều hơn.

Lý-thuyết **The Great Theory**, năm 1936, của Keynes có thể tóm-tắt trong 4 điểm:

- Kinh-tế có thể và thường bị tác-hại bởi sự **thiếu hụt nhu-cầu toàn-diện**
- Một nền kinh-tế có xu-hướng thiếu hụt tự-động nhu-cầu vận-hành chậm chạp và rất khó-khăn
- **Chính-sách của chính-phủ để gia-tăng nhu-cầu, ngược lại, có thể giảm-thiểu thất-nghiệp một cách nhanh chóng**
- Đôi khi gia-tăng cung-cấp tiền-tệ sẽ không đủ để thuyết-phục lãnh-vực tư chi-tiêu nhiều hơn và chi-tiêu của chính-phủ phải nhảy vào khoảng trống.

Chính-phủ Liên-Bang đã thực-hiện nhiều đầu-tư rất tốt: Hoover Dam; Điện-hóa Nông-thôn, Hệ-thống Xa-lộ Liên-Bang; Cầu Golden Gate, hệ-thống hầm của thành-phố Nữ-Uớc v.v. là những đầu tư thành-công.

Hoa-kỳ, Đức, và Thụy-Diễn đã chấp-nhận lý-thuyết Keynesian.

Tường cũng đặc-biệt nói về hệ-thống xa-lộ Liên-bang: Interstate System. Interstate System là tên rút ngắn NATIONAL SYSTEM OF INTERSTATE & DEFENSE HIGHWAYS. Hệ-thống Interstate Highways đã được những công-ty sản-xuất xe hơi chính và Tổng-thống Dwight Eisenhower tích-cực vận động. Luật the Federal-Aid Highway Act của năm 1956 đã cho phép hệ-thống được khởi-công xây-dựng.. Thời-gian xây-dựng là 35 năm với phí-tồn là \$425 tỷ Mỹ-kim. Hệ-thống này, từ khi khởi đầu đã được mở rộng tính đến năm 2006 đã có một tổng-số chiều dài là 46,876 miles (75,440 km).

Vào khoảng 1/3 số miles xử-dụng hệ-thống này. Hệ-thống Interstate Highways là dự án công-chánh lớn nhất và thành-công nhất trong lịch-sử.

Trong lúc làm tư-lệnh Tối-cao của Lực-lượng Đồng-minh ở Âu-Châu trong Đệ nhị Thế-chiến, Eisenhower đã nhìn nhận dự-án đề-nghị sẽ tạo những lộ-trình chuyên-chở vật-liệu quân-sự và trải quân trong trường-hợp khẩn-cấp hay bị nước ngoài xâm-lăng.

Hệ-thống Turnpike của Pennsylvania là công-trình đầu của hệ-thống Interstate.

Ngoài ra The American Association of State Highway and Transportation Highways (AASHTO) còn thiết-lập những tiêu-chuẩn xây-đựng cho tất cả những Interstates mới phải theo.

* * *

Mùa thu vừa qua Tổng-thống Obama đã đề-nghị một ngân-sách \$50 tỷ dollars để tái xây-đựng “đường xa-lộ, đường hỏa xa và phi-trường” v v.. Bây giờ Tổng-thống còn đệ-trình Quốc-hội dự-luật “The new jobs plan”. Cả Phòng Thương-mãi lẫn Tổng Công-đoàn AFL-CIO đều yểm-trợ dự-luật công-chánh của Tổng-thống Obama.

Dự-luật Jobs Act đệ-trình Quốc-Hội vào ngày 29 tháng 9, năm 2011 có tổng-số là \$447 tỷ được chia ra như sau:

- \$78 tỷ dành cho việc cắt thuế
- \$105 tỷ dành cho những dự án hạ-tầng kiến-trúc
- \$50 tỷ dành cho những dự-án chuyên-chở
- \$10 tỷ dành cho ngân-hàng xây-đựng hạ-tầng

- \$15 tỷ dành cho việc ổn-định các khu vực
- \$35 tỷ để mướn giáo-chức
- \$175 tỷ cắt một nửa thuế lương bổng
- \$54 tỷ dành để trả tiền thất-nghiệp

Số tiền trực-tiếp liên-quan đến tạo công ăn việc làm là \$140 tỷ gồm \$105 tỷ dành cho những dự-án hạ-tầng cơ-sở và \$35 tỉ trả lương cho giáo-chức. Số tiền này chỉ chiếm 31% trong tổng-số \$ 447 tỷ mà thôi.

Chúng ta thấy rằng các dự-luật tạo công ăn việc làm của Tổng-thống Obama đã phù hợp với thuyết The Great Theory của Keynes. Thật vậy, Chính-phủ đã đóng vai trò “người tạo nhu-cầu”. Một khi có nhu-cầu thì kinh-tế sẽ phát-triển.

Tuy-nhiên, để làm cho công-tác xây-đựng hạ-tầng kiến-trúc hữu-hiệu cần phải có những nguyên-tắc chỉ-đạo: Làm sao thực-hiện công-tác tối-đa mà tốn ít, nghĩa là làm theo những cách “thông-minh hơn, xanh hơn, và rẻ hơn” cho người thụ thuế. Nguyên-tắc chỉ-đạo được diễn-dịch : **Giảm bớt, tái-dụng, tái-tạo**”

Sở dĩ phải nêu lên những nguyên-tắc chỉ-đạo là vì hiện thời đã có những dự án công-chánh liên-quan đến những hệ-thống công-phối-hợp đã đề nghị những giải-pháp rất ư là tốn tiền và khó thực-hiện. Chẳng hạn như dự-án chôn sâu 150 ft dưới lòng sông một hầm chứa nước mưa phế-thải phí tổn lên đến \$9 tỷ dollar ở Philadelphia. Chính-phủ cần khai-thác những ý-kiến giản-dị trong dân-gian thay vì chỉ luôn-luôn nghĩ đến những giải-pháp cổ-diễn.

Kết-luận: **Trong thời kỳ kinh-tế đình-trệ vì thất-nghiệp cao như hiện thời, phương-sách hữu-hiệu để giải-quyết thất-nghiệp là đầu-tư vào những dự-án công-chánh.**

ĐÔNG-TÂY GẶP NHAU

(qua Ngữ Ngôn - Ngôn Ngữ)

Lê Khắc Thí

BPT: Xin giới thiệu với các Ái Hữu **nguyên văn** bài viết sau đây của Ái Hữu lão thành Lê Khắc Thí:

Đề trắc nghiệm trí nhớ lúc tuổi già và cũng để giúp cho trí nhớ còn được minh mẫn, tôi thường ghi lại những bài thơ cũ, chuyện cổ, như Cụ AH Hoàng Đạo Lương ngày xưa (năm 94 tuổi), đã ghi lại thành một tập sách “Thơ cổ, chuyện cũ”. Tôi lại ghi những câu ngụ ngôn, ngôn ngữ (maxime, pensée) Pháp văn, Hán văn, Việt văn tôi còn nhớ để chia sẻ cùng quý AH. Mong quý AH bổ túc thêm và bỏ qua những sai sót, nếu có. Ngoài ra tôi cũng muốn nói lên nền văn hóa Đông-Tây có rất nhiều tương đồng qua những câu ngụ ngôn, ngôn ngữ.

Xin gởi đến quý AH những ngụ ngôn ngôn ngữ sau đây, không xếp theo một thứ tự nào hết:

- *A beau mentir qui vient de loin.*
Đi xa tha hồ nói láo
- *A bon vin point d'enseigne.*
Hữu xạ tự nhiên hương.
- *A cœur veillant rien d'impossible.*
Tâm thành, sự thành.
- *A l'œuvre on connaît l'artisan.*



Xem tác phẩm, biết tác giả.

- *L'appétit vient en mangeant.*
Ăn quen bén màu.

- *Au royaume des aveugles, les borgnes sont rois.*

Không voi trâu nậy.

- *Autre temps, autre mœurs.*

Thời nào thế ấy.

- *Bien mal acquis ne profite jamais.*

Của phi nghĩa có giàu đâu.

- *Les bons comptes font les bons amis.*

Tài thượng phân minh, đại trượng phu.

- *Les grands esprits se rencontrent.*

Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu.



- *En forgeant on devient forgeron.*

Có công mài sắt có ngày nên kim.

- *Le chat partit, les souris dansent.*

Chủ vắng nhà, gà mọc đuôi công.

- *Chose promise, chose due.*

Mở miệng mắc quai.

- *Dans le doute, abstiens-toi.*

Biết thì thừa thốt, không biết dựa cột mà nghe.

- *Dis moi qui tu hantes, je te dirai qui tu es.*

Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã.

- *Donner un œuf pour avoir un bœuf.*

Bỏ con song sắt, bắt con cá rô.

- *Heureux au jeu, malheureux en amour.*

Cờ bạc là bác thằng bần.

- *Il n'y a que la vérité qui blesse.*

Nói thật mất lòng.

- *Loin des yeux, loin du coeur.*

Xa mặt cách lòng.

-Mettre la charrue devant le bœuf.

Đặt cái cày trước con trâu (bò)

-Mieux vaut tard que jamais.

Thà trễ còn hơn không.

-Péché avoué à moitié pardonnée.

Nhận tội được nhẹ tội.

-Les petits ruisseaux font les grandes rivières.

Một cây làm chẳng nên non, ba cây giùm lại thành hòn núi cao.

-Petit à petit l'oiseau fait son nid.

Kiến tha lâu đầy tổ.

-Qui aime bien, chatit bien.

Thương cho roi cho vọt.

-Le silence dit oui.

Im lặng là bằng lòng.

-Qui ne risque rien, n'a rien.

Không vào hang hùm không bắt được cọp.

-Qui sème le vent récolte la tempête.

Gieo gió gặt bão.

-Qui se ressemble s'assemble.

Đồng hội đồng thuyền.

-Qui trop embrasse, mal étreint.

Tham thì thâm.

-Rire bien qui rira le dernier.

Cười người hôm trước hôm sau người cười.

-Qui vole un oeuf volera un bœuf.

Ăn quen bén mồm.

-Aide-toi le ciel t'aidera.

Tận nhân lực tri thiên mạng.

-Le chameau ne voit pas sa bosse.

Xấu che tốt khoe.

-Le flatteur vit au dépend des autres.

Mật ngọt chết ruồi.

-Cent métiers mille misères.

Nhất nghệ tinh nhất thân vinh.

-La façon de donner vaut mieux ce qu'on donne.

Cách cho hơn của đem cho.

-Après la pluie c'est le beau temps.

Vũ quá thiên thanh.

-Un bon tien vaut mieux que deux tu l'auras.

Thả mồi bắt bóng, bóng chẳng bắt được, mồi kia không còn.

-L'argent ne fait pas le bonheur.

Tiền tài phá nhân nghĩa.

-Pauvreté n'est pas vice.

Đói cho sạch, rách cho thơm.

-Dans le doute, abstiens toi.

Một mất mười ngờ, một ngờ mười tội.

-Trop parler nuit.

Đa ngôn đa trá.

-Tourner sept fois la langue avant de parler.

Nhất ngôn quá khẩu, tứ mã nan truy.

-La parole d'argent, le silence d'or.

Im lặng là vàng.

-Les bons comptes font les bons amis.

Tài thượng phân minh đại trượng phu.

-Les grands esprits se rencontrent.

Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu.

-Les bons comptes font les bons amis.

Có qua có lại mới toại lòng nhau.

-Autres temps autres moeurs.

Tùy thời tùy thế.

* * *

Trên đây tôi góp nhặt (theo trí nhớ tuổi già) một số câu ngụ ngôn, ngạn ngữ tiếng Pháp, song song với tiếng

Hán, Việt, cùng một ý nghĩa, Đông Tây gặp nhau, để quý Ái Hữu, Thân Hữu đọc cho vui và cũng để nhớ lại những ngày xa xưa, hơn nửa thế kỷ trước đây, chúng ta đã phải học thuộc lòng mà đến nay vẫn “lưu giữ” được trong “não bộ” của chúng ta, mặc dù đang bước vào “Chương cuối của cuộc đời”.

Thân kính chúc quý bạn nhiều sức khỏe, trí nhớ minh mẫn để an vui tuổi già.



CẦU MỚI TẠI HOOVER DAM, NEVADA, USA

Lê Thành Trinh



CẦU MỚI, ĐẬP HOOVER VÀ HỒ MEAD

Nếu đập Hoover, trên sông Colorado, thực hiện 76 năm trước đây, được coi là một trong 10 công trình công chánh vĩ đại nhất của thế kỷ 20, thì cây cầu vừa hoàn thành ở cách đập 1600 ft về phía hạ lưu, đã được ca ngợi là kỳ công mới nhất của Mỹ (*The America newest wonder*).

Cầu nối liền hai bang Nevada và Arizona, có tên chính thức là Mike O'Callaghan-Pat Tillman Memorial Bridge, để vinh danh ông cựu Thống đốc Callaghan của Nevada (1971-79) và cầu thủ Tillman của đội bóng Arizona Cardinals. Ông Tillman đã tình nguyện nhập ngũ sang chiến đấu ở Afghanistan và đã thiệt mạng ngày 22 tháng 4 năm 2004 vì hỏa lực bắn.

Cầu khởi công xây cất ngày 14 tháng 2 năm 2005 và mở cho lưu thông ngày 19 tháng 10 năm 2010. Kinh phí cho toàn dự án, gồm 1905 ft (581 m) cầu và hơn 4 dặm đường mới vô cầu, là 240 triệu Mỹ kim.

Vì địa hình rất hiểm trở nên kinh phí làm đường vô cầu, theo đúng tiêu chuẩn xa lộ, đã chiếm hơn phân nửa số tiền này. Tuy vậy bài này chỉ chú trọng đến phần cầu mà không viết nhiều về phần đường.

Lý do phải làm cầu mới

Đập Hoover ở cách thành phố Las Vegas 30 dặm. nằm trên xa lộ I 93, trên đường đi từ Las Vegas, Nevada tới Phoenix, Arizona. Đường này vượt sông Colorado trên ngọn của đập Hoover. Đường vô cầu hẹp, nhiều khúc quanh

rất gắt, lại chỉ có hai lần, bên đi bên về, nên không thích hợp với nhu cầu giao thông ngày càng gia tăng. Cộng thêm số lượng đông đảo du khách đến xem đập, nhất là vào những dịp nghỉ lễ, nên nạn kẹt xe xảy ra thường xuyên, nhiều khi kẹt cả nhiều giờ.

Sau biến cố phá hoại hai tòa nhà Trung Tâm Thương Mại quốc tế tại New York và Ngũ Giác Đài tại Washington D.C. ngày 11 tháng 9 năm 2001, việc bảo vệ an ninh cho đập đã được đặt lên hàng đầu. Xe vận tải không được qua cầu còn xe du lịch thì bị khám xét rất kỹ. Tình trạng này làm tăng thêm nạn kẹt xe nên cần phải cấp tốc làm một cây cầu để dời mọi lưu thông xe cộ từ đập qua cầu mới.

Thiết kế

Dự án này được thực hiện trong những điều kiện thời tiết rất khắc nghiệt, lạnh dưới không độ F và cao tới 120 độ. Địa hình rất phức tạp: núi non hiểm trở, mặt đất cao hơn mặt sông 890 ft (270 m) với vách đá gần như thẳng đứng nên rất khó tìm ra điểm tựa để đặt móng trụ cầu.

Để tiện việc quản lý, dự án được chia làm 3 phần: a) phần đường vô cầu phía Nevada, b) phần đường vô cầu phía Arizona, và c) phần cầu. Đường vô cầu được thực hiện theo tiêu chuẩn kỹ thuật của một xa lộ 4 làn xe, và việc thiết kế được trao cho hãng HCR. Inc. phụ trách bên Nevada và hãng Sverdrup Civil, phía Arizona. Phần cầu do một hãng rất có uy tín là T.Y. Lin, International phụ trách.

Tiêu chuẩn thiết kế.

Tiêu chuẩn AASHTO được áp dụng với nhiều thay đổi.

Về động đất, theo tiêu chuẩn AASHTO thì cầu phải được thiết kế cho chu kỳ động đất 500 năm, với gia tốc $0.1g$ (g là gia tốc của trọng lực). Hãng AMEC ở Phoenix đã được yêu cầu nghiên cứu thêm vấn đề này và đã đề nghị tăng chu kỳ lên 1000 năm và gia tốc lên $0.2g$. Tiêu chuẩn mới này đã được AASHTO đồng ý.

Về gió bão, thay vì dùng tiêu chuẩn ASCE 7 được xét là quá thấp, hãng West Wind Laboratory ở Marina, California, sau khi nghiên cứu kỹ lưỡng, đã đề nghị dùng hai vận tốc để tính: a) vận tốc trung bình 98 mph = 158 km/giờ (là vận tốc gió trung bình đo trong một giờ lúc đang bão), và b) vận tốc tối đa 125 mph = 201 km/g (là vận tốc tối đa, đo trong 3 giây, giữa lúc gió giật).

Về vật liệu thì bê-tông đã được dùng để thực hiện hai móng, các trụ và sàn cầu. Thép chỉ dùng cho các dầm cầu. Nếu toàn thể cây cầu được làm bằng thép thì có thể việc thi công sẽ dễ dàng hơn, nhưng bê-tông đã được chọn vì hai lý do chính sau đây:

- Về mặt kỹ thuật, bê-tông rất thích hợp để chịu lực nén của các móng cầu và trụ cầu.
- Về mặt kinh tế, vật liệu chính để thực hiện bê-tông là xi măng và sạn cát, thì sạn cát sẽ được sản xuất ngay tại chỗ. Ngoài ra, bê-tông dễ bảo trì, không phải sơn định kỳ như thép.

Kiểu cầu và kích thước.

Việc thiết kế cầu rất phức tạp và một yếu tố quan trọng phải quan tâm là cầu mới phải kết hợp hài hòa với khung cảnh hiện tại của đập. Đập Hoover là một khối bê-tông đồ sộ hình cánh cung, hai đầu tựa vào hai vách đá, rất thích hợp với khung cảnh hùng vĩ của Colorado Canyon tại đây. Cầu mới không được lấn áp vẻ hùng vĩ của đập hay làm giảm vẻ đẹp của toàn thể khung cảnh tại đây.

Vì không thể có trụ trung gian nên nhịp giữa cầu phải dài trên 1000 ft (305 m). Muốn có nhịp cầu dài này thì phải dùng các loại cầu treo (suspension hay cable-stayed), cầu sắt dầm lưới (trussed), hoặc cầu móng (arch bridge). Sau khi nghiên cứu kỹ lưỡng về mọi khía cạnh kỹ thuật, kinh tế cũng như thẩm mỹ, giải pháp dùng móng bê-tông (concrete arch) đã được chọn. Vì cầu rộng, nên đã dùng hai móng đặt song song cách nhau 45 ft (13.7 m), thay vì một móng đơn.

Mặt cầu cao hơn mặt sông 890 ft (270 m) và khoảng cách giữa hai vách đá ở trên mặt đất là 1900 ft (580 m). Xuống thêm 300 ft (90 m) nữa, nghĩa là ở độ cao 590 ft (180 m) trên mặt sông, thì khoảng cách này giảm xuống còn 1000 ft (305 m). Đây là độ cao thích hợp để thực hiện chân móng.

Móng dài 1060 ft (323 m) và đỉnh móng cao hơn chân móng 277 ft (84 m). Đây là móng bê-tông dài nhất ở Tây Bán cầu và cao thứ nhì ở Mỹ. Thiết diện của mỗi móng là 20 ft x 14 ft (6.1m x 4.3m). Tám hàng cột được dựng lên từ móng để chịu 9 nhịp cầu bên trên. Hai bên móng có thêm 7 nhịp cầu ở trên bờ: 5 nhịp bên Nevada và 2 nhịp bên Arizona, mỗi nhịp dài khoảng 119 ft (36 m). Như vậy cầu có 16 nhịp với chiều dài chung là 1905 ft (581 m).

Mặt cầu rộng 88 ft (26.8 m) gồm 4 làn xe chạy và một lối đi cho xe đạp và người đi bộ ở phía thượng lưu, để du khách đi trên cầu có thể thoải mái ngắm cảnh hùng vĩ của đập và của canyon.

Thi công.

Đường vô cầu.



ĐƯỜNG VÔ CẦU PHÍA NEVADA (hình trên)

Đường vô cầu được trao cho các nhà thầu Edward Kraemer & Sons, Inc., RE Monks

Construction and Vasco, Inc, và Las Vegas Paving Corporation thực hiện.



ĐƯỜNG
VÔ CẦU
PHÍA
ARIZONA
(hình bên)

Phần
đường
bên
Nevada
gồm 2.1

dặm đường, 6 cây cầu nhỏ và giao điểm với đường I 93 cũ. Ngoài ra có thêm 1.6 dặm đường nhỏ cho xe đạp và người đi bộ. Phần đường bên Arizona gồm 2 dặm đường, 1 cây cầu dài 900 ft, và giao điểm với đường Kingman Wash.

Thi công cầu

Phần cầu, do tổ hợp Obayashi Corporation Tokyo và PSM Construction USA phụ trách, đã chính thức khởi công ngày 14 tháng 2 năm 2005. Các nhịp cầu trên bờ, gồm 5 nhịp bên Nevada và 2 nhịp bên Arizona, được thực hiện trước để chuẩn bị cho việc đúc các móng của nhịp giữa.

Bê-tông đúc móng.

Móng cầu được thực hiện bằng bê-tông cốt thép đúc tại chỗ. Các móng đã được tính để chỉ chịu rất ít các lực uốn nên số lượng cốt thép trong móng tương đối nhỏ.

Bê-tông là loại có sức chịu nén cao (high performance concrete): 6000 psi (420 kg/cm²), gấp đôi loại bê-tông thường. Chúng ta đã biết là sức chịu nén của bê-tông tùy thuộc vào số lượng nước để trộn: chỉ cần số lượng nước tối thiểu cho các phản ứng hóa học, còn ngoài ra càng ít nước thì càng tốt. Tuy nhiên nếu bê-tông quá khô thì việc trộn, đúc và đầm bê-tông không thể làm tốt được.

Trường hợp các móng của cầu này lại rắc rối hơn nữa vì, do các điều kiện thi công đặc biệt, bê-tông được chuyên chở bằng xe từ trạm

trộn cho tới máy bơm rồi được bơm qua những ống đường kính 5 inches (127 mm) cho tới khuôn. Muốn bơm qua ống thì bê-tông phải thật nhão. Để giải quyết khó khăn này, nhiều chất phụ gia đã được bỏ thêm khi trộn để giữ cho bê-tông lâu cứng, đồng thời làm tăng độ nhão mà không cần thêm nước.

Do các phản ứng hóa học, bê-tông gia tăng nhiệt độ khi đông cứng, nên nhiệt độ tối đa trong khối bê-tông đã được ấn định là 155 độ F (68 độ C) để không gây tổn hại. Điều này khó thực hiện tại đây vì trong mùa hè, ban ngày nhiệt độ thường là 120 độ F (49 độ C) và ban đêm là 100 độ F (38 độ C). Khi đúc những bộ phận lớn,

giải pháp thường dùng là đặt những ống kim khí trong khối bê-tông rồi bơm nước lạnh qua

ống để làm nguội, và giải pháp này đã được áp dụng cho đập Hoover trước đây. Móng cầu này gồm những đoạn ngắn, vị trí luôn luôn thay đổi, nên việc lắp ráp, tháo gỡ và điều hành hệ thống làm lạnh bằng các ống nước lạnh sẽ rất phức tạp.

Một giải pháp mới đã được dùng là làm nguội bê-tông bằng khí nitơ lỏng (liquid nitrogen). Trộn vào bê-tông trong xe chở, chất này làm giảm nhiệt độ bê-tông từ 85 độ F xuống 40 độ, và lúc đổ vào khuôn thì nhiệt độ là khoảng 60 độ. Do đó trong khi đông cứng, nhiệt độ tối đa trong khối bê-tông sẽ nhỏ hơn nhiệt độ cho phép. Giải pháp này đơn giản mà lại đỡ tốn kém hơn dùng những ống nước lạnh.

Phương pháp thực hiện móng

Móng được đúc tại chỗ, theo phương pháp giằng treo (cable stays). Các cột của hai trụ ở chân móng được tạm thời nổi lên thật cao để làm điểm tựa cho các giằng treo. Mỗi móng gồm 53 đoạn, mỗi đoạn dài khoảng 24 ft (7.3 m), được đúc bằng khuôn thép. Khi bê-tông đủ cứng thì khuôn được trượt lên phía trên để dùng đúc đoạn kế tiếp. Đoạn móng vừa đúc sẽ được treo bằng giằng cáp vào điểm tựa ở đỉnh của trụ đã được nâng cao, rồi neo vào một trụ neo ở phía trong. Khi đúc xong 26 đoạn mỗi bên thì móng chỉ còn thiếu một đoạn ở đỉnh móng. Khoảng trống cho đoạn chót này chỉ sai biệt có 3/8 inch (10 mm) so với thiết kế. Trung

bình hai tuần lễ thực hiện được một đoạn 24 ft và hai móng đã hoàn thành



vào tháng 8 năm 2009. Các giằng cáp treo được tháo gỡ và móng đã tự chịu được sức nặng của nó.

Một chi tiết rất quan trọng là độ cao của những điểm ở mặt cầu. Trong khi thi công, móng phải chịu những trọng lượng tăng dần: mới đầu là sức nặng của nó, tiếp đến là của các cột, sau



cùng là của dầm thép và sàn cầu. Móng được treo bằng những giằng cáp và mỗi khi chịu thêm gia trọng thì các giằng này dần ra, làm thay đổi độ cao các điểm của móng, và của cầu.

Để giữ cho cao độ mặt cầu đúng với thiết kế, trước khi đúc đoạn chót ở đỉnh móng, phải đo đặc độ cao ở những điểm then chốt ở móng rồi so sánh với độ cao lý thuyết, trong trường hợp chưa có các cột và sàn cầu. Nếu thấy thấp hơn thì dùng con đội căng thêm giằng cáp để tăng độ cao của móng, nhưng nếu cao hơn thì phải giảm độ căng của cáp để hạ thấp móng. Sau đó mới đúc đoạn chót của móng.

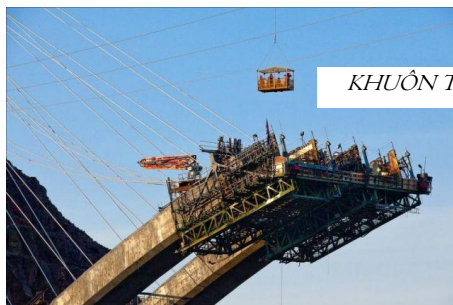
Tám hàng cột được dựng lên từ móng để đỡ các nhịp cầu bên trên. Cũng như cột của các trụ trên bờ, cột gồm những đoạn bằng bê-tông đúc trước, ráp với nhau theo chiều đứng. Những dầm thép hình thang được đặt trên các cột, và sàn bê-tông được đúc cho 9 nhịp cầu này để hoàn thành cầu.

MÓNG ĐÃ ĐÚC XONG

Cầu được chính thức khánh thành

ngày 14
tháng 10
năm 2010

và mở cho lưu thông 5 ngày sau đó (ngày 19 tháng 10 năm 2010).



KHUÔN TRƯỢT VÀ GIẺY CÁP TREO MÓNG

Thay lời kết

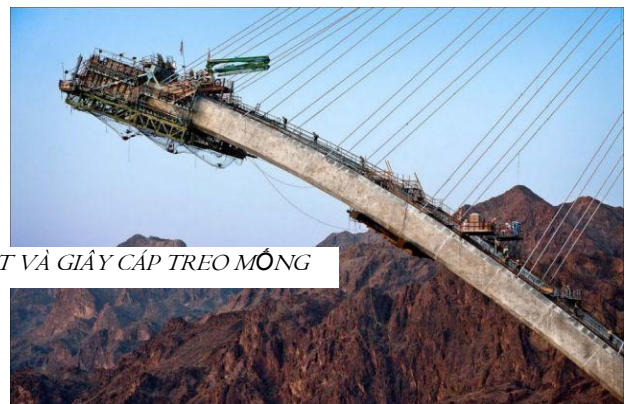
Quý Ái Hữu đi du lịch Las Vegas cũng nên sắp xếp để có thời gian đến tham quan khu vực đập Hoover, chỉ cách Las Vegas có 30 dặm. Chắc chắn quý vị sẽ hài lòng vì chỉ trong một thời gian ngắn mà quý vị đã được thấy tận mắt đệ nhất kỳ quan thiên nhiên của Mỹ là canyon của sông Colorado, và hai kỳ công nhân tạo, do các chuyên viên và công nhân ngành công chánh thực hiện, là đập Hoover và cây cầu mới tại đây. Không biết có nơi nào khác trên thế giới mà nhiều kỳ quan thiên nhiên và nhân tạo đã cùng tụ tập tại một địa điểm như ở đây không?



ĐƯỜNG I 93 CŨ VÀ CẦU ĐANG XÂY CẮT

Baton Rouge, Louisiana

Tháng 11, năm 2011



Tài liệu tham khảo.

Wikipedia encyclopedia Mike O' Callaghan – Pat Tillman Memorial Bridge

Internet Hoover Dam, Hoover Dam Bypass, Hoover Dam Bridge,

Awesome Hoover Dam Bypass Construction Photos.

Hernia - Hai Cà Mỡ

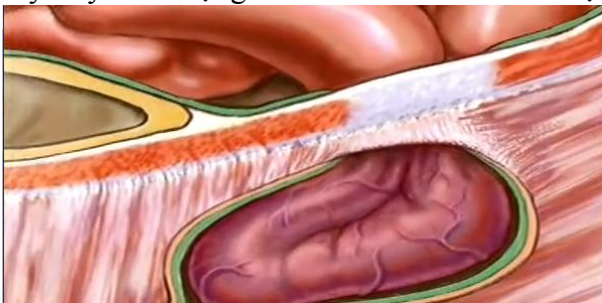
U Tà

Lời nói đầu: LT AHCC số 93 có kêu gọi AH đóng góp bài liên quan đến sức khỏe của những AH lớn tuổi như chúng ta. Bài viết về Hernia có mục đích đáp ứng lời kêu gọi trên. Bài này không phải là một nghiên cứu y khoa nên chỉ nói sơ qua về Hernia như trích dẫn dưới đây. AH nào cần thêm chi tiết xin tham khảo các websites như: WebMD, Encyclopedia.com; Britannica.com; Wikipedia, hoặc vào Google.

Tôi bị Hernia và phải qua hai lần mổ cách nhau mười mấy năm. Một lần bên trái và một lần bên mặt của hạ bộ. Lần mổ thứ nhất vào năm 1998 (?) và lần thứ hai mới đây vào tháng Tám 2011. Những chi tiết tôi đưa ra đây là những gì tôi đã trải qua, lẽ tất nhiên có thêm thắt chút ‘muối đường’ cho bài viết khỏi khô khan đồng thời với tham khảo những người đã từng bị mổ Hernia hoặc đánh thuốc mê.

Trước hết ta nên biết Hernia là gì?

Theo Wikipedia, the free encyclopedia thì Hernia là một biến chứng khi một bộ phận (organ) hoặc phần mặt (fascia) của bộ phận trong cơ thể lún chiếm ra ngoài cái bọc trời sinh ra để chứa đựng bộ phận này. Hernia thường hay xảy ra ở bụng dưới khi mà vách của bọc



này bị yếu đi và bị mở ra một lỗ để cho một phần của bộ phận lọt ra ngoài. VN mình gọi là “sa đĩ!”. Nói dĩ dõm, các AH nhìn vào bản đồ VN thì thấy cái ‘Mỏ Vẹt’ là một hernia Cambodge lún vào VN!!

Cái bọc sở dĩ bị yếu đi phần lớn là tại vì bẩm sinh trong gia đình (cha mẹ, anh em) hoặc vì lớn tuổi bắp thịt yếu như trường hợp của tui.

Để làm rắn chắc thêm cho bắp thịt của túi đựng, kỹ thuật mới đây thường dùng một miếng lưới (không phải loại lưới ruồi mua ở Home Depot) đặt trên hoặc dưới (thường dùng hơn) lỗ hông. BS mổ có thể dùng đinh chữ U (staples) để giữ lưới khỏi bị di chuyển.

Phương pháp mới về khoa mổ thường dùng máy laparoscopes. Phương pháp này không cần phải cắt da thịt nhiều. Chỗ mổ rất nhỏ thường là ba lỗ vừa đủ để cho BS nhét vào một máy hình (camera) gần lỗ rún và dụng cụ mổ ở nơi cần nhét miếng lưới. Phương pháp thường, và là phương pháp dùng để mổ hernia của tôi lần thứ 1, là phương pháp cắt một đường dài chừng 5 cm vừa đủ để cho mấy ngón tay BS có thể thọc vào.

Lần mổ thứ 1.

Lúc đó tôi vào lối 60/62 tuổi đang ở VN và thường xuyên đi công trường kiểm soát công tác. Sau mỗi chuyến đi, tôi thường cảm nhận có sự bất thường ở hạ bộ bên trái. Hình như có cục gì chạy lên chạy xuống. Sau khi khám, BS bảo tôi bị Hernia rồi dùng bút vẽ ra cách hàn gắn bằng lưới như tôi nói trên. Lúc đó tôi còn tương đối trẻ và có bảo hiểm sức khỏe 100% nên đồng ý mổ. Hồ sơ y khoa được chuyển về Cali và chú em của tôi (cũng bị hernia) liên lạc với BS mổ và hẹn ngày. Hai ngày sau khi tôi về đến Cali thì nhập viện. Nói cho oai chứ thật ra ca mổ của tôi sẽ là dưới dạng outpatient nghĩa là sau khi mổ xong thì đi về nhà nghỉ. Trước khi mổ tôi không được gặp mặt BS mổ và cũng không được giải thích là BS sẽ mổ như thế nào. Khi vào giường bệnh ông chuyên viên đánh thuốc mê mới nói chuyện với tôi vài câu gọi là để cho bệnh nhân đừng quá sợ, ông ta nói có phải mổ bên phải không. Trời đất ơi may mà ông ấy hỏi vì phía phải mổ là bên trái của tôi, tức là bên phải của BS. Ông ta tức tốc vào xem hồ sơ rồi ra xác nhận là tôi nói đúng (lẽ tất

nhiên). Ông bơm chất thuốc gây mê vào mạch máu của tôi thế là tôi không biết trời trăng chi nữa hết. Sau đó bao lâu tôi cũng không biết, tôi từ từ tỉnh lại và nghe có tiếng người nói chuyện, khi đó mới biết là ca mổ đã xong. Cô y tá cho tôi uống một ly nước và nói “Zu chỉ được về sau khi đưa cho tôi một lon nước đá!”. Để làm gì tôi cũng không biết nhưng sau này mới biết là thuốc mê thường làm cho bệnh nhân bí đái và nếu bệnh nhân đái được thì ảnh hưởng của thuốc mê không làm rắc rối đường tiểu tiện (Ông già vợ tôi bị bí đái vì thuốc mê nên phải nằm lại BV 3 ngày!). Về nhà ngày đầu tiên tôi hơi bị chóng mặt và buồn nôn nhưng không có những biến chứng như sẽ kể trong ca mổ thứ 2. Ngày thứ 5 sau ngày giải phẫu tôi đến gặp BS mổ, gặp tận mặt lần đầu tiên. Ông ta xem sơ qua vết mổ hiện đang liền da và cho về với kết quả “tốt”.

Ngày thứ 7 sau ngày giải phẫu, tôi bay về VA và “đêm hôm ấy đêm gì, ai đem trăng sáng mà soi vườn chè”!.

Tóm lại lần mổ thứ 1 thành công tốt đẹp, không có biến chứng đáng ghi nhớ, có lẽ một phần vì tôi còn tương đối trẻ!

Phí Tốn: Tôi cứ tưởng là V.P B.S. mổ đã xin phép rồi nên bị ‘hỏi thăm sức khỏe’. Ngờ đâu một tháng sau khi mổ, hãng bảo hiểm viết thư rầy rà đòi giải thích tại sao không xin phép trước? Tôi phải nhờ một B.S. “gà” dùm phải viết làm sao (using key words) để cho hãng bảo hiểm chấp thuận trả tiền, nếu không thì chắc là phải bán nhà trả nợ. May thay tôi không thấy hãng này hoặc B.S. mổ đòi tiền, vậy là thoát nạn. *Xin xem ca mổ thứ hai để biết phí tốn.*

Lần mổ thứ 2.

Tôi đã về hưu từ lâu nhưng vì bản tánh năng động nên không thể ngồi ở nhà được; thế là lại xin đi làm một chuyện không liên quan gì đến nghề CC mà chỉ cần lao động tay chân. Sau vài giờ đứng thì tôi thấy thốn ở hạ bộ bên

phải. Đi khám BS thì được giới thiệu đi làm MRI (Magnetic Resonance Imaging). Các AH nào đã từng qua cửa ải MRI mới biết là nó khó chịu tới chừng nào vì cách dò tìm này dựa theo tiếng động siêu tần số và từ trường. Có những tần số làm lở tai bạn bị nhức nhối khó chịu. Tuy nhiên vì chỉ làm MRI ở vùng hạ bộ nên cái máy MRI chỉ có một cái doughnut chứ không phải là một cái cylinder giống như cái hòm chôn xác! MRI xác nhận là tôi bị Hernia và BS khuyên nên mổ.

Tôi đứng giữa hai lựa chọn. 1: Không mổ, bỏ việc vì việc không cần thiết cho cuộc sống. Ở nhà thì Hernia sẽ không hành hạ. 2: Mổ nhưng không biết sẽ tốn bao nhiêu vì Medicare chỉ trả 80% của Medicare Approved Amount và lại tôi không có mua Medicare Supplement. Tôi đi gặp thêm một BS để lấy thêm ý kiến thứ hai. BS này cho mua một dây đai nịt gọi là Hernia Belt nhưng khuyên nên mổ cho chắc ăn vì sợ để lâu ruột sa vào chỗ rỗng rồi phân có thể đọng ở đó gây ra nhiễm trùng! Tôi mua giầy nịt đeo thì thấy có hiệu quả nhưng hình ảnh sa ruột vẫn ám ảnh tôi. Thế là tôi đi gặp BS mổ để tìm hiểu thêm về hậu quả tài chánh. BS cho biết là vì ‘primary’ BS giới thiệu tôi đến ông nên ông ta chỉ lấy số tiền Medicare trả mà thôi. Rứa là một gánh nặng cho quyết định mổ được trút bớt. Còn tiền bệnh viện thì sau vài ngày điện thoại lui tới với văn phòng BS thì được biết BV sẽ thu vào lổ \$500. Rứa là gánh nặng thứ nhì cũng được trút bỏ và tôi quyết định Mổ.

Một tuần trước ngày dự trừ mổ tôi phải đến gặp Primary Physician (BS gia đình, người giới thiệu tôi mổ) để làm một vài cái thử nghiệm. BS đo mạch (blood pressure), lấy máu, làm EKG và giới thiệu đi chụp hình phổi (không hiểu có ăn thua chi với ca mổ hernia không?? Nhưng có thể là để thử thể trong trường hợp bị kiện!). Ngoài ra tôi còn bị dặn là không được

uống Aspirine¹. Những thứ thuốc khác cần phải uống thì phải uống với rất ít nước.

Một ngày trước ngày mổ tôi phải đến BV ký một số giấy tờ; trong những giấy đó có câu hỏi làm tôi khựng lại và hơi lo. Tụi nó hỏi tôi có Living Will không?!! Chết cha bộ nó dự trù tôi sẽ thành phế nhân rồi tụi nó cho đi luôn hay sao? Nhưng thôi đâm lao thì phải theo lao luôn! Tôi nói với người làm giấy nhập viện là quốc gia này bây giờ bị luật sư điều khiển; mọi người đều phải thủ thế với hàng trăm thứ giấy tờ linh kinh làm cho đời sống đắt đỏ thêm. Cứ như lúc xưa khi Mỹ mới lập quốc nếu cần xách nhau ra đánh tay đôi u đầu bầm mắt rồi mọi chuyện giải quyết ổn thoả! Bà ta cười và nói “tui đồng ý với ông, tiếc thay chúng ta không còn làm được như vậy!! Nhân dịp đó BV lại lấy thêm hai ống máu nữa (trước sau là 4 ống). Cô y tá thấy tôi phàn nàn mất máu nhiều quá bèn khuyên “ông về ăn một cái juicy steak để lấy lại máu đã mất! Rứa là đúng ý của tôi quá, thế là chiều đó tôi ăn một cái steak medium rare để lỡ nói đại có mệnh hệ nào thì cũng không phải làm ma ‘thèm’. Thưa các bạn AH nói gở nhưng tâm trạng của tôi lúc đó là như vậy vì mình già rồi; mổ có đánh thuốc mê rất đáng ngại. Vẫn biết BV có nhiều dụng cụ tối tân để hồi sinh khi có trường hợp Heart attack nhưng biết đâu! Cô y tá nói sáng hôm sau nên đến sớm hơn giờ dự trù vì sẽ có dịp nói chuyện với BS mổ và người đánh thuốc mê. Cô cũng dặn hờ là sau 12 giờ khuya không được ăn uống bất cứ cái gì; nếu không thì ca mổ sẽ bị hủy!!

Ngày mổ: Cô y tá, một RN, lại làm thêm một mớ giấy tờ, đo cân và mạch. Khi thấy tôi nói mạch cao, 158/85 cô ấy bảo không can gì vì tất cả bệnh nhân khi leo lên giường sửa soạn mổ đều ghi nhận mạch đập cao hết! Cô chích và gắn vào mạch máu một cái kim khá to dùng

để bơm thuốc mê. Bao nhiêu té nhuyển trong người tôi đều được bỏ vào túi xách giao cho vợ tôi giữ.

10:30 AM tôi được đẩy trên giường giao cho y tá phòng mổ. Hai cô ký giấy giao bệnh nhân. Vô đến phòng đợi mổ, một cô y tá lại đến hỏi tôi như để xác nhận là tôi đến đây để làm gì? Tôi nói mổ hernia OK Good.

“Ông xác nhận cho tôi tên họ và ngày sinh”. Cô ta so với chart và nói OK Good.

“Ông có lạnh không để tôi đi lấy cho ông thêm một cái mền nữa nhá” rồi bà ta đi luôn!

BS mổ bước vào và tự giới thiệu rồi hỏi “Ông có đem cái hernia tới cho tôi không?” Yes. “Cho tôi xem”. Ông ta mò chỗ có hernia rồi nói “Good” và dùng một cây bút màu xanh viết mấy chữ “Rt OK”; rồi bỏ đi mà không hề nói cho tôi biết ông ta sẽ làm gì khi mổ!

Tôi lại nằm chờ và lo lắng. Tôi bèn tụng “A Di Đà Phật; Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát” rồi lại quen miệng niệm “Nam Mô Tiếp Dẫn..” tôi kịp thời ngừng lại vì nếu ông này mà đến là đời mình đi đong rồi! Cô Y tá trở lại với cái mền được hấp nóng và xin lỗi vì bị chuyện cản trở.

10:45 AM hai cô y tá phòng mổ đến nhận tôi và cũng không quên xác nhận lại với tôi, tôi đúng là người phải mổ hernia² có chữ xác nhận của BS nơi mổ. Tôi được đưa vào phòng mổ và lần đầu tiên gặp ông chuyên viên đánh thuốc mê.

Người đánh thuốc mê mà đáng lý ra tôi phải gặp ngoài phòng chờ hỏi tôi: “Anh đã có khi nào bị Heart Attack không?” Tôi trả lời không biết. Ông ta hỏi tiếp “có ai nói cho ông biết là ông bị Heart Attack” không?” Tôi trả lời không biết. Thế là tôi có cảm tưởng có một chất gì chảy qua kim gâm rồi không biết gì hết!

¹ Aspirine làm cho máu loãng gây khó khăn khi mổ và sau khi mổ vì vết thương sẽ rỉ máu

² Tuy là rắc rối nhưng BV mổ nhiều người nên cần phải cẩn thận tránh trường hợp mổ nhầm người và nơi mổ.

“*Bây giờ mấy giờ rồi hồi em?*”. Tôi tỉnh dậy và thấy một cô y tá già (mới tỉnh mê mà đã yamaha chưa chi đã nhận ra cô y tá già!) đang lui hui làm cái gì đó tôi không nhớ vì còn bị ảnh hưởng của thuốc mê! Bà ấy nói gì tôi cũng



không nhớ và một hồi sau thì bà ấy đẩy giường tôi về trao lại cho phòng nhận bệnh và cô Gill ‘my RN’ và vợ tôi. Cô Gill lại giao tôi cho một RN khác. Cô này cho tôi uống hai hộp nước táo nhỏ. Người tôi run như thần lằn đứt đuôi. Cô y tá lại cho tôi một (có thể là hai) mền hấp nóng. Tôi đòi đi tiểu cô ta cho tôi ngồi trên một chiếc ghế pho toai có bánh xe đưa vào phòng tiểu và đứng đó nhưng xây mặt đi chỗ khác, có thể là để nghe xem nước tiểu có ra thật hay không? (xin xem lại nhận xét bí đái vì thuốc mê như đã ghi trên). Khi xong rồi cô đưa tôi về giường, giúp mặc áo quần rồi gọi xe lăn cho tôi xuống chỗ xe đậu và tôi được cho về nhà sau khi đã ký giấy nhận những lời dặn về những điều cần thiết phải làm sau giải phẫu như uống nhiều nước, không được lái xe nếu BS chưa cho phép, không bưng nặng quá 10 lbs (5Kg) và không được gần vợ (mèo) cho đến khi BS xem lại vết mổ. Trong khi xe lăn đi xuống lầu vợ tôi cho biết là BS mổ có ra phòng đợi báo cho vợ tôi biết là ca mổ tốt đẹp! Good, ít nhất là phải có chút xú tin tức này!.

Về đến nhà là 3PM. (BV cách nhà chỉ có 15 phút) tôi lết vào giường và ngủ như chết. Chiều tối chỉ dậy húp vài muỗng cháo lỏng rồi đi ngủ và chưa tưởng tượng đến những gì sẽ

xảy ra cho mình ngày hôm sau vì biến chứng của thuốc mê.

Hậu Giải Phẫu (HGP) + 1 ngày. Bừng con mắt dậy thì trời đã sáng. Mừng là mình còn sống nhưng không ngờ là mình sẽ phải vượt qua đoạn đường chiến binh vì hậu quả của thuốc mê. Vợ tôi đỡ tôi xuống giường để tôi vào phòng tắm đi tiểu. Ngồi một lát thì nước tiểu chảy ra với hình như hàng nghìn mảnh kính vụn! Đau vô cùng là đau. Cái miệng tôi thì khô oi là khô, riêng cái hàm trên của miệng vừa khô, vừa nhát và hình như nó nhám như cái bào nạo dừa! Trở về giường thì bắt đầu thấy chóng mặt, nhắm mắt lại thì đỡ hơn và ngậm chanh cùng gừng³ để bớt buồn nôn. Tôi ngậm luôn kẹo ho để cho hàm miệng bớt khô. Ráng uống nước cho nhiều theo lời BS dặn để cho chất thuốc mê theo nước tiểu ra ngoài với gươm dao như đã cảm nhận khi đi tiểu lần đầu. Tôi thông cảm cho hai trái thận phải lọc tất cả những cặn bã của chất độc cần thiết này. Trưa ăn được một chút cháo và quả cà chua nhưng sau đó thì nôn ra hết. Thôi đành uống nước cam cảm hơi vậy và cứ gần như mỗi giờ lại phải lết vào phòng tắm đi tiểu theo kiểu vượt đường chiến binh! Tôi ngủ bị hallucination, nằm mơ thấy những cái gì không nhớ chỉ nhớ đến hình dáng sâu bọ Made In China bò lúc nhúc (AH nào đọc kiểm hiệp Kim Dung thì hãy nhớ đến đoạn mấy Chú Bác của T.V. Kỵ bị thuốc độc của Triệu Minh hành hạ thấy xanh vàng đỏ. Đó là hallucination).

HGP + 2 ngày: Buồn nôn vẫn còn nhưng đỡ hơn. Húp cháo lỏng và uống nước cam như ngày trước. Ông tiểu hình như bị rút nhỏ lại cho nên nước tiểu đi ra rất khó khăn và còn đau nhưng những mảnh vỡ thủy tinh đã biến đi mất rồi. Cảm ơn Trời Phật!

³ Tờ báo AARP (Hội Người Già) số ra tháng 11/11 xác nhận là ngậm gừng trước và sau khi mổ sẽ giúp giảm bớt nôn óe

HGP + 3 ngày: Hơi chóng mặt nhưng buồn nôn cũng đi theo nước tiểu và mảnh vụn thủy tinh biến đi rồi. Tuy nhiên bây giờ lại có biến chứng khác: **Táo bón**. Mấy ngày nằm không hoạt động nên bị bón. Mấy ngày trước ngay sau khi đi mổ về ráng uống Prune Juice và hôm nay có triệu chứng muốn đi cầu. Phân xuống đến hậu môn rồi bị đóng chót (danh từ sau “giải phóng”) ở đó. Nhà không chuẩn bị nên không có vaseline loại bơm hoặc nhét nên không biết phải làm gì để phá chót đây. À nhớ rồi, lúc còn nhỏ mỗi lần bón là mẹ lấy cọng rau muống thọc vào hậu môn. Nhà có trồng rau muống ăn nên lấy cọng rau không khó. Thọc vào hậu môn phá chót quây một lúc thì chót đầu hàng và phân tuôn ra ào ào (trong này chắc có một phần cái steak ăn trước giải phẫu 1 ngày!).

HGP + 4 ngày: Mọi chuyện yên ổn, ăn biết ngon. Ống dẫn nước tiểu đã lấy lại đường kính của nó nhưng đi tiểu vẫn còn khó khăn nhưng so với lúc trước thì quá tuyệt vời.

HGP + 7 ngày: Triệu chứng do thuốc mê đã đi mất, miệng vẫn còn nhạt nhưng ngoài ra thì như lời “Bác” nói = không có gì!?

HGP + 12 ngày: BS xem lại vết mổ và tôi thấy nó đã liền da. BS cho biết là ca mổ này thuộc loại Open Hernia Repair hay là nói nôm na là mổ rạch một đường dài như ca mổ 1 nói trên. OK tôi già rồi nên đường dài đường ngắn không ăn thua vì đâu có còn phơi bụng biểu diễn ở ngoài bãi biển nữa đâu mà lo. Nói cho ngay, tiền nào của đó, vì BS chỉ lấy tiền theo giá biểu Medicare thành ra ông ta mổ cách ít rắc rối nhất!! Nếu tôi có bảo hiểm hoặc Medicare Supplement thì chắc là BS sẽ mổ theo lối Laparoscopy nghĩa là thọc camera từ lỗ rốn và rạch hai đường ngắn tối thiểu ở nơi lót miếng đệm (xin xem lại phần trên).

Nhận xét:

Tôi có hỏi sau khi mổ xong và trước khi viết bài này thì được biết có nhiều bệnh nhân được y tá và BS tận tình chỉ dẫn về những gì họ

sẽ làm trước khi vào phòng mổ. Tôi thì trái lại chỉ được BS gia đình chỉ dẫn sơ sơ mà thôi còn BS chuyên môn thì cảm như hèn luôn cả chuyên viên đánh thuốc mê! Tại sao? Chắc là Medicare trả tiền rẻ quá nên họ tiết kiệm lời nói!

Phí tổn: Tiền B.S. trên \$2,800. Tiền bệnh viện: trên \$13,000. Hú hồn, may mà có Medicare gánh gần hết phí tổn, tôi chỉ trả \$481 cho B.V. và gần \$100 cho B.S. (số tiền này là tiền Medicare không trả cho B.S. và cứ tạm gọi là tiền co-payment). Tóm lại ở Mỹ mà không có bảo hiểm, medicare/medicaid hoặc nếu bạn không phải là illegal alien thì chỉ còn có nước “thà chết còn hơn” vì tiền đâu mà trả bệnh phí và bệnh viện⁴!!

Kết luận:

Mổ hernia thì không có gì đáng ngại nhưng muốn mổ thì phải đánh thuốc mê và đó là vấn đề. Khi còn trẻ, thuốc mê không có ảnh hưởng gì mấy (ca mổ 1) nhưng khi về già thì ảnh hưởng của thuốc mê tương đối đáng lo ngại⁵ (ca mổ 2).

Nếu đã quyết định mổ thì ở nhà trữ sẵn nước cam, nước mận (prune juice), vaseline loại nhét hoặc bơm. Dùng cọng rau muống hoặc ống straw loại lớn để nhỏ chót nếu cần. Dùng Chanh, Gừng để trị một phần nào sự buồn nôn. Thử hỏi BS xem có loại thuốc mê không gây phản ứng phụ không?

Muốn mổ theo dạng Laparoscopy thì phải có bảo hiểm tốt hoặc Medicare Supplement. Mong các AH trao kinh nghiệm này của tôi cho thân quyến hoặc bạn bè về hernia và nhất là hậu quả của thuốc mê.

⁴ Ai có xem video Thuý Nga (quảng cáo không lấy tiền) thì mới thấy là ở VN khi nhạc sĩ Thanh Sơn muốn mổ tim phải có trên US\$9,000 mới được BS giải phẫu. So với bệnh phí ở Mỹ thì rẻ chán!

⁵ Sau khi bị thuốc mê hành tôi có làm một cuộc điều tra bỏ túi. Có AH thì tuy già nhưng không bị thuốc mê hành. Ngược lại có AH và bà con bị thuốc mê hành còn hơn cả tôi nữa. Tôi cũng được biết là hiện nay có loại thuốc mê không gây phản ứng như nôn mửa, chóng mặt.

Hồi Ký Của Tuổi Thơ

Viết tặng các con thân yêu của mẹ

Nguyễn Như Khuê

Tiếng gió rít qua khe cửa, màn trời bao phủ một màu tím lạt, lại thêm một mùa Thu nữa. Nhìn lá vàng rơi ngoài sân, gió trời lạnh lạnh, lòng tôi bỗng chùng xuống. Hồi tưởng lại tuổi thơ, cái tuổi vô cùng khổ cực gian truân và đầy nước mắt dưới tay bà kể mẫu cách đây hơn hai phần ba thế kỷ. Lúc ấy tôi mới lên tám, tuổi mà những đứa trẻ khác được sự ôm ấp, săn sóc trong vòng tay của mẹ, thì một căn bệnh hiểm



Trích Hình "Con Yêu Mẹ" của Cao Jingen VietBao.vn

nghèo, lao phổi thời bấy giờ không có thuốc chữa như hiện nay, đã cướp đi của anh em chúng tôi người mẹ thân yêu và hiền lành. Cuộc đời của mẹ tôi chỉ biết lo cho gia đình, vì chồng vì các con, bà không se sua, mặc mạc và ít bạn bè nên không hay biết gì về cuộc sống bên ngoài của ba tôi. Ông có sở đào hoa, cộng thêm bay bướm, bao nhiêu phụ nữ đã đến với ông kể cả bà hàng xóm cạnh nhà cô ruột tôi.

Sau khi nghe cô tôi thuật lại, mẹ tôi buồn rầu đau khổ trong sự chịu đựng. Bà bỗng đưa em tôi lúc ấy mới bốn tháng tuổi, len lén nhìn vào nhà bên cạnh, nhà người đàn bà đã một thời oanh liệt, ly dị chồng, một sĩ quan Pháp nhiều quyền uy vào thời Pháp thuộc. Bà này ăn chơi, cờ bạc và rất thích khiêu vũ và đã mê hoặc ba tôi.

Khi đưa em út tôi gần hai tuổi, mẹ tôi qua đời trong bệnh viện để lại đàn con thơ dại, để lại cho anh em chúng tôi nỗi niềm thương tiếc vô biên, từ đây vĩnh viễn không bao giờ còn gặp lại người mẹ thân yêu. Sáu tháng sau cái chết đau đớn của mẹ tôi, tôi còn nhớ mãi vào một buổi chiều u buồn, âm ảm, lấm tấm mưa phùn, bà mẹ kể bước vào gia đình ba tôi mặc cho sự chống đối của hai bên nội ngoại. Ba tôi là con trưởng, cũng là trưởng tộc của đại gia đình họ Nguyễn. Ông được sự nể nang của cả họ, không một ai dám ngăn cản. Cuộc sống của anh em chúng tôi bắt đầu thay đổi từ vật chất đến tinh thần, không còn nét hồn nhiên của tuổi thơ. Ba năm đầu còn có người giúp việc, dì Sen đã sống với gia đình chúng tôi từ khi mẹ tôi mới về nhà chồng, dì rất thương mẹ tôi, dì độc thân hơi lớn tuổi nên coi gia đình chúng tôi như gia đình của dì, vì vậy dì nhẫn nhục ở lại lo cho chúng tôi theo lời ủy thác của mẹ tôi trước lúc lâm chung. Dì Sen thường hay kể những đức tính tốt của mẹ tôi với bà kế mẫu, bà không thích dì, hay hằn học la rầy vô cớ. Cuối cùng dì không chịu được sự khắt khe, cách đối xử chủ tớ nên đành thôi việc về quê sinh sống, mặc dù dì rất thương chúng tôi cô cút.

Từ đó bà kế mẫu chỉ mượn một bà đến nấu cơm hai bữa rồi về, mọi công việc nhà đổ lên đầu hai chị em tôi với bao nỗi nhọc nhằn, hành

hạ đủ điều. Qua năm sau, bà nói với ba tôi cho tôi nghỉ học với lý do con gái phải ở nhà lo công việc nội trợ, học nhiều sau này chỉ viết thư cho trai. Câu nói khó nghe đó làm tôi ghen ngào, tê tái nó triền miên theo tôi suốt cuộc đời, mỗi khi nghĩ đến tôi không sao cầm được nước mắt. Thấy ba tôi không trả lời, bà nhắc lại, có lẽ ba tôi đang lưỡng lự nhớ đến câu nói của thầy giáo dạy tôi, cũng là bạn rất thân của ba tôi thời còn trung học. Sở dĩ tôi nghe được vì lúc bùng trà mời thầy, thầy chỉ tôi và nói: “Con bé học khá đấy, toa nên cho cháu học đến nơi đến chốn”. Thừa thầy, mặc dù thầy không còn nữa, con luôn nhớ ơn thầy, nhờ thầy mà con còn được cấp sách đến trường. Cuối cùng tôi được tiếp tục học với điều kiện phải chu toàn mọi việc nhà mới được đi học.

Tôi lớn lên trong ngôi biệt thự khá rộng do nhà nước xung công của một đại phú gia, gồm bảy phòng và một nhà bếp (sửa thành phòng) chia cho bốn gia đình công chức thời mới hồi cư, garage làm nhà bếp công cộng mà mỗi đêm tôi vào đó để học bài dưới ngọn đèn dầu le lói vì không được dùng đèn điện sau chín giờ theo lệnh của bà kế mẫu. Mọi việc trong nhà do bà quyết định, ba tôi hầu như không phản đối sợ làm trái lòng bà. Nhà không đủ tiện nghi, nước máy không có, gia chủ đã phá hủy trước khi giao nhà. Một hai năm đầu bà còn thuê người đổ nước thàng, thời đó nhiều gia đình không có nước máy nên có phong trào đổ nước thàng tùy theo số lượng. Sau đó bà không thuê nữa, mà bắt em gái tôi phải đi gánh nước trong khi tiền thuê đổ nước một năm chỉ bằng một đêm ông bà mời bạn bè đi khiêu vũ ở vũ trường. Em gái tôi nhỏ hơn tôi hai tuổi nhưng khỏe hơn tôi phải ra vòi nước công cộng gánh nước từ chút một cho cả gia đình dùng, em tôi phải tranh đấu dành dứt từng thùng nước, thành phần gánh nước mướn toàn dân anh chị không theo thứ tự sắp hàng, họ ăn hiếp lẫn lượt kẻ yếu trong đó có em tôi. Chị em tôi rất tủi thân, hoàn cảnh nào đã đưa đẩy con của một ông Chánh Sự Vụ, Quyền Giám Đốc một công sở nọ, lương bổng khá cao, phải làm những việc ngoài sức của con trẻ. Đôi khi chúng tôi tự an ủi, chúng mình không may sinh dưới ngôi sao xấu, mẹ mất

sớm, định mệnh đã an bài phải chấp nhận thôi! Ôi cuộc đời sao mà éo le, oan nghiệt đến thế!



Bà kế mẫu không có con nên đón bà mẹ ruột (goá phụ của một công nhân Pháp kiều qua Việt Nam làm cho hãng thầu xây cất) và hai đứa cháu, con người em trai nghèo đông con. Đút cơm, tắm rửa hai đứa bé là phần việc của chị em chúng tôi. Bà ngoại ghê không cùng huyết thống nhìn chúng tôi như những cái gai, bà luôn ton hót kẻ tội chúng tôi khi bà kế mẫu vắng nhà đi đánh bài ở nhà những bà bạn “nhàn cư vi bất thiện”. Bà ngoại và bà kế mẫu cùng một khẩu vị đã nhiều năm qua ngày nào cũng như ngày nấy không thay đổi, trong bữa điểm tâm phải có ly café sữa kèm theo “giò cháo quẩy”, mà phải mua ở tiệm cháo Hải Sơn mở cửa từ năm giờ sáng, cách nhà tôi khoảng mười lăm phút đi bộ. Trời còn mờ sáng, khi mọi người còn đang ngon giấc, ngoài đường thời tiết gió lạnh, có con bé lấm lũi đi mua giò cháo quẩy, áo quần mỏng manh, phải lớp một lớp giấy báo dày cho đỡ run rẩy bởi những cơn gió lạnh, đứa bé đó chính là tôi. Cơm đủ no, nhưng quần áo không đủ ấm, mỗi năm anh em chúng tôi chỉ được hai bộ quần áo may bằng vải tám mua theo thẻ gia đình. Sau khi lo xong bữa điểm tâm để hai bà thức dậy có sẵn, tôi vội vàng đi chợ mua thức ăn, mua nhanh về cho kịp giờ đi học, cũng may chợ và trường học gần nhà.



Bà kế mẫu tôi rất sành các môn cờ bạc, mạt chược, tổ tôm, chẵn, tứ sắc Tôi không nhớ hết được. Bà chỉ cho ba tôi chơi mạt chược và từ đó bà không còn lên lút chơi bài mỗi ngày trong giờ ba tôi đi làm, mà công khai đánh bạc không kể giờ giấc, mỗi tuần từ thứ bảy đến hết ngày chủ nhật luôn luôn có bàn mạt chược tổ chức ở nhà. Chúng tôi phải phục vụ, rót trà, lau mạt chược mỗi ngày. Một hôm ba tôi đang thua bài, lại thêm bị bà vợ cản nhằn vì đi sai nước bài, ba tôi tức giận nổi nóng, sẵn có tôi đứng gần, đang châm thêm trà cho khách, lỡ tay làm nước tràn ra đĩa, ông trừng mắt, đánh tôi không ngừng, sợ quá tôi chạy ra sân, ba tôi đuổi theo đánh tiếp, nước mắt tôi chảy ròng, tiều cả ra ngoài quần không sao cầm được. Thấy vậy các ông bạn chạy ra can gián. Sau trận đòn kinh khủng đó, tôi luôn hồi hộp phập phồng lo sợ, không biết ba tôi có hối hận không mà từ đó ông không đánh tôi nữa. Ngoài hành hạ hai chị em tôi, anh cả tôi cũng bị chung số phận. Anh lớn hơn tôi vài tuổi, trầm ngâm hiền lành ít nói như mẹ tôi. Một buổi trưa giữa mùa hè nóng bức, đang bữa cơm, anh tôi không nhịn được đã cãi lại bà kế mẫu vì bà dèm pha nói oan cho chú tôi những điều không đúng. Đang cầm chén cơm bà hầm hầm, dẫn mạnh xuống bàn lớn tiếng chỉ vào anh tôi: “Mày cút ra khỏi nhà tao ngay, đồ nuôi ong tay áo”. Những câu nói đó, nó in sâu vào đầu tôi không bao giờ quên được, tự ái anh tôi đứng dậy chào ba tôi, xoa

đầu các em, rồi lầm lũi ra cửa, không kịp lấy bất cứ thứ gì theo, anh đến nhà chú tôi ở vài tháng rồi sang xứ Lào lập nghiệp khi chưa đầy mười tám tuổi. Ở bên xứ người, anh tôi làm ăn dần dần phát đạt, thành công. Chính anh sau này đã gửi tiền về giúp gia đình xây nhà cửa cho ba tôi và bà kế mẫu sinh sống khi ba tôi về hưu.

Thời gian đi nhanh đã mười năm trôi qua, ngày này qua ngày khác cứ thế mà trôi đi, chúng tôi phải vật lộn với cuộc sống. Với những đọa đày, những uất ức không biết than thở cùng ai, bên ngoài không còn ai ở cùng thành phố sau thời gian Nhật chiếm đóng, bên nội có biết cũng không giải quyết được vì sợ ông anh trưởng là ba tôi. Nếu ngược dòng thời gian có lẽ chúng tôi không đủ can đảm chịu đựng cuộc sống triền miên khổ hạnh trong một gia đình nghiêm khắc, lạnh lùng không có tình thương.

Sau khi tốt nghiệp trung học, tôi may mắn xin được việc làm ở một công sở nọ. Biết hoàn cảnh và thân phận mình, tôi luôn cố gắng học hỏi, cần mẫn, siêng năng nên được cấp trên đề nghị lên bộ giáo dục cho tôi học bổng đi tu nghiệp nước ngoài. Sau kỳ thi sát hạch của phái đoàn du học, tôi trúng tuyển. Tôi mừng rỡ âm thầm bỏ túi hồ sơ không dám cho gia đình biết để tránh việc bà kế mẫu sẽ tìm đủ mọi cách ngăn cản, vì từ đây bà không còn được hưởng lương tháng tôi đưa về. Chỉ còn vài ngày nữa lên đường, tôi nôn nóng đợi chờ ... Ngồi trên máy bay, phi cơ từ từ chuyển bánh, rời xa quê hương, lòng tôi hạnh phúc dâng đầy ... tự do như con chim sổ lồng. Suy tư nghĩ lại quãng đời đã qua với những nỗi buồn man mác, những trăn trở trong tiềm thức. Tôi tự hỏi không biết tương lai sẽ ra sao? Tôi bỗng nhớ đến hai câu tục ngữ:

*Mấy đời bánh đúc có xương
Mấy đời dì ghẻ có thương con chồng.*

*Mồ côi cha ăn cơm với cá
Mồ côi mẹ liếm lá đầu đường*

Thối máu cơ tim (heart attack)

Trần Minh Đức

Đã có rất nhiều bài quý giá viết về đề tài này trong LTAHCC nên tôi chỉ viết về trường hợp cá nhân của tôi để các ái hữu đọc chơi cho vui.

Tháng ba năm 2011 tôi về thăm bà con, bạn bè ở Việt Nam, tôi rất khỏe mạnh. Nhưng khi trở lại Canada tôi vẫn đi thử máu tổng quát. Hồi tháng năm, bác sĩ gia đình gọi điện thoại cho biết thử nghiệm máu của tôi rất tốt, cholesterol thấp, v.v...

Chiều ngày chủ nhật 12 tháng sáu, tôi thấy khó chịu trong người, hơi buồn ối. Tôi vào nhà tắm, ngâm bồn cho khỏe người. Tắm xong, vẫn không khỏe, tôi lên giường nằm nghỉ, bỗng thấy rất khó chịu trong lồng ngực. Bà xã kêu đi



ăn cơm, tôi nói không muốn ăn. Vài phút sau, tôi thấy khó chịu trong lồng ngực quá, bà xã đòi đưa đi bệnh viện, tôi nói chắc là phải gọi 911, nhưng vài giây sau tôi thấy hơi bớt khó chịu nên lại nói đừng gọi. Vài phút sau, tôi lại cảm thấy cực kỳ khó chịu ở vùng ngực, lại nói bà xã gọi 911 ngay. Trong khi chờ đợi xe cứu thương tới, tôi bị đau ngực ngoài sức chịu đựng:

*Tưởng chết vì tim cũng bớt đau;
Ai dè nào có dễ chết đâu;
Con đau xé xác, rên từng đợt;
Lại muốn cầu trời được chết mau.*

Chỉ chừng 10 phút sau thì xe cứu thương tới, hai thanh niên khỏe mạnh tận tình săn sóc tôi ngay và vài phút sau họ đã đưa tôi lên xe cứu thương trên chiếc băng ca. Trời mưa lất phất, vài giọt nước dính trên mặt mũi tôi.

Khi xe chạy vào nhà thương, tôi còn tỉnh, nhưng khi vào phòng cấp cứu thì tôi bất tỉnh. Khi đó nhà tôi chỉ có hai vợ chồng, ba đứa con đang ở xa nhà. Bà xã tôi cuống quýt điện thoại thông báo cho các con:

*Nghe tin bố phải nhập nhà thương;
Vội vã con đi, vượt dặm trường;
Tin tức, có theo từng giây phút;
Tình cảm dập dồn, nặng nhớ thương;*

*Ba đứa con cùng sống xa nhà;
Vượt ba trăm cây số, thăm cha;
Bố ơi! gọi mãi, sao chưa tỉnh;
Ba đứa nhìn nhau, nước nở oà;*

*Ba ngày bất tỉnh, lại trở về;
Tha hồ tán dóc với bạn bè;
Bay thẳng lên trời, đòi lắm chuyện;
Đầy xuống trần gian, vội vã nghe;*

*Sau ba ngày bất tỉnh;
Ta làm lại từ đầu;
Chưa biết đi, biết đứng;
Không nói được một câu;*

*Học nói chẳng khó gì;
Học đứng rồi học đi;
Học tiểu tiện, đại tiện;
Cứ tưởng không khó chi;*

*Toàn thân, vết tím bầm;
Dây dẫn vào máy móc;
Mặt nạ dẫn đường khí;
Có miệng, giống như câm.*

*Tiếp theo, ba ngày đau;
Chỉ muốn chết cho mau;
Kéo dài đau đớn quá;
Sống! có lợi gì đâu;*

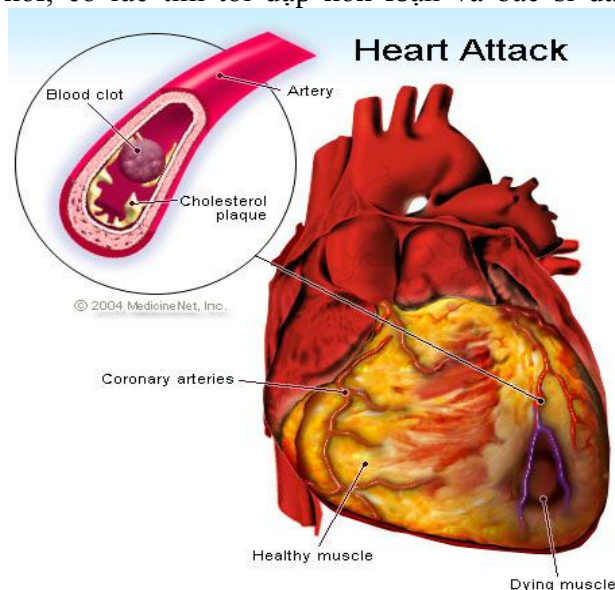
*Mọc phin chích mấy bận;
Làm dịu bớt cơn đau;*

*Lại tạo ra buồn ối;
Biết trốn được nơi đâu;*

*Sau ba ngày đón đau;
Là hai đêm mất ngủ;
Ho toàn ra máu mủ;
Chẳng biết đời về đâu.*

*Tám ngày phòng cứu nguy;
Mới được thuyền chuyên đi;
Có hy vọng thoát chết;
Vừa thoát khỏi lâm nguy.*

Sau khi tới nhà thương, họ đã thông mạch máu ở tim cho tôi ngay và đặt stent, nhưng sau đó tôi không tỉnh lại, họ đã áp dụng mọi biện pháp tối đa để cứu tôi, và chờ cơ thể tôi phục hồi; có lúc tim tôi đập hỗn loạn và bác sĩ đã



ngần ngại khi thông báo cho con tôi biết! Sau ba ngày bất tỉnh, cơ thể tôi bắt đầu hồi sinh; nhưng thỉnh thoảng tôi bị đau buốt ở phía trái ngực; đau vô cùng nên y tá phải chích moóc phin cho đỡ đau. Tôi có người bà con bị ung thư, ở giai đoạn cuối cùng, trước khi chết, họ chích loại thuốc này để giảm bớt đau đớn cho người bệnh; mỗi lần chích xong thì người đó cảm thấy lâng lâng, không còn đau đớn nữa. Nhưng đối với tôi, mỗi lần chích xong, tuy thấy bớt đau, nhưng tôi lại buồn ối, rất khó chịu! Bác sĩ chuyên môn về tim nói với tôi rằng tôi bị sung màng tim.

Tối trưa ngày thứ bảy, khi nằm quay sang bên trái thì tôi bị đau dữ dội, không chịu nổi,

bấm chuông kêu cứu. Y tá chạy vào, cần nhằn: “bộ mày là người Việt Nam nên đau hơn tui tao sao! có phải mày bị gãy xương sườn không?”. Tôi quá đau, quá yếu, không còn đủ sức để nổi giận!!! Nói xong, y tá đi lấy moóc phin chích cho tôi. Lúc đó tôi tin là bị gãy xương sườn phía trái, nên tuyệt đối không quay sang bên trái nữa! Nhờ niềm tin ngây ngô đó mà tôi hết đau!!!

Đêm thứ bảy tôi không ngủ được suốt đêm, cứ thỉnh thoảng lại ho ra máu; cứ nhắm mắt lại là thấy giống như ở trên cao nhìn xuống mặt đất, thấy cảnh sông, cảnh núi, cảnh lụt lội, cảnh người chạy, cảnh đánh nhau v.v...Lúc đầu tôi cũng hoảng, nhưng sau thì thấy cũng hay hay, chẳng cần đi du lịch mà thấy mọi chuyện của thế gian!

Thức đêm mới thấy đêm dài! Nằm một mình trong phòng bệnh, tôi nằm nghiêng sang phía phải để tránh đau, thỉnh thoảng tôi có cảm giác như có ai nằm bên trái tôi và đẩy tôi xích ra! Một cảm giác sợ hãi, rùng rợn lúc đầu! sau đó tôi lấy tay trái đập mạnh sang phía đó nhưng chẳng thấy có gì cả! nằm yên một lát, lại cảm thấy có người đẩy ở sau lưng!!!

Buổi sáng ngày thứ bảy, hai người y công đỡ hai bên cho tôi đứng dậy, và diu ra ghế ngồi với dây dây, ông còn gắn trên người. Tôi cảm giác sung sướng được ngồi dậy lần đầu sau khi tỉnh.

Sáng chủ nhật, y công giúp tôi đứng dậy, ra bồn rửa mặt. Tôi có cảm giác sung sướng khi có thể rửa mặt, tự cạo râu lấy cho mình.

Tờ mờ sáng ngày thứ hai, sau hai đêm mất ngủ, tôi ớn lạnh thấy hai y tá lấy máu cùng một lúc ở hai cánh tay tôi, đâm kim vào mạch máu mấy lần mới thấy có máu! tôi có cảm giác như là một tội nhân đang bị hai con nặc nô hành hình!!!

Tối chiều ngày thứ hai tôi được chuyển phòng, sau tám ngày ở phòng cấp cứu (soin intensif). Sau hai tuần ở bệnh viện thì tôi được về nhà, bắt đầu một cuộc sống mới, giống như là được tái sinh.

Kỷ niệm vui buồn 45 năm hành nghề Công Chánh

Lê văn Phương

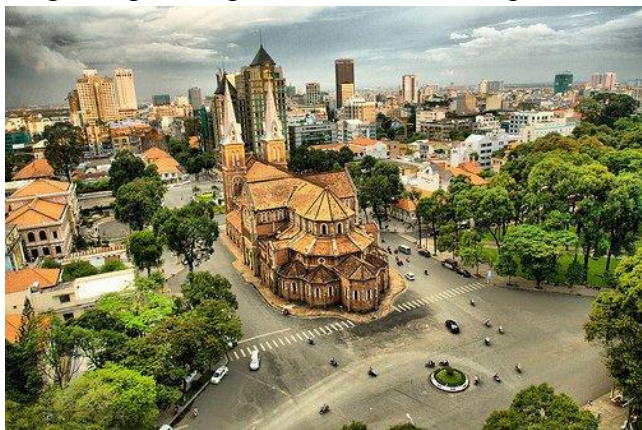
Đáp lời kêu gọi viết bài cho Lá Thư Ái Hữu Công Chánh trong số “Mùa Thu” vừa qua, tôi xin đóng góp vài chuyện vui buồn xuyên 45 năm phục vụ trong ngành Công Chánh từ Việt Nam qua đến Mỹ.

Bài viết được trình bày theo 7 giai đoạn ở các địa danh mà tôi đã phục vụ., được ghi trong bài “Kỷ niệm 45 năm hành nghề Công Chánh đăng trong LTAHCC số 95”

1- Sài Gòn- Hòn Ngọc Viễn Đông

Tổng cộng gần mười năm làm việc tại Sài Gòn, tôi đã phục vụ tại Văn Phòng Tổng Trưởng Công Chánh, Phòng Kỹ Thuật, Khu Bắc Công Chánh Nam Phần, và Sở Giao thông Vận Tải Sài Gòn Chợ Lớn. (Sở Công Chánh Đô Thành cũ)

Lúc này mới ra trường, còn độc thân, sức khỏe sung mãn, lương bổng khá hậu hĩ, và xã hội tương đối thanh bình, tôi đã trải qua một cuộc sống sung sướng, thú vị và hạnh phúc. Tôi



thường rong chơi đây đó, tìm thưởng thức những món ngon vật lạ khắp các quán xá. Xem các kịch hay, đại nhạc hội, đi phòng trà, và xem các phim chiếu tại Sài Gòn khắp các rạp hát vào thời đó. Dù loại phim hấp dẫn của Mỹ, Pháp, Ý, Nhật, Tàu, Việt Nam, Ấn Độ..v.v...Những phim hay mà nay còn âm hưởng trong tôi như Vacance Romaine (minh tinh là Audrey Hepburn) , River No Return

(nữ tài tử Marilyn Monroe), Vua Xiêm và Thiệp (Yul Bruner) Cầu Sông Kwai, Le Voleur des bicyclettes (phim Ý) La Fille Sans Voile (Phim Pháp - minh tinh Brigitte Bardot) Người Phu Xe (Nhật) Đường Sơn Đại Huynh (Phim Tàu tài tử Lý Tiểu Long), Chân Trời Tím, Cuốn Theo Chiều Gió, Thói Đời, Đỉnh Gió Hú, Waterloo, Chiến Tranh và Hoà Bình, La Valse Dans L'ombre, Ba Chàng Ngự Lâm Pháo Thủ, Thăng Gù Nhà Thờ Đức Bà, Doctor Zhivago.

Ngoài những món ngon vật lạ tại các cao lầu tửu quán, tôi cũng không quên chiều cổ các món ăn rất bình dân nhưng khoái khẩu như như bò bía, lòng gà, nước mía Viễn Đông, hủ tiếu tôm cua Mỹ Tho của quán Thanh Xuân đường Tôn Thất Thiệp, phở Hiền Vương, Mì Cây Nhãn, cơm thố Chợ Cũ, Món ăn Pháp của tiệm Tài Nàm, tôm cua, sò ốc, rắn rùa của quán Bảy Hồ, cá lóc nướng chợ cầu Ông Lãnh, gà xối mỡ Chợ Lớn, kể ra không bao giờ hết.

Về thoại kịch,thì tham dự những buổi trình diễn của các tài tử La Thoại Tân, Kim Cương, Thẩm Thúy Hằng, Thanh Nga vân vân. Ca nhạc thì có những giọng ca vàng như Thái Thanh, Lệ Thanh, Thanh Thúy, Lệ Thu, Khánh Ly, Hùng Cường, Duy Khánh, Trần Thiện Thanh, Duy Trác...

2 - Ban Mê Thuật, Nha Trang, Bảo Lộc:

Tạm xa Sài Gòn vài ngày

Khi đến Ban Mê Thuật khảo sát chăn nuôi và trồng trọt (Theo chỉ thị của Tổng Trưởng Công Chánh kiêm Tổng Trưởng Kinh Tế) tôi và tiền sĩ Nguyễn văn Thành, Chánh văn Phòng Bộ Công Chánh (Chef du Cabinet) mượn hai con voi đi săn một ngày và một đêm. Khởi hành từ lúc 2 giờ chiều, đến 5 giờ chiều đã hạ được 5 con mễn. Chúng tôi dừng lại nướng thịt chấm muối ớt ăn

rất ngon, và chỉ lấy đùi và thịt thăn về, còn bao nhiêu cho đồng bào Thượng thác tùng. Voi được huấn luyện rất khôn. Trong đêm tối, chúng quạt tai và vẫy đuôi liên tục đập muỗi. Tuy nhiên khi thấy người xạ thủ chiếu thẳng đèn săn vào giữa cặp mắt con mồi trước mặt, chúng tự động ngưng cử động tai và đuôi. Khi vượt qua sông suối, chúng đưa chân dò chỗ nào không lún và không sâu, mới bước tới.

Trong công tác thanh tra Cầu Xóm Bống Nha Trang với Kỹ Sư Nguyễn Văn Lộc, Chánh Sở Pháp Chế Tổ Tụng Bộ Công Chánh, tôi có dịp viếng Tháp Chàm, Hòn Chồng, Hải Học Viện, tắm biển, đi Ninh Hoà ăn nem nổi tiếng.

Khi công tác thanh tra xây cất cầu Bảo Lộc, để được vô tư, không thiên vị, chúng tôi trú ngụ trên lầu nhà vắng lai của trường Nông Lâm Súc dành cho các giáo sư từ Sài Gòn lên giảng dạy. Lúc đó quân chủng Nhảy Dù đảo chánh tại Sài Gòn, kỹ sư Nguyễn Văn Bảnh về Sài Gòn và kỹ sư Hoàng Ngọc Ân về Đà Lạt bằng xe Jeep. Tôi e ngại đi xe Jeep nguy hiểm vì đang đánh nhau, nên đi xe đồ. Đến Định Quán gần tối, binh sĩ cản không cho xe đồ đi tiếp về Sài Gòn. Tôi quá giang xe nhà binh về tiếp tục tạm trú tại trường Nông Lâm Súc. Hằng ngày rảnh rỗi tôi ra lan can lầu nhìn xuống xem nam nữ sinh viên tập nập đi lại dưới sân trường.

Lúc đó tôi còn độc thân và trời sắp lập đông;

“Đập đùi tài tử giai nhân

Nữ sinh cười nói má hồng xinh xinh

Khi Sài Gòn yên ổn, tôi ra về mà lòng còn bùi ngùi luyện tiếc:

Bước đi một bước giầy giầy lại dừng

Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy

Thấy xanh xanh những mấy ngàn cây,

Ngàn cây xanh ngắt một màu

Người đi kẻ ở, ai buồn hơn ai?

Sau lần thanh tra này, AH Nguyễn xuân Mộng về làm Trưởng Ty CC Lâm Đồng, thay thế AH Trần công Thiện. Sau này AH Nguyễn xuân

Mộng thăng chức Trưởng Khu CC Cao nguyên Trung Phần.

3- Phước Tuy-Vũng Tàu thơ mộng.

Năm 1962-1963, Tỉnh Phước Tuy gồm Bà Rịa và Vũng Tàu. Cuối tuần, khi rảnh, tôi thường ra Vũng Tàu tắm và ăn đồ biển. Vào những năm trên, các Ấp Chiến Lược nở rộ trong Tỉnh.



Mỗi khi có phái đoàn Thanh Tra Phủ Tổng Thống đến, ông Trưởng đoàn- Kỹ sư Trần Văn Nam (nguyên là Giám Đốc Nha Công Chánh Cao nguyên Trung phần)- vào làm việc với Tỉnh Trưởng. Thường ông Phó Đoàn - Đại Tá Phạm Ngọc Thảo ngồi chờ ngoài phòng khách nói chuyện với tôi và Ông Phó Tỉnh Trưởng Nguyễn Bá Cẩn.

Đại Tá Phạm Ngọc Thảo trước năm 1954 là Tiểu Đoàn Trưởng Việt Minh Kháng chiến chống Pháp. Sau năm 1958 ông được Tổng Thống Ngô Đình Diệm phong chức Thiếu Tá Tỉnh Trưởng Bến Tre, sau về làm Thanh Tra Ấp Chiến Lược.

Sau năm 1963, ông là Chuyên viên Đào Chánh. Nghe đồn ông là Giám điệp miền bắc có người anh cao cấp trong quân đội Bắc Việt. Sau cuộc đảo chánh bất thành của tướng Lâm Văn Phát, ông trốn về Hồ Nai, bị bắt và chết trong nhà giam An Ninh Quân Đội.

Ông Phó Tỉnh Trưởng Hành Chánh Nguyễn Bá Cẩn rất bất thiệp, có tài hùng biện, giỏi ngoại giao. Sau này ông là Chủ Tịch Hạ Viện Việt Nam Cộng Hoà (dưới thời Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu) và là Thủ Tướng Chánh Phủ (thời Tổng

Thống Trần Văn Hương). Ông vừa qua đời tại California.

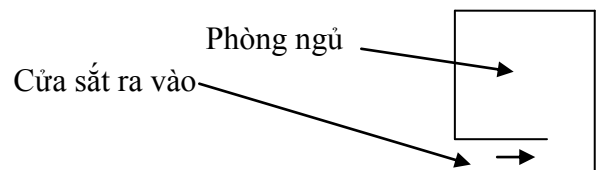
4 - Bình Long anh dũng: Đồn điền cao su Đất đỏ bạt ngàn. (Plantations Des Terres Rouges)

Đồn điền mệnh mông bao quanh thị xã An lộc, được chia ra làm nhiều làng cao su: Quản lợi, Xã Trạch, Xa cam, Xa cát...rất giàu có. Đồn điền có bệnh viện riêng, bác sĩ riêng, phi cơ riêng (phi công là người Pháp), mỗi ngày có chuyến bay giữa Saigon và An lộc. Tôi thường quá giang phi cơ này để đi công tác Saigon. Đồn điền có rất nhiều cơ giới như máy ủi, máy bừa, máy xúc ủi v. v.. để làm đường trong đồn điền. Các trường phòng đều là người Pháp, tốt nghiệp đại học bên Pháp. Mỗi người có biệt thự riêng, có sân tennis và hồ tắm và họ rất vui vẻ lịch sự. Khi cần tôi có thể trưng dụng cơ giới, tính sẽ thanh toán sau. Rất yên, không bị hăm dọa, vì nghe nói chủ đồn điền đóng thuế cho Toà Đại sứ Bắc Việt bên Pháp.



Từ giữa 1968 đến đầu 1970, tỉnh lỵ bị pháo kích liên tục: mỗi ngày từ 2 đến 4 hoả tiễn 122 ly, vài tuần một lần, mỗi đêm hơn 200 hoả tiễn 122 ly. Đêm đầu tiên bị pháo kích bằng hoả tiễn 122 ly, hơn 32 quả đã rớt trong vòng rào Ty Công chánh và 6 quả quanh nhà Trưởng ty C.C., nơi tôi cư ngụ. Hoả tiễn 122 ly rớt xuống mặt đường, đã được cán đá tráng nhựa, phá một lỗ sâu hơn 2 mét, rộng hơn 2 mét. Theo giới quân sự cho biết,

hoả tiễn 122 ly là loại hoả tiễn công phá, khi gặp vật cứng như bê-tông, sẽ xuyên qua 5 tầng rồi mới nổ, nên rất nguy hiểm. Để được an toàn, vì bị pháo kích liên miên và ngủ không được, nên tôi đã xây cất một phòng ngủ kiên cố, có hầm sâu dưới lòng đất. Tôi cho đào sâu dưới mặt đất 3 mét 5 tầng, đặt ống cống bê-tông cốt sắt đường kính 1 mét, theo hình chữ “Chi”. Hầm có hai miệng, một miệng trong phòng ngủ, một miệng bên ngoài, đề phòng nếu phòng ngủ bị sập, sẽ có lối thoát ra ngoài. Mỗi miệng hầm được đậy bằng cửa song sắt có khoá an toàn. Mặt hầm được lấp đất làm nền xây phòng ngủ 4mx4m, bốn vách tường xây bằng đá xanh tầng lớn dày 4 tầng. Bên ngoài vách mặt tiền, xây thêm một vách bê-tông đá xanh tầng lớn dày 4 tầng, song song cách vách mặt tiền 1 mét, có cửa song sắt với khoá an toàn. Muốn vào phòng ngủ, phải mở khoá cửa sắt này, đi dọc theo hành lang 1m rộng giữa hai tường mặt tiền, đến cuối hành lang mới quẹo trái vào phòng ngủ được (xin xem sơ đồ).



Trần làm hai tầng. Trần thứ nhất bằng bê-tông cốt sắt dày 5 tầng cách mặt đất 2 m 3 tầng, bên trên đổ 4 tầng cát. Trần thứ hai (cách mặt đất trần 1 bên dưới 5 tầng và 5 tầng này để trống không), dày 4 tầng cũng bằng bê-tông cốt sắt và bên trên đổ 4 tầng cát. Nếu hoả tiễn xuyên qua trần 2 sẽ nổ ở khoảng 5 tầng trống không, sẽ không phá sập trần 1 được và miếng hoả tiễn cũng không xuyên qua trần 1 được.

Nếu có pháo kích, có thể yên lòng tiếp tục ngủ. Chỉ xuống hầm khi có dội bom. Tôi may mắn được chuyển về Bạc Liêu tháng 8/1971. Vào mùa hè đỏ lửa tháng 4/1972, nhiều nhân viên Công Chánh đã vào hầm tạm trú an toàn.

5- Bạc Liêu và Công Binh:

Văn phòng Ty Công Chánh Bạc Liêu cách nhà Công tử Bạc Liêu khoảng 200m.

Sau 1975, du khách khi đến Bạc Liêu có thể ngụ tại “Khách sạn Công Tử Bạc Liêu”. Đây là biệt thự của điền chủ Trần Trinh Trạch, xây cất năm 1909 do Kỹ sư Pháp thiết kế. Toàn bộ vật liệu xây dựng đều nhập từ Pháp. Các bư lon, đỉnh ốc đều có khắc chữ P tức sản xuất từ Paris. Sau 1975 chính quyền mới đã trưng dụng biệt thự cải biến thành khách sạn đặt tên là “Khách Sạn Công Tử Bạc Liêu”

Ông T.T.Trạch sở hữu 74 sđiền với 145.000 hecta ruộng lúa và 100.000 hecta ruộng muối. Ông Trạch là thân phụ Công Tử Bạc Liêu tức Trần Trinh Huy (Hắc Công Tử). Ông Huy du học ở Pháp 3 năm, không có mảnh bằng nào. Về nước để vợ Pháp và con ở Paris. Ông rất mê cờ bạc, có khi đánh một ván 30.000 đồng trong khi giá lúa chỉ có 1 đồng 7 cắc một gạ và lương Thống Đốc Nam Kỳ 3.000 đồng một tháng. Đi thăm ruộng bằng ca nô hoặc phi cơ vì quá nhiều ruộng. Lúc đó cả nước VN chỉ có 2 phi cơ tư nhân, chiếc kia là của Vua Bảo Đại. Đi đòi nợ bằng xe Ford Vedette, đi chơi bằng xe Peugeot Sport, loại xe này chỉ có 2 chiếc ở miền Nam, chiếc kia là của Vua Bảo Đại.

Các việc ăn chơi phung phí của ông, tôi không bàn đến, vì báo chí đã đề cập nhiều rồi.

Tôi được chuyển về Bạc Liêu năm 1971. Công tác bề bộn, vì ngoài nhiệm vụ Trưởng Ty CC Bạc Liêu, tôi còn kiêm nhiệm luôn chức vụ Phân Khu Trưởng Phân Khu 63 Kiều Lộ, tức phải phụ trách luôn thêm Quốc Lộ và Liên Tỉnh Lộ thuộc ba Tỉnh Ba Xuyên (Sóc Trăng), Bạc Liêu và An Xuyên (Cà Mau). Do đó tôi thường phải liên lạc hợp tác với Khu Công Binh Tạo Tác, Liên Đoàn 40 Công Binh Chiến Đấu (trong công tác Phát Triển Cầu Đường Nông Thôn) và Liên Đoàn 7 Công Binh Kiến Tạo trong công tác canh tân Quốc Lộ 4 từ ranh Cần Thơ đến Cà Mau. Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 71 CBKT lúc đầu là

Trung Tá Ngô Quang Tính (con BS Ngô quang Lý dạy Hygiene trường Cao Đẳng CC), sau đó là Thiếu Tá Mai Hiệp Hưng (bào huynh AH Mai hiệp Thành). Tr.T Tính và TT Hưng rất hiền hòa vui vẻ. Sau 30/4/75 toàn thể Tiểu Đoàn 71 CBKT không phải học tập cải tạo vì chính quyền mới cần tiếp tục công tác canh tân QL 4. Do đó TT Hưng không được đi diện HO và hiện sống ở VN.

6 - Hà Nội, 36 phố phường.

Năm 1976, sau khi học tập cải tạo, một số Kỹ Sư cũ xin vào làm việc tại Sở Giao Thông Vận Tải Sài Gòn (Sở Công Chánh cũ). Năm 1977, AH Nguyễn văn Ngân (nguyên Giám Đốc, vừa thất lộc tại California), AH Trương Công Thiện (nguyên Chánh Sở Công Chánh Đô Thành, tạ thế mấy năm qua tại Úc), tôi và một số Kỹ Sư Cán Bộ được cử đi Hà nội dự Hội Nghị Khoa Học Kỹ Thuật toàn quốc. Đi đường bộ, chúng tôi ghé Đà Nẵng và viếng thắng cảnh Ngũ Hành Sơn.

Đến Hà nội, Trưởng Đoàn gác cổng Thành Phố Hà nội không cho vào vì tài xế quên đem theo Sự Vụ Lệnh, họ bảo trở về Sài Gòn lấy Sự Vụ Lệnh !!. Năn nỉ không được, Trưởng Phái Đoàn phải gọi điện thoại nhờ Bộ Giao Thông Vận Tải can thiệp mới được vào.

Họp 5 ngày xong, Bộ không có đủ xăng cấp cho chúng tôi về Sài Gòn, chúng tôi phải ra mượn phòng ngủ ở. Đến ngày 20, được bảo xuống Hải phòng lãnh xăng. Thế là chúng tôi có dịp viếng cảng Hải phòng và ăn mì người Tàu nấu rất ngon. Không hiểu cơ quan nào bảo đi lãnh xăng ngược đường như vậy, vì đường QL 5 Hà nội - Hải phòng rất xa đi về hướng Đông, còn đường Hà nội - Saigon hướng Nam. Từ Hải phòng phải trở lại Hà nội mới về Saigon được (như ở Saigon bảo đi Cần Thơ lấy xăng để trở về Hà nội). Hải phòng cũng không có xăng để cấp!!

Chúng tôi trở lại Hà nội mượn phòng ngủ cũ thì được các cô phục vụ bảo là hết giường. Khách sạn này lúc 1977 không có phòng riêng, mà chỉ



có một phòng rộng chung có 50 giường như trại lính. Những ngày trước chúng tôi chỉ ở có 7 người, nhưng mỗi khi có cán bộ đến ngủ thì các cô nói là hết giường. Lý do vì các cô là công nhân viên lãnh lương cố định, các cô không muốn phục vụ nhiều người. Chúng tôi khiếu nại, các cô bảo thủ tục là phải đăng ký trước một ngày. Thế là chúng tôi đành đến ngủ không màng trên các bàn hợp lúc trước. Sáng hôm sau chúng tôi trở lại khách sạn mượn giường và ở thêm một tuần nữa mới được cấp xăng về Saigon. Thời gian gần một tháng ở Hà nội, chúng tôi đã thăm viếng khắp 36 phố phường, chợ Đồng Xuân, Hồ Hoàn Kiếm, Hồ Tây, Văn miếu, cầu Thăng Long, các bảo tàng viện v.v. bằng xích lô hoặc xe điện. Tạm biệt Thủ đô “ngàn năm văn vật”.

7 - Hoa Kỳ: Xa Lộ tối tân

Tháng 7 năm 1919, Đại Úy Eisenhower cùng 294 bạn đồng đội đã thực hiện một cuộc hành trình xuyên bang từ Hoa Thịnh Đốn. Vì đường sá quá xấu nên phải mất 62 ngày mới đến San Francisco. Trong Đệ Nhị Thế Chiến, Tướng Eisenhower rất thán phục hệ thống xa lộ Autobahn của Đức. Sau khi đắc cử Tổng Thống Hoa Kỳ, ông đã vận động đầy mạnh dự án xây cất hệ thống xa lộ Liên Bang Hoa Kỳ và ban hành bộ luật Federal Aid Highway Act (FAHA).

California có 1 hệ thống xa lộ tối tân. Chỉ riêng đoạn xa lộ I.105 (Century Freeway) dài 17.3 dặm nối liền I.605 đến phi trường Los Angeles, Caltrans đã thiết kế đồ án, xây cất và

khánh thành năm 1993 với tổn phí hơn 2 tỷ dollars.

Trên xa lộ này, tôi được Caltrans giao nhiệm vụ design cầu Los Angeles River Bridge &



Separation. Cầu gồm 8 lanes xe ô tô và 4 lanes xe điện băng bên trên thành phố Los Angeles. Vì California thường hay động đất (có khi trên 8 độ Richter) nên cầu này được tôi design có thể chịu đựng các trận động đất lớn nhất dự trù có thể xảy ra trong vòng 150 năm sắp tới (Maximum Credible Earthquake – MCE).

Trên xa lộ, chúng tôi thường design cầu bê tông hậu áp (postensioned) và ít khi dùng bê tông tiền áp (prestressed). Các cầu cũ, trước kia không được tính phần earthquake, cũng được design / retrofit tăng cường thêm để đủ sức chịu đựng các trận động đất MCE có thể xảy ra.

Xin cảm ơn nước Mỹ đã cứu mạng chúng tôi trong những năm tháng qua.

Thủ Phủ California
Mùa Đông 2011

Những chuyện vui buồn trong nghề

Huỳnh long Trị

Lời mở đầu: Trong tựa bài này tôi không dùng "trong nghề Công Chánh" vì khi ra trường năm 1962 với bằng Kỹ sư Địa Chánh, tôi làm việc cho Tổng Nha Điền Địa, sau đó nhập ngũ một thời gian phục vụ cho ngành Công Binh, rồi biệt phái làm cho Bộ Canh Nông. Ra ngoại quốc tôi giúp việc cho Cơ quan tỵ nạn Hòa Lan..

Chuyện vui đầu tiên có thể có tựa đề **"Đập mía"**. Vừa mới ra trường tôi được chỉ định làm Trưởng Đoàn đo đạc cho các công tác tại Saigon và vùng phụ cận. Lúc bấy giờ Tổng Nha Điền Địa làm việc trực tiếp với Tổng thống Diệm trong một chương trình "Chinh Trang Lãnh Thổ". Trong chương trình này, Tổng Thống Diệm chỉ thị cho Tổng Nha Điền Địa



thực hiện một cái vườn rộng khoảng 2 mẫu tây tại xã Thạnh Lộc Thôn thuộc tỉnh Gia Định, sát bên ngoài của phi trường Tân Sơn Nhứt. Vườn này mang tên là Vườn Phụng Hoàng. Kiến Trúc Sư Ngô viết Thụ vẽ hình con phụng trên bản đồ địa chánh. Đoàn đo đạc của tôi có nhiệm vụ cắm cọc hình con phụng này ra ngoài đất, để cho xe cần trục đào thành một cái hồ hình con phụng. Một hôm anh cán sự làm việc với tôi chạy đến tôi nói: "anh Trị ơi, trở ngại rồi, cái vườn mía này nằm trên đường nhả máy rồi.." Tôi đến xem và phải giải quyết liền. Lúc bấy giờ làm gì có cell phone để điện

thoại cho ông Giám Đốc..

Tôi thấy đám mía chưa già lắm cao bằng đầu người. Tôi đập thử một cây, thấy nó ngã dễ dàng. Tôi nói với các anh em trong đoàn là bây giờ mình phải đập mía một đường dài khoảng 10 thước, rộng nửa thước. Nói là làm. Tất cả nhào vô đập mía. Tôi cũng đập. Tiếng mía gãy vang dội cả vùng. Một số dân trong xóm chạy ra xem tụi này đập mía. Đến trưa đoàn vào trụ sở Hội Đồng Xã ăn trưa do Đại Úy Quận Trưởng đãi. Trưa hôm đó Đại Úy Quận Trưởng nói với tôi: "Hồi này ông chủ vườn mía chạy vào mếu máo nói với tôi "Tụi nó đập mía của tui tiêu hết rồi, Đại Úy ơi!". "Đừng có lo, ông khai báo thiệt hại bao nhiêu tôi bồi thường hết cho", Đại Úy nói với ông chủ vườn mía như vậy.



Chuyện kể tiếp xảy ra có liên quan đến anh Nguyễn hà Đoàn, Kỹ Sư Công nghệ cùng khóa với tôi, vừa mới qua đời. Nhập ngũ khóa 21 năm 1965 và sau khi học hết giai đoạn 1 trường Bộ Binh Thủ Đức, tôi cùng với 5 Kỹ Sư được đưa lên trường Công Binh Thủ Dầu Một. Gặp lại Đoàn, tay bắt mặt mừng. Tôi và Đoàn ngủ gần nhau. Một đêm, đang ngủ ngon tôi bỗng nghe một tiếng la ới ới. Nghe tiếng la tôi nổi cả da gà, tôi tung mền, ngồi dậy. Nhìn qua giường

kế bên thì thấy Đoàn đã ngồi dậy và la tiếp: "Ăn trộm, ăn trộm". Tôi hỏi: "Cái gì vậy Đoàn?", "Có một thằng thò tay vô túi áo định lấy cái bóp của tao". "Nó đâu rồi?" tôi hỏi tiếp. "Nó chạy mất rồi", Đoàn trả lời. Lúc bấy giờ thì cả phòng đều thức, và mỗi người, không ai nói ai, đều xem lại cái bóp trong túi quần, hoặc áo máng ở đầu giường xem còn không? May quá không có ai bị mất bóp hết. Nhờ Đoàn mà từ đó tụi này cẩn thận hơn. Trước khi đi ngủ đều lấy bóp tiền để dưới gối đầu cho chắc ăn.

Chuyện vui sau đây cũng xảy ra trong quân đội. Tốt nghiệp Công Binh tôi về làm việc tại ban tham mưu Liên Đoàn 40 Công Binh Chiến Đấu đóng ở ngoại ô thành phố Cần Thơ. Chuyện này có thể mang tên **"Chào Đại Tá"**. Sau Tết Mậu Thân 68, một Đại Tá ở Saigon xuống làm Liên Đoàn Trưởng Liên đoàn này. Ông này là một người khá đặc biệt. Thân hình vạm vỡ, nước da nâu, người miền tây, tóc lúc nào cũng hớt cao. Ông ta về đây làm xáo trộn hết cuộc sống của sĩ quan và lính. Chuyện đầu tiên: quân nhân trong trại phải hớt tóc cao như ở quân trường vậy. Lâu lâu ông cầm cái máy hớt tóc ra đứng ở cổng trại. Tất cả quân nhân ra vào trại phải dờ nón cho ông xem. Nếu tóc dài là ông lấy máy hớt tóc đẩy một đường từ dưới lên trên. Ngoài ra ông ra lệnh khi gặp ông đương nhiên phải chào mà còn phải nói thật lớn: "Chào Đại Tá". Lâu lâu ông nhìn đôi 1 tuần lễ, chỉ uống trà chanh đường, ông nói với tụi này: "Mấy anh em đừng bắt chước tôi, phải có thầy dạy mới được". Mấy Sĩ quan độc thân như tôi và các Sĩ quan có vợ ở Saigon ở chung một căn nhà trong trại, khoảng 6 người. Tối đến, ai có phận sự trực thì ra phòng trực, những người còn lại tụ lại phòng ăn để đánh phé. Cho đến một tối, tôi ngồi xoay lưng ra cửa chánh, Trung Úy Phước, Y Sĩ Trưởng Liên đoàn, ngồi đối diện với tôi nhìn ra cửa chánh. Lúc đó đánh bài đang đến màn cụp lặc. Thành linh Trung Úy Phước đứng dậy chào và la lên: "Chào Đại Tá". Tôi tưởng ông Bác Sĩ này giỡn bèn nói "Giỡn gì kỳ vậy cha nội". Trung úy Phước bèn nháy mắt, tôi quay lưng nhìn lại, thấy Đại Tá mặc bộ đồ đen, đứng ngay giữa cửa. Lúc đó tất cả đều đứng dậy chào và la lên:

"Chào Đại Tá". Ông đi vào thấy bộ bài và tiền



còn nằm chình ình giữa bàn. Ông nói ông đi tìm Đại Úy Thu. Đại Úy Thu theo ông lên văn phòng. Tụi này còn lại, xanh mặt hết. Lo dọn dẹp và nói với nhau kỳ này "lãnh củ" (danh từ trong quân đội là bị phạt ghi hồ sơ) cả đám rồi.

Sáng hôm sau tất cả Sĩ Quan của ban tham mưu được Thiếu Tá Liên Đoàn Phó mời họp. Thiếu Tá vào đề ngay: "Tối hôm qua mấy ông làm cái gì vậy?" Đại Úy Thu lên tiếng: "Dạ, đánh bài Thiếu Tá". Thiếu Tá nói: "Đại Tá nói với tôi là đánh bài thì được nhưng không được ăn tiền". Đại Úy Thu cãi lại: "Đánh phé mà không có tiền đâu có vui Thiếu Tá, và lại ăn thua không có nhiều" Thiếu Tá quả quyết: "Tui nói rồi, không có ăn tiền!". Thiếu Tá không có nói vụ "Lãnh củ", nghĩa là không có ai bị phạt cả. Tụi tôi hú vía, từ đó dẹp cái màn đánh phé luôn.

Chuyện kế tiếp là **"Ma Bộ Canh Nông"**. Năm 70 nhờ chương trình "Người Cày Có Ruộng" tôi được biệt phái về nhiệm sở cũ, Tổng Nha Điền Địa. Làm việc tại đây hơn một tháng thì tôi được bổ nhiệm lên Bộ Canh Nông, làm việc trực tiếp với Ông Phụ Tá Tổng Trưởng đặc trách về Điền địa. Làm việc tại đây tôi làm quen với nhiều bạn ngoài ngành điền địa, như Kỹ Sư Canh Nông, Cử Nhân Luật, Cử Nhân Khoa Học, Đốc Sự Hành Chánh...Đêm đó tôi và một số bạn gác "nhân dân tự vệ" tại bộ. Lúc đó khoảng 11 giờ khuya. Tôi và bạn Vĩnh Thắng, Kỹ Sư Canh Nông, sửa soạn đi ngủ. Thành linh tụi tôi nghe tiếng "rét, rét" vang dội cả căn nhà, như ai cả hai cục sắt với nhau. Tôi nghe nổi cả da gà. Tôi tưởng có người cạy

cửa hoặc là ma. Tôi nói: "Thăng ơi, cái gì kỳ vậy?". Tôi và Thăng liền đi tới chỗ gây ra tiếng



động. Càng tới gần càng nghe lớn hơn. Ra đến thang lầu thì nghe tiếng “rét rét” xuất phát ở dưới cầu thang. Thăng dặn hơn tôi chui vào dưới cầu thang xem. Xong nó trở ra nói: "Mày biết cái gì không? Ông cảnh sát ông ngủ ông nghiêng rằm !" Hai đứa tôi cười và hú hồn.

Qua xứ Hòa Lan này, đầu thập niên 80 chánh phủ xứ này có nhận thuyền nhân. Họ cần người Việt biết tiếng Hòa Lan để làm thông dịch viên. Lúc đó tôi đang thất nghiệp nên xin được làm thông dịch viên cho một trại tiếp nhận những người này. Mùa đông năm đó tuyết rơi nhiều lắm. Một hôm, tôi ngồi trong phòng làm việc thì cô giáo Hòa Lan chạy vào nói với tôi: "Trị ơi, mày ra ngoài này xem cái này ngộ lắm!". Tôi theo cô ta ra ngoài cửa, nhìn thấy một đám thanh niên đồng hương đang giỡn trên tuyết. Tất cả đều mặc áo choàng, mang giày



mang giày mà mang dép cao su đi trên tuyết. Cô giáo chỉ anh chàng đó nói với tôi, "Mày thấy thằng Tuấn mang dép cao su lợi tuyết không?" Tôi gọi Tuấn vào nói chuyện. Ankie, cô giáo Hòa Lan hỏi nó bằng tiếng Hòa Lan, vì biết nó cũng bập bẹ tiếng này. "Sao mày không

mang giày, Tuấn?" Nó trả lời bằng tiếng Hòa Lan "Tôi không thích “ăn” giày "Thì ra nó học tiếng Hòa Lan mới vài tuần, thay vì "mang giày" nó nói là "ăn giày", Ankie còn chọc nó nữa "Mày ăn giày, hả Tuấn?" Cũng trong thời gian này, các thầy dạy tiếng Hòa Lan cho các đồng hương ở đây dặn khi nói tiếng Hòa Lan, chữ nào có chữ s phía sau là phải xì ra, nếu không thì nó sai nghĩa. Thí dụ recht là luật, mà rechts là hướng phải, link là sai, links là hướng trái. Một hôm, trên xe bus trở về trại, sau một chuyến đi thăm bảo tàng viện, tôi ngồi gần tài xế, kể tôi là Sang, khoảng 15 tuổi. Nó nói với tôi: "Chú Trị, để con chỉ đường cho ông tài xế lái về trại, con biết đường". Tôi đồng ý, tôi kể cho ông tài xế nghe. Ông ta gật đầu. Đến chỗ sắp quẹo phải, nó nói "rechts", đến chỗ quẹo trái thì nó nói "links". Nó nói xì chữ "s" nhiều lắm. Ông tài xế mỉm cười gật đầu hài lòng..Sắp quẹo phải, nó nói rechts..Đến một lúc xe đậu lại ở đèn lưu thông. Xe phải chạy thẳng, tôi hỏi nó: "Bây giờ xe phải chạy thẳng, phải nói làm sao, Sang?". Nó bí rồi, đáng lẽ nó phải nói "rechtdoor". Nó chưa học chữ đó. Đáng lẽ nó phải nói: "Chú Trị ơi, con không biết, chú Trị nói dùm đi!". Nhưng nó làm thỉnh, suy nghĩ vài giây rồi nó la lớn lên: "**Thăng xò**". Mấy người Việt và tôi cười rộ lên. Bác tài



xế và vài bà Hòa Lan ngạc nhiên, không biết tại sao tụi này cười. Tôi giải thích, bác tài và mấy bà mới cười theo.

Và từ đó đến nay, hơn 30 năm, tôi thấy không còn chuyện ngộ nghĩnh nào khác để viết tiếp.

De Meern (Hòa Lan) cuối thu 2011

Những Tấm Lòng Vàng

Nguyễn Vĩnh Tấn

Số là: Từ năm 2010 cho đến tận hôm nay, các AHCC7 và AHCC8, đã có tấm lòng vàng, vô cùng quý báu, quý bạn đã tận tình cứu giúp cho gia đình tôi về tài chánh rất là nhiều, trong việc điều trị bệnh “Tâm thần phân liệt, thể hoang tưởng” của con gái tôi tên là Nguyễn Vĩnh Xuân Phương, vốn là HSG hạng nhì cấp quốc gia, cháu đang học năm thứ hai ở Học Viện Quan Hệ quốc tế Hà Nội, thì phát bệnh hiểm nghèo này!

Sau 6 năm lo điều trị bệnh cho cháu, gia đình gần như kiệt quệ, vì ruộng 5000m2 đã bán rồi, còn nhà thì đã cầm cố cho Ngân hàng, đến giờ chưa trả hết nợ!

Chính nhờ tấm lòng vàng, vô cùng quý báu, của quý bạn Ái Hữu CC7 và Ái Hữu CC8, quý bạn đã tài trợ liên tục như cứu hỏa, liên tục và liên tục. Nên ngày hôm nay, cháu đã được tiếp tục điều trị tốt, ăn uống đầy đủ, được du ngoạn trong thiên nhiên..., nên cháu đã bình phục khoảng 90%. Cháu đã sống vui, tạm ổn định lại!

Nếu không, nhà của tôi bây giờ cũng phải rao bán mất rồi!

Trong thời buổi kinh tế thế này, được quý bạn hữu tận tình ra tay, mở lòng cứu giúp cho gia đình tôi như thế! Gia đình tôi vô cùng cảm động, cảm phục biết bao! Xin được trân trọng gởi đến quý bạn hữu thân thương những bài thơ sau:

Tấm lòng vàng.

Biết nói sao đây, tấm lòng vàng!
Của bạn hữu quý, giúp tôi an,
Bạn là nguồn sống, là hơi thở,
Tiếp sức đời tôi, vượt nguy nan!
Lòng này, mãi mãi luôn khắc nhớ,
Ân nghĩa cao dày, bạn đã trao,
Ngày sau, nguyện ước, mong đền đáp,
Mới xứng tấm lòng, cùng bạn vàng.

Bạn hữu quý giá

Bạn hữu cứu giúp Tấn bao lần,
Mới còn yên ổn sống nơi đây,
Nếu không, đã nhà tan, cửa nát!
Đâu còn, bên ao (Ao Trường đua), ngắm
mây bay!.

Vì vậy, hôm nay, xin phép Ban Phụ Trách AHCC 98 cho tôi được trân trọng ghi tên quý bạn hữu thân thương, đã tận tình cứu giúp gia đình tôi trong thời gian vừa qua. Vì quý bạn luôn là những vì sao cao quý, tuyệt vời trong gia đình Ái Hữu Công Chánh thân yêu của chúng ta vậy:

Quý Ái Hữu trong Gia đình KSCC khóa 7:

Quý Bạn: Võ Ngọc Khôi, Trương Minh Viễn, chị Mỹ Hương (em gái AH Minh Viễn), Nguyễn Thanh Mai, anh rể AH Nguyễn Thành Mai (anh KS Lê Minh Trí), cô Tuyết (bạn thân của anh KS Lê Minh Trí), Nguyễn Việt Cường, cô Tuyết (em gái AH Nguyễn Việt Cường), Hà Thúc Tầm, Nguyễn Như Bá, Đỗ văn Sến, Nguyễn Võ Bảo, Nguyễn Minh Luân.

Quý Ái Hữu trong Gia Đình KSCC khóa 8:

Quý Bạn: Hà Nhụ Tường, Nguyễn Ích Chúc, Vương Đình Bách, Đặng Quang Oánh, Bùi Bảo Sơn, Trần Quang Sinh, Nguyễn Văn Hiền, Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Cư, Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Phú Điền.

Ngoài ra quý AH Lê văn Bê, AH Hà Phước Trường (AHCC khóa 7), quý bạn đã hỗ trợ tinh thần cho gia đình Tấn rất tận tình, cảm động biết bao!

Thật đúng là:

Nghĩa cử đẹp

Ái Hữu Công Chánh 7&8, thật hay,
Bạn khổ, là giúp bạn liền ngay,
Dù rằng các bạn, không giàu lắm!
Nhưng lòng tương ái, vốn lớn thay!
Mới hay, khi khôn, ta mới biết,
Tấm lòng bạn hữu, thật quý thay!
Ngày sau, ai cũng vào thiên cổ,
Nghĩa cử này, lưu, thương nhớ hoài!./

Thị xã Gò Công, đầu tháng 10/2011,
Vợ chồng Tấn-Xuân.

Giới thiệu trang nhà

<http://www.ltahcc.com>

Nguyễn Văn Luân

BPT: 1/ Web site **ltahcc.com** đang và **tồn trữ tất cả các Lá Thư Công Chánh cũ và mới**, có thể đọc **từng bài riêng rẽ**. Website này do **NHÓM PHỤ TRÁCH LTCC TRÁCH NHIỆM** và sẽ được chuyển cho ban Phụ Trách mới khi có sự thay đổi.

2/ Website **aihuucongchanh.com** gồm có nhiều bài vở, hình ảnh, giới thiệu sách cũng như các hồi ký, tin tức AHCC v.v.. Web này đã có từ lâu, do AH Từ Minh Tâm trách nhiệm, không tồn chữ LT nhưng được nối tiếp (link) với Website của Khoa 6 KSCC do AH Trần Trung Trực đảm nhiệm, để các AH có thể đọc **một số LT mới phát hành gần đây**.

Nếu tin rằng “văn hóa là cái gì còn lại sau khi tất cả đã đi vào quên lãng” thì tôi thấy Lá Thư Ái Hữu Công Chánh có nhiều phần đáp ứng được tiêu chuẩn đó. Nhìn trong cộng đồng tị nạn chúng ta, Lá Thư AHCC là một tiêu biểu cho tình ái hữu hiếm có, bởi vì tôn chỉ rất đơn sơ, mộc mạc, khiêm tốn, không se sua, không hào nhoáng, chỉ để làm công việc nhỏ nhoi là “giữ cho còn có nhau”.

Đọc qua nhiều số, tôi tìm mỗi mắt mà không thấy một quảng cáo nào, dù cho về một cuốn sách hay về một mỹ phẩm. Một tập san vô vụ lợi, do những anh chị em thuộc nhiều thế hệ, xung phong làm công việc vác gùi voi, không mong cầu điều gì ngoại trừ mang lại một chút tin tức, một giây phút thoải mái ấm áp lòng người từ những anh em:

- chia sẻ hiểu biết của kẻ đi trước,
- bày tỏ những tâm tình của người đến sau,
- những giọt nước mắt nóng hổi vừa vượt thoát hiểm nguy tìm tự do,
- những tin tức bạn bè kẻ còn người mất.
- những buổi sinh hoạt thăm thiết trên khắp năm châu của những người “tha phương ngộ cố tri”.

Một tờ báo không có chủ nhiệm, không có chủ bút, mà chỉ có sự cộng tác chân thành của những bạn hữu, tùy tài tùy sức cống hiến cho mục đích chung.

* * * *

Tôi được hân hạnh làm việc chung với ban phụ trách từ lá thư 97 và trong nhiều buổi họp, mọi người đồng ý là lá thư cần được phổ biến trên mạng, để mọi người cùng đọc, nhất là gần đây càng ngày càng nhiều AH đọc trên mạng thay vì bản in.

Lá thư trên mạng thì lúc nào cũng có, khỏi phải lục ngấn kéo hay bắc ghế leo tìm, nhiều lá thư lại có hình màu, nên hình ảnh các buổi hội ngộ đẹp và rõ hơn nhiều. Đó cũng là một chỗ chứa cho gần 100 lá thư, nếu xếp chồng lên nhau cũng cao gần nửa mét, mà nay vì chứa trên mạng nên không còn choán chỗ nữa.

Các anh trong BPT thấy tôi đang làm về nhu liệu, nên yêu cầu tôi thử xem nếu tạo một trang mạng riêng cho Lá Thư Ái Hữu Công Chánh thì có dễ dàng không?.

Tôi bắt tay vào việc và sau gần hai tuần, trang nhà LTAHCC.com đã phôi thai thành hình. Các bạn trong BPT đã rất phấn khởi sau khi đã bỏ nhiều thì giờ giúp đỡ:

- Ái Văn đứng ra sưu tầm những lá thư cũ. Anh Văn đã cầu cứu khắp nơi, từ các anh đã từng đảm trách những năm về trước như Lê Khắc Thí, Nguyễn đức Chí, Nguyễn đình Duật và nghe đầu Văn đã có được phần lớn.
- Có được lá thư rồi, anh Văn “Tổng Động Viên” nhân lực: Cá nhân Văn, các con, ngay cả đầu, rề ra copy (scan) từng trang một để bỏ vào hồ sơ dưới dạng “pdf”. Từ các anh Ái Văn đến anh Nguyễn Thiệp, Nguyễn Thúc Minh, Đào tự Nam, Lê

Nguyên Thông cũng như Mai Trọng Lý, ai ai cũng sốt sắng giúp. Rồi các anh thì nhau đánh máy mục lục và dò lại số trang cho phù hợp, giúp công việc của tôi nhẹ đi rất nhiều.

Xin mời các Ái Hữu viếng thăm trang nhà <http://www.ltahcc.com>, một nhịp cầu giữ cho còn có nhau.

Sau đây là những đặc điểm của trang nhà:

- Để cho dễ nhớ, địa chỉ lá thư được chọn gồm 6 chữ tắt thay cho Lá Thư Ái Hữu Công Chánh, www.ltahcc.com. Cũng may mà vì tên này hơi lạ, nên dù tên ngắn mà cũng không có ai chọn trước.

mục đích để dễ dàng phân biệt giữa các lá thư và cho thấy trình độ kỹ thuật ấn loát, qua từng thời kỳ, cùng những khó khăn lúc bấy giờ.

- Trong danh sách các số cũ, các số cũ nhất ví dụ như 1, 2 và các số mới nhất như 96, 95 được để trên đầu trang, vì có lẽ nhiều người muốn coi các số đó hơn, như vậy sẽ thuận tiện cho họ. Tôi đoán vậy thì làm vậy thôi.
- Các bài trong mỗi lá thư đều có thể tải xuống được, rồi lưu lại trong một hồ sơ dạng “pdf”, hay in ra giấy. Sau đó có thể chuyển cho bạn bè qua điện thư hay qua



Tin cập nhật	Đọc các bài trong Lá Thư AHCC 97	Các số cũ																																																																														
Cáo lỗi kỹ thuật Tin Buồn (12/06/2011)	<table border="1"> <tr> <td>1. Ban Phụ trách LTAHCC 2011</td> <td>Ban Phụ Trách</td> </tr> <tr> <td>2. Lá thư Ban Phụ Trách</td> <td>Ban Phụ Trách</td> </tr> <tr> <td>3. Thư Tin Ái Hữu Công Chánh</td> <td>Ban Phụ Trách</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Bài Viết AH/TH CC</td> </tr> <tr> <td>4. Chiều Ba Mươi</td> <td>Hồ đăng Lễ</td> </tr> <tr> <td>5. Thư Cho Các AHCC</td> <td>Nguyễn Thiệp</td> </tr> <tr> <td>6. Bình-huận về các Dự-Án canh-tân đường-sắt Việt-Nam</td> <td>Trần Lê Quang</td> </tr> <tr> <td>7. Đọc lại những LTAHCC năm xưa</td> <td>Lê Khắc Thi</td> </tr> <tr> <td>8. Nhà Giàu Mác Nợ</td> <td>Phan Đình Táng</td> </tr> <tr> <td>9. Dân Việt có sẵn trong Windows7 (Vista và XP)</td> <td>Nguyễn Sĩ Tuất</td> </tr> <tr> <td>10. Vụ Gạo Ưng Bảo Toàn</td> <td>Trần Sĩ Huân</td> </tr> <tr> <td>11. Bài dịch: Hãy khiến họ trở thành vinh cửu</td> <td>Bùi như Tiếp</td> </tr> <tr> <td>12. Một chuyến đi khó quên</td> <td>Huỳnh long Trị</td> </tr> <tr> <td>13. Tình Quê Hương Trong Âm Nhạc</td> <td>Lê Ngọc Phượng</td> </tr> <tr> <td>14. Nhiếp ảnh và tuổi hưu</td> <td>Nguyễn cửu Tuyên</td> </tr> <tr> <td>15. Biết đâu là khởi điểm cuộc rong chơi</td> <td>Trần Cà Mau</td> </tr> <tr> <td>16. Rực Rỡ Mùa Thu</td> <td>Từ Minh Tâm</td> </tr> <tr> <td>17. ĐI - THỞ - CƯỜI</td> <td>Hồ Viết Phán</td> </tr> </table>	1. Ban Phụ trách LTAHCC 2011	Ban Phụ Trách	2. Lá thư Ban Phụ Trách	Ban Phụ Trách	3. Thư Tin Ái Hữu Công Chánh	Ban Phụ Trách	Bài Viết AH/TH CC		4. Chiều Ba Mươi	Hồ đăng Lễ	5. Thư Cho Các AHCC	Nguyễn Thiệp	6. Bình-huận về các Dự-Án canh-tân đường-sắt Việt-Nam	Trần Lê Quang	7. Đọc lại những LTAHCC năm xưa	Lê Khắc Thi	8. Nhà Giàu Mác Nợ	Phan Đình Táng	9. Dân Việt có sẵn trong Windows7 (Vista và XP)	Nguyễn Sĩ Tuất	10. Vụ Gạo Ưng Bảo Toàn	Trần Sĩ Huân	11. Bài dịch: Hãy khiến họ trở thành vinh cửu	Bùi như Tiếp	12. Một chuyến đi khó quên	Huỳnh long Trị	13. Tình Quê Hương Trong Âm Nhạc	Lê Ngọc Phượng	14. Nhiếp ảnh và tuổi hưu	Nguyễn cửu Tuyên	15. Biết đâu là khởi điểm cuộc rong chơi	Trần Cà Mau	16. Rực Rỡ Mùa Thu	Từ Minh Tâm	17. ĐI - THỞ - CƯỜI	Hồ Viết Phán	<table border="1"> <tr><td>Số 01</td><td></td></tr> <tr><td>Số 02</td><td></td></tr> <tr><td>Số 03</td><td></td></tr> <tr><td>Số 04</td><td></td></tr> <tr><td>Số 05</td><td>Số 96</td></tr> <tr><td>Số 06</td><td>Số 95</td></tr> <tr><td>Số 07</td><td>Số 94</td></tr> <tr><td>Số 08</td><td>Số 93</td></tr> <tr><td>Số 09</td><td>Số 92</td></tr> <tr><td>Số 10</td><td>Số 91</td></tr> <tr><td>Số 11</td><td>Số 90</td></tr> <tr><td>Số 12</td><td>Số 89</td></tr> <tr><td>Số 13</td><td>Số 88</td></tr> <tr><td>Số 14</td><td>Số 87</td></tr> <tr><td>Số 15</td><td>Số 86</td></tr> <tr><td>Số 16</td><td>Số 85</td></tr> <tr><td>Số 17</td><td>Số 84</td></tr> <tr><td>Số 18</td><td>Số 83</td></tr> <tr><td>Số 19</td><td>Số 82</td></tr> <tr><td>Số 20</td><td>Số 81</td></tr> <tr><td>Số 21</td><td>Số 80</td></tr> </table>	Số 01		Số 02		Số 03		Số 04		Số 05	Số 96	Số 06	Số 95	Số 07	Số 94	Số 08	Số 93	Số 09	Số 92	Số 10	Số 91	Số 11	Số 90	Số 12	Số 89	Số 13	Số 88	Số 14	Số 87	Số 15	Số 86	Số 16	Số 85	Số 17	Số 84	Số 18	Số 83	Số 19	Số 82	Số 20	Số 81	Số 21	Số 80
1. Ban Phụ trách LTAHCC 2011	Ban Phụ Trách																																																																															
2. Lá thư Ban Phụ Trách	Ban Phụ Trách																																																																															
3. Thư Tin Ái Hữu Công Chánh	Ban Phụ Trách																																																																															
Bài Viết AH/TH CC																																																																																
4. Chiều Ba Mươi	Hồ đăng Lễ																																																																															
5. Thư Cho Các AHCC	Nguyễn Thiệp																																																																															
6. Bình-huận về các Dự-Án canh-tân đường-sắt Việt-Nam	Trần Lê Quang																																																																															
7. Đọc lại những LTAHCC năm xưa	Lê Khắc Thi																																																																															
8. Nhà Giàu Mác Nợ	Phan Đình Táng																																																																															
9. Dân Việt có sẵn trong Windows7 (Vista và XP)	Nguyễn Sĩ Tuất																																																																															
10. Vụ Gạo Ưng Bảo Toàn	Trần Sĩ Huân																																																																															
11. Bài dịch: Hãy khiến họ trở thành vinh cửu	Bùi như Tiếp																																																																															
12. Một chuyến đi khó quên	Huỳnh long Trị																																																																															
13. Tình Quê Hương Trong Âm Nhạc	Lê Ngọc Phượng																																																																															
14. Nhiếp ảnh và tuổi hưu	Nguyễn cửu Tuyên																																																																															
15. Biết đâu là khởi điểm cuộc rong chơi	Trần Cà Mau																																																																															
16. Rực Rỡ Mùa Thu	Từ Minh Tâm																																																																															
17. ĐI - THỞ - CƯỜI	Hồ Viết Phán																																																																															
Số 01																																																																																
Số 02																																																																																
Số 03																																																																																
Số 04																																																																																
Số 05	Số 96																																																																															
Số 06	Số 95																																																																															
Số 07	Số 94																																																																															
Số 08	Số 93																																																																															
Số 09	Số 92																																																																															
Số 10	Số 91																																																																															
Số 11	Số 90																																																																															
Số 12	Số 89																																																																															
Số 13	Số 88																																																																															
Số 14	Số 87																																																																															
Số 15	Số 86																																																																															
Số 16	Số 85																																																																															
Số 17	Số 84																																																																															
Số 18	Số 83																																																																															
Số 19	Số 82																																																																															
Số 20	Số 81																																																																															
Số 21	Số 80																																																																															

- Chúng ta thuộc ngành xây dựng và tôn chỉ của Lá Thư là “Giữ cho còn có nhau”, nên lẽ tự nhiên là dùng hình một nhịp cầu làm biểu tượng cho trang nhà thì rất hợp lý. Hình cây cầu nổi tiếng trên sông Tyne, Newcastle, Anh quốc đã được chọn vì đẹp mà không quá quen thuộc như cầu Golden Gate chẳng hạn. Trang nhà cũng dùng để trình bày lá thư mới nhất hiện thời còn các lá thư khác nằm trong cột “Các số cũ”.
- Trang phụ dành cho mỗi “lá thư cũ”, sẽ mang một phần hình bìa của lá thư đó, với

bưu điện, rất tiện lợi.

Cho đến hôm nay, chúng tôi đã hoàn tất trên căn bản những số sau đây:

Trang nhà:

- LT 97, Mùa Thu 2011
Số này mang hình cây cầu của trang nhà, và số này sẽ về hưu, được chuyển về cột ‘Các Số Cũ’, nhường chỗ cho LT 98 ra trình làng trong trang nhà.

Các số cũ:

- LT 96, 95, 94, 93, 92, 91, 90, 89, 88, 87, 86, 85, 84, 83, 82, 81

- LT 1, 2, 9, 12, 13, 19 và 30 cũng đã hoàn tất.

Mỗi số đều có mục lục và ta có thể xem từng bài, thời gian mở ra sẽ ngắn hơn nhiều so

có thể điều chỉnh âm thanh hay ngừng bất kỳ lúc nào.

Những số còn lại, chúng tôi sẽ tiếp tục hoàn tất dần dần. Ước mong trang nhà trên mạng sẽ

LÁ THƯ ÁI-HỮU CÔNG CHÍNH SỐ 19 - THÁNG 01 - 1981			
Liên Kết	Đọc các bài trong Lá Thư AHCC số 19		Các số cũ
Về Trang Chủ	1. LÁ THƯ ĐƯỢC 6 TUỔI	BBT	Số 01
	2. CUNG CHÚC TÂN XUÂN	BBT	Số 02
	3. THƯ TÍN	BBT	Số 03
	4. NHỮNG MẪU CHUYỆN NGẮN CỦA KẺ ĐẾN SAU	Phan Đình Tăng	Số 04
	5. THƠ XUÂN	Đoàn Văn Cừ	Số 05
	6. NỖI BUỒN DI TÀN	T.S.H - CA	Số 06
	7. ĐẠI HỘI ÁI HỮU CÔNG CHÍNH	Lê Khắc Thi	Số 07
	8. MỘT ĐỀ NGHỊ	Ngô Năm	Số 08
	9. THAY VÌ QUYỀN GIA PHẢ	Lê Khắc Thi	Số 09
	10. SINH HOẠT ÁI HỮU	Ngô Năm	Số 10
	11. THANH THIẾU NIÊN HOA KỲ NGÀY NAY	Bừu Hạp	Số 11
	12. TRỘN CALCIUM CHLOTIDE TRONG BETON ĐỂ CHỐNG LẠNH	N. K. C.	Số 12
	13. TÔI ĐI KIỂM JOB	N. Đ. T. CA	Số 13
	14. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	BBT	Số 14
	15. THUYẾT ẨM DƯỠNG	Nguyễn Hữu Trạc	Số 15
			Số 16
			Số 17
			Số 18
			Số 19
			Số 20
			Số 21
			Số 22
			Số 23
			Số 24
			Số 25
			Số 26
			Số 27
			Số 28
			Số 29
			Số 30
			Số 31
			Số 32
			Số 33
			Số 34
			Số 35
			Số 36
			Số 37
			Số 38
			Số 39
			Số 40
			Số 41
			Số 42
			Số 43
			Số 44
			Số 45
			Số 46
			Số 47
			Số 48
			Số 49
			Số 50
			Số 51
			Số 52
			Số 53
			Số 54
			Số 55
			Số 56
			Số 57
			Số 58
			Số 59
			Số 60
			Số 61
			Số 62
			Số 63
			Số 64
			Số 65
			Số 66
			Số 67
			Số 68
			Số 69
			Số 70
			Số 71
			Số 72
			Số 73
			Số 74
			Số 75
			Số 76
			Số 77
			Số 78
			Số 79
			Số 80
			Số 81
			Số 82
			Số 83
			Số 84
			Số 85
			Số 86
			Số 87
			Số 88
			Số 89
			Số 90
			Số 91
			Số 92
			Số 93
			Số 94
			Số 95
			Số 96
			Số 97
			Số 98
			Số 99
			Số 100

với thời gian mở cho toàn lá thư. Bài cuối trong bản mục lục của mỗi lá thư, bao giờ cũng mang tên: “Đọc lại toàn bộ lá thư”, như vậy ta có thể đọc toàn bộ nếu cần.

Tôi xin cảm ơn anh Hồ Đăng Lễ đã tặng 2 CD gồm chừng 20 bài nhạc được thu âm rất có

là chỗ tàng trữ những hình ảnh góp nhặt về những thăng trầm, ấm lạnh của các AHCC chúng ta trên bước đường lưu vong gần bốn mươi năm qua.

Trang nhà LTAHCC.com là một công trường đang xây dựng, vật liệu còn ngổn

Lá Thư ÁI-HỮU CÔNG-CHÍNH Số 94 Tháng 2-2010 1976-2010			
Liên Kết	Đọc các bài trong Lá Thư AHCC số 94		Các số cũ
Về Trang Chủ	1. Ban Phụ Trách LTAHC Năm 2010	BPT	Số 01
	2. Lá thư mùa Xuân 2010	BPT	Số 02
	3. Thư Tin AHCC	BPT	Số 03
	Bài Viết AH/TH CC		Số 04
	4. Nhạc : Xuân Tha Hương	Hồ Đăng Lễ	Số 05
	5. Con Cọp Rừng Xưa	Trịnh Hào Tâm	Số 06
	6. Một thời làm Hòa Xa	Văn Vinh	Số 07
	7. Kỹ sư Phạm Ngọc Qui và Đồ án giàn khoan Hibernia	Phạm Ngọc Qui	Số 08
	8. Tôi làm việc tại Chevron	Lê Ngọc Minh	Số 09
	9. Chuyện bên lề Ty Công Chánh Bình Dương	Trần Sĩ Huân	Số 10
	10. Kankun, Đầu tư, Xây dựng và Phát triển	Trần Đức Hợp	Số 11
	11. Bèo Dạt Mây Trôi (tiếp theo)	U Ta	Số 12
	12. Ký sự I-MEO 4 ngày viếng Cố Đô Huế	KSCC Khóa 7	Số 13
			Số 14
			Số 15
			Số 16
			Số 17
			Số 18
			Số 19
			Số 20
			Số 21
			Số 22
			Số 23
			Số 24
			Số 25
			Số 26
			Số 27
			Số 28
			Số 29
			Số 30
			Số 31
			Số 32
			Số 33
			Số 34
			Số 35
			Số 36
			Số 37
			Số 38
			Số 39
			Số 40
			Số 41
			Số 42
			Số 43
			Số 44
			Số 45
			Số 46
			Số 47
			Số 48
			Số 49
			Số 50
			Số 51
			Số 52
			Số 53
			Số 54
			Số 55
			Số 56
			Số 57
			Số 58
			Số 59
			Số 60
			Số 61
			Số 62
			Số 63
			Số 64
			Số 65
			Số 66
			Số 67
			Số 68
			Số 69
			Số 70
			Số 71
			Số 72
			Số 73
			Số 74
			Số 75
			Số 76
			Số 77
			Số 78
			Số 79
			Số 80
			Số 81
			Số 82
			Số 83
			Số 84
			Số 85
			Số 86
			Số 87
			Số 88
			Số 89
			Số 90
			Số 91
			Số 92
			Số 93
			Số 94
			Số 95
			Số 96
			Số 97
			Số 98
			Số 99
			Số 100

phẩm chất, phần lớn lời nhạc đã đăng rải rác trong các lá thư. Chúng ta có thể nghe nhạc trực tiếp, hoặc tải nhạc xuống từ các lá thư này, như trong bài số 4, lá thư 94 trên đây. Chúng ta

ngang, nhưng mong rằng sau mỗi ngày mỗi thu dọn, sẽ là nơi tàng trữ những tâm tình của nhiều thế hệ, đã “gìn vàng giữ ngọc” những tình cảm vui buồn của anh em chúng ta, bắt đầu từ 1976 về sau.

QUÊ HƯƠNG

Bửu Hiệp

Anh Ái Văn có viết thư nhờ tôi kêu gọi anh chị em AHCC Sacramento viết vài bài cho Lá Thư Xuân.

Chúng tôi, quý anh Nguyễn Xuân Mộng, Lê Văn Phương, Trình Hữu Dục, Nguyễn Quang Bê, và Nguyễn Hữu Tài đã có phiên họp vui vẻ buổi sáng, trước tô phở nóng hổi của tiệm Phở East-West ở Sacramento và sau đó hai anh Nguyễn Văn Vinh và Lê Văn Phương đã hứa sẽ cố gắng viết cho Lá Thư mỗi người một bài.

Từ trái qua phải: anh Trình Hữu Dục, Nguyễn Xuân Mộng, Nguyễn Quang Bê, Lê Văn Phương, Nguyễn Hữu Tài và Bửu Hiệp trong phiên họp có phở buổi sáng.

Về phần anh Tôn Thất Thiệu và tôi, xin gởi một bài thơ Quê Hương, “La Terre Natale” của Thi Sĩ Alphonse de Lamartine.

Ông Alphonse de Lamartine là một thi sĩ thế kỷ thứ 19, nổi danh, đã làm nhiều bài thơ, có tâm hồn lãng mạn, rung cảm, như “La terre Natale”, “Le Lac”.

Xin chép lại bài thơ “La Terre Natale” của Thi Sĩ Alphonse de Lamartine và hai bài dịch thơ “Quê Hương” của anh Tôn Thất Thiệu và của tôi như sau đây:



La Terre Natale

*Pourquoi le prononcer ce Nom de la Patrie?
Dans son brillant exil mon coeur en a frémi;
Il resonance de loin dans son âme attendrie,
Comme le pas connus ou la voix d'un ami.*

*Montagnes que voilait le brouillard de
l'Automne,
Vallons que tapissait le grive du matin,
Saules dont l'emondeur effeuillait la couronne,
Vieille tours que le soir devrait dans le lointain,*

*Mur noircis par les ans, couteaux, sentier
rapide,
Fontaines où les pasteurs accroupies tour à
tour
Attendaient goute à goute une eau rare et
limpide,
Et, leur urne à la main, s'entretenaient du jour,*

*Chaumière où du foyer étincelait la flamme,
Toit que le pèlerin aimait à voir fumer,
Objets inanimés, avez-vous donc une âme
Qui s'attache à notre âme et la force d'aimer.*

Lamartine (1790-1869)

0

QUÊ HƯƠNG

*Phỏng dịch bài thơ “La Terre Natale” của
Lamartine*

Vì sao khi nhắc Quê Hương,
Nỗi niềm thương nhớ tha phương chạnh lòng.
Dư âm chìm lắng tâm hồn,
Bước chân, lời nói bạn còn ngân vang.

Núi rừng bao quã Thu sang,
Lung đèo cô đọng những làn sương mai,
Liều buồn trải lá trơng dài,
Tháp xưa vàng lộng nổi dài hoàng hôn.

Tường thâm u dẫn lối mòn,
Vạc xa mục tử gỏi hàng đọi trông,
Nước trong giọt nhẹ tuôn giòng,

Bình nghiêng tay đỡ nỗi lòng phút giây .

Lều tranh bếp lửa rực đây,
Tha nhân lặng ngắm khói bay mái dôn,
Cảnh vô tri, có tâm hồn,
Dấu yêu tận đáy lòng son nghìn trùng.

Tôn Thất Thiệu.

0

QUÊ HƯƠNG

Tại sao mình gọi nước non
Tim mình run rẩy dấu mòn quê xa
Từ đâu nước gọi hồn ta
Tưởng như từng bước mặn mà bạn thân

Núi xa thu đã về gần
Đồi non sương phủ tàn ngân ban mai
Rừng thông lá rụng trang đài
Thành xưa le lói miệt mài nẻo xa.

Tường đen nắng đốt mưa sa
Đây vôi nước chảy tuôn qua bao người
Chiều hôm tia sáng đỏ ngời
Tỏa từ mái lá như mời khách xa.

Vật kia hồn có không a!
Sao hồn trời buộc tim ta thương nhiều.

Bửu Hiệp

0

Tôi cũng có gửi cho anh Tôn Thất Thiệu bài “Le Lac” cũng của Lamartine. Bài này là một thiên tình cảm ướt át, tha thiết, ủy mị và ảo não của nhà thi sĩ này (bài này hơi dài, xin vào Google để đọc). Xin anh Thiệu, khi nào cao hứng, sáng tác cho một bài thơ để đăng vào Lá Thư, cho anh chị em đồng thương thức cho vui. Anh Thiệu trích ra 4 câu thơ sau đây của bài “Le Lac”:

*"Aimons donc, aimons donc! de l'heure
fugitive,
Hâtons-nous, jouissons!"*

*L'homme n'a point de port, le temps n'a point de rive ;
Il coule, et nous passons!"*

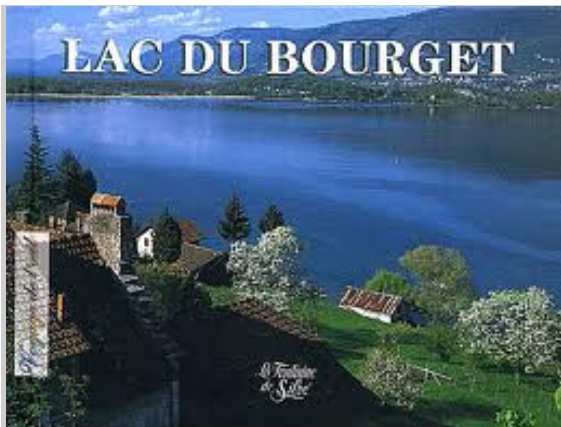
và trả lời cho tôi: Bài thơ lịch sử lãng mạn và quá hay của Lamartine, dịch ra tiếng Việt e làm hoen ố nét cao kỳ của tác giả...Tuy nhiên đã có các đại văn hào Việt ngày xưa từng dịch thành những đoạn bất hủ:

*"Ai ơi vui lấy kéo già,
Giờ vàng ghi lấy kéo mà giờ qua,
Bể trần mỗi phút mỗi xa,
Thời gian không bến, người ta không bờ"*

0

Bây giờ xin xem vì sao thi sĩ Lamartine làm bài thơ "Le Lac" lãng mạn như vậy:

"Năm 26 tuổi, ông có một mối tình lớn. Ông gặp và yêu nàng Julie Charles lúc đó về dưỡng bệnh lao tại thị-trần có suối nước nóng Aix-les-Bains trong vùng Savoie. Aix-les-Bains cách hồ Bourget 10 cây số về hướng Nam. Hồ Bourget thuộc vùng Savoie, rộng 45 cây số vuông, dài 18 cây số, cách Paris 553 cây số về phía Đông-nam.



Lúc đó là năm 1816. Hai người yêu nhau tha thiết và hẹn năm sau sẽ gặp lại trong cảnh hồ Bourget. Nhưng Julie đau nặng không đến được. Tháng 8 năm 1817, Lamartine đến thăm hồ. Bốn tháng sau, thì nàng chết vào tháng 12, năm 1817. Đến hồ Bourget một mình, Lamartine nhớ lại những kỷ niệm cùng người

tình chèo thuyền năm trước, và sáng tác bài "Le Lac", bài thơ nổi tiếng trong văn-chương lãng-mạn Pháp. Vắng người tình ở hồ Bourget, thi sĩ thốt lên những lời tâm-sự với hồ, và nói với thời-gian, nơi ghi kỷ-niệm hai người."

Vài thi sĩ đương thời chia sẻ tâm tư với bài thơ "Le Lac" này và cũng đã cho ra 4 câu thơ giá trị của Tình Yêu như sau đây:

*"Hãy yêu đi, yêu tràn, yêu gấp!
Kéo thời gian dồn dập cứ quay!
Phù sinh nhân thế đã bầy,
Thời gian không bến vững vầy cuốn ta!"*

(TGT)

*"Hãy yêu đi, yêu nhanh, hưởng vội!
Có chi bền mà mãi mộng mơ.
Bờ chẳng đợi, bến không chờ,
Con người ta với thì giờ qua mau."*

(TMC)

*"Yêu nhé, em ơi, cùng hưởng lạc,
Người ta không bến đỗ đâu em.
Thời gian không bến bờ trôi giạt,
Ta cũng ngày vui ngắn ngủi thêm."*

(HBT)

*"Hãy yêu nhau, yêu mãi như ngày mới,
Giờ qua mau, đừng đợi, hãy yêu nhau.
Đời không bến, thời gian có bờ đâu,
Giờ trôi mát, đời ta rồi cũng mát."*

(LLN)

0

Bài này viết ra để "Ai ơi vui lấy kéo già", trích trong 4 câu thơ do anh Tôn Thất Thiệu nêu ra của một tác giả chưa được ghi tên:

*"Ai ơi vui lấy kéo già,
Giờ vàng ghi lấy kéo mà giờ qua,
Bể trần mỗi phút mỗi xa,
Thời gian không bến, người ta không bờ"*

0

Sống theo trào lưu mới

Buổi sáng lấy tờ nhật-báo “The Times Picayune” thấy ngay trang đầu chữ in lớn: “Nha Bưu Điện Liên-Bang thiếu tiền, thiếu phương-tiện nên không thể đưa thư đúng ngày. Dù là First Class cũng phải trễ ít nhất là một ngày. Nha Bưu Điện không muốn xin Chính-Phủ yểm trợ nên phải đóng cửa hơn 500 văn-



phòng trên toàn nước Mỹ và bớt nhân-viên. Tờ báo lại thêm: như vậy thì Internet và E-mail sẽ có thêm người dùng nữa.

Từ lúc ở Việt Nam, tôi đã thấy Bưu-Điện cần-thiết cho đời-sống. Thư-từ điện-tín đều qua Bưu-Điện. Qua Pháp, tôi thấy Bưu-Điện lại



thêm một chỗ để gửi tiền, rút tiền, chuyển tiền đi còn tiện hơn Ngân-hàng nữa!! Mỗi buổi tôi ghé lại Bưu-Điện gần nhà tôi là có thể làm xong nhiều việc cần-thiết.

Trước 1975, có thời-kỳ Bộ Công- Chánh, Giao-Thông và Vận-Tải được chia ra hai Bộ:

1/Công-Chánh

2/Giao-Thông và Bưu-Điện.

Càng ngày, E-mail và Internet được xài nhiều, tôi đã thấy cái nguy của Bưu-Điện: nhiều việc cần-thiết phải qua Internet như đặt mua hàng, chuyển tiền, rút tiền. Thậm-chí Sở Thuế IRS, trước gửi bản khai-thuế cho tôi và

tôi gửi tờ khai-thuế qua Bưu-Điện, nay họ không gửi nữa và bảo tôi khai qua Internet hay đến các Thư-Viện hoặc Bưu Điện để lấy “mẫu



khai thuế”.

Tôi vẫn tiếp-tục dùng Bưu-Điện, mong Chính-Phủ Liên-Bang có thì giờ tổ-chức lại để Bưu-Điện khởi khai “bankruptcy”.

Từ nhỏ, tôi đã thấy bao-nhiêu thay-đổi nhờ



khoa-học tiến-bộ. Lúc nhỏ phải dùng bản cửu-chương và logarithm. Sau có máy tính khá lớn và nặng-nề, dùng rất khó khăn. Tôi còn nhớ hồi học trường Cầu-Cống, trường có cái máy tính lớn bằng máy xe hơi chạy bằng điện. Cậu con ông Giám-Đốc trường đi học nghe dạy là

không thể chia cho số không. Anh ta về cho máy chạy. Khi anh chia một số cho số “zero” thì cái máy cứ chạy không ngừng!! Anh ta sợ bỏ đi. Sau đó máy bị hư, nghe nói chữa tốn-tiền lắm!

Sau đó, các máy tính càng lâu càng tân-tiến và tiện-lợi. Đến khi chuyển qua máy điện-toán thì quá tiến-bộ: làm gì cũng được. Có thể vẽ hoạ-đồ xây-cắt rồi in ra bằng máy in nối với máy điện-toán. Lại có thêm máy Fax gọi đi đâu cũng được.

Lúc tôi còn đi làm, tôi thấy có nhiều khó-



khăn trong tổ-chức. Các cấp nhân-viên theo không kịp, mặc dầu đã cho đi học nhiều khoá. Máy anh Họa-Viên theo kiểu cũ chưa vẽ hoạ-đồ với máy điện-toán được.

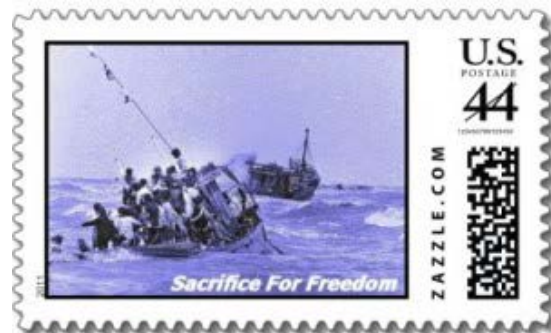
Tôi suy-nghĩ đề-nghị với Sở làm, đưa đồ-án thuê các hãng kỹ-sư thiết-kế, đa số họ dùng



máy điện-toán. Ông Giám-Đốc giúp tôi cho tuyển một anh kỹ-sư giỏi về môn điện-toán: tính và vẽ hoạ-đồ để giúp tôi và chỉ dẫn các hoạ-viên vẽ bằng máy điện-toán. Mỗi lần khoa-học tiến lên một bước, ai cũng theo cái mới vì nhanh và tiện hơn nhiều. Nhưng trong công

việc phải tổ-chức lại và huấn-luyện nhân-viên rất khó-khăn và mất thì-giờ.

Trước Bru-Điện, Sở Hoả -Xa cũng gặp nạn



Xa-Lộ và loại xe chuyên-chở 18 bánh. Hỏa-Xa ở đâu cũng bị lỗ. Ở Pháp, vị Giáo-Sư vừa là Tổng-Giám-Đốc Hỏa-Xa phải ra Quốc -Hội trả lời tại sao Hỏa-Xa bị thua lỗ? Ông chơi chữ: "Les Chemins de Fer sont faits pour transporter et non pas pour rapporter" (Hỏa-Xa làm ra để chuyên chở chứ không phải để lấy lời). Ở Việt-Nam thì TT Ngô-Đình-Diệm có ra Sắc-Lệnh cấm xe vận-tải không được chở gỗ nếu có đường Hỏa-Xa chở được. Ở Mỹ thì xe-lửa dài lê-thê. Tôi đậu xe lại chờ mãi không hết !!

Vì vậy tôi vẫn muốn dùng Bru-Điện để giúp Chính-Phủ Liên-Bang tìm đường cứu Sở Bru-Điện. Gần đến lễ Giáng-Sinh và năm mới, sáng nào bà xã cũng nhắc tôi “lì-xì” cho ông bạn đưa thư.

Viết đến đây thì nhìn tờ báo có tin mới về Bru-Điện. Sở Bru-Điện đề nghị đóng cửa 252 văn-phòng tổ-chức và 3700 các Bru-Điện địa-phương và hoãn việc ấy cho đến tháng 5 năm 2012 để Quốc-Hội có thì-giờ tìm giải-pháp tránh cho Bru-Điện sạt-nghiệp. Bru-Điện sẽ không nạp tiền đầy-đủ cho ngân-sách năm nay. Số tiền thiếu sẽ là 5.5 Tỉ \$US. Ước-tính thiếu-hụt trong niên-khoá 2012 sẽ là 14.1 Tỉ \$US. Thật là một vấn-đề nan-giải.

Phan đình Tăng

Thư Quê Nhà

Ngày 28 tháng 11/2011 vừa qua, cây cầu treo dài nhất Indonesia, cầu Kutai Kartangara [đã bị sập](#). Cầu này mới được xây dựng vào năm 2002 trên đảo Borneo theo bản sao cầu treo "[Cổng Vàng](#)" (Golden Gate), xây năm 1937.

Bạn ta, với sự quan tâm của "người trong nghề", đã tỏ ra lo ngại về an toàn của những cây cầu ở Việt Nam cũng được xây dựng gần đây! Thôi thì nhân dịp này xin được thưa chuyện với các bạn về những cây cầu quê nhà, những cây cầu mà từ ngàn xưa, bao giờ cũng được hy vọng là sẽ "nối liền những bờ vui"!

Cây cầu đáng kể đầu tiên ở Việt Nam là [cầu Long Biên](#), hay cầu Paul Doumer (1899) dài 1862m, bắc qua sông Hồng, Hà Nội, theo thiết kế của Gustave Eiffel. Đây từng là cây cầu dài thứ 2 trên thế giới sau [cầu Brooklyn](#) (1883) bắc qua sông East River, New York - Mỹ, và được mệnh danh là tháp Eiffel nằm ngang của Hà Nội.

[Cầu Long Biên](#):



[Cầu Hàm Rồng](#):

Được người Pháp xây dựng năm 1904 bắc qua sông Mã, Thanh Hóa, có kết cấu vòm thép treo sàn cầu, không trụ giữa (giống [cầu cảng Sydney](#) - Úc, nhưng tầm vóc nhỏ hơn: 168M so

với 503m). Sau này cầu bị phá hủy (1946) và được thay thế bằng hai nhịp dầm thép (1964)

[Cầu Hàm Rồng cũ](#):



[Cầu Hàm Rồng mới](#):



Một cây cầu nổi tiếng khác là [cầu Tràng Tiền](#) (Trường Tiền) bắc qua sông Hương, Huế. Cầu được xây dựng vào năm 1897, cũng theo thiết kế của Gustave Eiffel, dài 402m với 6 nhịp bán nguyệt theo thiết kế Gotic. Cầu có giá trị lịch sử đặc biệt, và là biểu tượng của cố đô Huế với những tà áo trắng học trò đi trên cầu trên đường đến trường!

[Cầu Tràng Tiền](#):



Ngày nay những cây cầu của Thế Kỉ trước chỉ còn giá trị lịch sử. Theo thời gian, những tiến bộ khoa học dẫn đến những kết cấu hiệu quả hơn cho những cầu có nhịp lớn, như thiết kế [dây văng](#) ra đời tiếp theo kết cấu [cầu treo](#) ([dây văng](#)).

[Cầu dây văng](#) không cùng loại kết cấu như [cầu treo](#), tuy cũng dùng 2 trụ neo để buộc dây. Cầu treo có 2 cáp chính, dây treo buộc trên đó và treo mặt cầu theo hướng thẳng đứng, nên có sức chịu gió (phương ngang) tồi. Cầu dây văng có cáp treo trực tiếp lên trụ (treo xiên), nên góp phần chịu gió tốt hơn. Ngày nay người ta ít chọn phương án cầu treo, trừ những cầu có nhịp siêu lớn, mà nếu làm cầu dây văng, các trụ phải rất cao do giới hạn của góc treo. Một thí dụ về trụ treo là [cầu cạn Millau](#) ở Pháp, tháp treo cao đến 343m, cao hơn cả [tháp Eiffel](#) (325m)!

Những cây cầu mới xây ở VN chủ yếu là từ đầu thiên niên kỉ thứ 3, và hầu hết là cầu dây văng.

Cầu dây văng đầu tiên là cầu [Mỹ Thuận](#), bắc qua sông Mê Kông (sông Tiền), nối liền Mỹ Tho và Vĩnh Long. Cầu do Úc viện trợ (66%) và chuyển giao công nghệ (phụ trách xây dựng có phần đóng góp của kĩ sư VN). Cầu hoàn tất năm 2000, có chiều dài 1535m (phần cầu chính dây văng 660m) và chiều cao thông thủy là 45m. Chính vì tầm cao thông thủy này (cho phép tàu chở hàng quá cảnh VN để sang CamBốt), mà trước năm 1975, chúng ta đã không thực hiện được việc xây cầu, mà chỉ mới loay hoay với đường dẫn (vào bờ bắc). Đây là cây cầu đã làm thay đổi bộ mặt giao thông ở Việt Nam để giảm bớt cách biệt với các nước Đông Nam Á, vốn đã được phát triển trước đó khá lâu!

[Cầu Mỹ Thuận:](#)



Ở miền Bắc, [Cầu Bãi Cháy](#) (Quảng Ninh) nối Hòn Gai với Bãi Cháy qua eo Cửa Lục (giữa Vịnh Cửa Lục và Vịnh Hạ Long), thực hiện sau đó ít năm (2006). Đây là loại cầu dây văng *một mặt phẳng dây*, dầm hộp BTCT dự ứng lực, có khẩu độ nhịp đạt kỉ lục thế giới về loại cầu này! Cầu dài 1106m (nhịp chính 435m), khổ thông thuyền 150m, độ tĩnh không trên 50m. Cầu do liên doanh Shimizu, Sumitomo và Mitsui (Nhật) thiết kế và thi công trong thời gian 40 tháng

[Cầu Bãi Cháy:](#)



Cầu dây văng thứ 2 ở miền Nam là cầu [Cần Thơ](#) do Nhật thiết kế và thi công theo dự án ODA (cho vay có ân hạn, với vốn đối ứng của VN là 15%), Cầu hoàn thành năm 2010 sau 6 năm thi công do một tai nạn sập cầu dẫn khiến 53 người chết. Cầu bắc qua sông Hậu với toàn tuyến dài 15,85km, tổng chiều dài cầu chính 2,75km, với nhịp chính dây văng dài 550m, dài nhất khu vực Đông Nam Á.

Cầu Cần Thơ:

Một chiếc cầu có qui mô tương đương là cầu Phú Mỹ (Saigon) là cầu do tư nhân đầu tư, nhưng ngoại quốc thi công dưới dạng BOT (thu phí trong một thời gian nhất định để hoàn vốn) mới được hoàn thành vào năm 2009, là chiếc cầu dây văng thứ 6 được đưa vào sử dụng(*). Cầu bắc qua sông Sài Gòn, nối quận 7 với quận 2, có chiều dài 2100m trong đó nhịp dây văng dài 705m, và khoảng cách 2 trụ chính là 380m, độ tĩnh không là 45m cho phép tàu trọng tải trên 10000 tấn vào cập cảng Saigon. Cầu Phú Mỹ không chỉ là công trình trọng điểm VN, mà còn là cây cầu dây văng hiện đại nhất thế giới về phần kỹ thuật dây văng mà trên thế giới chỉ có vài cây cầu như thế(*)

Cầu Phú Mỹ:

Một cầu dây văng khác do người VN thiết kế và thi công qua kinh nghiệm của 2 cầu Mỹ Thuận và Cần Thơ là cầu Rạch Miễu nối Mỹ Tho (Tiền Giang) và Kiến Hòa (Bến Tre), cầu khá dài nhưng có trụ đỡ nằm trên cồn Thái Sơn (Cồn Phụng, Cù Lao Ông Đạo Dừa?). Cầu chính gồm 2 cầu số 1 và số 2 tổng chiều dài 2868m (toàn tuyến kể cả đường dẫn: 8331m).

Cầu có độ tĩnh không 37,5m (chiều dài thông thuyền 270m)

Cầu Rạch Miễu:

Ngoài ra còn có cầu Bính (Hải Phòng), cầu *dây văng đàn hạc*, bắc qua sông Cẩm, nối Hải Phòng và Quảng Ninh. Đó là một cây cầu dây văng đẹp và hiện đại. Cầu có chiều dài 1280m, độ tĩnh không 25m, do Nhật xây dựng trong 32 tháng. Vào tháng 7/2010 do ảnh hưởng của cơn bão số 1, ba tàu biển trong đó có tàu 17500tấn bị gió giật đứt neo đã mắc kẹt dưới gầm cầu gây hư hại khiến cầu phải sửa chữa lớn, dự trù cuối năm 2012 mới hoàn thành!

Cầu Bính:

Riêng cầu Thuận Phước (Đà Nẵng) là cầu treo, cùng loại với cầu mới sập (mặt cầu) ở Indonesia. Cầu có 3 nhịp dây văng liên tục, chiều dài 655m, khoảng cách giữa 2 trụ 405m, độ tĩnh không 27m thi công từ 2003 đến 2009, Trung Quốc thiết kế, VN thi công

Cầu Thuận Phước:

Đây là những cây cầu với kinh phí lớn và kỹ thuật hiện đại, xứng đáng là những thành tựu của ngành cầu đường Việt Nam. Song song với những công trình cấp độ quốc tế này, tại Saigon, việc mở mang khu vực quận 2 (Thủ Thiêm), quận 4 (Khánh Hội), quận 7 (một phần Nhà Bè cũ, khu Đô thị mới Phú Mỹ Hưng và các khu dân cư khác) khiến nhu cầu hạ tầng cơ sở gia tăng đòi hỏi phải có nhiều cây cầu bê tông mới như [cầu Thủ Thiêm](#) (ngay vị trí Sở Hàng Hà), [cầu Khánh Hội](#) (phía dưới cầu là [Hầm Thủ Thiêm](#)), [cầu Calmette](#), [cầu Ông Lãnh](#), [cầu Kinh Tế](#), [cầu Chánh Hưng](#), [cầu Nguyễn Tri Phương](#), [cầu Nguyễn Văn Cừ](#) v.v... Tuy vậy, để đáp ứng đủ cho mức gia tăng dân số của thành phố đến nay đã lên đến gần 10 triệu người (nếu kể cả dân nhập cư, là lao động ngoại tỉnh, làm việc ở Saigon), thì vẫn cần một thiết kế đô thị hợp lý chứ không chỉ là mở mang cầu, đường!

Quê hương chúng ta mấy chục năm qua, đã có gì thay đổi? Có nhiều bạn không cần biết, và không muốn biết! Đó là một tâm trạng đáng buồn! Khi người ta không có những mong muốn tốt đẹp cho quê hương mình, con người đó trở thành con người bất hạnh. Bởi vì dù quê hương mới có mang lại cho họ những điều tốt lành gì, chắc chắn nó chẳng mang lại cho bạn niềm hạnh diện là công dân như những người bản địa! Và niềm khắc khoải hoài hương lúc nào đó sẽ trở dậy, làm người ta thất lòng! Lá thư công chánh, có thể là cây cầu "nối những bờ vui" cho nhưng anh chị em công chánh đang tá túc nơi quê người? Hay hữu hiệu hơn, nối

tình cảm anh em trong nước với những đồng môn xa quê hương?

Bao năm rồi Lá Thư Công Chánh không có đóng góp gì từ quê nhà? Không thể vì "hoàn cảnh lịch sử" mà người ta có thể quên đi những người đồng môn còn lặn lội ở bên kia địa cầu! Cũng không thể lấy lý do "tránh phiền phức" cho những người còn ở phía sau bức màn sắt! Không phải tiêu chí của "Lá Thư Công Chánh" chỉ là để "thắt chặt tình thân hữu" thôi đó sao? Bao năm rồi tin tức các bạn ở ngoại quốc, từ Âu, Mỹ, Phi, Úc, mỗi năm, mỗi số báo đều có cập nhật. Chúng ta biết tin tức gì của những người bạn quê nhà? Các bạn đi du lịch năm châu bốn bể, về kể chuyện trên trời dưới đất, ra sách, ra báo, tìm mọi mắt không thấy một bài viết về quê nhà! Mà đâu có phải các bạn bị cầm đoán trở về? Cầm hộ chiếu của Anh Pháp, Mỹ trong tay, các bạn về VN như vinh hoa bái tổ, áo gấm về làng. Các bạn hẹn hò bạn cũ, ăn nhậu, tụ họp. Vì bạn bè mà các bạn xài tiền không tiếc xót!! Nhưng, "đi rồi là thôi" và những người ở VN, vẫn vậy, không phải là bộ phận trong cái hội AHCC mà mỗi thành viên có đủ lý lịch, địa chỉ cùng số đt liên lạc!

Viết "lá thư quê nhà" tôi muốn chứng tỏ chúng tôi vẫn còn tồn tại, vẫn yêu nghề, vẫn hành nghề, và dù không may mắn như các bạn chúng tôi vẫn có cơ hội yêu quê hương theo cách của mình, nói như nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang: "Xin nhân nơi này làm quê hương, dẫu cho khó thương". Và vẫn muốn các bạn có cùng cảm nghĩ: Quê hương này là của chung chúng ta, đứt khoát như vậy, nó dù toi tả, cũng vẫn là của chúng ta và con cháu mai sau, chứ không phải "của ai"! Đứt khoát là như vậy!

Lê Ngọc Phượng

Saigon ngày 01/01/2012

Nước Úc đất rộng, người lành.

Sau bốn tháng ghi tên với hãng du lịch, chúng tôi được thông báo chuyến du lịch Úc và Tân Tây Lan tháng 10-2011 sẽ bị hủy bỏ vì không đủ khách tham dự nên bà con và bạn bè ở Úc hồi thúc tôi cứ đi tự túc cũng được.

Chuyến bay khởi hành từ phi trường Los Angeles vào lúc 10:30 đêm 27-10 2011 và chúng tôi đến Sydney lúc 7:15 sáng ngày 29-10-2011 sau 15 giờ ngủ đêm dài trên máy bay. Thành phố Sydney ở dọc theo bờ biển về phía đông nam nước Úc với dân số khoảng 4.5 triệu người.

Đến một xứ sở lạ ở Nam bán cầu, ngược lại với nước Mỹ ở Bắc bán cầu, đang sắp vào đông lạnh giá thì nước Úc đang ở vào mùa xuân sắp bước sang mùa hè nóng bức. Tuy đã biết trước, nhưng bước chân xuống Sydney chúng tôi vẫn ngỡ ngàng vì dân Úc ở trong liên hiệp Anh nên lái xe bên tay trái, ổ cắm điện cũng khác cả Mỹ và Việt Nam, có ba chấu chĩa vào như hình tam giác và dùng điện 220 Volts. Diện tích của Úc rộng tương đương gần bằng Mỹ nhưng dân số chỉ có khoảng 33 triệu người so với 300 triệu người ở Mỹ. Thủ đô của Úc là Canberra, cách Sydney khoảng 250 miles về phía Tây Nam Sydney, thành phố được xây dựng lại mới, hoàn thành cách đây khoảng mười năm: Đường sá rộng thênh thang, trụ sở quốc hội nằm trên một ngọn đồi nhân tạo, nhìn xuống một quần thể các cơ quan như các tòa nhà chính phủ, các tòa đại sứ, các đài kỷ niệm chiến sĩ trận vong, thư viện quốc gia, v.v... và luôn cả một cái hồ nước rộng mênh mông mà đất đã được lấy từ hồ này lên để đắp nên ngọn đồi mới của thủ đô này.

Mới đến phi trường Sydney, hành lý chúng tôi được các chú chó của ngành hải quan đến chào mừng và người thăm dò ma túy ở trong

hành lý chứ không mở ra để soát xét.

Tối 30-10-11, Ái hữu Công chánh Sydney, tổ chức họp mùa xuân để phân phối Lá thư Công chánh, luôn tiện tiếp đón chúng tôi đến



Chị Trần thị Dung, Anh Chị Huỳnh thanh Quân

thăm các AH trong vùng này. AH Huỳnh thanh Quân, đại diện Công chánh vùng Sydney và một số đồng AH tụ tập nói chuyện, lần dở từng trang của Lá thư mới, và nói chuyện, phẩm bình với nhau rất vui. Đặc biệt nhà hàng Saigon Liberty Palace này do một AH làm chủ nên thức ăn ẽ hẽ và rất ngon miệng. Chúng tôi rất cảm động trước sự đón tiếp nồng hậu của quý anh chị em ở Sydney. Đặc biệt chúng tôi gặp được chị Lê cảnh Túc, đã hơn bốn mươi năm mới gặp lại, và được chị cho biết sinh hoạt gia đình cùng với cuộc sống của anh Túc từ khi đến Úc. Buổi vui nào cũng đến giờ kết thúc, chúng tôi bùi ngùi bắt tay từ giã từng anh chị em và phải từ chối những buổi ăn riêng rẽ do anh Quân và các AH khác mời, vì chúng tôi có rất ít thì giờ ở đây. Sau buổi tiệc tối, chúng tôi



được chị Trần thị Dung đưa về nhà người cháu tôi ở trong thành phố. Chị Dung là cư dân ở đây trên hai mươi năm trời nên rất thành thạo và biết đường nào ít đèn giao thông, đường ngang ngõ tắt, đi cho nhanh đến đích, nơi nào chị cũng biết cả. Những ngày sau đó chúng tôi đi thăm các thắng cảnh ở vùng NSW như miền núi Blue Mountain, một khu rừng nguyên sinh với ba mồm núi đứng cạnh nhau, được gọi là Three Sisters. Chúng tôi ăn cơm trưa tại khu picnic này, ăn cơm vắt với muối sả, paté gan đặc biệt rất ngon, chuẩn bị đôi chân để đi cable car xuống gần đáy thung lũng rồi đi bộ trở lên qua các vùng rừng như là nhiệt đới nguyên sinh, ánh sáng mặt trời không lọt qua được. Trời Sydney vào xuân, lúc mưa, lúc nắng, nhưng chúng tôi gặp hên: nhiều nắng hơn mưa nên tham quan được nhiều vùng bờ biển rất đẹp: có một nơi bờ biển lờm chờm đá phún thạch đen, có nhiều lỗ hổng lớn theo các đường hầm ra ngoài biển, sức mạnh của sóng dồn vào đường hầm, qua những lỗ hổng trong đá và phun lên cao như những vòi nước không lồ với tiếng phì, hú như cá voi phun nước.

Từ Sydney, xe chạy về phía Nam khoảng 250 miles dọc theo bờ biển miền đông. Từ Sydney đến Wollongong, cảnh trí rất đẹp, có nhiều nơi không làm đường được, sở Công chánh phải xây những chiếc cầu dài chạy trên bờ biển, mình có cảm tưởng như đi thuyền trên Đại tây dương. Đến Wollongong, chúng tôi đến tới viếng thăm và chiêm bái Phật tại ngôi chùa Tàu và dùng cơm chay ở đây. Ngôi chùa này xây cất quy mô như chùa Tây lai Tự ở Hacienda Heights, nam California, Hoa Kỳ: nghe đâu hai ngôi chùa này cũng do một Hòa thượng ở Đài Loan đứng ra chủ trì xây cất.

Năm ngày sau chúng tôi rời Sydney bay về phía tây nam khoảng một tiếng thì đến phi trường Melbourne: Thị trấn Melbourne ở phía Nam nước Úc đối diện với đảo Tasmania cực nam nước Úc. Thành phố này có dân số khoảng 3.7 triệu người và có nhiều cư dân gốc Việt sinh sống. Vùng này đặc biệt về lúc giao thời giữa xuân hè, nhiều lúc khí hậu thay đổi đủ bốn mùa trong một ngày: mưa, gió, nóng, lạnh, nên

ra đường lúc nào cũng chuẩn bị dù và quần áo ấm. Đến Melbourne vào sáng ngày thứ sáu 4-11-11 thì chiều đó chúng tôi được Hội AHCC Melbourne mời dự tiệc hội ngộ vào lúc 6:30 PM tại nhà hàng Hạ long ngay phố Melbourne.



Chị Nguyên, Chị Khoa, Anh Chị Lý Tô (AH mới), Chị Hồ T. Liên Hoa, kỹ sư cháu AH Đãi, đứng sau là AC Lý Đãi.

Thế mới biết anh em Công chánh mình: đến đâu là được mời nhậu đó. Cám ơn anh Đoàn đình Mạnh, đại diện AHCC Melbourne đã tổ chức một bữa tiệc thân hữu gồm rất nhiều bạn công chánh ở đây như các anh Trần đăng Khoa, Nguyễn ngọc Thịnh, Lê nguyên Thông, Huỳnh thu Nguyên, v.v... đã nồng hậu đón tiếp như ghi trong bài phóng sự của AH Lê nguyên Thông trong Lá thư Công chánh này. Ở lại Melbourne nhiều ngày nên chúng tôi được các bà con và bạn bè tại đây đưa đi chơi đó đây nhiều nơi: thăm mỏ vàng Ballarat cách Melbourne khoảng hai giờ lái xe. Tại đây có một mỏ vàng đã khai quật từ xưa, nay được bảo tồn lại như một thành phố cổ với các tiệm ăn, buôn bán, kim hoàn với những cỗ xe ngựa kèn cồng chạy lộc cộc trên đường phố lờm chờm đá để đưa đón du khách. Quảng vàng được khai quật lên từ các hầm sâu dưới đất chung với đá sỏi, chạy qua sàng lọc lấy quảng vàng và được chế biến ra từng nén vàng ròng. Chúng tôi bận rộn dùng xuống đào xới đất bên bờ suối đá sỏi có vàng, dùng nia để đãi sạn kiếm các mảnh vàng nhỏ còn sót lại, kết quả tôi may mắn tìm được hai miếng vàng nhỏ để mang về Mỹ bán lại, bù lại tiền lộ phí du lịch. Những ngày sau đó, chúng tôi được đưa đi thăm các khu rừng nguyên sinh Dandenong Range National Park, cho các đàn chim kết đủ màu sắc đến tận tay du khách để nhặt ăn các hạt

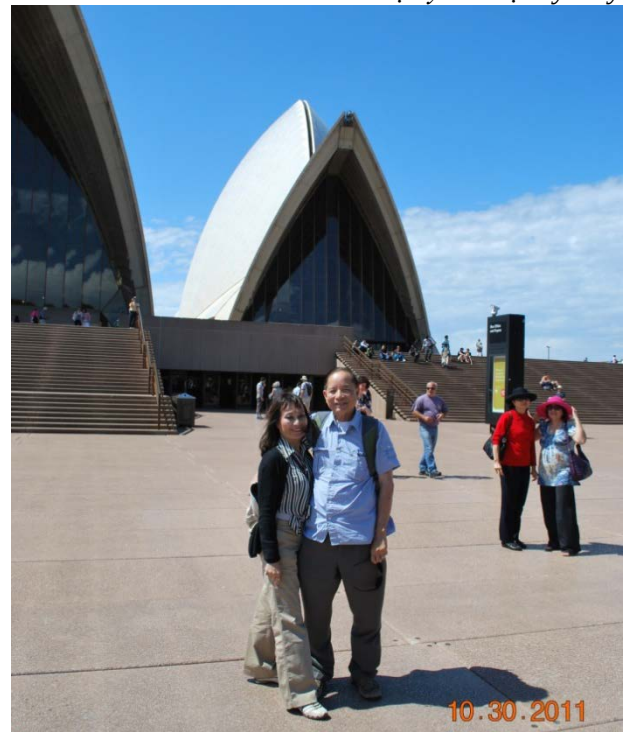
nut và đi xe lửa cô xưa chạy bằng than đá uốn éo chạy qua vùng rừng núi, do các nhân viên hỏa xa tự nguyện (không lương) điều hành phục vụ du khách. Chúng tôi ngừng lại ăn trưa và nhậu rượu vang say sưa tại xưởng sản xuất rượu Ferguson Winery với các ruộng nho ngút ngàn. Đặc biệt nhất là chúng tôi phải chờ đợi ở Port Phillips Bay, bờ biển nam Úc, đến 12 giờ khuya để được ngắm xem tận mắt từng đoàn chim cánh cụt trở về tổ ấm sau một ngày lặn lội kiếm mồi ngoài biển khơi. Đặc biệt ở nam cực, loại chim cánh cụt này nhỏ chỉ bằng cỡ con vịt nhỏ chứ không to lớn như đồng loại của chúng tại Bắc cực. Ở đây sở du lịch xây dựng một trung tâm quan sát với khán đài lộ thiên để du khách có thể nhìn thấy tận mắt và rất gần các o, chú chim cánh cụt với đôi chân vụng về, khệ nệ bước và leo trên ghềnh đá, trong đêm tối trời mà chả để ý đến hàng trăm du khách đang đứng trên cầu đi bằng gỗ để quan sát chúng trở về tổ, mang mồi về cho con. Đêm khuya trời rất lạnh, du khách phải bận áo rất dày để tránh gió, không được mang theo máy chụp hình hoặc quay phim, sợ ánh sáng flash sẽ làm quấy rầy cuộc sinh hoạt hằng ngày của các chú chim cánh cụt. Du khách được nhìn rất gần các chim mẹ mớm mồi cho con, các chú chim đi lạc đàn kêu nhau ới ới mà không biết có hàng trăm khán giả đang quan sát sinh hoạt của chúng. Sở du lịch tổ chức rất chu đáo cho khách mà không hề làm xáo trộn cuộc sống của loài chim này trong một vùng bán kính 10 miles. Xe chạy dọc theo duyên hải miền Nam Úc, chúng tôi thăm được các danh lam thắng cảnh như Twelve Apostles (tượng mười hai thánh Tông đồ trong kinh thánh Cơ đốc): biển gặm nhấm đất liền và để lại 12 núi đá nhỏ nay là các hòn đảo cao chên vênh ngoài biển cả và cũng đang bị bào mòn hằng năm, để một ngày nào đó sẽ chìm luôn xuống đáy. Qua một vùng khác gọi là London Bridge, giống như chiếc cầu ở Luân đôn bắc ra biển với các vòm cầu phía dưới như một cầu vòm (arch). Sự xâm thực của biển cả đã làm gãy một nhịp cầu trong năm qua và tương lai không xa cầu sẽ chìm xuống biển không còn tồn tại mãi cho du khách chụp hình kỷ niệm. Nước Úc là xứ quặng mỏ nên chúng tôi được đưa đi tìm mua ngọc trang sức rẻ và đẹp cho vừa lòng các bà nội trợ.

Trên đường trở về thành phố, chúng tôi qua biết bao nông trại, những cánh đồng thoai thoải chạy đến chân trời với những đàn bò bụ bẫm cùng các đàn cừu trắng, đen xen lẫn với các xe cày, xe ủi đất trông rất là nhộn nhịp trong một cuộc sống thôn quê không kém gì ở thành thị. Rất tiếc, chúng tôi không có thì giờ để ghé lại thăm ít nông trại nuôi bò sữa và bò thịt để biết vì sao thịt bò Úc nổi tiếng trên thế giới là mềm và ngon.

Chúng tôi kết thúc cuộc hành trình Úc hai tuần lễ và rời Melbourne trở về Mỹ với lòng buồn man mác, nhớ lại các mảnh tình giao hảo rất đậm đà của bà con, bạn bè ở Úc. Thăm nước Úc trong hai tuần lễ như là người mù được sờ voi, mới chỉ mó được tai, mũi, ngà mà chưa đụng tới bụng và chân để biết voi lớn cỡ nào. Xin hẹn một dịp khác, chúng tôi sẽ bỏ ra vài tháng thăm nước Úc với các sa mạc trong nội địa, miền Tây, Bắc nước Úc như các vùng đá ngọc Kimberly mang về chữa bệnh, thành phố Perth, Darwin, Brisbane v.v...cùng các sắc thổ dân mà chưa có dịp đặt chân đến.

Lý Đãi

Anh Chị Lý Đãi tại Sydney



KHAI BÚT NĂM GIÁP TÝ

Sáng thức dậy, hôm nay mong một Tết
Mùa xuân sang đâu biết tự bao giờ?
Ngoài song cửa sắc trời xanh diễm tuyệt,
Ta trong phòng khai bút một bài thơ...

Ta đình đạ^c ngồi trên manh chiếu nát,
Điều thuốc tàn còn lại tối hôm qua,
Que diêm ảm lóe thơm mùi pháo xác,
Khói ngọt ngào lênh láng chảy quanh ta...

Hương mặt nhìn trời cao xin thêm hứng,
Đề Đất, Trời giao hợp với Người, Thơ;
Xà lim tối, bốn tường vôi sừng sững,
Khách tri âm sao cũng vắng tai chờ?

Để mở đầu bài thơ năm Giáp Tý,
Lời tạ ơn quả đất vẫn xoay đều,
Hẳn phải có một mùa xuân như ý
Cho mọi người trên đất nước thân yêu.

Xin gửi đến từng dòng Sông, ngọn Núi,
Bốn nghìn năm đùm bọc một giống nòi,
Lòng tôn kính, niềm tin yêu vơi vợi,
Lửa tim này dâng hiến ngọn tình khô.

Nguyện sát cánh bên những đời bất hạnh,
Cùng đấu tranh cho lý tưởng Con Người,
Mùa xuân đến sáng niềm tin tất thắng,
Ngày vinh quang xuất hiện vẫy tay mời...

Chiến hữu xa gần, thân quen, tri kỷ!
Lời chúc mừng tâm, chí đẹp như sao,
Sức khỏe, niềm tin, tấm lòng chung thủy
Với cuộc đời mãi mãi ở ngôi cao...

Kẻ thù kia ta nói cho lần cuối,
Gấp quay lưng với tà thuyết nông cuồng,

Trở lại làm người ăn năn cái hối,
Mỏi mong tìm ánh sáng của tình thương...

Mùa xuân nay ta có lời cáo lỗi,
Vì việc chung đành để cảnh nhà hoang;
Hãy đợi nhé, đợi một mùa xuân mới,
Ta ân cần nêu, pháo đón xuân sang...

LPT

Mong một Tết Giáp Tý

Đám Cưới

Nguyễn Tư Thị Diễm

Anh là con giai Bắc Ninh
Có một đồng bạc để dành cưới em
Hai hào thì để mua tem
Mời chúng, mời bạn, anh em xa gần
Cưới em anh thấy cũng cần
Hào một tiệc rượu, hào hai đi tàu
Hào ba anh mua trăm cau
Tám xu mua gói chè tàu uống chơi
Cưới em ăn uống linh đình
Bắc Ninh, Hà Nội biết mình biết ta
Bảy xu anh mua tương cà
Hào 7 gạo nếp cùng thời rau dưa
Cưới em anh tỉnh cũng vừa
Có một đồng bạc còn thừa hào hai.

Chú thích:

Con giai: Miền Bắc gọi con giai
thay vì con trai.

Chè: Trà (Miền Nam)

HỌP MẶT AHCCCAUSTIN Ở TEXAS

Tường thuật: Nguyễn quốc Đồng

Ngày 15 tháng 10 năm 2011, các AH Công Chánh Austin, Texas đã tổ chức họp mặt thường niên tại tư gia AH Nguyễn Văn Mơ.

Hiện diện trong buổi họp gồm có:

- AH và chị Nguyễn Văn Liêm
- AH và chị Nguyễn Văn Mơ
- AH và chị Nguyễn Quốc Đồng
- AH và chị Đặng Quang Oánh
- AH và chị Trần Trung Trục
- AH Võ Quốc Thông
- AH Nguyễn Thanh Toàn

Đặc biệt trong buổi họp này có sự tham dự lần đầu tiên của chị Nguyễn văn Liêm sau nhiều năm vắng mặt. Nhờ anh chị Liêm mà AH Công Chánh Austin được biết là AH Hồ Phước Thông trước ở Saigon Thủy Cục Khu Chợ Lớn đã dọn từ San Diego, CA về định cư ở Austin. Hi vọng lần họp mặt kỳ tới sẽ có thêm AH Hồ Phước Thông.

Sau phần thăm hỏi thường xuyên, cùng nhau ôn lại những kỷ niệm xưa, các AH đã cùng dùng một bữa cơm thân mật. Thực đơn gồm có: gỏi tôm thịt, bánh bèo, xôi lạp xưởng, bánh bột lọc...Đặc biệt gia chủ có món bún bò Huế rất ngon, các AH đều khen ngợi. Có AH hỏi cô gái đầu bếp: "Con học cách nấu bún bò của ai mà nấu ngon quá vậy?". Cô gái chỉ AH Mơ và nói: "Ba con bày cho con đó!". Vậy khi nào có dịp đến Austin chơi, quý anh chị nhớ ghé nhà AH Mơ để ăn bún bò nhé, bỏ qua rất uống.

Vui họp mặt, các AH cũng không quên phần đóng góp nuôi dưỡng Lá Thờ Ái Hữu Công Chánh, thu được như sau:

- | | |
|-----------------------|---------|
| - AH Nguyễn Văn Mơ | \$20.00 |
| - AH Nguyễn Quốc Đồng | \$20.00 |

- | | |
|------------------------|-----------------|
| - AH Trần Trung Trục | \$20.00 |
| - AH Võ Quốc Thông | \$20.00 |
| - AH Đặng Quang Oánh | \$20.00 |
| - AH Nguyễn Văn Liêm | \$20.00 |
| - AH Nguyễn Thanh Toàn | \$20.00 |
| Tổng cộng | \$140.00 |

Chi phiếu \$140.00 sẽ gửi bằng bưu điện đến Ban Phụ Trách LTAHCC sau.

Sau đây là các hình ảnh chụp lưu niệm họp mặt ngày 15/10/2011 vừa qua:



Bên trái: Các chị Trục, Liêm, và các anh Liêm, Đồng, Mơ, Toàn- Bên phải: Các chị Đồng, Mơ, Oánh và các anh Oánh, Trục, VQThông



Các anh VQThông, Trục, Oánh và các chị Oánh, Mơ, Đồng



- Hàng trước (ngồi): Các chị Mơ, Oánh, Trục, Đống và Liêm
 - Hàng sau (đứng): Các anh Mơ, Oánh, Trục, Đống, Liêm, Toàn và Thông



Bên mặt: Các anh Toàn, Mơ, Đống, Liêm và chị Liêm

MELBOURNE ĐÓN TIẾP AH LÝ ĐÃI

Lê nguyên Thông

Ngày 4 tháng 11 năm 2011, các AH&THCC tại Melbourne đã có dịp may được tiếp đón anh chị AH Lý Đãi và anh chị Lý Tô là em út anh Đãi tốt nghiệp KSCC tại Hoa kỳ cùng đi du lịch Úc. Đây đúng là một dịp may vì đã lâu BDD Melbourne cũng quá bận rộn với công việc nên không tổ chức họp mặt đều đặn như trước, anh Mạnh đã dùng một mũi tên bắn hai con chim một cách chính xác: vừa tiếp đón người bạn đàn anh mới từ phương xa đến chơi (xin phép Anh Lý Đãi cho đàn em được gọi anh là “người bạn” cho thân mật trong tình thân Công Chánh xa gần đều là anh em một “nhà”) vừa là buổi họp mặt AH/TH tại địa phương.



Chị Đãi, Chị Lâm, AH Lâm, Chị Anh, AH Anh. (Bàn phía sau) Chị Tô, AH Tô, Chị Liên Hoa (cháu anh Đãi).



AH Mạnh, Chị Mạnh, Chị Đãi, AH Đãi, Chị Lâm, AH Lâm

Thấy anh Mạnh lợi dụng cơ hội bắn hai “chim” cùng một lúc, phóng viên báo cáo cũng

lợi dụng bắn theo. Số rằng thì mà là đọc thư anh Đãi viết hay quá, phóng viên có viết đến cả



AH Anh, AH Cu, AH Đãi, AH Thông

bút cũng không lột hết ý nghĩa được như anh Đãi viết nên xin phép được trích gần như nguyên văn (có xin phép trích lại nên xin miễn bị truy tố ra toà vì tội xâm phạm “copy right” thư của anh Lý Đãi tại đây anh Đãi nhé!).



AH Mạnh và AH Đãi

Thân gửi anh chị Mạnh và quý AHCC vùng Melbourne,

Chúng tôi rất lấy làm cảm kích tấm thịnh tình của quý anh chị không quản đường sá và thời giờ đến thăm gặp một AH từ phương xa đến tại nhà hàng Hạ Long, Melbourne. Cảm ơn chị Mạnh đã chọn lựa thức ăn rất ngon của xứ

Úc. Cảm ơn anh chị Mạnh đã đến dự tiệc tại nhà anh chị Hồ đăng Chương để có dịp gặp nhau chuyện trò lẫn nữa. Tấm thịnh tình và sự vồn vã của quý anh chị làm chúng tôi rất là xúc động. Sau hơn ba mươi năm mới gặp lại các



Cô Thịnh, AH Thịnh, TH Hùng, TH Tấn, TH Thành, Chị Thành

anh chị Nguyễn ngọc Thịnh, Huỳnh thu Nguyên và quý anh chị khác, đông quá không có dịp để ngồi cùng từng bàn với nhau chuyện trò tâm tình. Xin hẹn lần khác vậy, sẽ đến thăm quý anh chị tại nhà để dễ hàn huyên tâm sự. Mong rằng có ngày..., dù tuổi đã cao và sức khoẻ cũng xuống dần. Nước Úc, đất rộng, người thưa, dân Úc rất cởi mở, tính tình phóng khoáng, sống một cuộc đời bình lặng, an nhàn.



ngồi Chị Anh, AH Khoa, Chị Khoa, đứng AH Anh, Chị Mạnh, AH Mạnh, Chị Đãi, AH Đãi, AH Nguyễn, Chị Nguyễn, Chị Tô, AH Tô

Các anh chị có nhiều cơ duyên lành mới được định cư các nước như thế này, hưởng được những tiện nghi người đến trước thực hiện được và góp phần xây dựng tiếp cho nước Úc được cường thịnh. Tôi thích nhất ở đây là hệ thống chuyên chở công cộng, chúng tôi đi

shopping với chị Danh bằng xe buýt và xe điện rất là tiện gọn, không mất nhiều thì giờ so với lái xe hơi. Dân Úc hay nói riêng dân VN tại Úc rất tiết kiệm nhiên liệu, gom chứa nước mưa để dành tưới cây, xử dụng năng lượng mặt trời, và mọi việc đều tần tiện giống như cuộc sống của chúng tôi tại VN.

Cuối thư xin chúc anh chị Mạnh và quý AH một thanksgiving vui vẻ.

"HAPPY THANKSGIVING"

Thấy chưa, tôi đã bảo mà không nghe, đã cam đoan trước là bài viết xuất sắc mà lị..., cảm ơn anh Lý Đãi thật nhiều về bài viết của anh đây...(em đang nghe anh nói lầm bầm trong miệng: "thằng phóng viên đàn em bé con mà quỷ quái thật, lợi dụng thư mình viết cảm ơn để nó khỏi phải viết bài...tội thật là đáng đánh đòn", nhưng thôi tha cho đàn em đi nha anh Đãi!)

Phải công nhận là dân Công chánh thật là đa tài, không những đã giỏi tính toán mà lại không dờ về văn chương nghệ thuật chút nào cả, đọc thư anh khen dân Úc và nước Úc em thấy cảm động quá nên không thể không trích ra đây cho bà con các nơi đọc và học cách viết thư cảm ơn một cách khéo léo của anh đây. Không thể mà LTCC sống dai dẳng được mấy chục năm từ ngày ra đời đây sao? Cam đoan là lần sau gặp anh Đãi thế nào tụi em cũng được ăn một châu thật no nê đúng không anh Đãi...?



Chị Chương (cháu dâu anh Đãi, anh Chương chụp hình), AH Hùng, Chị Hùng, AH Đãi, Chị Đãi, Chị Khoa, AH Khoa, Chị Mạnh, AH Mạnh, Chị Anh, AH Anh, Chị Tô, AH Tô

AHCC Sydney Đón Tiếp AH Lý Đãi và Phu Nhân

Sydney 25 Nov 2011

Thân gửi các Ái Hữu,

Chiều ngày 30 Oct 2011 vừa qua, chúng tôi đã tổ chức họp mặt để:

1/-Đón tiếp Ah Lý Đãi và phu nhân đến từ Mỹ Dự tính có Ah Trần Văn Anh và phu nhân từ Melbourne nhưng vào giờ chót AH Anh không đến được.

2/-Phân phối Lá Thư 97.

Tại nhà hàng Sài Gòn (Liberty Plaza của AH Nguyễn Thế Hồng).

Danh sách đóng góp gồm có:

AH Trần Vy Bằng	\$30
AH Nguyễn Thành Đorm	\$30
AH Nguyễn An Đồng	\$30
AH Trần Thị Dung	\$25
AH Nguyễn Ánh Hoa	\$25
AH Nguyễn Thế Hồng	\$50
AH Đoàn Tấn Lân	\$20
AH Lê Quang Nguyên	\$50
AH Huỳnh Thanh Quân	\$50
AH Nguyễn Đức Tú	\$50
Bà Lê Cảnh Tú	\$50
AH Nguyễn Văn Ưu	\$40
AH Huỳnh Thanh Quân	\$30
(Phúngđiếu Ông Bùi Hữu Tuấn)	

Tổng cộng: AUD \$480

Và chúng tôi đã mua chi phiếu
US\$ 480.00

Ghi tên Mr. AI VAN

Bản chánh gửi bưu điện tới:

725 Langer Drive
Placentia, CA92870
USA

Thân chào các AH
Huỳnh Thanh Quân
AHCCSydney



Hàng đứng: Ah NB Tuấn, Ah NA Hoa, TH Hà, Chị NV Ưu (phía sau), Ah TT Dung, Ah TV Bằng, Ah NA Đồng, AC Ah LQ Nguyên, AC ND Tú và con, Ah NT Hồng
Hàng ngồi: Bà LC Tú, Ah NV Ưu, AC Ah HT Quân, AC Ah Lý Đãi

Hội ngộ với ái hữu Phan tiến Phước

Cách đây hơn ba năm, khi liên lạc được với các anh em trong lớp tại hải ngoại qua internet, ái hữu Phan Tiến Phước đã làm một cuộc viếng thăm đất nước Hoa Kỳ vào tháng 7 năm 2008, để gặp gỡ lại một số anh em cùng lớp khóa 14 công chánh sau hơn 30 năm xa cách.

Tất cả anh em hẹn nhau họp mặt tại nhà ái hữu Văn minh Hồng ở thành phố Highland San Bernardino, mừng ngày hội ngộ và trò chuyện thâu đêm. Hiện diện là các anh chị ái hữu Trương công Đán từ Pháp qua, ái hữu Phan tiến Phước từ Canada, anh chị Trần cảnh Thuận từ South Calorina, anh chị Châu phong Quan từ Sacramento. Tại thành phố Highland có anh chị Văn minh Hồng, anh Hồ Thuận, tôi và ái hữu đàn anh Nguyễn đức Nhuận. Kỷ niệm lần đầu tiên gặp lại thật vui và nhớ nhiều. Sáng hôm sau chúng tôi cùng nhau chạy xe đến nhà hàng Seafood World ở quận Cam để ăn điểm sáng, dạo bước qua tiệm Vua Khô Bò để mua vài món quà cho người thân và đi thăm tượng đài chiến sĩ Việt Mỹ nổi tiếng tại trung tâm sinh



Hàng đứng trước (từ trái): Các chị Đán, Thái, Thuận, Hồng và Quan. Hàng đứng sau: AH Đán, Phước, Hồ Thuận, Quan, Hồng, Cảnh Thuận, Thái và Vinh. Chụp tại nhà hàng Seafood World Tháng 7/2008

hoạt chính trị của người Việt Nam mình. Hình ảnh và dư âm cuộc vui của lần tái ngộ với các bạn học tại Hoa Kỳ theo bạn Phước về Canada hâm nóng tình nồng xứ lạnh. Nên không bao lâu sau, bạn trở lại thăm Hoa Kỳ lần nữa với gia đình đông hơn, thêm con cháu thập tùng để vui chơi trong lúc thời tiết của miền Nam California bước vào mùa thu thật đẹp và mát mẻ giữa tháng 10 năm 2011

Vui chơi lần này khi về tới Nam California bạn và gia đình đã chọn một khách sạn có địa điểm gần các khu giải trí nổi tiếng như Disneyland, Universal Studio v.v... và Little Sài Gòn. Từ đây bạn và gia đình có thể đi thăm viếng bà con sinh sống ở các thành phố gần bên, đến thăm các khu sinh hoạt đông đúc của người Việt Nam mình với đầy sắc thái văn hóa và chính trị cũng không xa khách sạn của bạn ở. Trước khi về đến đây tôi được nghe bạn kể lại có ghé qua khu ăn chơi Las Vegas, và dường như nơi đây có một sức quyến rũ kỳ lạ làm cho bạn phải dừng chân mỗi lần qua viếng thăm đất nước Hoa Kỳ. Chắc chắn là bạn thấy vui vui có cơ hội thử thời vận với cái máy bỏ tiền các vào rồi kéo tay mặc cho may rủi, nhưng đó chỉ là chốc lát phù du rồi bạn và gia đình lái xe về khu Phước Lộc Thọ. Nơi đây bạn và gia đình có thể đến các nhà hàng ăn uống rất ngon miệng như Seafood World, Paracel Seafood, Đồng Khánh ... , đến các quán phở ngon như phở 54, phở Bolsa, phở 79, phở Vi ... và các tiệm bánh mì thịt nguội như Lee Sandwich, bánh mì Cali, Sài Gòn, Tèo v.v.. và còn nhiều thức ăn mặn mà tình quê hương khác nữa cũng hấp dẫn không kém. Một dịp may được gặp lại bạn học cũ cũng như hân hạnh gặp các ái hữu công chánh đàn anh đã dành tất cả thời gian và tình cảm cho bạn vào tối nay. Đó

là tối thứ bảy hội ngộ lúc 7 giờ 30 phút ngày 15 tháng 10 năm 2011 tại nhà hàng Kim Sur.

Hôm đó Hồng và tôi đến trễ hơn nửa tiếng đồng hồ nhưng đã thấy bạn và các ái hữu Mai trọng Lý, Nguyễn Thiệp, Nguyễn văn Luân, Tô tiên Tùng và Trịnh Thành đã có mặt tại đây rồi.



Từ trái sang phải, hàng ngồi ái hữu Thái, Thành, Thiệp, Hồng và Tùng. Hàng đứng ái hữu Phước, Lý và Luân

Chúng tôi rất vui mừng được gặp các ái hữu trong ban phụ trách Lá Thư Ái Hữu Công Chánh và ái hữu Phan tiến Phước. Đây cũng là lần đầu tôi gặp gỡ các ái hữu Lý, Thiệp và Luân. Ái hữu Trịnh Thành thì tôi đã biết vì cùng làm việc chung ở District 8 thuộc thành phố San Bernardino. Ái hữu Tùng thì có lẽ gần một chục năm tôi mới được dịp gặp lại. Tuy nhiên nụ cười chào hỏi thân mật và bắt tay nhau giữa các anh em ái hữu công chánh dường như có một cái gì quý mến thân thuộc tự bao giờ. Sự trao đổi trò chuyện giữa các anh em công chánh thật rộn rã về các kỷ niệm sinh hoạt cầu đường trước kia tại Việt Nam không thể quên. Sau năm 1975 ái hữu Phước đã có lúc làm việc chung và quen biết với các ái hữu Lý, Tùng và Trịnh Thành tại các khu công chánh ở miền Nam nên cuộc chuyện trò lại càng thêm tâm đắc và hứng thú khi ái hữu Phước nhắc lại

những kỷ niệm đã qua. Các món ăn tại nhà hàng Kim Sur đã được các ái hữu đến trước chọn đặt thật là vừa ăn và ngon miệng, đủ các món ăn chơi không khác gì như đi ăn đám cưới. Món ghêu xào với lá quế được mang ra bốc khói thơm phức, hấp dẫn và hầu như tất cả các món ăn lần lượt được dọn ra mọi người đều chiều có hết lòng.

Một buổi tối thứ bảy cuối tuần họp mặt đông đủ, có thức ăn ngon, chuyện trò thân mật trao đổi giữa các anh em công chánh thật sôi nổi, mỗi người một câu chuyện kể ra để chia sẻ tâm tư, một nháp bia, một hộp trà cứ thế, những nụ cười vui vẻ vang vang mà thời gian qua đi lúc nào không biết cho đến khi khách trong nhà hàng về gần hết. Nhìn đồng hồ thì đã gần 10 giờ 30 tối. Chúng ta đành luyến tiếc chia tay nhau, chia tay với người bạn công chánh từ Canada qua viếng thăm Hoa Kỳ có một cuộc hẹn bất ngờ nhưng đầy thích thú. Ái hữu Lý cùng đi với các ái hữu Phước, Hồng và tôi ra tới chỗ đậu xe để tạm biệt mà vẫn chưa thể dứt hết được chuyện nói. Thật là một buổi gặp gỡ rất vui, tương đắc với đàn anh của chúng tôi.

Theo thông lệ các ái hữu công chánh gặp nhau ở nơi đâu cũng sẽ có một vài tấm hình chụp lưu niệm để mọi người cùng chiêm ngưỡng dung nhan, vì thời gian trôi qua nhanh quá biết có còn dịp gặp lại nhau không, mỗi người ở một góc trời, xa nhau từ một tiếng lái xe đến vài ba tiếng ngồi trên máy bay hay từ Việt Nam qua nhưng tình ái hữu công chánh thật gần gũi không xa. Trên đây là một tấm hình kỷ niệm được chụp chung với các anh em ái hữu công chánh trước khi nhập tiệc ghi nhận tại nhà hàng Kim Sur thuộc quận Cam, California.

Nguyễn Văn Thái

Thăm Thầy và Bạn Cũ, Học Khóa 6 Công Chính Tại Việt Nam

Nguyễn Quang Bê

Hôm tháng 11 năm 2011 tôi về Việt Nam với mục đích gặp lại thầy và bạn học cũ khoá 6 KSCCĐC sau trên 30 năm không gặp nhau. Được biết Châu hồng Phi (CC) thường họp mặt với anh em bên đó nên tôi điện thoại cho Châu hồng Phi và nhờ Phi liên lạc dùm. Nguyễn thanh Sơn và Đặng Huấn có kêu điện thoại nhưng không gặp tôi. Khoảng 8 giờ tối Nguyễn ngọc Vân điện thoại và hẹn gặp tôi ở khách sạn vì từ chỗ tôi ở đến nhà Vân không xa lắm, cũng trên đường Phan xích Long ở Phú Nhuận.

Gặp Vân tôi nhận ra ngay vì hình dáng và mặt mũi vẫn không thay đổi, chỉ có điều là cả hai chúng tôi tóc đều bạc hết, chứng tỏ thời gian đã nhuộm bạc màu trên mái tóc. Chúng tôi ngồi kê lại rất nhiều kỷ niệm lúc còn đi học, nhớ đến tánh tình của từng bạn học, sự thành công cũng như thất bại trong suốt gần bốn mươi năm trong ngành Công chính. Vân cho biết là các anh em khoá 6 ở Việt Nam đều đã về hưu, chỉ còn Đoàn văn Thân và Trần thành Nhân đi làm. Vân cũng nhắc đến thầy Lân vẫn ở chỗ cũ, sống một mình và vẫn mạnh khoẻ. Vân hứa là sáng mai sẽ lấy xe gắn máy

chở tôi đi thăm thầy Lân và vài bạn khoá 6 KSCCĐC. Vân cũng cho tôi biết là Vân và bà xã mỗi đêm thường đi bộ vài cây số để tập thể thao. Hèn chi Vân trông vẫn còn khoẻ mạnh mặc dầu tuổi đã trên 70.

Sáng hôm sau Vân chở tôi trên xe gắn máy

làm một màn Tiểu Ngạo Giang Hồ. Xe chạy như mắc cửi không ai nhường ai, xe bóp kèn đinh tai nhức óc, vậy mà Vân vẫn lướt ngựa như bay. Vào tiệm hủ tiếu Triều Châu của ông Miên lai làm một tô để dẫn bụng trước khi đi. Sài Gòn



Từ trái qua phải: Hàng ngồi: Các AH Đoàn Văn Thân, Đặng Huấn, Nguyễn Đình Bốn. Hàng đứng: Các AH Nguyễn Quang Bê, Lê Ngọc Phụng, Nguyễn Ngọc Vân và Nguyễn Thanh Sơn.

ngày xưa không còn nữa, tôi có cảm giác như một người xa lạ đi trên quê hương mà gần 40 năm tôi đã sống và lớn lên.

Người đầu tiên chúng tôi ghé thăm là thầy Lân. Thầy vẫn sống trong căn phố ở phía sau, không sửa sang hay sơn phết. Các đồ dùng của Thầy tôi thấy có lẽ ít nhất cũng 50 tuổi. Thầy sống rất giản dị, có lẽ còn giản dị hơn các thầy

tu. Chúng tôi được dịp ngồi nói chuyện rất lâu với Thầy về mọi đề tài từ kinh tế đến chính trị và kỹ thuật. Thầy phân tích mọi vấn đề rất sắc bén, tinh thần của Thầy vẫn còn minh mẫn và sáng suốt như xưa. Thầy cũng nhắc lại buổi chúng tôi, Bảo, Thọ, Định và tôi gặp Thầy ở San Jose cách đây mấy năm về trước. Thầy mời chúng tôi ăn cam sành, một đặc sản của miền Tây của người cháu vừa đem biếu.

Người thăm kế là Nguyễn đình Bốn, vì nhà Bốn đến nhà thầy Lân không xa lắm. Bốn đã về hưu từ lâu, vẫn còn giữ nét trẻ trung và tếu như ngày còn đi học. Vân nhờ Bốn sắp xếp việc mời anh em khoá 6 KSCCĐC họp mặt vào ngày mai, thứ Bảy 11/20/11 và tìm một quán ăn tiện cho tôi đi lại. Hôm sau Vân điện thoại lại cho biết là đã chọn được quán ăn tên Hội Quán Người Quảng Nam trên đường Phan xích Long nối dài cách chỗ khách sạn tôi ở chừng 500 thước.



Chiều ngày thứ Bảy trời mưa như trút nước, Vân điện cho biết là Bốn đã có mặt ở hội quán. Mặc dầu trong mình không được khoẻ, tôi xuống tiệm mua một cái áo mưa và đi bộ lại chỗ hội quán. Vui mừng gặp lại được Sơn, Bốn, Thân, Huấn, Vân và Phượng. Sơn vẫn ít nói, có nụ cười tươi, vóc dáng vẫn còn trẻ như ngày nào. Nhắc lại chuyện gặp gỡ Sơn và các AHCC

trong buổi tiệc cưới của con Trần đình Thọ cách đây hai năm ở San Francisco, thời gian trôi nhanh quá. Bốn vẫn vui vẻ và trẻ trung như ngày nào mặc dầu về hưu trước tất cả anh em cùng khoá. Thân trông vẫn còn phong độ, hiện đang làm cho một công ty Pháp và công việc rất bận rộn. Chỉ có điều là bụng hơi bự, có lẽ vì cần có bia để giao thiệp với nhiều đồng nghiệp. Huấn trông hơi già vì tóc trên đầu rụng nhiều, có lẽ là kết quả của những ngày vất vả làm chủ của một công ty xây cất. Vân vẫn còn giữ được cách ăn nói thân mật như lúc còn đi học. Phượng vẫn còn lanh lợi như ngày xưa, hiện có một website nhan đề “Câu chuyện âm nhạc hoài cổ”, chuyên nghiên cứu về tiểu sử, nhạc và lời của hầu hết các ca nhạc sĩ nổi tiếng của Việt Nam. Hiện câu chuyện âm nhạc hoài cổ đã viết đến tập 112. Hoan nghênh sự nghiên cứu công phu của bạn Phượng. Tôi cũng có điện thoại thăm Nguyễn nam Tiến. Tiến hiện định cư ở Cà Mau, bạn vẫn khoẻ, thỉnh thoảng về Sài Gòn thăm hai đứa con hiện làm việc tại Sài Gòn. Trần thành Nhân không đến được vì có hẹn với người thân đi Mỹ Tho. Lê công Minh thì không liên lạc được.



Tiệc nào rồi cũng tàn. Tôi bắt tay từ già và cầu chúc các bạn sống được những ngày còn lại đầy vui vẻ, mạnh khoẻ, tuy không dám nói hẹn ngày gặp lại.

Các Buổi Sinh Hoạt Của AHCC Khóa 1

1-Ái hữu Hà văn Trung hội ngộ các bạn bên Việt Nam

(Bản tin November 25, 2011 - Nhóm cựu sinh viên khóa 1 Kỹ sư TTQGKTPT niên khóa 1958-1962)

Ái hữu Hà văn Trung, học trò cũ của Khóa 1 Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ, Ban Kỹ Sư Địa Chánh (niên khóa 1958-1962), đã trở về thăm quê hương Việt Nam từ ngày 16/11/2011 đến ngày 23/11/2011.

AH Trung rất ao ước gặp lại được các bạn cùng khóa còn ở lại Việt Nam sau năm 1975, hoặc mới hồi hương về Việt Nam sinh sống sau này. Nhưng vì thời gian ở lại trong nước quá ngắn



Hàng đứng: Huỳnh Minh Nguyễn, Nguyễn Hạnh, Mai Kiết Hưng, Hà văn Trung, Tô Hữu Quy và Mai Thanh Toàn, Hàng ngồi: chị Hạnh, chị Hưng, chị Trung và chị Quy

ngủ và còn phải dành thì giờ cho thân nhân, cùng thăm viếng mồ mả cha mẹ, ông bà ở Biên Hòa và Càng Long/Trà Vinh nữa, nên không thể tìm đến nhà từng bạn để thăm hỏi cho phải phép được. Do đó AH Trung đã nhờ người em đang làm Hiệu Trưởng Trường Trung Cấp Nghề Du Lịch Khôi Việt dùng hội trường của trường này tổ chức một buổi dạ tiệc để đãi chung các thân nhân và đặc biệt là để có một cuộc hội ngộ với các bạn cùng khóa đã cách biệt với nhau gần nửa thế kỷ tính từ ngày ra trường.



Chị Quy, chị Hạnh, AH Hạnh, AH Toàn, AH Nguyễn



Chị Hưng, Chị Trung, AH Trung, AH Quy, Chị Quy

Trước khi từ giã Việt Nam trở về Mỹ, AH Trung còn được gia đình AH Quy đãi tiệc chia tay để gặp lại các bạn bên Việt Nam thêm một lần nữa trong một buổi tiệc thân mật tại tư gia của AH Quy ngày 22/11/2011.

Nếu để ý, chúng ta sẽ thấy thiếu mặt một bạn cùng khóa, đang định cư ở Việt Nam, trong cuộc hội ngộ hy hữu này. Đó là AH Phan Điện, đang sang Mỹ thăm lại gia đình trong thời gian AH Trung về thăm Việt Nam. Chi tiết AH Phan Điện thăm Nam Cali sẽ được ghi lại trong một bản tin khác.

Hà văn Trung

2-Ái hữu Phan Điện hội ngộ các bạn tại California

Bản tin (December 10, 2011 - Nhóm cựu sinh viên khóa 1 Kỹ sư TTQGKTPT niên khóa 1958-1962)

Ái hữu Phan Điện, học trò cũ của Khóa 1 Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ, Ban Kỹ Sư Công Chánh (niên khóa 1958-1962), đã trở sang Mỹ thăm gia đình ở Houston/Texas từ ngày 16/11/2011 đến ngày 20/01/2012.

Nhận lời mời của AH Hà văn Trung, AH Điện đã rời Houston qua Nam Cali chơi để gặp lại các bạn cùng khóa Kỹ Sư Phú Thọ và các chiến hữu khác thuộc Văn Hóa Vụ của trường Võ Bị Đà Lạt bên này từ ngày 02/12/2011 đến ngày 09/12/2011.



Các bạn khóa 1 của AH Điện: Phạm Lương An, Đào Hữu Đình, Phan Điện, Lý Bình, Hà văn Trung

Trong buổi tiệc trưa tại nhà hàng Seafood Paradise ngày 03/12/2011, AH Điện trước sau đã gặp lại được các bạn sau đây: Phạm Lương An, Lý Bình, Đào Hữu Đình, Lương Ngọc Mai và Hà văn Trung. Ngoài ra, nhờ sự giúp đỡ của AH Ái Văn, AH Điện còn gặp được thêm AH Ái Văn và các ái hữu Công Chánh khác sau đây nữa: Hoàng Đình Khôi, Nguyễn Thúc Minh, Nguyễn Văn Luân và Mai Trọng Lý.



Có thêm các ái hữu Công Chánh khác: An, Đình, Điện, Hoàng Đình Khôi, Nguyễn Thúc Minh, Ái Văn

Sau buổi hội ngộ với các bạn Công Chánh, những ngày kế tiếp, AH Điện được AH Trung đưa đi họp bạn với các chiến hữu thuộc Văn Hóa Vụ của trường Võ Bị Đà Lạt; đi Palm Springs thăm casino Agua Caliente và dùng Ariel Tramway lên đỉnh núi xem tuyệt; đi du ngoạn thắng cảnh Universal Studio; đi xem show Follies do các nghệ sĩ cao niên trình diễn.



Hình số 3 có thêm AH Lương Ngọc Mai

AH Phan Điện đã rời Nam Cali để trở về Houston/Texas ngày 09/11/2011 để gặp các bạn đồng khóa và các ái hữu Công Chánh bên đó trước khi trở về Việt Nam ngày 20/01/2012.

Hà văn Trung

Gia đình cổ AH PHẠM MINH CẢNH và AHCC SÀI GÒN

làm công tác từ thiện tại tỉnh TRÀ VINH

Nguyễn Thành Phùng

Kính thưa quý Ái-Hữu, tôi xin phép được vào đề bài tường thuật này hơi ...” không giống ai “một chút! Xin mời quý AH đọc lại những dòng tự giới thiệu của Lá Thư Ái-Hữu Công Chánh thường được in ở bìa sau của các Lá Thư: “ ... Lá Thư Ái-Hữu Công Chánh chỉ là một mớ tình cảm bằng hữu, những tình thân còn lại giữa những đồng nghiệp ... Lá Thư chỉ mong làm được việc hữu ích nhỏ nhất có thể được: “ giữ cho còn có nhau “Là một người gia nhập gia đình AHCC quá trễ (hơn 3 năm nay), mặc dù đã làm các công việc trong ngành công chánh từ lúc ra trường cho đến khi nghỉ hưu (gần 36 năm). Và sau khi được xem là một AHCC, tôi được tiếp xúc ngay các bản photocopy LTAHCC (bản chính gửi về từ Hoa Kỳ) , tôi “mê” ngay các quyển LTAHCC này . Lá Thư đã làm được ...quá nhiều việc để “giữ cho còn có nhau” ! Chính nhờ LTAHCC số 96 mà nhóm AHCC Sài Gòn mới có cơ hội làm từ thiện với danh xưng “Ái-Hữu Công-Chánh”!



Trong trang “Tin Buồn”, ban Phụ Trách Lá Thư đã đăng tin AH Phạm Minh Cảnh từ trần và lời chia buồn với tang quyến và cầu nguyện hương hồn người quá cố sớm được về miền vĩnh cửu. AH Lưu Kim Loan vốn là học trò và cũng là nhân viên dưới quyền của cổ AH Phạm

Minh Cảnh tại Tổng Nha Kiến Thiết trước năm 1975, đã tặng quyển LTAHCC số 96 cho anh Phạm Minh Tâm (con của cổ AH Phạm Minh Cảnh) , Việt kiều tại Pháp, khi anh Tâm về Sài Gòn dự lễ cầu siêu cho cha. Sau khi xem LT số 96 này, anh Tâm đã đến nhà AH Lê Chí Thắng, gặp một số AHCC Sài Gòn và nêu ý định của gia đình trao số tiền 30 triệu đồng (hoặc hơn, nếu cần) cho nhóm AHCC Sài Gòn để nhờ làm từ thiện. Anh Tâm còn cho biết gia đình muốn làm cầu, đường nông thôn trong địa hạt tỉnh Trà Vinh, là quê hương của cổ AH Phạm Minh Cảnh. Sau đó anh Tâm trở về Pháp và nhờ người anh là Phạm Minh Chí (kỹ sư ponts&chaussées), đang là kỹ sư cố vấn của một công ty địa ốc tại Sài Gòn, làm việc tiếp với AHCC Sài Gòn để cùng phối hợp thực hiện ý định của gia đình.

Ngày 20/8/2011, các anh trong nhóm AHCC Sài Gòn gồm có các AH Lê Chí Thắng, Tô Hữu Quy, Vĩnh Thuận đi Trà Vinh, xe ghé qua nhà AH Dương Bá Thế để mời tham gia khảo sát tại nơi sẽ làm công tác từ thiện. AH Thế nguyên là Trưởng ty Công Chánh tỉnh Trà Vinh từ tháng 4/1973 đến 30/4/1975, hiện đang có một người cháu gọi bằng bác, làm việc tại một ngân hàng ở thị xã Trà Vinh, cho biết tại xã Ngải Xuyên đã có một số nhà hảo tâm trong và ngoài nước giúp dân địa phương làm cầu, đường nông thôn trong các năm vừa qua. Kết quả, sau khi khảo sát thực địa và họp bàn với chính quyền địa phương, nhóm AHCC quyết định chọn 1 trong 2 phương án: sửa chữa mặt gỗ cầu sắt Xoài Xiêm hoặc trải tiếp mặt đường bằng bê tông xi măng cho con đường đi xuyên ấp Xóm Chòi, cả hai đều thuộc xã Ngải Xuyên, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh .

Phương án sửa chữa mặt cầu Xoài Xiêm được anh Phạm Minh Chí lựa chọn và đồng ý tặng số tiền tài trợ lên 42,5 triệu đồng để thay ván toàn bộ mặt cầu. Tuy nhiên, sau đó được

biết cầu này đã có dự án làm mới bằng cầu bê tông cốt sắt và sẽ khởi công vào đầu năm 2012 nên AHCC Sài Gòn phải thuyết phục anh Chí đồng ý chuyển sang làm đường.



Ngày 17/9/2011, nhờ người cháu cho ý kiến, AH Thế đã đến chùa Long Hoà tại xã Ngãi Xuyên, gặp đại đức Thích Nguyên Ngọc, trụ trì chùa, để nhờ hướng dẫn khảo sát kỹ hơn đoạn đường sẽ trải mặt bê tông xi măng tại ấp Xóm Chòi và đưa ý kiến nhờ chùa giúp AHCC Sài Gòn quản lý vốn để trả tiền mua vật liệu trong thời gian dân địa phương trải bê tông mặt đường.



Ngày 22/9/2011, sau khi nhận được ý kiến của AH Thế, AH Thăng đã nhờ AH Lưu Kim Loan đại diện AHCC Sài Gòn đến xã Ngãi Xuyên để làm việc với chủ tịch xã và đại đức Thích Nguyên Ngọc và ký biên bản chính thức v/v nhóm AHCC Sài Gòn cung cấp vốn, chính quyền xã huy động nhân công và chùa Long

Hoà nhận và quản lý vốn để chi trả tiền vật liệu (xi măng, đá, cát), để thực hiện công tác trải mặt bê tông xi măng đường nông thôn xuyên ấp Xóm Chòi, đoạn từ cầu Hanh (xã Ngãi Xuyên) đến ấp Ô (xã Tập Sơn). Chị Loan cũng đã lập bảng ước tính chi phí mua vật liệu tương ứng với số tiền 42,5 triệu đồng mà anh Chí đã đồng ý tài trợ để sửa chữa cầu nay chuyển sang làm mặt đường.



Ngày 15/10/2011, nhóm AHCC Sài Gòn gồm các AH Thăng, Phùng, Đào, Thế và Loan (anh Chí có được mời nhưng bận về Pháp nên không dự được) về xã Ngãi Xuyên, đến tại địa điểm làm mặt đường để dự lễ khởi công (xin xem các ảnh kèm theo).

Ngày 17/10/2011, công tác hoàn thành, lễ bàn giao được chính quyền xã Ngãi Xuyên và ấp Xóm Chòi tổ chức tại nơi đã làm lễ khởi công. Nhóm AHCC Sài Gòn, trong lần tham dự này có thêm AH Võ văn Sáu và anh Phạm Minh Chí. Buổi lễ đã được cử hành đơn sơ nhưng cũng có đầy đủ các tiết mục cần thiết (xin xem các ảnh kèm theo).

Công tác trải mặt đường được tổng kết như sau:

- Về vốn (để mua vật liệu), ban đầu có gia đình cô AH Phạm Minh Cảnh đóng góp 42,5 triệu đồng, sau có thêm hai nhà hảo tâm là cô Lê Kiều Diễm (con của AH Thăng) đóng góp 5 triệu đồng và bà Trần thị Mỹ Liên (bạn của AH Loan) đóng góp 2,5 triệu đồng. Chùa Long Hoà hiện giữ số tiền còn lại là 4.502.000 đồng sau khi trả tiền các lần mua xi măng, đá, cát và ấp Xóm Chòi đang giữ 10 m³ cát còn dư.



- Ấp Xóm Chòi đóng góp 300 ngày công lao động (tương đương 27 triệu đồng) và tiền vận chuyển vật liệu (đang nợ khoảng 4 triệu đồng) và xin các nơi được 1600 bao nhựa cũ để lót nền trước khi trải lớp bê tông.

- Tổng chiều dài đoạn đường được trải mặt bê tông xi măng dài 1116 mét (trải rộng 0,8 m , dày 7 cm) .

- Chiều dài đoạn còn lại là 300 mét cần được trải bê tông tiếp để đường đến được ấp Ô thuộc xã Tập Sơn (Xã kế cận xã Ngãi Xuyên). Số tiền cần có thêm khoảng 10 triệu đồng (không bao gồm 4,5 triệu đồng chùa Long Hoà đang giữ), rất mong các nhà hảo tâm, quý Ái-Hữu Công-Chánh trong và ngoài nước giúp đỡ thêm để dân ấp Xóm Chòi có được con đường đi xuyên ấp, đi lại dễ dàng ngay cả trong mùa mưa.

Thưa quý Ái-Hữu, trong hai buổi lễ khởi công và bàn giao công tác, chính quyền và dân địa phương rất vui mừng và đều bày tỏ lòng chân thành cảm ơn các Ái-Hữu Công-Chánh, gia đình cố AH Phạm Minh Cảnh và hai vị ân nhân Lê Kiều Diễm và Trần thị Mỹ Liên. Nhờ có những nhà hảo tâm này và công sức của một số AHCC Sài Gòn mà dân ấp Xóm Chòi mới có được mặt đường bê tông xi măng (dân địa phương gọi là đường dal), giúp dân đi lại dễ dàng. Trong ngày bàn giao, có người dân đã nói: ...cho gia đình tôi 5 triệu đồng, tôi không mừng bằng có được đường dal đi lại dễ dàng như thế này ...”.

Tiếp theo những lời cảm ơn của dân ấp Xóm Chòi , tôi xin quý Ái-Hữu cho phép được nêu ra đây các đóng góp của các ân nhân trong công tác từ thiện này (xin ghi lại từ những ý ở trên và có thêm chi tiết) :

*** Trước hết, nhờ LTAHCC số 96 mà gia đình cố AH Phạm Minh Cảnh mới biết có nhóm AHCC Sài Gòn và các nhóm AHCC ở ngoại quốc, nên đã đến gặp AHCC Sài Gòn để nhờ làm từ thiện.

*** Gia đình cố AH Phạm Minh Cảnh đã vui vẻ gia tăng tiền làm từ thiện từ dự định ban đầu 30 triệu đồng, sau tăng lên 42,5 triệu đồng .

*** Trong nhóm AHCC Sài Gòn , tôi phải xin thưa ngay là, nếu AH Lê Chí Thăng đứng ngoài cuộc, số anh chị em còn lại rất khó khăn lắm mới làm được việc từ thiện này. Tôi không thể không “bóc thom” anh Thăng một lần nữa (xin lỗi anh Thăng vậy!). Mọi việc tổ chức thực hiện công việc từ thiện này, anh Thăng đều lo hết. Ở đây, tôi cũng xin được kể thêm , trong 3 lần nhóm AHCC Sài Gòn đi xuống xã Ngãi Xuyên, anh Thăng đều được con trai là anh Lê Chí Vũ, hiện là giám đốc một chi nhánh ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), cung cấp xe hơi miễn phí cho nhóm sử dụng! Anh Thăng còn được con gái là Lê Kiều Diễm cho 5 triệu đồng để anh chi xài khi biết anh đang làm việc từ thiện này, và anh đã hiến tặng vào công trình này như đã có ghi ra ở trên. Ngoài ra anh Thăng đều tự lo hầu hết các chi phí phát sinh trong việc tổ chức thực hiện công tác. Viết đến đây tôi cảm thấy hơi ngại vì cứ mãi “bóc thom” anh Thăng, mong sau này, khi ghi lại các sinh hoạt của AHCC Sài Gòn để gửi phổ biến trên các số LTAHCC, tôi sẽ được dịp “bóc thom” các Ái-Hữu khác! Thưa quý AH, sẽ thiếu sót nếu tôi không “bóc thom” thêm hai AH nữa đã góp công sức rất nhiều, đó là AH Dương Bá Thế và AH Lưu Kim Loan. Với AH Thế, ngoài công sức đã đóng góp như đã ghi ở trên , tôi thấy rất cần ghi ra đây lời cảm ơn người cháu của anh là anh Võ Trì Nhân, ngoài việc đưa ý kiến để AHCC Sài Gòn chọn địa điểm làm công trình từ thiện, đã giúp chuyển tiền vào tài khoản của chùa Long Hoà (mở riêng cho công trình này) và từ chối nhận lại chi phí nộp cho ngân hàng trong việc chuyển tiền. Về AH Loan thì tôi rất “khâm phục”, chị chưa từng biết xã Ngãi Xuyên ở đâu, vẫn tình nguyện, một mình từ Sài Gòn đi xe đò rồi xe ôm đến chùa Long Hoà và UBND xã Ngãi Xuyên để hoàn thành xuất sắc phần công việc của mình! Ngoài ra trong

ngày khởi công, chị luôn nhắc nhở các anh em cách trộn bê tông và trải bê tông như thế nào cho đúng kỹ thuật (AH Loan là người mặc áo đồ sậm trong các tấm ảnh).

Thưa quý Ái-Hữu, người dân ấp Xóm Chòi, xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, đang mong sớm có nhà hảo tâm giúp 10 triệu đồng để có đủ tiền trải bê tông xi măng tiếp 300

mét đường còn lại. Ngoài ra AHCC Sài Gòn còn được đại đức Thích Nguyên Ngọc cho biết nhà chùa rất cần các nhà hảo tâm giúp thêm 50 triệu đồng để giúp dân xây dựng cầu bê tông dài 27m, rộng 1,6m bắc qua rạch Xà Xum, hiện nay chưa có cầu, dân phải chống ghe để qua lại hai bờ rất bất tiện và nguy hiểm. Nhóm AHCC Sài Gòn sẵn sàng làm cầu nối để quý Ái-Hữu làm từ thiện.

ÁI HỮU CÔNG CHÁNH TRONG NƯỚC HỌP MẶT CUỐI NĂM TÂN MÃO, MỪNG XUÂN NHÂM THÌN 2012

Theo thông lệ hàng năm, AHCC Sài Gòn và một số AHCC tại các tỉnh thành gần Sài Gòn, đã có cuộc họp mặt cuối năm Tân Mão, mừng xuân Nhâm Thìn 2012 vào ngày 20 tháng chạp Tân Mão (nhằm ngày 13-01-2012) .

Buổi họp mặt năm nay đã được tổ chức tại nhà của TH Nguyễn Văn Truyền. Địa điểm này được các AHCC Sài Gòn chọn, trước hết là do trong các năm qua, khi dự các cuộc họp hàng tháng của nhóm, TH Truyền thường đề nghị tổ chức các tiệc họp mặt tại nhà của anh vì khuôn viên nhà rộng rãi, thuận tiện tổ chức tiệc cho nhiều người. Ngoài ra một số AH thấy cần thay đổi cách tổ chức họp mặt, dành nhiều thời gian cho các AH và TH dự họp trò chuyện và thăm hỏi nhau.

Ban tổ chức buổi họp mặt: Từ trái sang: AH Vĩnh Thuấn, AH Lê Chi Thăng, AH Đỗ Như Đào, TH Nguyễn Văn Truyền và phu nhân, AH Nguyễn Thành Phùng và phu nhân (AH Châu Thị Phước), ái nữ của thầy Nguyễn Văn Đức và AH Huỳnh Thị Duy Oanh.





Anh chị TH Nguyễn Văn Truyền (hai người ngồi phía bên phải ảnh) và một số AH trong buổi họp mặt .

Buổi họp mặt đã tương đối thành công, các AH trong gia đình công chánh và các TH tham dự đông hơn các năm qua (68 người). Có một số AH mặc dù không nhận được thư mời nhưng vẫn đến dự khi biết có cuộc họp mặt này và một số AH ở xa Sài Gòn vẫn về dự như: AH Nguyễn Niệm Châu và AH Đỗ Xuân Điềm ở Đà Lạt, AH Hồ Văn Điệp cùng phu nhân và con ở Vĩnh Long, và AH Dương Bá Thế ở Bến Tre (AH Thế đã lên Sài Gòn vào sáng sớm ngày 12-01-2012 để cùng với các AH Thăng, Phùng và Đào đi thăm các AH già yếu và đến thấp nhang bàn thờ các AH đã mất phần trong buổi sáng cùng ngày). Ở đây cũng xin được ghi thêm: AH Lê Chí Thăng vì có việc riêng, phải về Huế khoảng 1 tháng, trước khi đi cho biết có thể trở về Sài Gòn không kịp dự tất niên, nhưng sau cùng AH cũng đã trở về kịp để cùng lo các việc với anh em!

Buổi họp mặt còn thành công về mặt tài chánh, nhờ tổ chức ăn tiệc buffet gọn nhẹ và thức ăn không bị thừa. Mặt khác, ban tổ chức buổi họp mặt xin cảm ơn các AH đã ủng hộ, đóng góp vượt mức chi phí dự tiệc đã thông báo (100.000 đồng mỗi người), xin phép được nêu ra đây: các AH Nguyễn Văn Bảo, Đỗ Như Đào,

Nguyễn Thanh Liêm và Châu Hùng Phi mỗi người góp thêm 400.000 đồng, AH Nguyễn Chí Hùng góp thêm 200.000 đồng và các AH Nguyễn Vĩnh Long, Nguyễn Văn Ngôi, Ngô Đình Tuy, và Lê Thanh Xuân góp thêm 100.000 đồng. Các AH sau đây đã góp thêm đồ ăn, thức uống như: AH Dương Bá Thế tặng 1 giò mít và mận, AH Huỳnh thị Duy Oanh tặng 2 đĩa bánh bột lọc và AH Lê Chí Thăng tặng 1 hộp rượu chất. Đây là lần đầu tiên trong hơn 3 năm qua ban tổ chức có dư tiền để trang trải một ít nợ của các lần tổ chức trong các năm trước, do dư nhiều bàn tiệc nên bị thâm hụt tiền, mặc dù trong các năm đó vẫn có một số AH hảo tâm đóng góp vượt mức chi phí thông báo như năm nay.

Có được nhiều điều vui vẻ và tốt đẹp trong lần họp mặt tất niên năm nay, ngoài lời cảm ơn các AH đã góp công, góp tiền, một lần nữa nhóm AHCC Sài Gòn xin chân thành cảm ơn anh chị TH Nguyễn Văn Truyền và gia đình đã giúp đỡ các AH và TH trong gia đình công chánh trong nước có được nơi họp mặt cuối năm rất hợp ý và vui vẻ.

Nguyễn Thành Phùng

AH Mai Đức Phượng và Đỗ Đình San về hưu

Giang Khuru

Cuối năm 2011 Ái Hữu Miền Bắc lại có dịp gặp lại nhau, trước là Chúc Nhau Mùa Giáng Sinh sau đó là mừng các Ái Hữu về hưu năm nay: AH Mai Đức Phượng sau 27 năm tận tụy với Caltrans đã quyết định rút lui và AH Đỗ Đình San, sau hơn 23 năm làm việc dù không thích về hưu lắm, muốn tử thủ với Caltrans nhưng vì tình hình kinh tế khó khăn, ngân khoản hưu sẽ bị cắt giảm nên cũng đành "cuốn gói" về vườn.

không có hộp mặt ăn uống.

54 người đã ghi tên tham gia buổi tiệc hưu vào ngày Thứ Bảy 12/10/2011 lúc 11:30 sáng, Bà Tạ Huyền cũng đã có mặt vào giờ chót thành ra là 55 người.

Đã nhiều tháng không gặp mặt, các AH đã tay bắt mặt mừng trò chuyện thỏa thích và thưởng thức các món ăn VN thuần túy của nhà hàng nổi tiếng này.

Còn các phu nhân thì thích ngồi chung để tha hồ tâm sự với nhau.

Quang cảnh thật là náo nhiệt với tiếng cười ròn rã và đầy tình đồng nghiệp.

Một câu hỏi đã được đặt ra: ai sẽ là người kế tiếp?

Các AH đã xuất thân từ Trường Cao Đẳng Công Chánh Phú Thọ hầu hết đã về vườn, chỉ còn ít người còn làm việc.

Cuộc vui nào cũng phải tàn, buổi tiệc kéo dài tới 2 giờ, các AH bịn rịn chia tay và chụp

chung vài tấm hình kỷ niệm.

Một số AH đã đóng góp cho Lá Thư AHCC được \$205 (đã gởi cho Ái Văn)



Chụp chung trước NH Thành Được

Vì rất nhiều AH thích món ăn VN nên chúng tôi lại phải chọn nhà hàng của Nghệ Sĩ Cổ Nhạc nổi danh Thành Được. Kỳ này các AH rất hăng hái tham gia vì cũng khá lâu



Quang cảnh buổi tiệc tại NH Thành Được



Cùng các bạn Caltrans tại nhà hàng Nguyễn Oakland



Các Viên Chức Caltrans chúc mừng



Certificate 27 years of service

Ngoài buổi tiệc này, AH MD Phụng và ĐD San còn được anh em Caltrans và VTA khoản đãi riêng. AH Phụng với chức vụ là Office Chief có liên hệ mật thiết về các highway projects với các quận hạt, nhất là cơ quan Valley Transportation Authority (VTA) của quận hạt Santa Clara nên VTA đã có tổ chức tiệc riêng cho AH Phụng rất xôm tụ.



Cơ quan VTA tiếp đón M D Phụng 1

Ngoài các món quà lưu niệm do AHCC thân tặng, anh Huỳnh Quế (một AH đã về hưu) đã tặng AH Phụng và San mỗi người một món quà. Lý do là AH San và Quế cùng là đồng nghiệp, cùng chung office dưới quyền của AH



AH Phụng & San nhận quà lưu niệm

Phụng. Hơn nữa AH Huỳnh Quế và AH Phụng là người cùng tỉnh Quảng Ngãi, làng này cách làng kia chỉ có 5 cây số nhưng chưa bao giờ có dịp gặp nhau. Trước đây hai người đã từng học chung trường Trung học Trần quốc Toản tại Quảng Ngãi tới lớp 12 nhưng cũng chưa quen nhau. Cả hai đều làm việc tại Bộ Công Chánh nhưng cũng không biết mình người cùng quê.



Quà lưu niệm AHCC

Qua Mỹ cả hai sống tại San Jose, Huỳnh Quế thi vào Caltrans trước và làm việc tại Sacramento, sau xin đổi về San Jose thì AH Phụng mới vào Caltrans tại San Jose. Lúc đó hỏi thăm nhau mới biết người cùng xứ sở.



Office tổ chức tiệc tại nhà hàng ABC Milpitas

PARIS CHÀO ĐÓN AH NGUYỄN SĨ TUẤT

Đỗ Hữu Hứa

AH Nguyễn sĩ Tuất khóa 3 (1951-1955)
 Âu du vào dịp cuối năm 2011, đã được một số
 AHCH Pháp tiếp đón trong một bữa tiệc thân
 mật vào trưa ngày Thứ Ba 27/12/2011 tại Nhà
 Hàng Phú Đô Quận 13 PARIS.

AH Tuất và hiền nội đã đến Nhà Hàng đúng
 hẹn ...giỏi thật! Hỏi ra mới biết là AH Tuất đã
 5 lần đến Paris nên đã quen đường đi nước
 bước.



Chị Thạch, anh Tuất, chị Tuất, anh Hứa, chị Xuân, anh
 Xuân, anh Bích, anh Thạch

Ah Tuất đã thú nhận mấy lần trước đến
 Paris đều “trôn” không cho biết tin ngoại trừ
 gặp anh chị Lê ngọc Thạch, bạn học cùng khóa
 mà thôi! Kỳ này không tránh được vì đã bị “núi
 áo” từ Cali khi chuẩn bị lên đường đi Ý đại Lợi
 để tham dự một chuyến du lịch bằng tàu thủy _
 đi Croisières viếng các nước miền Tây biển Địa
 Trung Hải ...

Trong dịp hội ngộ , anh Tuất rất rất lấy làm
 cảm động , vui mừng cho hay: đã quen biết anh
 Bích 50 năm về trước; anh Xuân, anh Hứa 35
 năm...bây giờ mới được gặp lại...

Suốt buổi họp mặt, anh chị em đã kể
 chuyện xưa, nay...đặc biệt là vào những ngày
 trước và sau ngày 30/4/75; đi tản, đi tù cải
 tạo....vượt biên ... Anh Tuất có tiết lộ một
 chuyện “đi tản hự” mà ai cũng lấy làm ngạc

nhien: Số là vào ngày 27/4, gia đình anh Tuất
 và gia đình một người bạn thân đã vào được phi
 trường Tân sơn Nhất, chuẩn bị lên máy bay đi
 tản... Bất ngờ có chuyện lộn xộn xảy ra tại phi
 trường và có việc cần thiết, anh chị Tuất phải
 dẫn cháu bé ra ngoài hàng rào...Đến khi được
 cho phép lên máy bay thì gia đình anh Tuất
 không vô được vì hàng rào đã khóa chặt! nhìn



Chị Xuân; các anh Bích, Tuất, Xuân

thấy gia đình anh bạn lên máy bay mà tiếc hùi
 hụi...Nghe chuyện ai cũng tiếc cho anh chị
 Tuất và đều bảo là con người ta có số mạng,
 ngay cả vấn đề sống chết, cổ nhân cũng đã từng
 bảo:

Thọ yếu mạc phi mệnh

Cùng thông cát hữu thì ...

Xin tạm dịch:

Chết yếu sống lâu chi chẳng mạng

Vận cùng vận đạt đều có thì ...

Ah Tuất có nói đến những chuyến du lịch
 đặc biệt, rất hào hứng như đi DUBAI ngủ
 khách sạn 7 sao! đi Croisières, sống thoải mái
 hàng tuần ... trên chiếc tàu thủy 8 tầng, cabine
 được bảo vệ cẩn mật không cho người ngoài
 (kể cả thân nhân như con cái) được đột nhập!

Ah chị Tuất trông khỏe mạnh và trẻ hơn
 tuổi nhiều, luôn luôn vui tươi và năng động; đã
 từng đi du lịch rất nhiều nơi và tận hưởng cuộc
 đời... Tôi nghĩ là anh chị Tuất đã áp dụng triệt

để lời khuyên khôn ngoan của RONSARD, thi sĩ Pháp thế kỷ 16:

*“Vivez si vous m'en croyez ,
N'attendez pas à demain
Cueillez dès aujourd'hui les fleurs de la vie...”*



Các chị Thạch, Tuất, Xuân và anh Bích

Đỗ Hữu Hứa

Họp Mặt AHCC Paris 2012

Xuân Nhâm Thìn

*Mỗi năm họp mặt một lần
Năm nay RỒNG lại có phần vui say.
Bây giờ còn thấy nhau đây
Ngày mai biết có như vậy nữa không
Cuộc đời sắc sắc không không
Tuổi già đất khách Thu Đông lạnh lùng
Quê hương thăm thăm nghìn trùng
Ngày qua tháng lại nhớ nhung mỗi mồn*

Hương Bình Nguyễn Phước



Các anh Xuân, Tuất, Thạch; các chị Thạch, Tuất

CẢM ỨNG

"LÁ THƯ CÔNG-CHÁNH"

TRONG DỊP XUÂN VỀ

(Nhâm-Thìn 2012)

Thân ái tặng Bạn Hiền Đỗ-Hữu Hứa
và Các Bạn Công-Chánh

"Lá Thư Công-Chánh" chuyển trao nhau

Tâm-sự đầy vui buổi bạc đầu.

Ôn những mộng mơ thời tuổi trẻ ...

Nhắc bao toan tính chuyện mai sau ...

Vui Xuân đất khách , ai trăn trở?

Đón Tết quê nhà, ai xót đau?

Mượn Lá Thư Xanh cùng bạn hữu,

Vòng tay Công-Chánh nối năm châu!

4 - 1 - 2012

N - Đ - C

Phúc Trình buổi họp tất niên 2011

AHCC Houston TX

Vũ Quý Hảo

Buổi họp mặt tất niên năm nay đã được tổ chức vào **trưa** ngày Chủ Nhật 18-12-2011 tại tư thất của AH Vũ Quý Hảo, ở 24825 Magnolia Rd, Hockley TX 77447.

Tổ chức vào buổi trưa là một chuyện lạ đối với truyền thống của gia đình Công Chánh Houston TX! Lý do của sự bất thường này là: tư thất của AH Vũ Quý Hảo ở nhà quê, rất xa thành phố, đường xá không đèn nên khó lái xe vào ban đêm!

Biết công khó của các AH sẽ phải lặn lội đường xa nên gia chủ đã trình trọng "Treo nơ kết hoa" và viết biểu ngữ chào mừng AHCC như hình đính kèm



Hình trên: AH Lê Thúc Căn (bên trái) và AH Vũ Quý Hảo (bên phải)

Tuy xa, nhưng nhìn vào số người tham dự, người ta ắt phải khen ông Nguyễn Bá Học đã nói thực đúng: "Đường đi khó, không khó vì ngăn sông, cách núi, nhưng khó vì lòng người ngại núi, e sông"!

Năm nay họp ở xa thành phố hơn 50 miles thế mà số người tham dự vẫn lên đến 36 người gồm:

AC (Anh Chị) Huyền (2), AC Độ (2), AC Tường (2), AC Lê Thúc Căn (2), A Phan Điện (1), Vợ chồng hai cháu Dũng (2), AC Hảo (2), A Chu (1), AC Xuân (2), A Trường (1), Chị Hội (1), AC Chương (2), AC Chí-Trung (2), Chị Thu Cúc (1), AC thân hữu Phạm Văn Sỹ (2), Cô Ngọc Ánh (1), Cô Mai (1), A Đỗ Hưng (1),

Cháu Tiên (1), A Toàn (1), A Khải (1), A Hoàn (1), vợ chồng cháu Huyền và hai con (4).

Chú Thích: Tuy không tới tham dự được, nhưng quý AH sau đây vẫn ưu ái gửi chi phiếu đóng niên liễm và tiền nuôi dưỡng LTCC: Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Kim Khoát, Nguyễn Văn Xá, Bùi Hồng và bà quả phụ Hà Văn Đáng; Hoan hô quý AH vắng mặt này! Sở dĩ được như vậy là nhờ ở hai yếu tố:

1) Lòng yêu mến của quý vị ấy đối với AHCC.

2) Lời nhắn nhủ nhỏ nhẹ của AH Tổng Thư Ký trong thư mời họp:

"Nếu quý vị nào không tới tham dự được thì cũng xin nhớ gửi chi phiếu đóng góp NIÊN LIỄM và NUÔI DƯỠNG LTCC" (Nhỏ nhẹ nhưng rất hữu hiệu, phải không quý AH?) Hoan hô AH Tổng Thư Ký.

Thủ tục **đầu tiên** vẫn y như truyền thống cũ "Tiền đâu?": Tiền niên liễm và tiền nuôi dưỡng LTCC; Mọi người đều đã quen, nên mục này đã được diễn tiến trong yên lặng và chớp nhoáng.

Phần hấp dẫn nhất vẫn là "Thưởng thức tài Nữ công gia chánh của quý ái nữ và dâu hiền Công chánh". Cả năm mới có một lần nên quý giai nhân đã thi nhau mang hết sở trường ra thi thố! Vì vậy anh em mày râu chúng tôi chỉ có một việc để làm: Xuýt xoa khen ngon bằng cả hành động lẫn lời nói! Không có nhà hàng nào sánh bằng! Nếu quý AHCC năm châu thế giới không tin thì xin hãy ghé thăm Houston vào cuối tháng 12 mỗi năm, chúng tôi sẽ thu xếp để buổi họp AHCC phù hợp với lịch trình của quý AH; Sau khi tham dự buổi họp tất niên của AHCC Houston, chắc chắn quý AH sẽ phải khen "Quả là danh bất hư truyền".

Sau "Lời chào mừng của gia chủ", và "Đáp từ của AH Hội Trưởng", là mục "Tường Trình Chi Thu" của AH Tổng Thư Ký Nguyễn Văn Độ; Các AH chỉ muốn thông qua mục này, nhưng AH Tổng Thư Ký cố nài xin chỉ 60 giây

để tường trình cho hợp lệ; Chưa đầy 59 giây thì chúng tôi đã khoan khoái nghe câu: "Chúng ta còn dư tiền"! Tiếng vỗ tay vang nhà như nhắc nhở "Chúng ta hãy bước vào mục hấp dẫn hơn: mục Văn Nghệ Cây Nhà Lá Vườn".

Mở đầu chương trình, mọi người đều hứng khởi hướng về quê hương với nhạc bản Việt Nam Việt Nam; Ban nhạc Khải Hoàn đã bay bướm phụ họa bài ca nên nghe rất hùng tráng!

AH Hội trưởng cao hứng lên máy vì âm nhắc nhở anh em hai điều:

1) Hợp tất niên tại tư gia, và có ban nhạc sống giúp vui, trong suốt hơn 20 năm nay, thực là một điều đáng tự hào của AHCC Houston.

2) Hợp nhau, không những vì vui, không những vì muốn giữ cho còn có nhau, nhưng còn để yêu đời hơn, yêu người hơn ! Do đó, khi gặp nhau thì chúng ta **hãy cho nhau nụ cười**"; Khán thính giả giật mình ngạc nhiên vì khi AH Huyền vừa nói tới 2 chữ "**nụ cười**" thì có hai giai nhân nhảy lên máy vì âm, một đứng bên phải, một đứng bên trái, AH hội trưởng của chúng tôi bị "lạc giữa hai hoa"!



Ban Tam Ca " Ngọc Huyền, Lê Thanh và Thu Cúc" đã làm anh em chúng tôi rất chú ý tới một chân lý hiển nhiên nhưng thường bị lãng quên:

*"Khi anh đến, hai bàn tay không
Khi tôi đến, đôi chân trụi trần
Ta chẳng có chút gì đeo mang
Sao bây giờ, nặng gánh trần gian?"*

Sau khi nghe bài hát này, trong chốc lát, chúng tôi đã cùng nhau "Quảng gánh lo đi mà vui sống";

Hai cháu ngoại của anh chị Hào đã làm cho buổi họp mặt vui thêm khi cháu Gregory (5 tuổi) lên hát bài: **Randolph red-nose Reindeer**

và cháu Alex (7 tuổi) hát bài **Merry Christmas**;

Tiếp theo bài Merry Christmas là màn biểu diễn đàn tranh:

Tuy:

"Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa

"Mất nàng Tô Thị, còn chùa Tam Thanh"

(Mất Nàng Tô Thị vì cách đây vài năm, chính quyền địa phương đã bán quả núi đá vôi, trên đó có tượng **Tô Thị Bồng Con**, cho một công ty xi măng Đài Loan; Hòn vọng Phu đã bị san bằng để lấy đá vôi.

Nhưng hôm nay, nhạc sư Ngô Ngọc Toàn (Chuyên dạy đàn tranh tại Houston TX) say sưa dẫn khán thính giả trở lại với cả ba bài Hòn Vọng Phu 1, 2 và 3! Đã từ lâu lắm, người Việt xa quê mới được nghe lại tiếng đàn tranh và ba bài ca đã làm nên tên tuổi cho nhạc sỹ Lê Thương!

Tiếng vỗ tay chưa dứt thì Lê Thanh đã làm thốn thức lòng người bằng bản **Nhật Nhò** để nghe Tuấn Khanh kể chuyện: nước mắt chia ly đã làm nhật nhò cảnh vật bên giòng sông Seine!

Thân Hữu Đỗ Hưng đã biểu diễn màn ảo thuật độc đáo: Chàng đưa ra cho khán giả một sấp nhiều hình vẽ trên những phong bì nhỏ; Một khán giả rút ra một hình và giơ cao cho toàn thể cử tọa cùng xem trong khi chàng Đỗ Hưng quay mặt đi chỗ khác; Lạ lùng thay! Đỗ Hưng đã đoán đúng những hình đã được rút ra! Dĩ nhiên trước khi đoán, chàng Đỗ Hưng đã phải khấn hoặc đọc thần chú thật to cho mọi người đều nghe rõ! Câu thần chú rất dài, nhưng trong đó có "Sadam Husen" và "Bin Laden"! Mọi người đã lặn ra mà cười khi nghe đọc thần chú, nhưng chẳng ai đoán ra : "Bằng cách nào mà Đỗ Hưng lại đoán đúng 100% như vậy!"

Tiếp theo là:

Anh chị Chí Trung & Ánh Phi đã song ca bản **Yêu Mãi Ngàn Năm** của Nguyễn Ngọc Thiện và Tùng Châu

Chị Thu Cúc với **Bài Thánh Ca Buồn**

Chị Nhã Hương (Phu nhân của Nha Sĩ Phạm Văn Sỹ) với bản **Chiều Giáo Đường**

Anh Phiêu Du (tức Nha Sĩ Phạm Văn Sỹ) với **Bản Tình Ca Mùa Đông**

Sau phần giải lao là hài kịch "**Khép Kín Cửa Lòng**" do ái nữ Công Chánh: chị Hội, và hai nàng dâu Công Chánh: Chị Tường và chị Hảo cùng sáng tác, đồng đạo Diễn, và đồng diễn kịch;

Vì thì giờ có hạn nên MC đã đành phải xin lỗi nhiều AH để cắt bỏ nhiều mục đã ghi trong chương trình.



Quý chị: (Từ trái qua phải): Chị Xuân, Chị Độ, Chị Huyền, Chị Hội, Chị Hảo, Chị Tường, và Chị Thu Cúc.

Tuy đã cắt bỏ nhiều mục, nhưng chúng tôi không dám cắt bỏ phần đóng góp của cô Thủy Tiên, ái nữ và là người đại diện của **Bà Quả Phụ Huỳnh Tấn Khiêm**! Như quý AH năm châu đều biết, AH Huỳnh Tấn Khiêm của chúng ta đã bỏ mình trên đường tìm tự do! Chị Khiêm đã đơn chiếc, thay chồng, nuôi dạy các con và vô tình, chị và các cháu đã tới Houston Texas; Chị đã tìm tới anh chị em AHCC để được "*nhìn thấy các đồng môn của chồng mà nhớ đến chồng, cho lòng mình ấm lại*"; AHCC chúng ta, ai nghe lời tâm sự ấy mà lòng không cảm động! Chúng ta là những người:

"Cốt sắt, không hoen hòn thơ nhẹ Nhựa đường, chẳng lấm nghĩa tình sâu"

thì sao khỏi ngậm ngùi, liên tưởng tới Bà Mẹ Gio Linh, sau khi con của bà bị Tây đem ra giữa chợ cắt đầu. Bà đã gọi những đồng đội của con:

"Con, con, con ơi!

Uống hết bát nước đầy,

Ngày một ngày hai, con nhớ ghé chi đây"

"Nhìn đồng đội của con, đề nhớ con" nào có khác gì với "Nhìn đồng môn của chồng, đề nhớ chồng". Mấy năm gần đây, chị Khiêm phải di chuyển qua tiêu bang khác, nhưng chị Khiêm

đã nhiều lần cử cháu Thủy Tiên làm đại diện mỗi khi có họp mặt AHCC tại Houston Texas;

Năm nay, cháu Thủy Tiên đã mang theo một câu đố và một món quà đố, theo cháu Tiên nói, hễ ai đoán trúng thì người ấy được phần thưởng này; Câu đố ấy là:

"Khi chết, người ta nghĩ gì?"

Không một ai trong chúng tôi đoán trúng!

Chúng tôi cũng xin đố quý độc giả hãy thử đoán xem sao.

Sau một lúc lâu, mọi người đều chịu thua, thì cháu Thủy Tiên mới đồng ý tuyên bố:

"Vì không ai đoán đúng, nên món quà này sẽ được bỏ vào thùng quà bốc thăm"! Chúng tôi đều trả lời: "OK! nhưng cháu hãy trả lời giúp các chú các bác đi: Khi chết, người ta nghĩ gì?"

Cháu Tiên nói:

"Dễ lắm! Khi chết, người ta nghĩ thờ"

Mọi người đồng thanh "ồ" một tiếng! Thì ra cái ngoắt ngoéo nằm ở giữa dấu hỏi (?) và dấu ngã (~)! AHCC Houston đã nhận lời cảm ơn chị Khiêm và hy vọng rằng: Vào dịp AHCC họp tất niên năm 2012 sẽ có chị **Huỳnh Tấn Khiêm** đích thân tham dự.

Cùng một tâm tình như chị Huỳnh Tấn Khiêm, **bà quả phụ Hà Văn Đáng** cũng đã gửi lời chúc mừng buổi họp thành công và đã đóng góp tiền nuôi dưỡng LTCC và niên liêm như đã nêu trên; Hoan hô chị Hà Văn Đáng.

Bài hợp ca **Lối Về Trường Lớn** (Nhại bài Lối Về Xóm Nhỏ của Trịnh Hưng) đã được anh chị em hát vang để nhớ lại những ngày còn cấp sách:

- 1- Về đây ta vui hát khúc hoan ca(2)
- 2- Tình Công Chánh trường xưa thêm đậm đà(2)
- 3- Thời sinh viên hiện ra vui thú quá(4)
- 4- Giờ Topo mang máy vác trên vai(2)
- 5- Cầu đa giác vòng sao cho thật liền(2)
- 6- Tận cùng sao cho đúng chỗ đầu tiên(4)
- 7- Có(2) rất nhiều môn(2)
- 8- Dùng phương thức toán thật xôm(3)
- 9- Cũng(2) có nhiều phen(2)
- 10- Làm projec xuất ba đem liền(3)
- 11- Lúc(2) tính Bê tông(2)
- 12- Sắt vừa chêm đúng chỗ bị căng(3)
- 13- Vẽ rời ta ký xuống là xong(3)
- 14- Trông ngày xây cát vui thành công(3)
- 15- Chiều hôm nay, tuy sống rất xa quê(2)

- 16- Từ muôn *hương* bọn ta vui tìm về(2)
 17- Hợp nhau *đây* tình thân thêm thắm *thiá*(4)
 18- Cầm tay nhau ta *chúc* chữ “An *Khang*”(2)
 19- Hệ Khanh *tướng* bọn ta không còn *màng*(2)
 20- Gặp nhau *đây* niềm vui như *loé sáng*(4)

AH Nguyễn Đôn Xuân kể chuyện vui như thông lệ; Có thể nói anh Xuân có một kho chuyện vui vô tận; AH nào muốn nghe, xin hãy gọi cho AH Nguyễn Đôn Xuân.

Tiếp theo là AH Tổng Thư Ký đã thay mặt anh chị em tặng quà tới gia chủ; AH Hội Trưởng tặng quà Ban Nhạc Khải Hoàn.



Phân rút thăm trao đổi quà lấy hên do anh chị Mạnh Thường Quân **Đoàn Kỳ Tường** phụ trách; Mặc dù mỗi gia đình đều có mang theo một món quà để tập trung rồi rút thăm trao đổi nhưng AH Đoàn Kỳ Tường còn cẩn thận, sắm thêm rất nhiều quà !

Gia chủ Lê Thanh (Chị Vũ Quý Hảo) cũng bắt chước anh chị Đoàn kỳ Tường, cũng dành máy vi âm:

"*Thưa quý anh chị, Lão Tử nói: 'Người giàu, khi chia tay thì cho nhau vàng; Người trí, khi chia tay thì cho nhau Lời, Chúng tôi là nhà nông, ở nông trại, khi chia tay thì chúng tôi xin tặng mỗi gia đình một chậu cây cảnh'.*"

Thế là không những các AH có từ hai tới bốn món quà rút thăm mà còn có thêm một chậu cây cảnh nhỏ mang về trồng để lấy hên.

AH Hội Trưởng đã lên máy vi âm để: chúc tết, tóm tắt những hoạt động của AHCC trong năm qua và, tuyên bố buổi họp tất niên cho năm 2012 sẽ được tổ chức tại tư Thất của tân Hội viên **Lê Thúc Căn!**

AH Hội trưởng vừa dứt lời thì một giọng cất cao:

"Ngày nay, anh em chúng ta nổi trôi xir người mà lòng vẫn nhớ"

Mọi người cùng hát theo:

"*Nhớ quê hương ta đẹp tươi, ngàn năm kết thành một trời mộng mơ*"

"*Nhớ nhau nên ta hằng mong: rồi đây chúng ta còn họp nhau nữa*"

"*Chúc cho anh em chị em cùng nhau ra về đều được bình an*".

Năm nay, đặc biệt là khi hát bài **Tạm Biệt**, ngoài sự phụ hoạ hoà âm của Ban Nhạc Khải Hoàn, người ta còn nghe tiếng Khẩu cầm réo rất của AH Đoàn kỳ Tường.

Bài ca Tạm Biệt vang lên lúc trời đã nhá nhem, nhưng, lòng mọi người đang rực sáng:



Chia tay, chẳng muốn bước mau
 Vui, vì ta đã **cho nhau nụ cười**./.

Ba người ngồi riêng: Chị Độ, anh Độ và chị Tường

Hai người ngồi hàng đầu: AH Lê Thúc Căn và Đỗ Hoàn (bị khuất một nửa)

Hàng thứ nhì từ trái: Phiêu Du Phạm Văn Sỹ, chị Sỹ,Chị Huyền (Bị lấp sau chị Tường) , Ah Phan Điện (Từ VN qua thăm), AH Xuân, AH Trường , Tân AH Huỳnh Kim Chương

Hàng sau cùng: Cô Ánh, cô Mai, Thu cúc (Lấp sau AH Phan Điện), chị Xuân, Ánh Phi, Chí Trung, và cháu Thuỷ Tiên./.

Tiệc Họp Mặt Tất Niên AHCC Miền Nam California

Người tường trình: XYZ



Ngày nào còn bước được, thì tôi còn đi họp mặt anh em Công Chánh hàng năm. (Lời anh Trương Đình Huân)

Nếu Ái Hữu Công Chánh chỉ còn hai người thôi, thì chúng ta cũng cứ tổ chức họp mặt (Lời anh Trần Giác Hoa, trưởng ban tổ chức họp mặt năm nay).

Buổi họp mặt Tất Niên của anh chị em Ái Hữu Công Chánh miền Nam California đã được tổ chức vào ngày Chủ Nhật 15 tháng 1 năm 2012, tại nhà hàng Grand Garden Restaurant nằm trên đường Bolsa Ave. đã quy tụ được hơn 110 Ái hữu và gia đình.

Thư mời đã được gửi đi từ cả hơn một tháng trước. Báo “Người Việt” tại quận Cam

cũng có đăng một bài dài phỏng vấn anh Trần Giác Hoa, giới thiệu về nguồn gốc và sinh hoạt của nhóm Ái Hữu Công Chánh Việt Nam. Trang “sinh hoạt cộng đồng” của báo cũng đăng liên tiếp trong hai tuần về buổi họp mặt tất niên này.

Ban tổ chức gồm các anh Nguyễn Minh Trì, Trần Giác Hoa và Trần Đức Hợp. Có chị Quỳnh Hoa, phu nhân anh Nguyễn Minh Trì hỗ trợ, lo sắp đặt chương trình văn nghệ giúp vui. Có sự cộng tác của ban Văn Nghệ Liên Trường, Điều khiển chương trình có phu nhân của anh Vương Xuân Diễm, đã giới thiệu rất chuyện nghiệp và điệu nghệ.

Phòng ăn của nhà hàng Grand Garden rất khang trang, có màn ảnh LCD lớn chạy hàng

chữ lớn “Họp Mặt Ái Hữu Công Chánh” phải treo băng biểu ngữ.



Mở đầu buổi họp mặt có nghi thức chào cờ và hát quốc ca VNCH, quốc ca Mỹ, phút mặc niệm.



Tiếp theo là đoàn múa lân do các em thiếu nhi đảm trách, có hai con lân sắc sỡ vờn quanh sân khấu rất linh hoạt theo nhịp trống và xập xỏa vang lừng, làm hâm nóng hương xuân vui nhộn.



Có các Ái hữu từ miền Bắc Californnia về như các anh chị Khuru Tòng Giang, Nguyễn Đình Duật, một số đến từ San Diego, Los Angeles và các thành phố khác. Anh Trần Văn Thông từ tiểu bang Oklahoma và anh chị Nguyễn Gia Hoàn từ Utah cũng về tham dự,

và vài Ái Hữu khác nhờ đọc báo Người Việt mà biết, đến họp mặt. Có các anh chị em đang làm việc cho các Khu Công Chánh 7, 8, 11, 12 và một số Công Chánh thành phố quanh vùng, còn có AH Huỳnh Mộng Tuyên từ Việt Nam mới qua Mỹ 8 tháng.



Buổi họp mặt có phóng viên của đài truyền hình tại quận Cam tham dự để tường trình trong sinh hoạt cộng đồng của đài TV. AH Lê Nghiêm Hùng vác cái máy “cà nông” của anh vừa to, vừa nặng, khi nào cũng chĩa thẳng ra, sẵn sàng bấm bấm.



Anh Lê Khắc Thí chúc thọ các AH cao niên, và chúc cả anh luôn, vì anh cũng chỉ mới có 90 cái xuân, mà trông còn nhan sắc còn phong độ lắm. Tham dự họp mặt có AH Nguyễn Huy Giu đã 94 tuổi vẫn còn khỏe mạnh, sáng suốt. Trong Gia đình Công Chánh, có đến 5 hay 7 lão Ái Hữu trên 90 tuổi, trong đó có AH KTS Đào Trọng Cương đã 102 tuổi mà vẫn còn khỏe mạnh và minh mẫn.

Trong lúc hàn huyên, ăn uống, các anh chị biểu diễn văn nghệ, những bài hát Xuân, những khúc ca yêu đời du dương, tưởng còn làm xúc động lòng người hơn cả những ca sĩ chuyên nghiệp. Giọng hát chị Quỳnh Hoa truyền cảm, du dương, đưa người nghe về những kỷ niệm của quê hương êm đềm yêu dấu. Những ca sĩ khác, giọng hát cũng điêu luyện, ấm áp.



Đặc biệt nhất là màn múa do các chị đảm trách, tám chị trong quần hồng và áo dài đồng phục màu xanh thêu hoa văn rồng phụng, tha thướt múa lượn, bước chân nhịp nhàng, tay múa dẻo dụa dàng. Thật là một đóng góp quý báu trong buổi tất niên. Ban văn nghệ được anh chị em khen nức nở.

Trong buổi họp mặt, anh em vui mừng nhận được CD ca nhạc, của nhạc sĩ Ái Hữu Hồ Đăng Lễ tặng. Những bản nhạc này, AH Hồ Đăng Lễ đã sáng tác trong thời gian vừa qua.



Buổi họp mặt tất niên chấm dứt vào lúc 3 giờ chiều. Mọi người ra về vui vẻ.

Ban tổ chức lỗ gần 200 đồng và anh Trần Giác Hoa đã đồng ý ủng hộ số tiền này.



SINH HOẠT AHCC NAM CALI NGÀY XUÂN HỌP MẶT

Sáng ngày Mồng Hai Tết Nhâm Thìn (24-1-2012) tại nhà hàng Seafood Paradise thành phố Westminster mà dân ta quen gọi là Little Sài Gòn có một buổi họp mặt của một số ái hữu (AH) cùng lớp sau 43 năm không gặp mặt (ra trường 1979), vài AH cùng sở từ 1975 đến nay chưa có dịp hội ngộ. Những AH cùng lớp với Trịnh Hào Tâm là Bùi Văn Ấn (định cư ở Maryland), Hồ Văn Bảy (Melbourne) và Đặng Thanh Sơn (Stanton, California) sau 43 năm “thương hải biến vi tang điền” mới gặp lại. AH Ấn từng làm Project Engineer ở vùng thủ đô Washington DC năm nay về Cali thưởng Xuân để gặp lại AH Nguyễn Xuân Phong cùng làm chung ở Sài Gòn Thủy Cục. Từ Maryland cùng đi Nam Cali du Xuân lại có AH Nguyễn Đức Xuân cùng lớp với AH Ái Văn. Về phần AH Hồ Văn Bảy sau khi vượt biển tới Úc chuyển ngành đi học lại 4 năm trở thành kỹ sư điện ở xứ Kangaroo. AH Bảy trước đây lại cùng sở với AH Xuân ở Nha Căn Cứ Hàng Không.



Từ trái sang: Đặng Thanh Sơn, Trịnh Hào Tâm, Nguyễn Đức Xuân, Hồ Văn Bảy, Anh Chị Bùi Văn Ấn, Chị Sơn, Ái Văn, Mai Trọng Lý, Nguyễn Xuân Phong.



Từ trái sang: Nguyễn Đức Xuân, Anh Chị Đặng Thanh Sơn, Hồ Văn Bảy, Trịnh Hào Tâm, Anh Chị Bùi Văn Ấn

Năm nay AH Bảy qua Mỹ để thăm thân mẫu và anh chị ở San Diego.

Những AH cùng lớp, cùng sở trước 1975 nói trên có buổi cơm trưa hội ngộ sau bao nhiêu năm xa cách. Cùng chung vui có sự tham dự của AH Mai Trọng Lý là người ít khi thiếu vắng trong các sinh hoạt AHCC Nam Cali. Cũng nên nói thêm là Tết năm nay mặc dù buổi sáng đến trưa Nam Cali mưa gió tầm tã nhưng Little Saigon lại ăn Tết tưng bừng hơn bất cứ năm nào mới là điều lạ. Pháo nổ vang rền khắp mọi nơi, tiếng trống lân rộn rã và người du Xuân chật kín trong thương xá Phước Lộc Thọ. Những ngày trước Tết chợ hoa rực rỡ, bánh mứt người mua sắm rất đông. Cuối tuần sau Tết (28-1) người Việt tại đây lại tiếp tục ăn Tết bằng cuộc diễu hành trên đại lộ Bolsa và hội chợ Xuân hàng năm của giới trẻ ở đường Westminster.

Trịnh Hào Tâm

AH Phạm Hữu Quang Gặp Gỡ

Các Ái Hữu Khóa 5 Công Chánh Tại Việt Nam

BPT: Trích đăng Điện Thư của AH Phạm Hữu Quang:

Kèm theo đây là các hình ảnh chụp với vợ chồng bạn Nguyễn Thành Phùng, bạn Nguyễn Thanh Liêm, và vợ chồng bạn Khuru Thiện Hiền (KS Điện cùng khóa) nhân dịp về thăm các bạn tại Sài Gòn vào tháng 12/2011 sau gần nửa Thế kỷ, kể từ ngày ra trường Công Chánh. Tuy mái tóc đã điểm sương hay bạc hết, nhưng chúng ta vẫn còn nhận ra nhau được qua giọng nói, nụ cười và dáng điệu. Chúng tôi rất vui khi thấy các bạn Phùng và Hiền có cuộc sống thoải mái và vui cảnh điền viên, tuế nguyệt, các con cháu lại thành đạt. Bạn Liêm vẫn độc thân và vẫn còn linh hoạt trong cuộc sống của một kỹ sư. Hy vọng chúng ta lại có dịp gặp nhau trong những năm tháng tới.



Tang Lễ cố AH BÙI HỮU TUẤN

Đỗ Hữu Hứa



Ngày 3-11-2011, lúc 4giờ chiều, tôi được điện thoại của anh Đồng sĩ Tụng báo tin AH Bùi Hữu Tuấn vừa mất và ngỏ ý yêu cầu ban Đại Diện AHCC Pháp thay mặt AHCC 5 châu lo việc phúng điếu. Tôi bàng hoàng xúc động, liền điện thoại cho các AH Trương Như Bích, Hoa Trường Xuân và Lê ngọc Thạch để báo tin và hoạch định công tác khẩn thiết ...

Chúng tôi mất liên lạc với AH Tuấn từ lâu vì thay đổi địa chỉ mà chúng tôi không được biết. May nhờ có quý AH Bửu Đôn, Nguyễn văn Bảnh, Ái Văn, Bửu Hiệp cho chúng tôi biết số điện thoại của chị Tuấn, chúng tôi mới có thể liên lạc và xúc tiến kịp thời việc phúng điếu.

Kết quả khả quan: Chỉ trong vòng mấy ngày mà đã có 50 vị (Hoa Kỳ 33 vị, Úc 2 vị, Canada 2 vị, Norway 1 vị, Pháp 12 vị) tham dự phúng điếu. Điều này nói lên lòng ngưỡng mộ và kính yêu sâu đậm AH Bùi hữu Tuấn. Chúng tôi cũng rất vui mừng đã làm xong bổn phận và

nhiệm vụ do quý Anh Chị Em CC giao phó trong việc phúng điếu một vị Kỹ sư lỗi lạc, Giáo sư đáng kính, đã từng giữ chức vụ Bộ Trưởng Công Chánh và đã từng đem hết khả năng phục vụ đất nước.

AH Tuấn tạ thế ngày 2-11-2011, tang lễ cử hành ngày 9-11. Có hai lễ rất trọng thể do một vị Linh mục chủ trì: Lễ Đưa Tiễn vào lúc 9giờ 30 và Lễ Hỏa Táng lúc 11giờ 30 cùng ngày tại Crématorium de Valenton.

Đúng 9 giờ, phái đoàn đại diện CC, đã có mặt đầy đủ tại nhà Vĩnh Biệt của bệnh viện để dự lễ Đưa Tiễn, gồm có 7 vị: Anh Bích (trưởng phái đoàn), anh chị Thạch; các anh Thu, Xuân, Hứa và Tuyên. Anh Nguyễn cửu Tuyên từ miền Nam nước Pháp đáp máy bay lên Paris tối hôm trước và được anh Xuân đến khách sạn rước tới địa điểm hành lễ. Trước giờ hành lễ Anh Xuân đã mang một vòng hoa rất trang trọng có ghi mấy chữ: “MẾN TIẾC, AHCC 5 CHÂU” vào nhà Vĩnh Biệt.



Anh Bích đã có mấy lời chia buồn với chị Bùi hữu Tuấn và trao tận tay một phong bì đựng:

- Bản Phân ưu của AHCC thế giới
- Danh sách 50 vị phúng điệu AH Bùi Hữu Tuấn
- Một số hiện ngân

Chị Tuấn rất cảm động và ngỏ lời xin cảm ơn toàn thể AHCC 5 châu.



Trong buổi lễ, anh Tuyên đã chụp nhiều hình rất mỹ thuật và đã chuyển gởi cho anh Bùi hữu Tài, em ruột AH Tuấn, để phổ biến.



Hai người con trai của AH Tuấn, có với bà vợ trước (người Pháp); chị Tuấn

Thế theo lời yêu cầu của anh Tài, tôi có gởi riêng một bản danh sách có tên 50 vị phúng điệu với địa chỉ email để anh tiện dụng trong việc cảm tạ. Bản danh sách phúng điệu (tên 50

vị) đã được gởi đến quý vị đã có tên trong danh sách bằng điện thư.

Hôm tang lễ, tôi có thăm hỏi và chia buồn với chị Tuấn thì Chị có cho biết đại để như sau:

Anh Tuấn bị tê liệt từ năm 2006, nhà đơn chiếc, một mình Chị phải lo cho anh Tuấn mọi việc ... từng ly từng tí.

Tôi không khỏi bùi ngùi và thảm cảm phục chị Tuấn, một người đàn bà phúc hậu, đã từng tận tụy săn sóc chồng suốt mấy chục năm trời nhất là 5 năm sau cùng đầy gian nan và nhọc nhằn.



Các anh Đỗ Hữu Hứa, Bùi Hữu Tài; anh chị Lê Ngọc Thạch; Hoa Trường Xuân; Nguyễn Cửu Tuyên; Trần văn Thu (Anh Trương như Bích, trưởng phái đoàn, đang ở trong nhà Vĩnh Biệt)

Anh Hứa thân,
 Đọc bài tường thuật và xem hình tang lễ anh Bùi Hữu Tuấn, tôi không khỏi bùi ngùi cảm động, nhớ đến một người xếp và bạn thân trong bao nhiêu năm. Chưa đầy một tuần mà quý anh đã chu đáo thay mặt AHCC 5 châu để lo liệu việc phúng điệu anh Tuấn. Tôi cảm kích vô cùng và một lần nữa xin cảm tạ anh Bích, anh chị Thạch, quý anh Thu, Xuân, Hứa và Tuyên.
 Thân mến,

Bửu Đôn

Vĩnh Biệt Bạn Bùi Quang Vinh

Ngày 11 tháng 8 năm 2011 lúc 11 giờ sáng, Văn minh Hồng và tôi bước vào nhà quần Peek Funeral Home ở quận Cam California để dự lễ di quan của bạn Bùi quang Vinh, thấy một trong ba người con gái của bạn đứng trước bàn thờ, đọc những lời văn và những vần thơ tiễn biệt cha mình với đầy nước mắt cảm xúc, làm cho ai nấy cũng mũi lòng xót xa. Thật vậy, sự ra đi của bạn là một sự mất mát lớn lao đối với gia đình. Cuộc sống hạnh phúc của một gia đình đầy đủ vợ chồng con cái từ bấy lâu nay vụt bay mất và sự trống vắng của một người là chồng, là cha, là đàn ông trong gia đình tránh sao khỏi đau lòng cho người còn lại. Bà con quyến thuộc và bạn bè cùng khóa 14 KSCC và ĐC của trường đại học Phú Thọ cũng quá ngỡ ngàng khi nghe tin bạn mất. Giờ di quan đã đến, Thượng Tọa Thích Minh Mẫn của chùa Huệ Quang chủ trì các buổi lễ cầu siêu cho bạn, có đôi lời tiễn biệt hương linh Bùi Quang Vinh, pháp danh Minh Hiễn và đồng thời nói đến tình cảm và công lao dưỡng dục của người cha đối với các con trong gia đình, nhân mùa lễ Vu Lan của Phật Giáo. Sau đó quan tài được đặt nắp lại và đưa ra an táng tại nghĩa trang trong khu đất rộng lớn của nhà quần Peek Funeral Home.

Tất cả mọi người rời khỏi nhà quần và đi bộ nối tiếp theo nhau thành một hàng dài phía sau linh cửu để ra nghĩa trang. Cùng đi bộ ra nghĩa trang với Văn minh Hồng và tôi có bạn Hồ Thuận học cùng khóa công chánh. Bạn Vinh sẽ được yên nghỉ nơi đây, Peek Funeral Home gần với cha mẹ, cùng một nghĩa trang, đó là ước muốn của bạn. Bác trai mất năm 1999 và bác gái mất năm 2007, cũng được an táng tại nghĩa trang này. Trong gia đình bạn là con trai trưởng có nhiều các em trai và em gái nên hôm nay gia quyến thật đông người và đầy con cháu tiễn đưa ra mộ phần. Linh cửu được đặt một

tràng hoa trắng phía trên, trong một lều tạm để làm lễ cầu siêu. Phía trước linh cửu là di ảnh của người quá cố, có trưng bày nhang đèn và bông hoa thật trang nghiêm. Các Sư đứng hai bên linh cửu để tụng kinh, các con của người quá vãng đứng trước linh cửu và phía sau lưng là quyến thuộc gia đình. Gia đình và quyến thuộc sẽ lễ lạy để tỏ bày sự cung kính và tiếc thương người quá vãng, theo sự hướng dẫn của Thầy chủ lễ trong khi tụng niệm. Một nghi thức tụng kinh cầu siêu và vãng sanh theo Phật Giáo cho người vừa mới qua đời, do Thượng Tọa Thích Minh Mẫn đứng chủ lễ cùng với các Sư Tăng và Sư Cô phụ họa đánh chuông mõ. Một số bà con là Phật tử đứng dự lễ chung quanh cùng hộ niệm theo. Sau đó các Thầy và Sư Cô vừa đi kinh hành vừa niệm Phật chung quanh linh cửu ba vòng, để tiễn đưa hương linh bạn Vinh về bên kia thế giới. Rồi linh cửu được hạ xuống huyệt gần bên. Các thân nhân, quyến thuộc, bạn bè bằng những tình cảm thương yêu quý mến gửi đến bạn những bông hoa thật tươi đẹp xuống mộ và nguyện cầu bạn sớm về nước Phật an nhàn, thanh thoi. Anh Trần văn Thám là một người bạn công chánh quen biết với anh Vinh, đứng gần bên tôi, trên tay cầm một nhánh hoa hồng thật đẹp, đã đặt nhánh hoa đầu tiên lên linh cửu để tỏ bày lòng thương tiếc quý mến bạn. Sang định cư tại Hoa Kỳ từ năm 2000 cùng với vợ là chị Vũ Bích Nga và ba người con gái, bạn Vinh qua đời ngày 3 tháng 8 năm 2011 tại thành phố Santa Ana, hưởng thọ 69 tuổi.

Gia đình bạn định cư được hơn 10 năm, công ăn việc làm chưa được thuận lợi như ý, nhưng ba người con gái đã hội nhập được vào đời sống xã hội Mỹ nhanh chóng và thành công rất tốt đẹp. Cháu gái lớn hiện nay có gia đình, tốt nghiệp nha sĩ, cháu thứ hai tốt nghiệp dạy

học, đáng lẽ ra cũng là nha sĩ nhưng muốn chuyển sang ngành dạy học và cháu thứ ba đang học y khoa năm thứ hai. Đây là điều vui sướng nhất, đúng như mong muốn của anh chị khi quyết định qua sinh sống tại Hoa kỳ.

Bạn Vinh còn là một trung úy công binh trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa nên sau 30 tháng 4 năm 1975 đi học tập cải tạo như các quân nhân khác, hơn 3 năm thì được về và sau đó đã vượt biên tìm tự do, nhưng không thành công nên quyết chí ở lại làm ăn sinh sống với nghề công chánh của mình. Vợ của bạn là chị Nga, một nha sĩ tốt nghiệp năm 1973 thời chính phủ Việt Nam Cộng Hòa. Chị Nga đã từng làm việc tại bệnh viện Chợ Rẫy, Công Ty Xây Lấp Công Nghiệp và có văn phòng nha khoa tại nhà. Do đó đời sống của gia đình anh chị sau này tại Việt Nam cũng tương đối khá tốt đẹp. Bạn đã rất thành công trong nghề xây cất nhà cửa, chung cư và khách sạn tại nhiều nơi trong thành phố Sài Gòn. Khi sang định cư tại Hoa Kỳ, bạn có cho tôi xem một tập album, hình chụp kỷ niệm những công trình xây cất của bạn trong nhiều năm qua tại Việt Nam. Công trình tính toán xây dựng đầu tay của bạn trong nhóm các kỹ sư và kiến trúc sư là nhà hát Hòa Bình tại đường 3 tháng 2, là đường Trần Quốc Toản ngày trước. Hai công trình đặc ý nhất của bạn là khách sạn có hàng trăm phòng tại đường Hồng Thập Tự, trước cửa Vườn Tao Đàn và một khách sạn khác 300 phòng tại đường Trương Minh Giảng. Trong thời gian chờ đợi qua Hoa Kỳ định cư, bạn đã trông nom xây cất căn nhà của cha mẹ tôi lên ba tầng lầu tại quận 1 của thành phố Sài Gòn. Đây là kỷ niệm mà bạn Vinh để lại nhiều tình cảm thân thiết đối với gia đình tôi.

Một kỷ niệm mà các anh chị em trong lớp của khóa 14 còn nhớ mãi khi rời trường trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 là: Văn bằng tạm cần được phát ra cho các anh chị em khi tốt nghiệp, vì quá cấp bách nên nhà trường đã nhờ

nhà máy in của gia đình bạn Vinh in ra và Khoa Trường Trường Đại Học Kỹ Thuật của Viện Đại Học Bách Khoa Thủ Đức (là giáo sư Nguyễn Thanh Toàn) chấp thuận ký tên và đóng dấu. Có mảnh văn bằng trong tay, các anh chị em xem như là một bùa hộ mạng cho cuộc sống, nhưng thật sự không ai biết trước được với một cuộc đời, đổi chế độ, liệu nó có được một giá trị nào không. Sau này khi rời mái trường thân yêu, cuộc sống bộn ba của các anh chị em trong lớp mỗi người mỗi khác, dù ở trong nước hay sống tại xứ người, có bạn cần đến nó nhưng cũng có bạn chuyển sang nghề khác hoặc không dùng đến. Bao nhiêu mạng người đã chết trên biển cả, trong rừng sâu thật thương tâm để mong tìm một đời sống tự do. Tuy nhiên công ơn của các thầy cô in thật sâu đậm trong lòng các bạn và tôi, không bao giờ quên và không sao nói hết được. Những kiến thức học hỏi được từ thầy cô, dù ở nơi nào trên thế giới mình vẫn đem ra sử dụng được, để phục vụ lợi ích cho quần chúng và tự mưu sinh cho bản thân và gia đình.

Nhằm trợ giúp chính quyền trong việc đào tạo thêm chuyên viên trong nước, trường Đại Học Bách Khoa Thủ Đức của chính phủ miền Nam Việt Nam hằng năm có tiếp nhận một số nhân viên do các cơ quan của chính phủ gửi đến, để đào tạo thành những chuyên viên kỹ thuật và sau khi tốt nghiệp trở về phục vụ lại cho cơ quan của mình. Có khi học viên được gửi đi tu nghiệp ở các nước khác như Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Hòa Lan v.v., tuy nhiên phải hội đủ điều kiện và qua một cuộc thi kiểm tra về khả năng sinh ngữ, toán và vật lý. Bạn Vinh là một trong năm anh em quân nhân trong lớp khóa 14 công chánh và địa chánh của chúng tôi. Bạn Vinh trước khi vào lính đã là sinh viên của trường công chánh nên khi trở về trường học lại, bạn được miễn thi kiểm tra về khả năng văn hóa. Lớn tuổi nhất là anh Trần Quang Quý thuộc binh chủng pháo binh, năm nay là 70

tuổi, không liên lạc được từ ngày rời mái trường công chánh. Anh Bùi Quang Vinh thuộc về công binh, 69 tuổi, vừa tạ thế. Anh Lâm Kim Luân thuộc về hải quân, 68 tuổi, hiện nay là chủ nhân một tiệm bán rượu và thực phẩm tại Houston Texas. Anh Luân cũng quyết chí theo con đường thương mại kể từ ngày sang định cư tại Hoa Kỳ. Anh Lê Văn Xích thuộc về công binh, 65 tuổi, không liên lạc được từ ngày rời trường. Tôi là Nguyễn Văn Thái nhỏ tuổi nhất 64 tuổi, thuộc về Nha Địa Dư Quốc Gia Đà Lạt và hiện nay đang làm việc cho cơ sở giao thông của Tiểu Bang thuộc thành phố San Bernardino kể từ năm 1988. Ngoài tình bạn học thân thiết chung dưới mái trường ba anh em chúng tôi Vinh, Luân và Thái còn là những chiến hữu trẻ tuổi vui tính trong quân đội lúc bấy giờ, nên rất được cảm tình của các bạn học trong lớp. Sự liên lạc tình cảm giữa ba anh em chúng tôi vẫn còn được giữ mãi đến sau này.

Một tháng trước khi bạn qua đời, không biết sao tôi lại có dịp nói chuyện nhiều lần qua điện thoại với bạn. Một vài lần trước đó là những câu chuyện thăm hỏi sức khỏe, gia đình, công việc làm ăn và giọng nói của bạn khỏe mạnh không có gì khác lạ. Nhưng hai lần sau cùng và nhất là lần cuối cùng thì nghe tiếng nói của bạn thật nhỏ, quá yếu và bạn cho biết không ăn uống gì được hết. Tôi gọi ngay đến các bạn học trong lớp như Văn Minh Hồng và Châu Phong Quan cho biết để các bạn thăm hỏi anh Vinh. Riêng tôi sau khi nói chuyện với Quan vào thứ ba đầu tuần và dự định sẽ đến thăm anh Vinh vào cuối tuần ở quận Cam, nhưng đã muộn mất rồi vì ngày hôm sau vợ của anh Vinh gọi điện thoại cho hay "anh Vinh đã mất rồi" trong sự xúc động thôn thức.

Một tháng sau khi anh Vinh qua đời, bạn Luân từ tiểu bang Texas nhân dịp qua California dự đám cưới con gái của Văn Minh Hồng, được tôi chở đến nhà anh Vinh thăm

viếng, thấp nén hương tưởng nhớ đến người bạn học năm xưa và chia sẻ nỗi đau buồn với gia đình chị Vinh và các cháu. Hôm đó chị Vinh xem ra tinh thần đã lắng dịu hơn và có cho tôi đọc qua những vần thơ tình cảm thương nhớ được chị viết ra cho anh Vinh như sau:

Thương anh lắm lắm sao nói được

Phút chia lìa tội lắm anh ơi

Sao anh nỡ bỏ mà đi

Vợ con mãi nhớ những ngày bên anh

Sau khi an táng được đến ngày thứ 49, sẽ có một buổi lễ chung thất cúng cho người theo đạo Phật vừa qua đời. Gia đình và quyến thuộc của bạn Vinh tổ chức một buổi lễ cầu siêu và cúng cơm cho hương linh Bùi Quang Vinh tại chùa Huệ Quang vào ngày 24 tháng 9 năm 2011. Buổi lễ do Thượng Tọa Thích Minh Mẫn chủ lễ và một số các Tăng Ni cùng tụng niệm và đánh chuông mõ để cầu siêu cho ba hương linh một lúc, nên trong chánh điện có rất đông đảo sự hiện diện của tất cả ba gia đình và quyến thuộc. Nghi thức tụng niệm cho buổi lễ do Thầy Thích Minh Mẫn chủ lễ xướng đọc khởi đầu, rồi tất cả mọi người sẽ đọc theo như trong cuốn Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện có trước mặt mỗi người. Sự thành tâm của toàn thể mọi người tụng niệm cùng với âm thanh chuông mõ của các Thầy và các Sư Cô làm vang dội trong chánh điện và gia tăng sức mạnh nguyện cầu, giúp các hương linh còn quanh quẩn đâu đây sẽ tùy vào nghiệp duyên của mình trong đời này dễ dàng tiếp dẫn và nương theo sự màu nhiệm của Phật pháp mà siêu thoát, vãng sanh.

Sự hiện diện của bạn Văn Minh Hồng và tôi trong buổi lễ 49 ngày này để chia sẻ sự đau buồn mất mát lớn lao của gia đình chị Vinh và các cháu, của các anh chị em trong gia đình anh Vinh mà tôi đều thân quen và quý mến. Thương tiếc một người bạn hiền đã ra đi, thân tứ đại trở về với cát bụi. Vĩnh biệt Bùi Quang Vinh.

Nguyễn Văn Thái

Tin Buồn

***Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC xin thông báo
cùng toàn thể AH trong gia đình Công Chánh những tin buồn nhận được sau đây:***

- Được tin muộn, thân phụ của AH Trần Minh Tâm và Trần Minh Quang là cụ Trần Minh đã từ trần ngày 13 tháng 9 năm 2009 tại Lutry/ Thụy Sĩ, hưởng thọ 90 tuổi.
- AH Phùng Duy Miến, Hoả Xa Việt Nam, từ trần tại Orange County/California/USA ngày 18 tháng 9 năm 2011, hưởng thọ 94 tuổi.
- AH Lưu Văn Quế, Cục Công Binh VNCH đã mãn phần ngày 5 tháng 10 năm 2011 tại Orange County/California/USA, hưởng thọ 89 tuổi.
- AH Đoàn Hữu Khải, Kiến Trúc Sư, từ trần tại Calgary/ Canada ngày 24 tháng 10 năm 2011, hưởng thọ 78 tuổi.
- Hiền Thê AH Trần Văn Quỳnh, nhũ danh Nguyễn Thị Ba, pháp danh Diệu Ngọc đã mãn phần ngày 28 tháng 10 năm 2011 tại Cần Thơ/VN, hưởng thọ 86 tuổi.
- AH Bùi Hữu Tuấn, nguyên Tổng Trưởng Công Chánh, mất ngày 2 tháng 11 năm 2011 tại Paris/Pháp, hưởng thọ 82 tuổi.
- AH Nguyễn Ánh Dương, kỹ sư hưu trí Caltrans, đã vĩnh viễn ra đi ngày 20 tháng 11 năm 2011, sau một cơn xuất huyết não, hưởng thọ 75 tuổi.
- AH Nguyễn Hà Đoàn, KS Công Nghệ Khoá 1961, làm Kiều Lộ, mất ngày 21 tháng 11 năm 2011 tại Virginia/USA, hưởng thọ 74 tuổi.
- Thân mẫu của AH Tôn Thất Duy là cụ bà Nguyễn Thị Thuận đã mãn phần ngày 24 tháng 11 năm 2011 tại San Diego/California/USA, hưởng thọ 86 tuổi.
- AH Lương Văn Cuối vừa từ trần ngày 2 tháng 12 năm 2011 tại Orange County/California/USA, hưởng thọ 68 tuổi.
- Nhạc phụ của AH Đặng Thanh Sơn (Stanton, California) là Cụ Tổng Cẩm đã qua đời tại Orange County/California/USA ngày 2 tháng 12 năm 2011, hưởng thọ 86 tuổi.
- AH Phạm Văn Huỳnh, Khóa CCĐĐ 62-65, pháp danh Nguyên Bảo, đã từ trần vào ngày 3 tháng 12 năm 2011 tại Đà Lạt/Việt Nam, hưởng thọ 72 tuổi.
- AH Nguyễn Văn Ngôn, Kỹ Sư Hàng Không, đã mãn phần ngày 5 tháng 12 năm 2011 tại Paris/ Pháp, hưởng thọ 76 tuổi.
- AH Bùi Duy Tú, Bộ Công Chánh Việt Nam, từ trần tại Orange County/California/USA ngày 21 tháng 1 năm 2012, hưởng thọ 90 tuổi.
- AH Trần Ngọc Xuyên, KSCC Khóa 4/ 1965, từ trần tại Sài Gòn, Việt Nam ngày 28 tháng 1 năm 2012, hưởng thọ 73 tuổi.

***Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC cùng toàn thể Ái Hữu Công Chánh xin
chia buồn cùng quý tang quyến có người thân qua đời, và thành kính
cầu nguyện hương hồn các vị quá cố sớm được về miền vĩnh cửu.***

MỤC LỤC

LÁ THƯ ÁI HỮU CÔNG CHÁNH SỐ 98

Lá thư Mùa Xuân	BPT AHCC	1
Thư Tin AHCC	Ban Phụ Trách	2
Bài Viết AH/TH CC		

Nhạc: Tôi Không Biết Gì	Hồ Đăng Lễ	15
Một Quan Niệm Về Dưỡng Sinh	Nguyễn Quang Đạt	17
Huế Thừa Thiên	Tô Hữu Quy	22
Khai Bút Năm Nhâm Thìn	Lê Phương Nguyên	28
Phong Vần Ái Hữu	Ng. Thúc Minh	29
Nguyễn T. Minh	Nguyễn Thiệp	
Máy Hình Kỹ Thuật Số	Lê Nghiêm Hùng	35
Tôi Làm Việc Tại Hãng Parsons	Lê Ngọc Minh	37
Ai Bảo Thiện Nguyên Là Khổ	Bùi Đức Hợp	41
Tản Mạn Ngày Giỗ Bỏ	Thiên Hương	45
Madrid, Mùa Thu 2019 Trong Mắt Ai...	Trần Đức Hợp	49
Những Mùa Xuân Của Cuộc Đời	Nguyễn Cửu Tuyên	53
Hậu Hắc Học _Tác Giả Lý Tôn Ngô	Dịch Giả Hà Văn Trung	56
Chuyện Kể Đời Tôi Ph. 1	Lâm Viên	61
Thơ: Vĩnh Tết Nghèo	Tô Hữu Quy	70
Công Chánh Là Giải Pháp Chấn Hưng Kinh Tế	Vân Phổ Hoàng Đông	71
Đồng Tây Gặp Nhau (qua Ngụ Ngôn - Ngạn Ngữ)	Lê Khắc Thi	73
Cầu Mới Tại Hoover Dam	Lê Thành Trình	75
Hernia - Hai Ca Mổ	U Tà	80
Hồi Ký Của Tuổi Thơ	Nguyễn Ngọc Khuê	85
Nhồi Máu Cơ Tim	Trần Minh Đức	88
Kỷ Niệm Vui Buồn 45 năm Hành Nghề CC	Lê Văn Phương	90
Những Truyện Buồn Vui Trong Nghề	Huỳnh Long Trị	95
Những Tấm Lòng Vàng	Nguyễn Vĩnh Tấn	98
Giới Thiệu Trang Nhà	Nguyễn Văn Luân	99
Quê Hương	Bửu Hiệp	102
Sống Theo Trào Lưu Mới	Phan Đình Tăng	105
Thư Quê Nhà	Lê Ngọc Phượng	107
Nước Úc Đất Rộng, Người Lành	Lý Đãi	111

Khai Bút Năm Giáp Tý	LPT	114
Thơ: Đám Cưới	Ng. Tư Thị Diễm	

Sinh Hoạt

Sinh Hoạt AHCC Austin, Texas	Nguyễn Quốc Đống	115
Melbourne Đón Tiếp AH Lý Đãi	Lê Nguyên Thông	117
AHCC Sydney Đón Tiếp AH Lý Đãi và Phu Nhân	Huỳnh Thanh Quân	119
Hội Ngộ Với Ái Hữu Phan Tiến Phước	Nguyễn Văn Thái	120
Thăm Thầy và Bạn Cũ, Hợp Khóa 6 CDCC tại VN	Nguyễn Quang Bê	122
Các Buổi Sinh Hoạt Của AHCC Khóa 1	Hà Văn Trung	124
Gia Đình Cổ AH Phạm Minh Cảnh và Sinh Hoạt AHCC VN	Nguyễn Thành Phụng	126
Ái Hữu Mai Đức Phượng và Đỗ Đình San Về Hưu	Khuru Tòng Giang	131
Paris Chào Đón Ái Hữu Nguyễn Sĩ Tuất	Đỗ Hữu Hứa	133
Phúc Trình Buổi Họp Tất Niên 2011 AHCC Houston TX	Vũ Quý Hào	135
Tiệc Họp Mặt Tất Niên AHCC Miền Nam CA	XYZ	139
Sinh Hoạt AHCC Nam Cali	Trịnh Hào Tâm	142
AH Phạm Hữu Quang Gặp Gỡ AH K5 Tại VN	Phạm Hữu Quang	143
Tang Lễ Cổ AH Bùi Hữu Tuấn	Đỗ Hữu Hứa	144
Vĩnh Biệt Bạn Bùi Quang Vinh	Nguyễn Văn Thái	146
Quỹ Và Tin Tức Thương Thọ	Đồng Sĩ Tụng	149

Tin Buồn	Ban Phụ Trách	150
Tổng Kết Tai Chánh	Ban Phụ Trách	151
Thay Đổi Địa Chỉ AH/TH	Ban Phụ Trách	154
Mục Lục	Ban Phụ Trách	156